NGUYỄN CÔNG HOAN

ĐỐNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết * TẬP BỐN*

Đống rác cũ

tập 4

Nguyễn Công Hoan

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

đống rác cũ

Nguyễn Công Hoan

Bìa: ***NXB Thanh Niên***
Nguồn: ***Internet***

đống rác cũ

NGUYỄN CÔNG HOAN

THANH NIÊN
xuất bản 1989

MỤC LỤC

1. Vấn đề đồn điền 11

2. Xuy-Dan 45

3. Một người quản lý tốt nhất 103

4. Nợ nước thù nhà 149

5. Đầu voi đuôi chuột 205

6. Cuộc giao tranh 253

7. Trận quyết liệt 285

8. Khao thất bại 325

9. Những ngày đầu 371

trong cuộc kinh doanh

10. Mại bản cậu 425

11. Người học trò đắc đạo 453

12. Để được giáp riêng Mặt Rồng 479

13. Cuộc cạnh tranh 500

14. Tai bay vạ gió 534

15. Vinh dự cái con rồng 549

16. Giá bà cụ còn sống 579

17. Chiếc xe xuống dốc 625

18. Dốc còn sâu 676

19. Một cuộc gặp gỡ tình cờ 705

20. Để đi cho nhẹ nhàng 738

21. Những giời phút sắp lên tiên 768

1
VẤN ĐỀ ĐỒN ĐIỀN

Thừa chăm chăm nhìn vào cuốn sổ tay, gãi đầu gãi tai, vẻ bực tức, nói với Ma-ri:

- Quái, mình cũng làm đúng như bọn họ, sao nó không nổ nhỉ!

Ma-ri hỏi:

- Hay không đúng phân lạng từng thứ thuốc?

Thừa lắc đầu:

- Không phải. Bom của họ ít ra cũng nổ ra được một tiếng, bom của mình ném mạnh đến đâu, nó cũng trơ thổ địa như thằng câm, mới tức chứ!

Ma-ri thở dài:

- Hay là… Thôi ông ạ. Phiền lắm!

Thừa ngước mắt lên nhìn Ma-ri:

- Nản chí à? Làm việc mà không kiên tâm, có bao giờ thành công?

Ma-ri cười:

- Tại tôi thấy ông hì hục, thử thách mãi mà chẳng ăn thua gì.

Rồi hắn nhắc lại câu vừa nói:

- Hay là… Thôi, ông ạ. Phiền lắm. Đừng làm nữa. Không khéo lại lòi đuôi như hai

lần trước thôi.

Thừa ngồi ỏe cái ghế ra đằng sau:

- Sao lại lòi đuôi? Tại mình chưa lịch duyệt. Lần thằng Hoài Tân, mình không có bằng chứng, cố nhiên là không ăn thua. Lần thằng Xi, mình chỉ có cái cờ, không đủ làm bằng chứng. Nhưng lần này, mình có hẳn bom, bom làm đúng như kiểu của Việt Nam Quốc dân đảng thì bố chúng nó cũng không kêu oan nổi.

- Nhưng tôi sợ lắm. Cứ vu oan giá họa cho người ta là hội kín, thất đức đấy, ông ạ.

Thừa bĩu môi:

- Thật là đàn bà! Đã định lao vào công danh, thì cứ mạnh dạn mà lao. Ngón nào có lợi cứ phải lợi dụng mà tiến.

- Thế ngộ…

- Thế ngộ sở Mật thám khám phá ra mưu mô của mình phải không?

Thừa lại bĩu môi:

- Bà tin là nhà nước sáng suốt à? Nếu nhà nước sáng suốt, đã chẳng có ai bắt bớ, tù đày oan. Nếu nhà nước sáng suốt, tôi với bà chẳng còn ngồi đây để hưởng phú quý. Bà thử ngẫm kỹ lại xem, hay tôi cũng vu oan giá họa cho nhà nước?

Đay được bốn tiếng này, Thừa nhìn Ma-ri, hất hàm hai ba lượt.

Ma-ri đáp:

- Nhưng mà, ông ạ, dù nhà nước không sáng suốt, thì đời cũng có mắt. Nếu ông bảo tôi ngẫm kỹ, thì tôi phải thấy như thế này: Vì từ trước đến giờ ông làm việc

gì cũng nóng bốc to ngay, nên ông phải dùng lắm thủ đoạn. Cho nên không việc nào bền, cứ luôn luôn lên voi lại xuống chó. Ông mở hiệu thuốc, đương phát tài đùng đùng, thì bị kiện, phải đóng cửa. Ông mở phòng xem bệnh, khách đương đến tấp nập, thì con trời đánh nó dẫn xác vào. Ông làm báo để đào mỏ, thì tòa báo bị phá, và con Lễ chết non. Ông buôn thuốc phiện lậu, đương hót của thiên hạ dễ như bỡn, thì công ty vỡ lở. Ông xoay sang công danh, vu cáo công ty là hội kín, nhưng thằng cu Hoài được tha ngay. Ông dùng cờ để đổ cho bọn khách hàng là Việt Nam Quốc dân đảng tụ họp, thì không những bị cụ sứ mắng, mà còn mất hết tiền. Thế không là đời có mắt, chẳng dung thứ cho người làm bậy là gì?

Thừa cúi rạp đầu, giọng chế giễu:

- Tôi xin kính cẩn chào cái đạo đức của

bà!

Ma-ri vẫn nghiêm:

- Tôi là đàn bà, ông cho là mê tín. Nhưng nhìn qua đời ông mà tôi thấy thế, nhất định là không phải tôi tin nhảm. Thất đức thật đấy, ông ạ.

Thừa tặc lưỡi, nhại lại hai tiếng của Ma-ri:

- Thất đức! Sợ thất đức, thì cụ Hoàng Cao Khải chả làm đến quận công, mà cụ khâm sai Lê Hoan suốt đời chỉ là anh nho quèn! Phải nhớ rằng nước mình mất. Mình có muốn ngóc đầu ngóc cổ dậy, tất phải nhờ bàn tay của người Tây nhắc giúp lên cho. Thế thì mình phải lập công với người Tây. Lập công với người Tây để người ta nhắc cho mình ngóc đầu ngóc cổ dậy, mở mày mở mặt được với

đời, mà gọi là thất đức, thì tôi cũng lạ cho cái đạo đức của bà!

Ma-ri cãi:

- Nhưng người ta lập công thật, ông lập công giả.

Thừa im lặng. Ma-ri tiếp:

- Vả lại lập công bằng cách nào, chứ bằng cách chém giết, tù đày người vô tội, tôi vẫn cho là thế nào ấy. Nó không bền đâu ông ạ. Mình nên nghĩ đến năm đứa trẻ nhà mình.

Thừa cau mặt:

- Sao lại không nghĩ? Muốn trở nên giàu sang, tôi phải khó nhọc. Nhưng được hưởng sung sướng, là bà với chúng nó, chứ là ai?

Ma-ri lắc đầu:

- Đành vậy. Nhưng tôi cứ ngẫm thế này. Cụ Hoàng Cao Khải có công dẹp giặc, nên được làm đến quận công, kinh lược Bắc Kỳ. Ba ông con trai cụ lại được nhà nước đền ơn, cho hai ông làm tổng đốc, là ông Hoàng Mạnh Trí, tổng đốc Nam Định, và ông Hoàng Trọng Phu, tổng đốc Hà Đông, thăng đến võ hiển.

Thừa hất hàm, bẻ:

- Thế còn ông cử Sen Hồ được đền ơn gì?

- À, ông này không thèm ra làm quan thôi. Bởi vì bố giàu có quyền hành thế, anh giàu có quyền hành thế, ông Hoàng Gia Luận cần gì phải làm quan cho mệt? Vậy cứ đứng ngoài mà nhìn, thấy cái gia đình ấy, phú cũng thừa rồi, quý cũng thừa rồi, tưởng sung sướng biết bao nhiêu. Nhưng mà, có một cái không sung sướng

là trong nhà, bố con, anh em, chú cháu, lúc nào cũng lục đục, kiện cáo nhau, tranh nhà, tranh ruộng nhau. Mà vô phúc nhất là họ Hoàng lại tuyệt tự.

Thừa lại bẻ:

- Tuyệt tự?

- Phải. Ông Hoàng Mạnh Trí có hai con trai, là Hoàng Gia Đức và Hoàng Gia Mô. Hai tay này thì nắm chắc cái tổng đốc sau này rồi. Nhưng hai người đều không có con trai. Lão Hoàng Gia Mô còn trẻ, còn nhiều hy vọng về con cái, thì đùng một cái, bị Việt Nam Quốc dân đảng giết ở huyện Vĩnh Bảo. Ông Hoàng Trọng Phu có một con trai là Hoàng Ứng Thanh, ai cũng đoán tay này sẽ làm to hơn bố. Nhưng hắn sang Tây học, thì chết ở bên Tây. Ông Võ Hiển có đứa con trai riêng với con vú em, vẫn nhờ người

sốp-phơ tên là Cửu Khắc, nuôi kín. Khi cậu ấm Thanh chết, ông ta mới đưa nó về nuôi trong dinh. Nhưng ít lâu, thằng bé cũng lăn ra chết nốt. Vì vậy, có một dạo, thêm cả những việc buồn khác trong gia đình, ông ta phát điên, phải xin nghỉ mấy tháng, ông quên rồi à?

Thừa gật gù:

- Thế ông cử Sen Hồ chả có hai con trai học bên Tây là gì?

- Nhưng một thằng đứng chơi ở cái nhà đương xây, chẳng may bị một tảng đá ở trên cao rơi xuống đầu vỡ sọ, chết tươi. Còn một thằng đương ho lao, đâu đến thời kỳ thứ ba rồi.

Thừa thở dài, Ma-ri tiếp:

- Cho nên tôi thấy ông làm những việc ngày nọ, tôi cho là thất đức, cứ nghĩ đến

năm đứa con.

Thừa yên lặng một lát, rồi lắc đầu:

- Vẫn là tin nhảm. Gia đình cụ khâm có như gia đình cụ quận đâu?

Ma-ri tặc lưỡi:

- Cũng chả ra gì. Nhà nước cũng đền ơn cụ khâm, cho hai ông con lớn ra làm quan, nhưng hai ông ấy lẩn thẩn thế nào ấy, phải về cả rồi. Tôi còn nghe nói gia đình này loạn luân, chú ngủ với cháu, đến nỗi cả bố ngủ với con gái, làm nó đẻ đến hai lần.

Thừa gấp cuốn sổ tay, đút vào túi, có vẻ chán nản, cười khinh:

- Việc nhà các cụ ấy xảy ra như thế nào, là do con cháu các cụ ấy làm ra, chứ lại

đổ cho là vì tội các cụ ấy, thì thật oan cho những người tốt với gia đình. Chẳng hạn, gia đình nhà ta như thế này, thì bà bảo do ảnh hưởng của ai?

Ma-ri vênh váo:

- Mình được giàu có vẻ vang, là do nhờ ông cụ đẻ ra tôi tu nhân tích đức chứ do ai?

Bỗng Ma-ri thở dài:

- Nhưng đến đời mình… Buồn quá!… Tôi nghĩ đến tương lai của năm đứa mà lo. Chúng nó có vừa đâu. Từ hôm vỡ lở cái việc thằng sở khanh nó làm hại con bé, tôi cứ giật mình.

Một lát, Ma-ri an ủi Thừa:

- Thôi, ông được gọi là ông hàn, đã sang chán rồi. Đừng bay nhảy nữa.

Thừa lắc đầu:

- Chức quan này là chức quan của bà cho tôi. Nhưng còn chức quan của nhà nước bổ, và chức quan do dân bầu. Thế nào tôi cũng không chịu khoanh tay. Có điều là bà nói lập công thật thì tốt, lập công giả thì không có kết quả, tôi cho thế là đúng.

Ma-ri dịu dàng:

- Phải, lập công giả cũng như đi buôn lừa khách, dù có lắm của cũng không bền. Ông đã lên xuống trong đời ông nhiều lần, ông nghiệm rồi. Nếu ông cứ làm ăn chân chỉ, thì ông phải giàu bằng ông ký Bưởi.

Thừa bĩu môi, nhạo:

- Ông ký Bưởi làm ăn chân chỉ! Mô Phật! Tôi chỉ nghĩ như thế này. Là định làm việc gì, thì cứ xông vào mà làm liều đi. Ở đời,

không liều không làm nên to tát được, vả lại, nhà nước có công minh đâu mà mình sợ? Nhưng chỉ có là mình không nên quá liều, vừa lừa nhà nước bằng việc nọ, đã lừa ngay nhà nước bằng việc kia, thì lộ mưu gian, mất tín nhiệm. Thế thôi. Cho nên tôi cũng nghĩ rằng phải ngừng giở ngón, tạm đình việc lập công danh lại một dạo, chờ cho những việc trước nguôi đi, rồi hãy hay.

Ma-ri biểu đồng tình:

- Phải, vì bị hai việc trước, ông đã định làm ngay việc này, để vu oan cho người lương thiện, thì không tiện. Tôi nhớ là ngày trước, lão Từ Bộ Thực, tri huyện Tam Dương, cũng làm bom giả để bỏ vào nhà dân, hòng thăng quan, chả bị lão công sứ Bút-sê nó mắng cho mất mặt đi đấy à? Cho nên ông hãy để tâm trí vào cái đồn điền này, làm sao cho chúng nó

nộp đủ thóc, vào mấy cái nhà ở Hà Nội, làm sao thu được đều tiền thuê. Không đủ tiêu, thì ta sẻn một ít, cũng không sao.

Thừa bật cười:

- Mấy chục năm rồi, hôm nay tôi mới được nghe bà nói một câu đáng bái phục! Sắp đổi đời chắc!

Cả hai người cùng cười to.

* * *

Ma-ri về bên phòng ngủ.

Thừa ở lại, cũng đặt mình trên giường.

Từ hôm Ma-ri giở thói tai ngược, treo ảnh bà mẹ Mão ở đầu giường, thì Thừa lấy nê là phải giữ bí mật cái âm mưu bom giả, hắn làm việc một mình trong buồng

của khách đến tận khuya, rồi ngủ luôn ở đó. Hắn không muốn cái hình ảnh tiều tụy của người đàn bà bị đày đọa này luôn luôn nhắc nhở tội ác của hắn.

Hắn muốn tâm trí được an nhàn để lo tính việc cho hắn.

Bây giờ hắn nằm, cẳng duỗi thẳng, tay vắt trên trán, mắt nhìn lên trần, chốc chốc lại hút thuốc lá, rồi thở dài.

Hắn thấy chưa bao giờ công việc của hắn lại lúng túng như ít lâu nay. Đường làm giàu bằng thuốc phiện, thì công ty giải tán, hắn xoay sang lập công, lập công thất bại, hắn lại làm giàu bằng cách đầu cơ thóc đến chỗ bị lụt. Thóc bị bắt, hắn lại mưu mô làm bom giả để lập công. Nhưng làm bom không thành, thì bây giờ hắn bị Ma-ri ngăn cản. Hình như Ma-ri muốn hắn suốt đời cam chịu nhận

chức ông hàn, để buộc chân hắn ở Cẩu Rồng, trông nom ruộng nương cho Ma-ri. Vì Ma-ri không thể quản lý lấy được đồn điền.

Vụ này, do ảnh hưởng của trận lụt, thóc thu tệ hơn vụ trước. Ấy là vụ trước đã kém vụ trước nữa rồi đấy.

Vụ trước nữa, điền tốt gánh thóc đến. Họ gãi đầu gãi tai, phỉnh bà lớn là từ thiện, hay thương dân nghèo. Ma-ri phổng mũi lên, cho mỗi người chịu lại một vài thùng.

Thấy vậy, Thừa đã bảo:

- Này! Còn ưa phỉnh, còn chết!

Y như rằng, đến vụ trước, điền tốt lại nộp không đủ thóc. Họ lại phỉnh bà lớn là từ thiên, còn kè nhè, viện thêm lý do là vì đại hạn kéo dài, lúa má hỏng gần hết.

Thừa đã dè chừng:

- Này! Đừng có tin họ, không thẳng tay mà cứ ỷ vào chín cái nhà của tôi ở Hà Nội cho thuê, thì không đủ tiêu đâu!

Đến vụ này, điền tốt không nói rằng chịu, mà xin hẳn số thóc nộp thiếu. "Cũng như bà lớn phát chẩn ngày vỡ đường". Họ giao hẹn dứt khoát thế.

Ma-ri không biết làm thế nào, đành cắn răng nhịn họ. Nhưng Thừa bực lắm.

Thừa đến chơi các chủ điền khác, hỏi xem ở đó tình hình ra sao. Hắn thấy xa thì như đồn điền ông Đỗ Đình Đạo, đồn điền cụ tuần Lê, đồn điền quan bố Từ, đồn điền ông tham Duận, và gần thì ngay bên Cẩu Rồng giáo, tức là nửa đồn điền của hàn Xương mà Ma-ri nhường cho nhà thờ, ở đâu điền tốt cũng nộp răm rắp, thiếu một đấu không được.

Thừa cho là bọn tá điền bên mình, một là họ bướng, hai là họ trây, ba là họ láu, vì Ma-ri dễ dãi một lần, thì được đằng chân, họ lân đằng đầu. Hắn tự xét mình, cũng thấy là ngay từ những ngày đầu, hắn thích ăn to trong công-ty Mác-tanh, nên không tha thiết đến ruộng nương, rồi khi có xừ Tuynh làm quản lý, bao công việc đồn điền, Ma-ri phó thác cả cho xừ, hắn không để ý gì, nên bây giờ hắn bỡ ngỡ, và bị nông dân lòe bịp. Chứ chẳng phải vì lụt gì cả.

Ma-ri cũng nhận thấy nếu cứ theo cái đà thu hoạch này, thì là xuống dốc. Năm đứa trẻ ngày một lớn, ăn tiêu ngày một nhiều hơn. Không thể bám mãi vào ngót năm chục mẫu ruộng với chín cái nhà mà sống được. Thừa ngồi phắt dậy. Hắn đã có một ý định gì cương quyết đây.

Hắn lại hút thuốc lá, rồi đi đi lại lại, bách bộ ở trong buồng.

Thừa nhớ lại việc ông Lăng mách, là việc buôn tàu thủy.

Thừa suy tính. Quái, không biết thuyết nào nói đúng cái lý do mà ông Bạch Thái Bưởi bỏ cái ngai vàng làm vua sông?

Nếu bảo vì ông ta tin số tử vi, mà số tử vi là thật, thì số Thừa đúng là số giàu. Không những cụ Tú Phúc Lâm ngày trước xem số hắn đã nói thế, mà cả hai ông thầy tướng người Tàu, là Quỷ Cốc Tử và Thần Cốc Tử, và một ông thầy tướng người Nam, là ông Mét Khánh Sơn [Maitre: nghĩa là thầy. Khánh Sơn tự xưng mình là Maitre, để bịp là thầy tướng.] , dùng khoa học Thái Tây để phân tách, cũng đều phục hắn là có tướng không những giàu mà

còn sang. Thế thì buôn tàu, hắn không sợ phá sản.

Thừa lấy làm lạ, không hiểu sao ông ký Bưởi có óc kinh doanh lớn lại sợ không địch nổi với ô-tô-buýt. Ô-tô-buýt chạy trên bộ. Tàu thủy chạy dưới sông. Ô-tô-buýt có đường riêng của nó. Tàu thủy cũng có đường riêng của nó. Hành khách bên đường cái, có ô-tô-buýt, thì đi ô-tô-buýt cũng như hành khách bên bờ sông, có tàu thủy thì đi tàu thủy, chứ tàu thủy cướp sao được khách trên đường cái, mà ô-tô-buýt cướp sao được khách trên bờ sông?

Lý luận như vậy, Thừa quyết định buôn tàu thủy. Nhưng hắn thấy ngay cái vướng mắc. Hắn lại lên giường, nằm vắt tay lên trán.

Nếu buôn tàu thủy, thì Ma-ri có cho hắn

bỏ cái đồn điền này không? Ai trông nom cho Ma-ri? Thà có một người quản lý tốt, có thể giao hẳn cho người ấy. Thật ra, hắn cũng biết một mình Ma-ri không thể đối phó nổi với những khó khăn mới nảy ra ít lâu nay trong nghề làm chủ đồn điền.

Thừa chợt nhớ đến xừ Tuynh. Hắn thở dài. Hắn trót đuổi xừ rồi, không lẽ bây giờ làm thế nào. Có xừ làm quản lý, hắn rất rộng cẳng. Dù thiên tai mấy, thì sau mỗi vụ gặt, xừ thu chẳng sứt một hột thóc. Mà thóc đẹp, mẩy, phơi khô, quạt sạch. Tá điền nào mới hở ra một tí là định dây dưa, ấy là xừ trị liền. Xừ đánh, hoặc sục vào tận nhà, bắt kỳ được đồ đạc trước. Lạy van, kêu khóc, xừ bỏ ngoài tai hết. Giá mà xừ hẳn hoi như người ta, chơi đâu thì chơi, chọc đâu thì chọc, đừng có chọc ngay vào mắt chủ, có phải bây giờ

xừ được nhờ bao nhiêu không! Bây giờ tìm được một người có nhiều đức tính làm quản lý, như xừ Tuynh, thật là khó.

Thừa hối hận việc đuổi xừ Tuynh là hắn làm quá. Thật ra thì tội của xừ không đáng trừng phạt nặng như thế. Hắn không ghen với xừ đâu. Nếu ghen, thì hắn phải ghen suốt đời với nhiều người, chẳng cứ gì một lần với xừ. Và hắn có yêu Ma-ri nữa đâu mà ghen. Chẳng qua thấy xừ ôm Ma-ri ngay trên xe, thì hắn tự ái, và lúc ấy, hắn đương nghĩ bực cái việc ly dị với mẹ Mão không xong, thì giận cá chém thớt, hắn nổi nóng bừng bừng. Mà lúc nóng thì hết khôn.

Bây giờ hắn cần người quản lý cái đồn điền này quá. Không có quản lý, hắn không thể dứt ra để đi buôn tàu, kiếm lãi mà ăn tiêu phong lưu như mấy năm trước được.

Thừa sực nghĩ đến anh Xi.

Hay là gọi anh Xi, giao quách ruộng nương cho anh trông nom hộ?

Tuy anh Xi không cương quyết được bằng xừ Tuynh, nhưng anh là người cũ. Hắn biết tính anh, mà anh cũng thuộc tính hắn. Anh chỉ phải cái khái. Nhưng là khái vặt thôi, chứ khốn nạn, có khái to tát gì cho cam! Anh Xi không quen nghe nói nặng. Thì hắn ngọt ngào. Có khó gì? Lời nói chẳng mất tiền mua, liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau. Câu phương ngôn dạy thế, theo đúng thì bao giờ cũng có lợi.

Anh Xi có một điểm quý nhất, là đối với đồng tiền phân bạc, anh rất phân minh. Ngày trước, hắn đã giao hàng trăm cho anh, mà chẳng suy suyển một nửa đồng trinh nào. Không rõ anh Xi có muốn

làm quản lý hay không? Làm quản lý thì nhàn, không phải quanh năm đánh vật với trời với đất mới có cái ăn. Làm quản lý thì vợ chồng con cái được ở nhà ngói. Và đến vụ này, anh bắt đầu phải nộp thóc đây. Thì làm quản lý, anh không những không phải nộp thóc, còn được thu thóc. Mà thu thóc, thì tha hồ mà ra oai. Vô khối người sợ. Chẳng phải sợ ai.

Nhưng Thừa cho là chưa nên bàn với Ma-ri về việc dùng anh Xi vội. Phải đợi một vài lần gặp khó khăn, thì hắn nói, Ma-ri mới chịu. Hắn biết Ma-ri ghét anh Xi lắm. Mà anh Xi thì khinh Ma-ri là Tây lai, lại thù Ma-ri là đồ đi cướp chồng người. Nhưng Thừa cho là sự hằn học giữa hai người không có gì là khó giải quyết. Hắn sẽ giảng cho Ma-ri hiểu là có dong kẻ dưới mới là người trên. Mình tử tế trước, đạt lượng trước, thì tự khắc

người ta phục mình, vả mượn ai làm việc gì, chỉ nên nhìn ở việc ấy, xem có chạy không. Chứ đi mà xét nét những ý ăn ý ở lặt vặt, rồi sẵn lòng căm giận trước, thì dễ nhìn sai nghĩ lệch về người ta lắm! Có khi người ta làm việc này, nói câu này, thẳng thắn hẳn hoi đấy, nhưng mình cứ nghi ngờ, rồi bẻ ra queo, để hằn học, thì chỉ tổ chuốc lấy cái bực vào mình.

Thừa chắc Ma-ri vốn thông minh, thì dễ hiểu lẽ phải. Vả lại, bất đắc dĩ rồi, không dùng anh Xi thì dùng ai? Hẳn là mấy ngày đầu, mấy tháng đầu, Ma-ri chưa tin anh Xi là tốt đâu. Thừa sẽ lựa từng việc, lụa từng cử chỉ của anh, nói vào cho anh, làm cho Ma-ri chuyển dần. Rồi sau hết, thế nào Ma-ri cũng nhìn rõ giá trị của anh. Nếu anh Xi làm quản lý, mà Ma-ri cứ nan hóa kiểu nữ nhi thường tình, thì Thừa sẽ dồn Ma-ri vào chỗ bí, hỏi rằng

một là chịu đụng một tí để được thu đủ thóc, hai là không mượn anh để tình trạng thua thiệt kéo dài, Ma-ri chọn đàng nào? Nếu Ma-ri cứ vẫn khăng khăng giữ thành kiến với anh Xi, Thừa sẽ mặc, Ma-ri thấy ai hơn anh Xi thì đi tìm về mà dùng. Hay muốn bán đồn điền đi, thì tùy.

Điều đình với Ma-ri xong, Thừa sẽ điều đình với anh Xi. Thừa chỉ bảo anh suy nghĩ để so sánh xem làm ruộng nhờ đất của đồn điền hơn, hay làm quản lý cho đồn điền hơn. Còn như cái việc Ma-ri là Tây lai, Ma-ri cướp chồng của mẹ thằng Mão, thì có can dự gì đến anh? Anh thiệt hại cái gì? Hắn chỉ cần tìm lý do, để giảng giải cho anh nghe thủng về hai việc mới đây làm anh đau khổ thôi. Một việc là anh bị bắt oan. Một việc là vợ anh bị Ma-ri đuổi, không đỡ đẻ, làm cho con anh chết và vợ anh ốm. Việc thứ nhất, Thừa

đã thanh minh nhiều lần với anh rằng vì tình cờ mà anh bị bắt oan với những người khác, chứ không phải vì hắn bố trí cho họ đến nhà anh để nhà nước bắt cả anh. Chứng cớ là không phải làm chính trị, chỉ là bị bắt lầm, cho nên cả anh lẫn những người buôn thuốc phiện đều được tha ngay, về điều này, có lẽ anh đã thấy xuôi tai rồi. Còn việc thứ hai, Thừa sẽ nói cho anh biết rằng, phong tục nước ta như thế, sinh dữ tử lành, ai dám cho người ngoài vào đẻ ở nhà mình, để phải bại hoại. Thế thì Ma-ri kiêng là phải. Vào địa vị anh, nếu ai xin đến đẻ ở nhà anh, anh có cho vào không? Ừ, ví thử anh là đàn ông, không tin nhảm, thì hãy hỏi vợ anh có giúp người ta hay cũng đuổi quầy quầy như Ma-ri đã xử với vợ anh? Vả lại, có điều này là điều chính, người ngoài không biết, nhưng anh phải rõ hơn người ngoài. Ngày trước, Ma-ri được gọi là cô

đốc, thì anh có thấy Ma-ri biết thuốc men, chữa chạy cho ai và đỡ đẻ bao giờ không? Vậy sở dĩ Ma-ri không giúp vợ anh, là vì không biết nghề chứ không phải vì độc bụng. Do người ngoài lầm, nên Ma-ri bị mang oan tiếng ác với chị. Còn như con anh chết, vợ anh ốm, là lỗi ở cô đỡ bỏ nhà thương đi chơi đêm, chứ tội đâu ở Ma-ri, mà Ma-ri cũng bị oán?

Anh Xi là người biết phải trái, nghe phân trần như vậy, chắc anh hiểu. Anh hiểu rồi, thì anh phải nói cho vợ anh cùng hiểu, đừng hậm hực nữa. Rồi vợ chồng bảo nhau, thu xếp vào dinh mà ở, làm quản lý, hưởng lấy an nhàn.

Thời buổi kinh tế khủng hoảng rồi làm ăn mỗi ngày một khó khăn thêm, không mỗi chốc kiếm được việc, huống chi là có việc được mời đến, lại không làm. Làm quản lý trong dinh, anh có chỗ thế lực

mà nương tựa. Không những anh không phải đầu tắt mặt tối quanh năm mà vẫn phải lo nự, lo nộp thuế, lo nộp thóc, mà còn chợt lúc nào nhà nước bắt đi phu, là cả gia đình đói khát lúc bấy giờ. Không những vậy, là bạch đinh, anh còn bị bắt nạt, ức hiếp, mắng chửi, đánh đập. Ai bênh anh? Anh kêu ai? Anh đã từng bị thế, chứ có lạ gì?

Thừa phải gặp anh Xi, nói chuyện kỹ cho anh và nhất là cả cho vợ anh suy hơn tính thiệt. Nghề đàn bà vẫn thiển nghĩ. Dù anh khái mấy, nhưng vợ anh nhất định là tham lam, tất thế nào cũng bắt anh phải bằng lòng.

Nhưng nếu anh Xi vẫn khái vặt, không bằng lòng làm quản lý thì sao? Nghĩ đi, Thừa phải nghĩ lại cho hết lẽ.

Nếu đồn điền này không có người trông

nom tốt, mà cứ mỗi vụ thu một kém trước, dần dần đến không được hột thóc nào, thì thà giũ nó trước đi thì là hơn. Ôm rơm làm gì cho thêm rặm bụng?

Nhưng đồn điền này là của Ma-ri. Bán hay giữ là quyền của Ma-ri, Thừa không quyết định được.

Thừa xem ý Ma-ri, thì biết rằng Ma-ri muốn giữ đồn điền để sau này cho riêng con Rô-da-lin. Vốn Ma-ri biết rằng Thừa không coi con bé ấy như con đẻ. Thừa chỉ nhượng bộ, nhận là bố của đứa con anh cha đạo trong khai sinh, cho Ma-ri đỡ tủi là có con đẻ hoang thôi. Một đôi khi, vợ chồng trò chuyện với nhau về tương lai, chia gia tài cho những đứa nào, cái gì, thì Ma-ri đã xí trước cái đồn điền Cẩu Rồng cho con Rô-da-lin. Vậy của riêng của bố, thì con được hưởng là đúng, vả lại, hẳn Ma-ri đoán rằng tất bốn đứa kia,

mỗi đứa được một nhà và một biệt thự. Còn một cái lẻ, Thừa và Ma-ri không chia cho ai, để dành làm của dưỡng lão. Chứ con Rô-da-lin chẳng hòng được tơ hào. Cho nên Ma-ri càng thương con bé, nhất là từ ngày vỡ ra chuyện nó dại dột với xừ Tuynh.

Vậy thì tất là Ma-ri muốn giữ đồn điền Cẩu Rồng. Cho nên phải cần có anh Xi làm quản lý. Nếu không, hắn không thể dứt khoát đi buôn tàu được. Mà còn phải đối phó với điền tốt, họ nghe cộng sản xui dại nữa chứ!

Song, nếu bán đồn điền thì bán cho ai? Thừa phải tìm người mua cho Ma-ri, thì bảo bán, Ma-ri mới dễ xiêu lòng. Thừa lạ gì xưa nay Ma-ri chẳng chịu tính toán, chạy vạy, mà chỉ muốn ăn sẵn, ỷ lại vào chồng.

Vậy Thừa phải gọi người mua đồn điền cho Ma-ri. Ai hứng cho cái nạn này?

Thừa thở dài. Hai mắt hắn lại tráo trưng, nhìn lên trần.

2

XUY-DAN

Muốn gây khó khăn, Thừa định để mặc Ma-ri một mình ở Cẩu Rồng trong ít ngày. Hắn nói:

- Tôi cần đi chơi đó đây dăm bữa nửa tháng để nghỉ ngơi cho đầu óc đỡ căng thẳng. Có minh mẫn thì tính toán công việc mới trôi chảy được.

Ma-ri ngần ngại:

- Muốn nghỉ ngơi thì ở nhà mà nghỉ ngơi. Chim gà vô số đấy, tha hồ ông ăn cho khỏe người. Nếu ông muốn thuốc men nữa, thì bảo ông Pi-ca xem và cho đơn.

- Nhưng ở nhà thấy công việc bề bộn, không lẽ làm ngơ.

- Ông định đi đâu?

- Hoặc lên Tam Đảo, hoặc ra Đồ Sơn. Nhưng tôi muốn nghỉ ở Đồ Sơn để gần Hải Phòng, nếu có thì giờ thì xem mấy chiếc tàu của hãng Phúc Lai Thành nó thế nào.

Ma-ri cau mặt:

- Thôi, không mua tàu nữa. Ông bỏ chết tôi ở đây à?

- Rẻ thì mua, đắt thì thôi. Tôi đã định gì đâu?

Muốn ngăn chồng, Ma-ri nói:

- Nếu ông lên Tam Đảo hay ra Đồ Sơn, thì tôi đi với.

Thừa dọa:

- Bà đừng đi. Bởi vì ra Hải Phòng, thế nào tôi cũng tạt qua về làng kia mà?

Bất đồ câu nói vô tình làm chạm vào máu ghen của Ma-ri:

- À, ông định bỏ mẹ con tôi, để về tư túi với con trời đánh, thì ông bảo.

Thừa cười:

- Định tư túi mà nói ra miệng?

Ma-ri như được đà:

- Ông thấy nó mù, nó què thì xót xa phỏng? Ông tưởng tôi ngu mà không hiểu ý ông từ hôm ông thấy tôi treo ảnh

nó ở bên buồng à? Ông đi đâu tôi cũng theo! Nhất định không rời ông một bước!

Thừa bực mình:

- Thì cứ theo. Ai bảo sao!

- Tôi nói thật với ông, nếu ông về quê nhà ông, thì tôi tự tử ngay bây giờ cho ông coi!

Thừa cáu kỉnh:

- Tại làm sao đương chuyện trò ôn tồn, lại sinh sự ngay được!

- Sinh sự vì sự sinh! Tôi chán cái mã ông lắm rồi.

Thừa cười khinh, không đáp.

Hắn sửa soạn đi Hà Nội.

Ma-ri cũng sửa soạn hành lý để theo. Thừa lên ô tô.

Ma-ri cũng lên, ngồi bên cạnh.

Suốt dọc đường hơn năm mươi cây số, không ai nói với ai một lời.

Khi xe về tới nhà ở Hà Nội, bỗng hai người trông thấy thằng Mão đứng ở hè.

Thế là Ma-ri được thể. Hắn xuống đất, hầm hầm đến trước mặt Mão. Nhưng Mão không tỏ vẻ sợ hãi, nó nhổ toẹt một bãi nước bọt, rồi quay đi.

Thừa biết tình thế gay go, sợ cuống lên.

- Thằng kia, mày đứng rình gì ở đây?

Thấy Ma-ri hỏi, Mão quay lại, đủng đỉnh đáp:

- Đường của nhà nước, tôi đứng chơi!

- Nhưng nhà này là nhà tao, mày rình ăn cắp phỏng?

- Nhà của bố tôi, tôi có quyền đứng.

Thừa lên tiếng:

- Mão! Mão! Không được bướng.

Ma-ri quay lại Thừa, đay:

- Đấy, con ông thì ông dạy!

Bất đồ Mão xông vào Ma-ri. Ma-ri sợ quá, chạy tọt vào nhà, hô hoán:

- Pôn ơi! Giăng ơi! Nó đánh chết ma-măng đây này!

Thừa cau mặt nhìn Mão:

- Đến đây làm gì? Cút ngay! Đồ mất dạy!

Mão vênh váo, đáp:

- Tôi đến để chất vấn ông là tôi có phải con ông không?

Thừa không đáp, đi tuột vào nhà. Hắn

còn nghe thấy câu của Mão nói theo:

- Ông không có quyền để tôi cầu vơ cầu vất!

Cửa khóa lại, Thừa đi hẳn vào nhà trong.

Cố nhiên hắn lại bị Ma-ri đay nghiến một trận hàng giờ đồng hồ. Và khi thấy Thừa cất ô-tô vào nhà xe, Ma-ri không cho Thừa đi đâu, bèn khóa tách cửa nhà lại, giấu biệt thìa đi.

Thừa tức lắm.

Song, Ma-ri không buộc nổi chân Thừa. Không có ô-tô thì Thừa đi xe lửa. Không dám về quê thì hắn phải trêu Ma-ri cho hả giận. Hắn định lên đồn điền. Hắn cần sống một mình cho thảnh thơi.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong, chờ cho Ma-ri ngủ, Thừa khẽ trở dậy, thuê xe ra ga.

Hắn lấy vé hạng hai, rồi muốn tránh gặp người quen, hắn ra ngay sân, lên ngồi ở trong toa. Hắn mở rộng tờ báo trước mặt để đọc. Hắn không để ý đến ai.

Xe lửa chạy, qua hết cầu sông Cái, đến Gia Lâm, thì Thừa vừa đọc hết tờ báo.

Không còn việc gì để làm, hắn thừ người ra để nghĩ. Bỗng thấy cửa ra vào mở toang, người ở toa hạng tư có thể nhìn thông thống thấy hắn, hắn đứng dậy, định đóng lại. Sực hắn giật nảy mình, vội vàng né người cho khuất. Hắn trông thấy thằng Mão.

Mão mặc quần tây và áo sơ-mi trần. Nó ngồi bên cạnh một người đàn ông đứng tuổi, cũng mặc tây khá sang trọng và đứng đắn. Quần áo hàng đũi, sơ-mi lụa, ca-vát đỏ. Trước người ấy, là chiếc va-li da lớn. Trong toa này, trừ Mão và người

đàn ông đứng tuổi, còn thì toàn những người quần nâu áo vải, ngồi sau những chồng bu gà, rọ lợn, cùng những đống hành lý cồng kềnh, xếp ngổn ngang.

Thấy toa hạng ba luôn luôn có người ra vào, cửa đóng rồi lại mở, mở rồi lại đóng, Thừa sợ thằng Mão trông thấy hắn, nên hắn ngồi quay lưng đi. Chỗ ấy cạnh kẽ cửa, hắn có thể nhìn thẳng đến thằng Mão.

Không rõ thằng Mão đi đâu với người đứng tuổi hay chỉ là bạn đồng hành, mới quen người ấy. Thừa thấy hai người nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng Thừa nhìn xuống, thấy lúc thì Mão mời người ấy hút thuốc lá, lúc thì mua nước chanh uống một mình. Nó đi đâu? Hay nó biết Thừa về Cẩu Rồng mà theo lên để hành hạ, vòi tiền bố? Nếu lên Cẩu Rồng, thì nó đi một mình, chứ sao lại đi hai người?

Nó làm nghề gì mà ăn mặc tiêu pha có vẻ đàng hoàng như thế kia? Thừa nghĩ đến hai mẩu chuyện kể lại nỗi cơ cực của người vợ cũ viết trong cuốn Dân quê S.O.S., và hình ảnh tiều tụy của tấm thân gầy còm đói khát, mắt che bằng miếng the thâm, miệng méo xệch để kêu khóc và tay ôm cái chân không biết bị đánh hay bị chen ngã mà què. Vậy thì sao mẹ như thế, mà con lại như thế này?

Thừa lé mắt qua kẽ cửa, nhìn thằng Mão. Nó vẫn nói chuyện với người ngồi bên cạnh. Tàu chạy nhanh. Cửa toa mở rộng. Gió thốc vào món tóc xù trên đầu nó. Nhưng hình như nó còn muốn mát hơn. Nó thò cổ ra ngoài.

Bỗng một tay thằng Mão ôm chầm lấy mắt và dụi dụi. Nó bị một bụi than vào mắt rồi. Nó dụi, nó dụi mãi. Chắc là hạt than còn vướng ở trong mắt, nó nhờ

người đàn ông đứng tuổi giúp nó.

Lúc ấy, tấm lòng của người cha làm Thừa xót xa. Hắn thương hại thằng Mão. Hắn chú ý nhìn nó.

Người đứng tuổi lấy hai tay vành hai mí mắt của thằng Mão. Hai mắt ông ta gí gần vào con mắt bị thương của nó, để tìm xem hạt bụi nằm đâu. Vì hai cánh tay giơ lên cao, nên hai ve áo ông ta ngoác rộng ra. Lúc ấy Thừa nhìn rõ một mắt của thằng Mão dòm vào túi áo trong của ông ta. Khi ông ta hết sức chú ý vào hạt bụi, và phùng mồm thổi mạnh đánh phù vào mắt nó, thì nhanh như cắt, tay nó thò vào túi áo trong của ông ta, và thoắt một cái, nó rút cái ví.

Thấy thằng Mão ăn cắp có mưu mô, Thừa nhủn cả người. Hắn vừa nhục cho hắn, vừa lo cho thằng Mão.

Nhưng người đàn ông không biết là bị mất ví. Còn thằng Mão thì vờ dụi tay lên mắt vài cái, rồi đứng dậy. Nó len những hành lý để ngổn ngang, rồi thong thả ra phía đầu toa. Lúc ấy tàu chạy vẫn mau.

Thình lình, người đàn ông đập tay vào túi áo, biết là mình mất ví. Ông ta hớt hải, kêu rầm lên, trỏ vào thằng Mão:

- Các ông bắt thằng ăn cắp hộ tôi! Nó lấy của tôi cái ví.

Cả toa lộn xộn, thì lại nhanh như cắt, Mão xuống bậc, và lăng mình, nhảy phắt xuống đường.

Thừa quái cổ nhìn nó. Nó không ngã, không loạng choạng. Nó chỉ chạy theo đà tàu đương mở hết tốc lực có vài bước, rồi ung dung ra giữa đường cái, nhìn theo đoàn xe lửa, nhăn răng ra cười, đi như thường.

Hành khách nhìn lại thằng Mão, thấy nó thoát nạn như bỡn, thì lắc đầu. Người mất cắp kể lại cái kế khôn ngoan của kẻ gian.

Thừa không cần nghe. Hắn đã chứng kiến từ đầu đến cuối cái cảnh này rồi. Hắn thở dài, ngồi thừ người, cho đến lúc tàu đến ga Vĩnh Yên.

Về đến nhà, Thừa bỏ bữa cơm chiều.

Hắn nghĩ đến mẹ Mão, đến Ma-ri. hắn nghĩ đến lũ con hắn, từ thằng Mão đến con Ca-mê-li-a. Rồi hắn nghĩ đến hắn và cái gia tài gồm ngót năm chục mẫu đồn điền và chín cái nhà ở Hà Nội. Hắn no bứ đến cổ rồi.

Hắn rền rĩ, vật chân vật tay.

Hôm sau, hắn thấy nhức đầu, rồi hâm hấp sốt.

Buổi trưa, thằng Pôn về Cẩu Rồng. Nó nói với Thừa:

- Ma-măng sai con đi tìm pa-pa.

Rồi nó kể:

- Ma-măng cứ tưởng pa-pa về quê Hải Dương.

Thừa lẩm bẩm một mình:

- Tìm làm gì?

- Tối hôm qua, cụ Lăng đến chơi, nói rằng hãng Phúc Lai Thành mời pa-pa đi Hải Phòng để nói chuyện.

Thừa gắt:

- Pa-pa không đi đâu, không buôn bán gì cả. Mày bảo ma-măng đến trả lời cụ ấy là pa-pa không mua tàu thủy nữa, pa-pa không có tiền!

- Cụ ấy hỏi pa-pa định để lại những cái nhà nào thì bảo cụ ấy, cụ ấy mách mối mua cho.

Thừa thở dài, không đáp.

Hắn nhắm mắt, không muốn nghe thằng Pôn nói gì nữa.

* * *

Lúc tỉnh dậy, Thừa thấy thằng Pôn đã ra ga để kịp chuyến xe lửa xuôi Hà Nội. Hắn đã cất cơn sốt, bèn lấy mô-tô để đi.

Hắn định đêm nay không về nhà với Ma-ri. Hắn không thể chịu đựng mãi những lời xói móc chua cay của con người tai ngược. Hắn phải tìm một không khí khác.

Hắn nghĩ đến ông bạn thân Hoài Tân Tử.

Hắn muốn rủ ông đi chơi, nghe ông nói phiếm. Và nếu bàn việc kinh doanh, hắn hỏi ông có chung vốn để buôn tàu hay không.

Hắn tiếc cho sự nghiệp ông Bạch Thái Bưởi, ông Bưởi thoạt kỳ thủy cũng chỉ làm nghề thầu khoán nhỏ. Hắn thấy người ta nói rằng năm 1909, ông ta mới thuê ba chiếc tàu chở khách của hãng Tây Điếc, hay Tây Cao gì đó, thế mà ngoảnh đi ngoảnh lại, trong có mười năm trời, không hiểu lãi thế nào, ông ta đã mua được lớn nhỏ đến ba mươi chiếc, và một nhà máy, gọi là Máy đen, để đóng tàu và chữa tàu. Hắn còn nghe nói là cái nhà ở Hải Phòng mà ông ấy đặt bàn giấy, trên bờ sông Tam Bạc là cái nhà thuê. Thấy ở đấy, làm ăn thịnh vượng, ông ấy muốn mua lại. Nhưng bà chủ nhà nhất định không bán, để bắt chẹt ông ấy cứ phải

thuê mỗi ngày một đắt. Về tiền tài, xưa nay ông ký Bưởi không chừa một ai là không lừa, cho nên phải lụy người chủ nhà, ông ấy ức lắm.

Một lần, không hiểu ông ấy định dở dói thủ đoạn với bà chủ nhà thế nào đó, bà ta nhất định đuổi ông ấy đi, không cho thuê nữa. Ông ấy phải dọn bàn giấy đến nhà Máy đen. Từ đó, ông ấy làm ăn lụn bại.

Thừa cho là trước hết, hắn phải tậu cái nhà của ông Bưởi thuê cũ. Buôn tàu mà ở cái nhà hợp với nghề, thì chả mấy chốc, hắn cũng được như ông Bưởi.

Hắn sực nghĩ đến ý kiến muốn chung vốn với ông Hoài Tân Tử. Hắn nhớ lại lời ông Lăng nói là người mình không thể công ty với nhau được. Thế nào đến lúc phát tài, thì không người này đẩy người kia

ra, thì cũng người kia đẩy người này ra, để một mình chiếm hãng buôn mà làm chủ. Ông Lăng nói rất đúng, ông Hoài Tân Tử tám lạng thì hắn cũng nửa cân, chẳng ai để yên cho nhau đâu.

Thế thì hắn có nên cho Ma-ri chung cổ phần với hắn không? Hắn phì cười. Công ty với Ma-ri, hắn còn mong Ma-ri muốn hất cẳng hắn nữa kia. Ma-ri muốn hất cẳng hắn, vì Ma-ri có biết công việc, không ỷ lại hoàn toàn vào hắn. Ma-ri có biết công việc, thì mới bớt ăn tiêu, đài điếm, khỏi phá của.

Nhưng dù sao thì hôm nay, hắn cũng không về với Ma-ri, cho Ma-ri hối hận là đã làm cho hắn giận dữ.

Hắn phải đến thăm ông bạn nhà thơ.

Xe về gần đến Gia Lâm. Tới ngã ba rẽ

sang đường số 5, bỗng có cái xe bò đi trước mặt. Thừa bóp còi hai ba lượt, mà xe bò không tránh. Hắn phải vội ngoắt hẳn sang đường đi Hải Phòng. Lúc ấy, không hiểu có phải vì do tâm thần bất định hay sao. Thừa không lái lộn về Hà Nội, mà cứ mặc cho nó đi trên đường số 5. Đến hai mươi thước, hắn mới sực nhớ ra là đã lầm đường.

Nhưng trót lầm, thì cứ đi. Đi Hải Dương hay thẳng đến Hải Phòng cũng được. Thừa đắn đo. Ở Hải Dương thì ngủ lại nhà ai? Hay phóng tuột xuống cảng? Hay tạt qua về quê?

Thừa móc túi lấy đồng hồ để xem giờ. Về quê thì phải đến nửa đêm mới tới. Đường thì gồ ghề, đi đêm có thể nguy hiểm. Vả về làng thì ở nhà ai? Có việc gì mà về?

Hắn bỏ ý định về Hải Dương, bỏ ý định về làng. Xe vẫn chạy băng băng.

Thế thì đi Hải Phòng thôi.

Thừa cho rằng trời dun dủi cho hắn đi điều đình việc mua tàu của hãng Phúc Lai Thành. Thế này là điềm hay đây.

Đến Hải Phòng thì ngủ ở đâu đêm nay? Hắn có nhiều bạn, nhưng không muốn phiền ai. Hắn có thể nhân dịp thì đến xóm cô đầu ở phố Dinh, hoặc thuê săm nào cũng được, qua một đêm với một ả giang hồ.

Thừa sực nghĩ đến An-na Phán, một người bạn của Ma-ri. Từ ngày người này mở nhà chứa toàn đầm lai non ở đường Quần Ngựa, hắn mới đến có hai lần.

Hắn quyết định nhân dịp này thế nào cũng vào nhà An-na Phán.

Xe đến gần ga Phú Thụy.

Bỗng trong tia sáng của đèn pha, hắn thấy đàng xa một người đen ngòm đứng giữa đường, giơ chiếc mùi soa trắng ra vẫy. Thừa bật cười. Hẳn đây là một người lầm mô-tô của hắn là xe buýt chở khách. Hắn nhớ lại ngày trước, có một lần hắn đã cố đứng chắn đường như vậy, để vẫy cho kỳ được một chiếc ô-tô phải đứng lại. Nếu không phải xe của Tây mà còn rộng, thì hắn nói khó để xin một chỗ ngồi. Nếu là xe của Tây, thì hắn xin lỗi là đã lầm, tưởng là xe hàng chở khách.

Muốn tránh những người tầm phơ gạ xin chỗ, Thừa bóp còi thật dài. Nhưng người ấy không tránh, vẫn vẫy.

Thừa đã trông rõ. Không phải là đàn ông, mà là đàn bà.

Xe đến gần, Thừa trông rõ hơn. Không phải là đàn bà đứng tuổi, mà là con gái trẻ.

Một gã đĩ tính như Thừa, thấy gái thì như mèo thấy mỡ, sao có thể mần ngơ được. Hắn hãm ngay xe lại.

Nhưng người con gái nói:

- Xin lỗi ông, tôi tưởng xe hàng.

Dưới ánh trăng trong sáng, Thừa thấy người con gái này khá xinh. Mình bầu bầu, mặt trái xoan, mắt bồ câu. Một tay cầm chiếc ô đen, một tay xách chiếc va-li nhỏ. Cái cằm tuy hơi lẹm, nhưng nó làm cho người ấy khi nói thì thêm tươi, vì như cười nửa miệng. Thừa mỉm mép:

- À ra bà lầm. Thưa thế bà về đâu ạ?

- Tôi định chờ xe đi Dụ Nghĩa. Nếu không có ô-tô, thì tôi đến ga, chờ tàu.

Một ý nghĩ đen tối nảy ra trong óc con người hay lừa bịp. Hắn nói:

- Tàu đêm có đỗ ở ga Dụ Nghĩa đâu. Mà ban nãy, tôi qua bến ô-tô buýt ở bờ sông, không thấy còn xe đi Hải Phòng.

- Còn ô-tô-ca ạ.

Thừa chữa:

- À, phải.

Nhưng hắn bày ngay cơ hội tốt cho người con gái thấy mà lợi dụng:

- Tôi cũng đi Hải Phòng, qua Dụ Nghĩa.

Thấy người ấy không nói gì, hắn cho là bao giờ con gái cũng nhút nhát, rụt rè, cho nên không dám chủ động yêu cầu hắn chở hộ. Hắn mời:

- Xe tôi có chỗ ngồi ở phía sau, nếu bà cần đi, tôi xin chở giúp.

Cố nhiên người con gái không từ chối.

Thừa chờ cho người ấy ngồi vững vàng trên yên sau, rồi mới mở máy.

Hai người bắt đầu nói chuyện.

- Thưa bà quê ở gần Phú Thụy ạ.

- Vâng.

- Bà về nhà ai ở Dụ Nghĩa?

- Thưa cụ, cậu tôi là ký ga Dụ Nghĩa ạ.

Thừa biết là người con gái đã nhìn rõ cái bộ mặt già của hắn. Hắn muốn người ấy đừng gọi hắn là cụ:

- À, ra cô đi thăm ông cậu. Ga Dụ Nghĩa vắng, ít khách, tàu đêm không đỗ. Thật là bất tiện.

Thừa sực nhớ ra. Tiếng người con gái này giống tiếng ai mà hắn đã nghe. Hắn

tiếc tiếng oanh lại thỏ thẻ sau lưng hắn mà hắn không thể quay lại để nhìn mặt người ngọc.

Cho nên đến Hải Dương, tới chỗ hàng giải khát ở ngã tư Đông Thị, hắn hãm xe lại:

- Mời cô vào đây. Cô xơi gì?

Người con gái đáp:

- Cảm ơn ông, cháu không khát ạ.

Dưới ánh điện sáng xanh, Thừa đã rõ mặt người ấy. Hắn ngợ quá. Không những tiếng nói giống tiếng một người hắn quen, mà cả khổ người, nét mặt, cũng hao hao một người nào mà hắn đã gặp. Hắn cố nghĩ xem cái người mà hắn đã gặp là ai. Nhưng không tài nào nhớ ra. Chắc vì đời hắn đã gặp nhiều người quá. Hắn chỉ nhớ một điều là cái người mà

hắn đã gặp này, mà người con gái có khổ người, nét mặt và tiếng nói giống ấy, là một người hắn có cảm tình. Vì vậy, nhìn người con gái này, hắn cũng có thiện cảm ngay.

"Thế thì lái thẳng về Hải Phòng, vào tuột nhà An-na Phán, là mất kêu". Thừa không thể buông cái mồi ngon này được. Uống nước, trả tiền xong, Thừa lại lên xe. Hắn mỉm cười:

- Ban nãy đi xe thế, cô có chóng mặt không?

- Không ạ.

- Tôi muốn cho xe chạy nhanh hơn, nhưng sợ cô không chịu được gió.

- Cảm ơn ông. Ông cứ cho chạy nhanh. Cháu chịu được ạ.

Thừa mở máy.

Tiền Trung, Lai Khê, Phạm Xá, Phú Thái. Người con gái nói:

- May cho cháu được đi nhờ xe ông, chứ không, dễ bây giờ cháu còn vẩn vơ ở giữa đường.

Thừa vờ:

- À sắp đến Dụ Nghĩa rồi nhỉ.

Một lát, người con gái vừa cười vừa hỏi, như có ý ngượng nghịu:

- Thưa ông, cháu hỏi thế này khí không phải, ông về Hải Phòng, là về nhà hay đến đấy có việc gì ạ?

Thừa nhanh nhảu đáp:

- Nhà tôi ở Hải Phòng.

- Thưa ông buôn bán hay làm gì ạ?

- Tôi làm thầu khoán.

- Thưa ông, ông làm ơn cho biết quý danh ạ?

- Ồ, cô hỏi làm gì?

- Thưa, nhờ ông giúp, cháu mới đến được Dụ Nghĩa sớm. Cháu muốn biết để nhớ tên ông mãi về sau này.

- Ồ, đã bảo làm gì cái vặt mà cô phải hỏi! Thế tôi có hỏi tên cô đâu?

Thừa cười khanh khách, và biết hẳn người con gái tin mình là người tử tế, cao thượng. Hắn nhắc lại:

- Ừ, tôi có hỏi tên cô đâu nhỉ.

Người con gái đáp:

- Thưa ông, cháu tên Thúy, nhưng vẫn gọi là cái Thúy-gian. Hôm nào ông đi

qua Dụ Nghĩa, mời ông quá bộ vào chơi với cậu cháu.

Hai tiếng Thúy-gian làm Thừa tò mò, muốn hỏi thêm. Hắn đáp:

- Vâng, nếu có dịp đi qua, thế nào tôi cũng vào thăm ông ký.

Xe gần đến Dụ Nghĩa, Thúy-gian nhắc:

- Thưa ông, cho cháu xuống ở cửa ga ấy ạ.

- Vâng.

Nhưng xe vẫn chạy nhanh như bay. Thừa làm như cuống quýt:

- Quái! Quái! Không tắt được máy, hỏng à.

- Sao thế ạ?

Thừa không đáp. Xe đi quá ga:

- Lạ quá! Sao thế này? Hỏng máy à?

- Không hãm được ạ?

Hắn vẫn làm như loay hoay với cái xe. Mô-tô vẫn vùn vụt chạy.

Hắn đoán được người con gái ngồi phía sau băn khoăn, lo sợ ngần nào. Muốn làm người ấy tin, luôn luôn hắn nói:

- Quái! Quái! Chữa tốt rồi kia mà.

Rồi hắn bảo:

- Xe tôi vẫn thế đấy. Nhiều lúc bực mình quá! Vừa chữa xong lúc chiều!

Xe đến ga Vật Cách. Thừa nói:

- Đành thôi. Cũng tình cờ tôi giúp cô mà không được việc. Tôi không biết làm thế nào. Vậy mời cô quá bộ lại đàng nhà đêm nay, nghỉ với các em. Mai sớm, cô ra tàu đi Dụ Nghĩa vậy.

Người con gái không đáp.

Chắc Thúy-gian hối hận lắm. Nhưng Thừa vui sướng lắm. Vớ được con bò lạc rồi. Sao trời lại tốt bụng với hắn thế! Con người thế này lại sa vào tay hắn! Có bạc, có vàng, chỉ mua được gái giang hồ. Có diễm phúc mới được hưởng thứ hiếm có này.

Xe tới Hải Phòng. Thừa đi tuột đến nhà An-na Phán.

* * *

An-na Phán thấy Thừa lai một người con gái đến nhà, thì nó hiểu ý ngay.

Nó vội vàng khóa cổng và cửa lại, rồi dẫn Thừa và Thúy-gian vào một buồng.

Biết việc chẳng lành, Thúy-gian hốt hoảng, nhìn trước nhìn sau kiếm lối để

chạy ra đường cái. Nhưng cô đã mắc vào cạm rồi. Cô hô hoán lên.

Bỗng cô thấy đến hơn một chục người chạy đến. Họ trạc tuổi cô, toàn mặc váy đầm sặc sỡ, người thì tóc vàng, mũi lõ, người thì tóc đen, mũi tẹt. Họ nhìn cô. Người nhăn nhở cười. Người như có vẻ ái ngại.

An-na Phán quắc đôi mắt lờ lờ màu tro:

- Chúng mày tống nó vào buồng cho chị. Chứ kêu mà được à?

Thúy-gian hầm hầm trỏ vào mặt Thừa:

- À, tôi tưởng ông là người tử tế…

Thừa cười vẻ đắc ý:

- Thôi, cưỡng cũng vô ích!

Hắn kéo tay Thúy-gian để bắt cô theo.

Nhưng cô nhất định chùn lại.

An-na Phán dậm chân xuống đất, mắng bọn con em:

- Đứng làm phỗng với nhau à?

Một người đến gần Thúy-gian, dịu dàng nói:

- Thôi, chị! Người ta tránh chẳng khỏi số. Chị cứ vào buồng, rồi thế nào hãy hay.

An-na Phán quay lại người con em:

- Thương phỏng?

Nó ẩy người ấy ra, rồi đẩy giúi Thúy-gian về phía buồng.

Thúygian ngã khụy xuống đất, lại vội vàng kêu lên.

Thừa và An-na Phán, người ôm đầu, người ôm chân, khênh Thúy-gian vào

buồng, rồi khóa trái cửa lại.

Thừa cảm ơn An-na Phán. Hắn kể lại việc hắn gặp gỡ tình cờ. An-na Phán giơ cốc rượu:

- Mừng anh! Trông hay đấy. Khi nào anh không dùng nữa. Anh để lại cho tôi. Đừng vứt đi mà phí nhé.

Thừa uống hết cốc rượu:

- Xin tuân lời bà chị.

An-na Phán đùa:

- Nó giống anh cái cằm. Nhận họ hàng đi thôi!

Thừa ôm bụng cười:

- Từ nãy, đi đường, trước nó gọi mình bằng cụ, xưng là tôi. Đến lúc nó hạ mình xuống là ông, thì lại xưng là cháu!

Nói xong, Thừa bảo:

- Chị sửa soạn bàn đèn, cho tôi mấy điếu, tôi bàn với chị cái này.

- Vẽ! Có cưỡi bò thì vào ngay. Chị đây không cần mua chuộc mà phải bàn với tán!

- Ừ thì cũng phải làm mấy điếu cho dai sức chứ.

Rồi Thừa hỏi:

- Đêm nay đã đành. Nhưng mai, làm thế nào giữ được nó nhỉ? Tôi còn ở Hải Phòng ít ra là một tuần.

An-na Phán đáp:

- Nhà này thiếu gì mẻng. Mỗi tối một mítx[1] có hơn không?

Thừa lắc đầu:

1 Miss: giá chưa chồng

- Duyệt qua cả rồi. Xí lắm! Đằng này vớ được món này, hãy hưởng cho thỏa chí tang bồng, rồi có buông mới buông. Làng chơi đã mấy ai được trời cho cái cảnh như thế này, hở chị?

An-na Phán vừa tiêm thuốc, vừa nghĩ. Nó uống một chén rượu, rồi hai chén rượu. Hai má nó bừng bừng đỏ:

- Gay nhỉ. Nhưng tôi tưởng giữ nó để bắt nó làm nghề này mới khó, chứ chỉ giam vài hôm thì khó gì?

- Chị làm thế nào?

- Cứ nhốt cổ nó ở trong ấy, khóa trái cửa lại.

- Nhịn ăn, nhịn ỉa à?

- Đút vào cho bánh tây, chai nước và cái bô, thế là chu.

An-na Phán lại uống thêm chén rượu nữa. Nó đã chếnh choáng, đặt dọc tẩu xuống, hỏi:

- Mấy điếu rồi nhỉ?

- Bốn. Xin điếu nữa.

An-na Phán lại tiêm. Bỗng nó đập tay vào đùi:

- Khỉ quá, khó đếch gì. Phàm những đứa bị bắt vào đây, thì thế nào mấy hôm đầu cũng không chịu. Chúng nó khóc lóc, kêu la, chửi rủa, phá phách như con điên. Nhưng mình cứ lờ đi. Trái lại, còn phải tử tế, dịu dàng mà dỗ dành. Chỉ độ dăm hôm là chúng nó quen, không hoang mang nữa. Con này thì thế nào tôi cũng rình chụp được ảnh nó. Thế là nó mất gỡ.

- Sao?

- In ảnh nó, để khai môn bài, lấy số cho nó. Thế là suốt đời cô làm nhà thổ!

An-na Phán tiêm xong, đưa Thừa hút:

- Mấy điếu rồi nhỉ?

- Năm.

- Thôi vào với nó đi. Coi không có nó tự tử thì hoài. Phải cẩn thận, hễ thấy nó có cái gì có thể tự tử được, thì giấu biệt đi nhé.

- Được. Xin điếu nữa.

- Sao anh hút nhiều thế?

An-na Phán giấu dọc tẩu đi. Thừa với tay giật lấy. Bỗng hai mắt con mẹ dầu nhìn Thừa. Hai mắt lờ đờ màu tro pha màu đỏ ngầu ngầu của hơi men, nó như đám mây buổi chiều nhuộm bằng ánh hồng của mặt trời lặn, thành cái ráng báo điềm

sắp giông bão. An-na Phán quờ quạng bằng cánh tay say để giữ lại dọc tẩu, rồi nó rức lên khóc, và nói bằng tiếng Pháp:

- Anh An-be! Đừng hút nữa! Tôi khuyên anh! Tôi xin anh! Vào với nó đi! Nó tự tử bây giờ!

Thừa thấy An-na Phán cũng thất thường không kém Ma-ri, hắn vội vàng đứng dậy:

- Chị cho thìa khóa buồng.

Con mụ dầu khanh khách cười, giơ bắt tay Thừa:

- Ừ, nghe chị thì chị yêu. Đừng làm nó sợ nhé. Tội nghiệp con bé!

Nhưng bỗng nó lại khóc nức nở:

- An-be! Hay là mày đừng làm hại đời nó! Nó còn ngây thơ! Đừng đày đọa con

bé vô tội và thật thà! Mày nghĩ đến vợ mày, đến con gái mày!

Thừa mỉm cười:

- Nốc lắm rượu vào, rồi nói chẳng đâu vào đâu!

- Anh An-be! Anh là bạn thân, tôi thương anh. Nhưng nó là bạn gái, tôi cũng thương nó!

Mặt An-na nhăn nhó, thở phì phì những hơi rượu hăng hăng. Nó lại rũ ra cười, rồi quắc mắt, giục Thừa:

- Kìa! Còn đứng đây làm gì nữa! Vào mà hưởng cái phút thần tiên rất hiếm hoi trong đời các người làng chơi đi chứ? Anh không cho thế là hãnh diện à?

Thấy Thừa đi vào buồng, nó vỗ tay reo:

- Tôi lại làm được việc phúc đức nữa, là

giúp cho người bạn gái biết thế nào là mùi đời! A ha!

* * *

Hôm Thừa sắp về Hà Nội, hắn nói chuyện với Thúy-gian:

- Em bằng lòng ở lại đây với chị An-na rồi chứ?

Thúy-gian cười đau đớn:

- Chả bằng lòng cũng chả được! Chị ấy đã lấy số cho em rồi. Em chạy đâu cũng không thoát được tay chị ấy.

Một lát, Thúy-gian trách:

- Chỉ tại anh không kín đáo. Đưa em lên hiệu chụp ảnh, anh lại khoe với chị ấy, để chị ấy nhờ in trộm thêm ba chiếc.

Thừa thở dài:

- Anh rất hối hận.

- Nhưng em không giận anh, vì anh chỉ là vô tình.

- Thế em giận chị An-na ác với em quá nhỉ?

- Em cũng chả giận chị ấy. Em chỉ giận cái số em nó chẳng ra gì.

Thừa ôm lấy đầu Thúy-gian, vỗ về vào vai:

- Em Thúy-gian của tôi ngoan ngoãn, hiền lành quá!

Thúy-gian rút đầu khỏi tay Thừa, bẻ đùa:

- Anh quên gọi em là Xuy-dan à? Em ghét cái tiếng gian ở tên cũ lắm. Em thích cái tên mới là Xuy-dan. Thúy là tên của ba

má em đặt. Thúy-gian là tên của thiên hạ đặt. Còn Xuy-dan mới là tên của anh đặt cho em. Tên Xuy-dan nói hơi giống Thúy-gian, nhưng mỗi tên có ý nghĩa, và một kỷ niệm khác nhau. Làm nghề này thì đổi tên là phải. Vả ở đây, tất em phải đặt tên Tây.

Thừa âu yếm:

- Anh xin lỗi em! Anh mới đặt tên cho em, nên chưa quen miệng. Vả gọi tên mới, sợ em cũng nghe chưa quen tai.

Xuy-dan cười cười:

- An-be! Xuy-dan!

Thừa sung sướng:

- An-be! Xuy-dan! Thế An-be về, Xuy-dan có nhớ không?

- Có. Bao giờ anh lại xuống đây với em?

- Anh không hẹn trước. Nhưng chắc chắn là không lâu. Đừng mong nhé.

- Cứ mong. Em có mong, anh mới sốt ruột chứ? Mấy lị không mong xuống để nhìn thấy em cắt tóc ngắn với mặc váy đầm à?

- À nhỉ. Thế thì anh cố thu xếp việc nhà, để xuống ngay với em.

Thừa đứng dậy, nhưng lại ngồi xuống:

- Suýt quên một việc.

Hắn đưa cho Xuy-dan tờ giấy hai mươi đồng:

- Em cầm lấy mà tiêu.

Xuy-dan lắc đầu:

- Em không cần tiền. May mặc, ăn uống, đã có chị An-na.

- Nhưng còn phấn son?

- Anh mới mua cho em, dùng đã hết đâu?

- Để tiêu vặt chứ?

- Đã có lương tháng của chị An-na phát cho.

- Sao anh thấy chị ấy bảo tháng đầu, còn phải thử thách, chị ấy không phát lương vội.

- Thử thách xem có chịu tiếp khách không ấy à? Thân em đã rơi vào đây, thì giữ gìn cho trong sạch làm gì mà còn làm cao, hả anh?

Thừa đùa:

- Giữ gìn trong sạch cho anh, với anh, chứ làm gì?

- Thế anh có bằng lòng cho em tiếp khách không?

Thừa bối rối, nhưng đáp rất trơn:

- Không. Em là của riêng anh.

- Không tiếp khách, chị An-na đánh chết. Em trông đôi mắt chị ấy, em sợ lắm. Tử tế, ngọt ngào đấy, nhưng giở mặt lúc nào không biết chừng.

- Em biết thế à?

- Em biết. Các chị khác cũng bảo thế. Nếu anh không muốn cho em tiếp khách, thì anh nên nói với chị ấy một tiếng.

Thừa thở dài:

- Được, để anh nói.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu:

- Vô ích! Anh ạ, ở đây mà không tiếp khách, thì ở làm gì? Thôi, anh đừng quan tâm đến em nữa. Em sẽ tiếp khách. Chị

An-na phát lương cho em. Có thiếu tiêu thì em xin khách. Vả mười đồng hôm nọ anh cho, em còn giữ nguyên.

Trưa hôm ấy, Thừa xin với An-na Phán cho Xuy-dan đi ăn cơm hiệu với hắn. Hai người ngồi trong một ngăn riêng biệt. Trong lúc ngà ngà say, Thừa nói:

- Xuy-dan! Anh buồn lắm. Đến hôm nay mà anh vẫn chưa biết em bao nhiêu tuổi, người ở đâu, ba má em làm gì?

Xuy-dan cười:

- Tuổi ấy à? Anh thích em bao nhiêu tuổi thì em ngần ấy tuổi. Người ở đâu ấy à? Ở nước An-nam chứ ở đâu? Còn ba má em ấy à? Em chỉ biết cả anh lẫn em chúng ta đều gọi trời bằng ông thôi.

Thừa bẹo má Xuy-dan:

- Em dí dỏm lắm! Ai lấy được em làm vợ, thì nhà người ấy lúc nào cũng vui vẻ.

Nhưng Xuy-dan thở dài.

- Em buồn à?

Xuy-dan gật đầu:

- Người định lấy em làm vợ, hiện bây giờ đương tìm em và đương khóc.

Thừa lặng người:

- Thật à?

- Em nói dối anh để làm gì? Giá bây giờ anh ấy biết em ở đây nhỉ!

Xuy-dan bưng mặt, sụt sịt. Thừa ngao ngán:

- Em! Em! Xuy-dan em!

Xuy-dan vẫn thổn thức:

- Đời em thế là bỏ đi rồi. Em không ngờ em lại làm cái nghề đốn mạt này!

Thừa dỗ:

- Em! Xuy-dan! Em làm nghề gì mà đốn mạt? Em là của riêng anh kia mà?

Xuy-dan lau nước mắt, rồi tủm tỉm cười. Thừa nói:

- Anh ân hận quá. Anh đã phá hoại hạnh phúc của em, thì phải chịu trách nhiệm về đời em.

Xuy-dan lắc đầu:

- Chẳng qua là cái số em thế, cho nên nó xui khiến cho em gặp anh, lại xui khiến cho xe của anh đến Dụ Nghĩa thì hỏng máy.

Thừa nhìn Xuy-dan, thở dài khẽ. Rồi hắn an ủi:

- Nếu em không muốn làm nghề này, thì em bảo chị An-na rút số đi cho em.

- Không thể. Cái số trong môn bài, rút lúc nào cũng được. Nhưng cái số trời định cho em, thì chả ai rút nổi. Vả lại, bây giờ đời em còn thơm tho gì nữa mà mong!

- Em trẻ và đẹp. Sao em lại không mong lấy được chồng?

Xuy-dan cười đau đớn:

- Anh đừng hỏi. Lấy chồng thì ai không muốn lấy. Ai lại thích làm nghề này bao giờ. Nhưng em tự xét, thân em đã vấy bùn, em không muốn thêm một tủi nhục nữa.

Thừa đùa:

- Thế thì lấy anh!

Bỗng Xuy-dan bưng lấy mặt khóc, và lần này nức nở to hơn:

- Các anh đi chơi gái, thì đừng bao giờ nên nói câu ấy. Các anh đùa cho vui miệng, nhưng các anh không đặt địa vị vào người phải nghe, cho nên không biết họ tủi nhục thế nào.

Nói xong, Xuy-dan lấy mùi soa lau mắt, rồi cố mỉm cười, vuốt vào tóc Thừa:

- Tuổi anh bằng tuổi ba em, mà anh đòi lấy em!

Thừa không biết là nên tươi hay nên ngượng. Hắn vờ cười, để thốt được hơi thở dài ở trong ngực. Xuy-dan hỏi:

- Anh có vợ chưa?

Rồi Xuy-dan bưng miệng, rúc vào lòng Thừa:

- Em quên! Chị ấy là bạn chị An-na! Thế hẳn con anh lớn bằng em đấy nhỉ.

Thừa cười:

- Em đừng hỏi. Anh cũng như em, không nói thật đâu. Nếu em tốt với anh, thì anh yêu em. Nếu anh tốt với em, thì em yêu anh. Khi ấy chúng ta chỉ cần biết là hai đứa yêu nhau. Không nên tìm chuyện gì khác về gia đình nhau, nó khuấy đục hạnh phúc chung, em ạ.

Xuy-dan xịu mặt:

- Em đến nước này mà cứ phải nghe nói đến tiếng yêu, với tiếng lấy, thì em khổ tâm lắm. Em là người của anh trong một đêm, thì anh cần gì phải nói những tiếng quý hóa của tâm tình. Lần này, muốn có em, anh chỉ xỉa vào tay chị An-na vài đồng bạc khác để có em khác. Bởi vì anh

không muốn biết em lần thứ hai. Thế thì anh cần gì phải xa phí lời nói. Lời anh nói là từ cổ trở ra, nhưng nó là cái dùi, đâm sâu vào tận tim người nghe. Không gì ác hơn là dử người đau khổ bằng hạnh phúc, anh An-be ạ.

Thừa lắc đầu:

- Em làm như ở đời không còn người tử tế nữa ấy.

- Phải rồi. Em cũng biết có khối người mê đĩ, lấy đĩ làm vợ thật. Nhưng lấy đĩ làm vợ không phải là cứu cho đĩ khỏi khổ nhục, mà chỉ là đổi cho đĩ cái khổ nhục nọ lấy cái khổ nhục kia, có khi cái khổ nhục sau còn to hơn cái khổ nhục trước.

Thừa cười:

- Em nói!

- Thật đấy. Có ai lấy đĩ mà chồng một vợ một bao giờ. Trừ phi người đàn bà tai ngược đánh bạt vợ cả đi, hoặc người đàn ông vô lương tâm mê đĩ, bỏ vợ cả. Nhưng ở đời, người vô lương tâm đến nỗi như thế, thật là hiếm.

Thừa bịt mùi soa vào miệng để ho thật lâu. Xuy-dan tiếp:

- Nhưng dù sao, thì đi lấy tranh chồng người cũng chả bao giờ sống yên vui được. Nếu không thính thoảng bị vợ cả nó trở lại đánh ghen, thì cũng bị người chồng bạc tình lại với mình, khi nó tìm thấy người khác hơn mình. Không thế, thì chính mình cũng tự đày đọa mình, vì ngựa bao giờ cũng quen lối cũ. Nếu có gia đình nào mà anh chồng lấy đĩ, sống bền được với nhau, thì một trong đôi vợ chồng ấy là ma bùn.

Xuy-dan nhếch mép. Nhưng Thừa thở dài:

- Em ít tuổi mà thạo đời lắm nhỉ.

- Em mới ở đây mấy hôm, nhưng em sống nghề nào phải biết nghề ấy, em phải hỏi các bạn từ những nỗi vui sướng đến những nỗi đắng cay của nghề. Có biết, có dạy nhau cho biết, chúng em mới sống được, để còn có lúc cười được với các anh, mua vui cho các anh. Chứ không thì chỉ âu sầu buồn tủi, rồi chết hết giống đĩ, thì đời còn gì là hoa tươi cỏ lạ cho các anh hưởng nữa!

Xuy-dan cười, cười những tiếng khanh khách, ghê rợn như tiếng xé vải, gò lưng xuống mà cười, đập hai cánh tay vào thành bàn mà cười, cười như người điên lên cơn. Thấy nét mặt Thừa kém vui, Xuy-dan không nói nữa, mới rót chỗ

rượu sâm-banh còn lại ra hai cốc, đưa một cốc cho Thừa:

- Nào, mời anh. Em nói như vậy mà anh cảm động à? Anh phải coi đời như cái vườn hoa. Anh vào vườn hoa thì nên ngắm hoa, ngửi hoa, hay nên ỉu xịu cái mặt rồi khóc, để ra về?

Thừa mủi lòng, lắc đầu:

- Anh biết là em ít tuổi nhưng đã chịu đựng nhiều nỗi đắng cay.

Xuy-dan xua tay:

- Đắng cay! Em chấp tuốt! Nào, mời anh!

Hai người chạm cốc nhau. Xuy-dan ngửa cổ, nuốt từng hớp rượu, kêu ừng ực.

3
MỘT NGƯỜI QUẢN LÝ TỐT NHẤT

Thừa ở với Xuy-dan bảy đêm liền. Hai đêm đầu, Xuy-dan chỉ kêu khóc và phản đối. Nhưng đến đêm thứ ba, tự nhiên Xuy-dan đổi khác hẳn. Không phải vì An-na Phán đã khéo dỗ dành, hay dọa nạt. Nhưng chính là vì Xuy-dan đã tự nghĩ lấy. Đã sa vào đây, thì khó lòng ra nổi. Đã sa vào đây mà có

giữ tấm thân trong sạch, thì cũng chẳng ai tin là trong sạch. Thôi thì đành liều. Cho nên cô rất tươi tỉnh và rất hiền lành, khiến Thừa phải ngạc nhiên. Nhân lúc vui, Thừa đã hỏi ra rất nhiều chuyện.

Vì Xuy-dan chưa nói ra miệng là bao nhiêu tuổi, người tỉnh nào, cha mẹ làm gì, nên Thừa cứ thích hỏi lại. Nhưng trong những lúc vô tình, Xuy-dan đã cho Thừa đoán ra cô là người lai, mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, năm nay 19 tuổi, và có đi học, đã đỗ bằng tiểu học Pháp Việt.

Cái lần đầu tiền Thừa cho Xuy-dan tiền, vì muốn nhã nhặn với người mà hắn mới gặp, lại không phải làm nghề bán trôn nuôi miệng quen bòn tiền của khách cho, nên tuy chỉ có hai người ở trong buồng với nhau, hắn cũng dúi hai tờ giấy năm đồng vào tay cô một cách kín đáo. Nhưng Thừa không ngờ là Xuy-dan lại không

cần sự nhã nhặn và sự kín đáo, Xuy-dan xòe hai tờ giấy bạc ra để đếm. Rồi nhìn Thừa và mỉm cười, nhưng không nói gì. Thừa biết Xuy-dan không phải là người Hà Nội. Người đất nghìn năm văn vật tế nhị hơn kia. Xuy-dan cũng không phải người Nam Định. Người thành phố cổ này kiểu cách hơn kia. Và cố nhiên Xuy-dan không phải người Hải Phòng, dù người nơi đồng chua đất mặn này vẫn mộc mạc, thật thà. Nghe lời ăn tiếng nói, Thừa biết Xuy-dan không quê mùa, mà phải là người các tỉnh lỵ hay phủ huyện lỵ. Cái chỗ Thừa gặp Xuy-dan ở gần ga Phú Thụy, Thừa đoán là quê của chồng chưa cưới của Xuy-dan. Còn người làm ở ga Dụ Nghĩa mà Xuy-dan bảo là cậu, thì Thừa cho là không phải.

Thừa thấy lúc Xuy-dan như người cởi mở, lúc lại như người kín đáo. Hình như

đời Xuy-dan có những uẩn khúc thế nào, cho nên tuy ít tuổi, nhưng đã khôn ngoan và như người chán chường.

Song, dù sao thì Thừa cũng thương Xuy-dan, thương người con gái có những ý nghĩ khá đặc biệt, có cái tâm hồn khá lạ lùng, thương người con gái ngây thơ, vì quá tin hắn đến nỗi tai hại một đời. Cái tuổi ngoài bốn mươi là cái tuổi làm cho con người một đôi khi biết hối hận.

Lúc Thừa ra xe, Xuy-dan tiễn ra cổng. Thừa nhớ lại tiếng Xuy-dan giống tiếng ai, khổ người, nét mặt Xuy-dan rầu rầu, rồi hai mắt đỏ hoe, thì Thừa nhớ rằng cái dáng điệu ấy, hắn đã nhìn thấy một lần rồi. Nhưng không tài nào hắn nhớ ra là ai. Thừa không cầm lòng đậu. Hắn không nỡ bỏ Xuy-dan.

Rời Hải Phòng. Thừa không qua Hà Nội, mà về tuột ngay Cẩu Rồng.

Đến nhà, hắn rất ngạc nhiên: Ma-ri đon đả, vui vẻ với hắn như thường. Hắn nói chuyện đi xem hai chiếc tàu thủy cho Ma-ri nghe.

- Thế thì, ông ạ, bán quách mấy cái nhà đi mà mua.

Thừa lắc đầu:

- Bà cứ thích nói cho vui miệng. Muốn mua tàu thì phải có tiền. Muốn có tiền thì phải bán nhà. Nhưng hãy hỏi thời buổi kinh tế này, có ai sẵn tiền mà tậu nhà cho mình?

Ma-ri trợn mắt, nói thầm:

- Cụ Lăng! Cụ ấy gạ mua đấy. Tôi bảo hãy đợi ông về.

Thừa im lặng. Một lát, hắn nói:

- Muốn mua tàu, tôi còn phải đi lại Hải Phòng nhiều lần. Điều cốt yếu để có mua được hay không, là bà đừng buộc chân tôi.

Ma-ri bật cười:

- Sao lại báo là về nhà quê! Ai chịu được?

Hắn tiếp:

- Nhưng trước hết, phải thu xếp cho ổn việc đồn điền.

Thừa gật đầu:

- Được. Đâu sẽ vào đấy hết. Miễn là bà phải để cho tôi được yên tâm, rảnh trí mà tính toán.

Ma-ri không nói. Hắn dắt tay Thừa vào buồng ngủ, và ỏn ẻn để đố:

- Ông thử nhìn xem có cái gì khác không nào?

Thừa hởi dạ. Hắn không thấy ảnh bà mẹ Mão treo ở đầu giường nữa. Hắn mỉm cười, nhìn Ma-ri:

- Bà tốt lắm. Thế thì tuần sau, tôi lại đi Hải Phòng.

Ma-ri âu yếm:

- Tùy ông. Nhưng hãy thu xếp cho ổn việc đồn điền trước đã, ông ạ.

- Nghĩa là phải tìm một người quản lý giỏi, tôi mới rảnh tay được.

* * *

Sáng hôm sau, hai Điều trợn trừng trợn trạc, vào mách Thừa và Ma-ri một tin dữ:

- Trình ông lớn bà lớn, con nghe thấy

chúng nó xôn xao là vụ này không nộp thóc cho nhà ta nữa. Chúng nó sắp cử đại biểu vào hầu bà lớn. Con lo quá!

Thừa thở dài, cười lạt. Ma-ri tái mặt, bàn:

- Thế thì ta cứ lánh mặt, không tiếp ông ạ.

Thừa lắc đầu:

- Không cần làm thế. Cứ tiếp. Xem ngọn lưỡi chúng nó ra sao. Bình tĩnh. Sợ gì?

Hắn hỏi hai Điều:

- Đứa nào làm đại biểu, ông có biết không?

- Trình ông lớn, không.

- Bao giờ chúng nó đến?

- Trình ông lớn, con không biết. Con chỉ nghe ngóng biết vậy thôi.

Thừa hút thuốc lá, yên lặng để suy nghĩ, rồi hỏi hai Điều:

- Chúng nó viện những lẽ gì để không nộp thóc?

- Con nghe nói đâu là vì thiên tai.

- Thiên tai sao chỗ khác người ta nộp đủ?

- Chúng nó lại viện lý là đồn điền này không phải của ông lớn bà lớn.

Ma-ri nghiến răng:

- Tôi cướp không ruộng của chúng nó à? Đất của Hàn Xương chứ đất của nhà chúng nó à?

Thừa thêm:

- Việc này tòa đã xử phải trái. Đến thân nhân Hàn Xương cũng chả tranh nổi, nữa là chúng nó. Chúng nó muốn chống với nhà nước phỏng?

Thừa gõ năm đầu ngón tay xuống mặt bàn, nghĩ ngợi một lát, rồi nói với Ma-ri:

- Bao nhiêu năm nay, mình có đội Tuynh nghiệt ngã thì chúng nó không dám kiếm chuyện. Mới vụ này, mình lỏng tay, thì chúng nó nhờn liền.

Ma-ri càng bực:

- Quân chúng nó vẫn thế. Thân lừa ưa nặng. Đến lúc bị đánh gãy gối tối mặt, thì đâu vào đấy tuốt.

Thừa nhân dịp, bèn đả động đến chuyện dùng anh Xi làm quản lý. Thừa định viện hết những lý do mà hắn đã nghĩ để thuyết phục Ma-ri. Nhưng hắn chưa nói hết, Ma-ri đã nhăn mặt, chối đây đẩy:

- Thôi, thôi. Tôi không mời ông ấy về làm bố giờ đâu!

Hắn nguây nguẩy đứng dậy, không nghe nữa.

Hôm sau, Thừa lại bàn với Ma-ri về việc đồn điền.

Thừa cho Ma-ri thấy cái nguy cơ ôm rơm nặng bụng:

- Thật đấy, ở Nghệ An, ở Thái Bình, mấy năm nay bọn cộng sản hoành hành ngang ngược. Nhà nước đã thẳng tay trừng trị, nhưng cơ hồ chúng nó vẫn coi trời bằng vung. Rồi thế nào cộng sản cũng xui dân làm loạn cả nước. Chỉ khổ cho bọn nhà quê khờ dại, nghe chúng nó dỗ ngon dỗ ngọt, thì bùi tai theo chúng nó, đi làm liều.

Ma-ri thêm:

- Để ở tù.

Thừa gật đầu, dọa thêm:

- Cho nên tôi chỉ sợ ở đây, chúng nó mù quáng, nổi dậy giết chủ, như ở đồn điền Ký Viễn trong Trung kỳ, thì thiệt mình. Đẩy cái vạ sớm ngày nào hay ngày ấy, được đồng nào hay đồng ấy, bà ạ.

Ngừng một lát, hắn tặc lưỡi:

- Lấy không của người ta ấy mà. Tiếc quái gì!

Ma-ri cau mặt:

- Ông nói! Dễ thường lấy không thì bây giờ vứt đi à?

Thừa đấu dịu:

- Không vứt đi, nhưng mà bán lại. Rồi có tiền, bà muốn tậu nhà Hà Nội, hay lấy lại nhà của tôi, hay chung phần với tôi buôn tàu, thì ta thương lượng với nhau

sau. Nhưng nhất định là phải bán. Vì tôi buôn tàu, nếu bà không tìm được ai quán xuyến cho, tôi cũng không thể ở Cẩu Rồng nữa.

Ma-ri thở dài:

- Rắc rối nhỉ! Nhưng nếu bán thì ai mua? Liệu có được giá không?

Thừa biết Ma-ri nghĩ đến phần hương hỏa của con Rô-da-lin. Hắn nói:

- Ấy là tôi bàn cái trường hợp bất đắc dĩ. Nếu ta tìm được quản lý tốt, thì bà cứ giữ đồn điền này lại. Chẳng sao.

Ma-ri thở dài.

Thừa nhân dịp, nói kỹ cho Ma-ri nghe ra về việc dùng anh Xi. Lần này, Ma-ri ngồi yên, Thừa bảo:

- Không lẽ mình gọi lại thằng Tuynh trở về với mình.

Ma-ri xua tay:

- Để nó làm hại nốt con Ma-gơ-rít à?

Thừa đáp:

- Thế thì dùng thằng Xi.

Ma-ri yên lặng.

Hôm sau nữa Thừa thấy hai Điều ở chợ về, hớt hơ hớt hải tìm hắn, rồi trợn trừng trợn trạo:

- Trình ông lớn, cộng sản nó về đến nơi rồi.

Thừa cau mặt:

- Sao?

- Trình ông lớn, con thấy đồn rầm lên là

đêm hôm qua, chúng nó treo cờ với rải truyền đơn ở tỉnh.

Ma-ri ở hè, chạy vào:

- Gì mà cụ quản hốt hoảng thế?

Hai Điều nhắc lại tin dữ dội, Thừa hỏi:

- Truyền đơn viết những gì, ông có nghe nói không?

Lão giờ lắc đầu, lè lưỡi:

- Bố con cũng chẳng dám nghe, dám hỏi! Con mang máng như là họ xui điền tốt tranh cái đấu thóc với chủ thế nào ấy.

Thừa gật đầu:

- Tranh đấu, chứ không phải tranh cái đấu.

Ma-ri sợ hãi:

- Thế ở chợ vừa rồi có truyền đơn không?

- Thưa không.

Thừa ngả lưng vào ghế, vắt chân chéo kheo, ngồi im lặng. Một lát, hắn hỏi hai Điều:

- Cái việc ông bảo chúng nó định không nộp thóc, cử đại biểu đến, sao tôi cứ thấy im ắng như không ấy nhỉ?

- Dễ thường chúng nó kín đấy. Ở chợ cũng đồn ầm lên thế. Không phải riêng điền tốt đồn điền nhà xin, mà tất cả các đồn điền khác cũng xin. Nhưng không phải chúng nó không nộp thóc, mà chỉ xin giảm thôi.

- Giảm bao nhiêu?

- Thưa con không biết. Dễ thường tùy theo lúa tốt xấu thế nào đó.

Thừa gật gù:

- Tôi biết.

Ma-ri hỏi:

- Ông biết thế nào?

- Thế nào cũng có bàn tay cộng sản nhúng vào. Không có những thằng mất dạy này nó cho ăn cút gà, thì những như dân ngu dại như trẻ nhỏ, đứa nào dám hỗn láo.

Ma-ri thở dài:

- Nhà nước đại lượng quá. Chỉ trị những thằng đầu sỏ là không ổn. Phải chém hết cả những thằng cộng sản, lần thằng bị cộng sản xúi giục, mới triệt được hết cái mầm mống tai hại cho dân.

Thừa không nói gì, bảo hai Điều:

- Ông cố nghe ngóng đích xác hộ tôi

nhé. Chúng nó định không nộp thóc hay chỉ xin giảm thôi? Giảm bao nhiêu? Một đồn điền ta xin giảm hay tất cả đồn điền khác? Đứa nào ở đây làm đại biểu?

Hai Điều đáp:

- Vâng.

Lão già đứng dậy, than thở một mình để kể công:

- Lại làm cả việc quản lý nữa!

Nghe đến hai tiếng quản lý, Ma-ri nhìn Thừa bằng đôi mắt dịu dàng, nói giọng dỗ dành:

- Ông ạ. Gọi nhà Xi đến làm quản lý thôi.

Thừa mỉm cười:

- Tưởng thế nào!

Ma-ri cũng mỉm cười:

- Ông cố nói khéo cho nó bằng lòng nhé.

* * *

Thừa đến nhà anh Xi.

Nhưng anh Xi không có nhà.

Vợ anh nói không biết anh đi đâu, và cũng không hẹn bao giờ về.

Trong khi chờ đợi, Thừa nói với chị Xi cái ý định của hắn. Hắn hết sức ngọt ngào, viện tất cả những lý do và những ý kiến mà hắn đã nghĩ chín để lọt tai người đàn bà mà hắn tin rằng nông cạn và tham lam.

Chị Xi lắng nghe. Mặt chị hớn hở dần. Sau hết, chị đáp:

- Quan nói thế, thì em hiểu rồi. Để nhà em về, em bảo.

Nhân được tình cảm với chị Xi, Thừa hỏi dò về việc tá điền định xin giảm thóc. Chị ngơ ngác, lắc đầu:

- Em không thấy ai nói cả. Chẳng rõ nhà em có nghe thấy tin ấy không.

Đến chiều sẩm, Thừa đứng dậy, dặn:

- Thím nói kỹ cho chú ấy nghe ra nhé. Rồi lúc nào chú ấy về, thím bảo chú ấy đến ngay dinh, tôi nói chuyện thêm nhé.

Thừa về nhà.

Rất yên trí và yên tâm.

Nhưng hôm sau, Thừa chờ, mà không thấy anh Xi đến. Hắn cho gọi, thì anh nhắn trả lời rằng anh bị sốt, hôm nào khỏi mới đi được.

Thừa không hiểu là anh nói thật hay không muốn giúp hắn, mà thoái thác

khéo như thế.

Hắn không muốn thân hành đến nhà anh Xi lần nữa, vì sợ anh làm cao.

Cho nên Thừa bực với anh Xi không trả lời dứt khoát. Hắn càng coi cái đồn điền Cẩu Rồng như cái bướu ngăn cản bước tiến của hắn. Hắn cần trút nỗi bực mình.

"Bán quách đồn điền đi thôi".

Thừa nghĩ thế. Vì hắn tìm ra người mua rồi. Hắn bảo Ma-ri:

- Thế mình không giữ nổi, thì thà tống sớm cái đồn điền này đi ngày nào, ta đỡ thiệt hại sớm ngày ấy.

Ma-ri thở dài, giọng chán nản:

- Tống cho ai bây giờ?

Thừa gật đầu, vẻ cương quyết:

- Không được ăn thì ta đạp đổ. Chúng nó đã khỏe nghe cộng sản, thì phen này cho chúng nó chết.

Ma-ri hỏi:

- Làm thế nào?

- Phải tay nhà thờ mới trị được chúng nó. Tôi tính bán quách đồn điền Cẩu Rồng lương này cho nhà thờ. Vỏ quýt dày phải có móng tay nhọn. Chúng nó muốn theo đít cộng sản, thì ta phải báo thù cho phen này chúng nó không còn đến cái khố mà đeo. Bên Cẩu Rồng giáo họ còn nghiệt bằng vạn mình. Mình tử tế, chúng nó không biết đường mà hưởng, thì cho mà mở mắt ra.

Ma-ri gật gật:

- Ông nghĩ thế hay đấy. Mình không mượn tay nhà thờ trả thù chúng nó hộ

mình, mà cứ phải chịu cho chúng nó bóc lột, thì ức lắm nhỉ.

Rồi hắn khen Thừa:

- Đàn ông nghĩ vẫn thâm thúy hơn đàn bà! Nhưng dù sao thì ông cũng cứ nên đến thằng Xi, để hỏi nó, xem nó trả lời thế nào.

Thừa gật đầu.

Ngay chiều hôm ấy, Thừa đến nhà anh Xi. Muốn thoải mái, hắn đi giày tây trắng, vận quần và áo cộc lụa, đội nón, chống ba-toong.

Để lấy lòng anh Xi, hắn không quên đem cho anh một ít thuốc cảm, thuốc sốt, và thuốc nhức đầu.

Trước lúc này một tí, anh Lâm ở nhà anh Xi ra. Anh ăn mặc như một người lái

buôn: khăn xếp trên đầu, áo the vắt vai, tay nải khoác sau lưng, và ô đen đã bạc để che nắng.

Lúc ấy mặt trời đã xế. Gió bắt đầu hiu hiu. Thừa phe phẩy cái quạt lông nhỏ, đủng đỉnh đi bước một. Hắn ngắm đồng lúa trước mặt. Lúa không đến nỗi xấu lắm.

Thế mà chúng nó dám giở quẻ. Cáu thật! Hắn nhìn những người ở dưới ruộng. Họ khom lưng, lầm lì, không hiểu họ nghĩ cái gì. Cảnh lặng lẽ quá. Có người hẳn hoi, mà vẫn lặng lẽ như không có người. Thỉnh thoảng, một điền tốt đi trên đường, gặp hắn. Anh ta chào, hắn làm ra tử tế, mỉm cười, gật đầu đáp lại. Cũng chỉ có hai tiếng Bẩm quan và một tiếng Ừ là ba thôi. Hắn muốn giữ người ấy để hỏi chuyện cho có nhiều tiếng nói. Nhưng người ấy đã len lén bước, có vẻ sợ sệt.

Thừa nhìn lên dãy Tam Đảo. Tường những biệt thụ trắng xóa trên nền rừng xanh. Chỗ ấy mát. Khí hậu như ở bên Pháp. Có biệt thự thống sứ, biệt thự công sứ. Có biệt thự nhiều quan to ở Hà Nội. Có bể bơi. Có thác Bạc. Có nhà khách sạn đồ sộ. Đến mùa bức, Tam Đảo tụ họp những bậc tai to mặt lớn của Bắc Kỳ. Người An Nam chưa ai có biệt thự ở đấy. Người An Nam muốn lên Tam Đảo nghỉ mát, thì chỉ có một nơi riêng, ở dưới xa, chật chội, nhà nhỏ hẹp, đường lầy lội, gọi là làng An Nam. Thừa ước ao xây hẳn một biệt thự ở ngay chỗ người Pháp ở, để có dịp mà làm quen với những vị có thế lực lớn.

Trong lúc Thừa đi thong thả, thì anh Lâm bước những bước vội vàng. Anh cũng ngắm cánh đồng. Lúa xấu lắm. Nếu bàn tay của Đảng không vươn tới cứu

những người nông dân bán lưng cho trời, bán mặt cho nước, thì họ đói khổ lắm. Mùa màng thế này mà họ cứ phải nộp đúng như trong quy chế lĩnh canh, thì họ phải ăn rơm thôi. Nhìn họ rách rưới, cặm cụi dưới ruộng, anh biết là họ khổ lắm, nhưng họ không tìm được cách nào để thoát khổ. Gặp họ ở đường, anh thấy họ lầm lì. Mặt họ như vậy, nhưng bụng họ rất hăng. Bề ngoài họ tiều tụy là vì nó chứa chất thầm kín nhiều nỗi uất ức. Khơi được nguồn uất ức, người nông dân sẽ vùng dậy. Anh mừng rằng đã tìm được cơ sở tốt để hoạt động thuận tiện. Nhà anh Xi ở vào chỗ vừa hẻo lánh, vừa kín đáo, rất tiện cho anh đi về.

Anh nhìn lên dãy Tam Đảo. Ở đây, khí hậu mát mẻ như ở bên Pháp. Bọn thực dân chiếm riêng một chỗ, xây dựng những biệt thự to lớn. Chúng nghỉ ngơi

ở đây, tránh nắng nôi, bệnh tật, lấy lại sức để áp bức bóc lột dân nước mình cho khỏe hơn. Mỗi biệt thự có tường trắng là một cái tổ quỷ. Anh kinh tởm.

Chợt anh thấy từ phía trước mặt đi đến, một người đội nón, mặc áo cánh lụa, lại chống ba-toong. Anh không ngờ là Thừa. Cái người đã giết chị anh, cái người tàn bạo với dân cày, cái người quỷ quyệt, ngày thường ăn mặc thế nào, hay đi đâu, theo đường nào, bằng gì, anh Xi đã cho anh biết kỹ rồi. Cái người ăn mặc sang trọng, có vẻ đầy uy quyền này, có thể là chánh phó tổng, chánh phó hội, chánh phó lý gì ở miền này chăng? Anh cố nhìn người ấy để nhận mặt, rồi sau này hỏi anh Xi xem là ai. Nhưng chợt anh giật nảy mình. Cái thằng lẹm cằm, không còn ai khác nữa! Anh không quên mặt nó. Hẳn nó cũng không lạ gì mặt anh. Anh thù nó. Nó

cũng không yêu gì anh. Bây giờ anh thay hình đổi dạng. Với một người thật thà, ngây thơ, thì có thể đoán sai rằng anh bị sa sút, phải đi lang thang buôn hàng xách kiếm ăn. Nhưng với thằng lừa lọc, lắm thủ đoạn này, chắc nó nghi anh mặc thế, lại đến đồn điền nó, là có âm mưu hại nó, để trả thù cho chị anh. Anh Xi lại cho anh biết là thằng bất nhân này chỉ mong bắt người làm quốc sự để làm kế tiến thân. Chính vì muốn tiến thân mà nó phản những khách buôn thuốc phiện lậu của nó, định đổ cho họ là Việt Nam quốc dân đảng. Anh Xi đã bị bắt lây với những người ấy. Chính vì muốn tiến thân, mà nó báo bắt cả một người bạn cũ của nó. Cái người ân nhân ấy đã thay đổi đời của nó hai lần. Chính vì hai lần muốn tiến thân mà nó phải giả danh từ thiện. Một lần nuốt không trôi món tiền định cướp không của bọn khách hàng,

nó bị công sứ Vĩnh Yên lấy lại cho một tỉnh gì ở bên Pháp. Một lần tải không trót lọt ba thuyền thóc định bóp hầu bóp cổ dân bị lụt, thóc bị giữ lại, nó khai rằng thóc ấy đem đi phát chẩn bần.

Anh Lâm còn biết rõ cả vì sao nó được gọi là ông hàn, và những chuyện riêng trong gia đình nó, vợ con nó ra sao.

Bây giờ sắp chạm trán thằng nhơ bẩn này, anh sẽ đối phó ra sao đây? Hẳn nó không ngây thơ, thật thà, mà cho là anh bị sa sút, phải lang thang đi buôn hàng xách. Lòng háo lập công của nó phải xui nó nghĩ ngay rằng anh đến đây để hoạt động chính trị bí mật. Vụ cờ đỏ và truyền đơn trên tỉnh, thế nào cũng đến tai nó, hẳn nó nghĩ anh đã làm rối cuộc trị an.

Anh sắp giáp mặt nó rồi. Anh lờ như không nhìn thấy có được không? Không.

Vô lý lắm. Gặp một người lù lù ngay ở trước mặt mà không nhìn, là vì không dám nhìn. Không dám nhìn, vì sợ. Sợ vì mình có gì khuất tất, không thẳng thắn, phải giấu giếm. Như vậy, kém tự nhiên. Nó càng nghi. Vậy anh cứ nhìn nó. Nhưng nhìn nó mà có nên chào nó không? Chào xong, anh có nên hỏi nó trước không? Hỏi gì? Gọi nó bằng gì? Nói những chuyện gì? Hay cứ để nó chào anh trước, hỏi chuyện anh trước? Trước mặt nó, thái độ anh sẽ thế nào? Nếu nó hỏi thăm những câu thường, anh biết là nó không nghi ngờ gì đã đành. Nhưng ngộ nó hỏi những câu như muốn tò mò về tung tích, về hành động của anh, thì anh trả lời ra sao? Anh Lâm cau mặt để suy nghĩ. Anh thầm mong nó không nhận ra anh, hoặc có nhận ra, hai người chỉ làm như chờ được chào hỏi trước. Rồi vì cùng găng nhau, nên hai người qua mặt

nhau, như hai người dưng. Thế là xong.

Trong khi ấy, Thừa cũng đã nhìn thấy cậu Nghĩa rồi. Trước hết, hắn hơi ngợ về nét mặt giờ và cách ăn mặc tiều tụy của người em vợ cũ. Đến khi nhận đúng anh lái buôn này là cậu Nghĩa, cái người không thân thiện với hắn khi hắn còn là anh rể cậu, cái người thâm thù hắn sau khi chị cậu bị hắn đánh chết vì không đào được mỏ, thì Thừa như thằng ăn cắp trông thấy người ngay. Đương đi cái dáng bệ vệ của một ông chủ đồn điền, hắn tự nhiên lấm lét, sợ sệt. Hàng trăm câu hỏi xoáy vào đầu óc hắn. Cậu Nghĩa có nhận ra hắn không? Không thể nào không. Hắn có nên chào cậu trước để mua chuộc cảm tình của cậu trước hay không? Mua chuộc để làm gì? Hay cũng chào một tiếng, rồi cứ nhạt nhẽo mà đi thẳng? Vả lại hỏi, thì biết hỏi chuyện gì?

Hay để cậu hỏi trước? Ngộ cậu hỏi những câu về việc cũ, thì trả lời thế nào? Thừa lúng túng. Hắn chỉ mong cậu Nghĩa không nhận ra hắn, hoặc dù nhận ra, hai bên chỉ nhìn nhau, không ai chào hỏi ai, là êm nhất.

Chợt Thừa nhớ rằng mình đội nón. Hay là nánh cái nón để che mặt cho cậu Nghĩa khỏi nhìn rõ.

Hai người cách nhau độ hai mươi thước nữa.

Anh Lâm hồi hộp. Hay là tránh đường cái, đi tạt xuống bờ ruộng? Nhưng những ruộng này không có đường mòn. Tránh như vậy để đi đâu? Có khác gì lạy ông tôi ở bụi này không?

Thừa cũng rất lo lắng. Hắn nánh cái nón hơn nữa. Chợt hắn thấy phía bên kia

thửa ruộng liền đường có cái ao. Ao cứu chủ! Hắn có thể tránh cậu Nghĩa một cách rất tự nhiên rồi. Hắn quay mặt nhìn cái ao. Rồi hắn rẽ theo bờ ruộng để đến đấy. Hắn là chủ đồn điền. Hắn đi thăm đồng đây.

Thế là Thừa trốn được cậu Nghĩa.

Thấy thằng khốn nạn lánh mặt, anh Lâm thở phào một cái, nhẹ nhõm cả người.

* * *

Thừa dòm thấy anh Lâm đi thật xa, mới dám lên đường cái.

Bỗng hắn sực nghĩ ra. Ai treo cờ đỏ và rải truyền đơn ở Vĩnh Yên vừa rồi? Ai xui giục dân lĩnh canh các đồn điền xin giảm thóc nộp? Thôi chết rồi? Chính

nó là cộng sản! Một thằng con nhà khí phách, năm xưa đã đi tẩy chay, biết nói những chuyện thương nước thương nòi, một thằng không chịu đốc Tây bắt nạt, đã cùng anh em bãi khóa, một thằng đã thấy rõ tòa án bất công, không bênh vực người chị nó chết oan, thằng ấy không phải không có đầu óc phản đối. Nó lảng vảng làm gì ở đây? Thừa tiếc rằng ban nãy hắn sợ gặp nó, mà không nghĩ ra rằng thằng ấy là thằng rất đáng nghi. Sao Thừa không cứ gặp nó? Nó bị đứng lại hỏi chuyện mà cứ lấm la lấm lét định đánh tháo, thì thế nào mình cũng nhớ ngay là nó có gì gian giảo, nên mới chỉ định chuồn.

Thừa quay nhìn anh Lâm. Bóng anh đã xa hút rồi. Đuổi theo anh chăng? Không kịp. Làm thế nào bắt được thằng khả nghi này lại mà hỏi? Chậm quá rồi!

Thừa nhăn mặt, giậm chân, giận mình chậm trí khôn, để sểnh mất mồi tự dâng đến tận miệng.

Bỗng Thừa nghĩ đến thằng cẩm Pha-lăng-xô. Tên mật thám chính trị này phải biết tung tích cậu Nghĩa. Nếu cậu Nghĩa chỉ bị sa sút, phải đi lang thang buôn hàng xách, thì đã đành. Nhưng nếu cậu đi làm cộng sản, thì sở Mật thám dễ biết được cậu ở đâu để theo dõi, và trừ cho nước một thằng phá hoại.

Thừa không đến nhà anh Xi nữa. Hắn phải đi Hà Nội ngay bây giờ để báo cho thằng Pha-lăng-xô chăng lưới. Nếu chậm, cậu có thể lọt mất.

Hắn về nhà, và quàng vài lưng cơm, rồi mặc quần áo, lấy ô-tô để đi. Ma-ri hỏi, hắn chỉ đáp:

- Vội lắm, đợi ngày tôi về hãy nói chuyện.

Tối hôm ấy, Thừa gặp Pha-lăng-xô ở nhà riêng. Hắn bảo thằng mật thám:

- Tôi nhờ ông tra lý lịch và hành tung thằng Phạm Hữu Nghĩa ở phố Hàng Đào, hiệu Phúc Lâm.

- Để làm gì?

- Tôi thấy thằng này lảng vảng trong đồn điền tôi. Tôi ngờ nó có dính dáng đến vụ cờ đỏ truyền đơn ở Vĩnh Yên vừa rồi.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô trả lời Thừa là Phạm Hữu Nghĩa là một đảng viên cộng sản đã một lần bị hai năm tù ở đề lao Vĩnh Yên về tội tuyên truyền tư tưởng phiến loạn. Mãn hạn tù, nó bỏ hẳn nhà để đi hoạt động, sở mật thám dò dấu vết của nó, nhưng chưa ra.

Pha-lăng-xô cảm ơn Thừa đã giúp nó được việc lớn, tìm được tung tích một thằng cộng sản cuồng tín nhưng khá nguy hiểm.

Thừa hỏi:

- Nó bị giam ở Vĩnh Yên?

- Phải.

- Ông có thể cho tôi biết vào năm nào không?

- Được.

Thằng Pha-lăng-xô tra sổ đen. Nó cho Thừa rõ cậu Nghĩa bị bắt ngày nào, ra tòa ngày nào, và ở tù đến ngày nào thì được tha.

Thừa lẩm bẩm tính, bỗng mắt hắn sáng lên:

- Thế thì tôi tìm ra chỗ ở của nó rồi.

Thằng Pha-lăng-xô nhìn Thừa để hỏi. Thừa nói:

- Chính ngay trong đồn điền tôi thôi. Nó ở nhà một thằng điền tốt, tên là Xi. Tất nhiên, nó đến đấy từ hơn một tháng rồi, và đã hoạt động ở vùng này khá nhiều rồi. Nó đương cổ động tất cả tá điền các đồn điền xin giảm thóc phải nộp.

Pha-lăng-xô cười:

- Nó gọi là đòi, là yêu sách như là tá điền có quyền, chứ gọi là xin à!

Thừa cười, gật gật:

- Đúng, đúng!

- Sao ông biết thằng Nghĩa ở nhà thằng Xi và đã hoạt động như thế?

- Việc tá điền đòi yêu sách, đã đến tai tôi, nên tôi biết. Còn việc thằng Nghĩa ở nhà thằng Xi, vì chính ngày ấy, thằng Xi cũng bị bắt oan là làm chính trị, nên chắc được nhốt ở trại chính trị, mới quen thằng Nghĩa, rồi bị nhồi sọ, nên nay mới chứa nó.

- Thằng Xi là người thế nào, ông có biết rõ không?

- Rõ lắm. Nó là người cùng làng với tôi, đã làm với tôi nhiều lần.

- Ông cho tôi biết về nó, không cần thêm thắt. Đúng thôi nhé.

Thừa nói về anh Xi. Thằng Pha-lăng-xô ghi vào sổ. Ghi xong, nó nói:

- Ông vừa nói ông định dùng thằng Xi làm quản lý, nhỉ.

Thừa đáp:

- Vâng. Nhưng nay tôi không dám có ý định ấy nữa.

Thằng mật thám cười, lắc đầu:

- Cứ dùng. Tôi bày mưu cho ông nhé. Ông vừa cho tôi biết rằng ông đã gặp vợ thằng Xi, bảo con đàn bà ấy xui chồng làm quản lý cho ông. Thế thì chắc vợ chồng nó nói chuyện với nhau rồi, và thế nào thằng Xi cũng hỏi ý kiến thằng Nghĩa. Nay đột nhiên ông gặp thằng Nghĩa mà bỗng dưng lại không đến nhà thằng Xi gọi nó đến làm quản lý nữa, thì có khác gì ông báo nó là đã khám phá ra điều bí mật, là nó chứa cộng sản trong nhà, là nó cũng là cộng sản, nên ông gờm mặt nó hay không? Vậy ông cứ tự nhiên như thường, ông đến nhà thằng Xi, dỗ dành bằng hết lý lẽ, để bảo nó làm quản lý cho

ông. Như thế mới dò được bụng nó.

- Thưa dò gì ạ?

- Nếu nó nhận lời ông, thì nó vẫn là người vô tội. Nếu nó từ chối, thì đúng nó là cộng sản. Và đã là cộng sản, không bao giờ nó giúp điền chủ áp bức bóc lột lại tá điền.

Thừa chịu thằng mật thám là cao kiến. Thằng Tây lại vui sướng nói:

- Tôi cảm ơn ông giúp cho sở Mật thám cất một mẻ lưới lớn. Ông nên nhớ rằng không bao giờ nhà nước quên người có công đâu.

* * *

Anh Xi nhận lời làm quản lý cho Ma-ri. Thật là không ngờ.

Vậy anh là cộng sản hay không là cộng sản? Anh Lâm chỉ là đi qua đồn điền Cẩu Rồng nên gặp Thừa, hay anh vẫn hoạt động ở đây? Anh có bắt mối anh Xi hay không? Việc anh Xi nhận lời làm quản lý, anh Lâm có biết không? Sao anh để yên cho anh Xi giúp địa chủ làm hại các bạn lao động của anh ấy?

Về việc này, anh Lâm và anh Xi đã bàn nhau nát ra rồi.

Hai người thấy rằng Thừa đã gặp anh Lâm ở đường, tất hắn nghi anh lẩn quất ở đâu đây thôi. Nếu hắn đoán là anh ở nhà anh Xi, thì tất hắn không dám mượn anh Xi làm quản lý để chịu tội với nhà nước là chứa chấp cộng sản, và để cho anh Xi phá từ trong phá ra.

Vậy nếu Thừa không đả động gì đến việc bảo anh Xi đi làm quản lý, thì đúng là cơ

sở ở đây bị lộ. Nhưng nếu hắn vẫn khẩn khoản dùng anh, tức là hắn không nghi gì. Cho nên anh càng nên nhận lời để khỏi bị nghi. Ở trong nhà hắn, anh hoạt động càng dễ. Anh sẽ tuyên truyền trước hết là kẻ ăn người ở trong nhà, rồi sau, từ trong nhà ra ngoài.

Song, về phía Thừa, vốn là người lắm thủ đoạn, nên hắn không dễ tin ai. Hắn tự đặt câu hỏi: "Thằng Xi không là cộng sản, thì thằng Nghĩa ở nhà ai trong vùng này? Không có lý gì hai thằng không quen nhau".

Hắn lại đi Hà Nội, tìm thằng Pha-lăng-xô. Hắn kể chuyện anh Xi nhận làm quản lý, nhưng đặt lại vấn đề:

- Nhận làm quản lý cho điền chủ, có thể không là cộng sản, nhưng cũng có thể là cộng sản. Bọn cộng sản lắm mưu mô.

Tôi đã gặp thằng Nghĩa ở phía nhà thằng Xi đi ra. Nếu thằng này không nhận làm quản lý thì nó sợ rằng tôi biết, tất nó đã bị cộng sản xui là đừng làm điều bất nghĩa. Cho nên nó cứ nhận, để bịt mắt mình.

Thằng mật thám gật đầu:

- Ông nói có lý. Vậy ông phải sáng suốt, để khỏi nuôi ong tay áo. Ông để ý từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động của nó cho tôi. Nó hay đến chơi nhà ai? Ai hay đến chơi với nó. Chúng nó nói với nhau những gì. Ông điều tra tất cả những cái ấy, ghi hết vào sổ cho tôi, chua thêm cả ngày tháng nữa. Rồi độ mươi hôm, nửa tháng, ông cho tôi xem sổ một lần, để tôi xét.

V
NỢ NƯỚC THÙ NHÀ

Anh Xi vào ở trong nhà Thừa, tuy anh cho như nằm trước miệng hùm, có nguy hiểm đấy, song không phải không có thuận lợi. Nếu anh hết sức giữ gìn từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động, thì nguy hiểm không còn, chỉ có thuận lợi thôi.

Thuận lợi thứ nhất, là làm quản lý, anh có quyền đi khắp các nhà nông dân để tìm

hiểu họ. Thuận lợi thứ hai, là ở với Thừa và Ma-ri, anh dò xét ngay được xem hai người có dã tâm gì đối với cách mạng, với nông dân. Anh sẽ có thể kịp thời đối phó, hoặc ngăn cản.

Một tối, hai Điều vào buồng anh. Hắn nằm kềnh càng bên cạnh anh. Hắn nói xấu ông Hàn bà Hàn một lúc, rồi bỗng hắn hỏi:

- Bác đội nhỉ - tiếng đội là tiếng quen mồm để gọi quản lý, cũng như tiếng quan hàn là chức quen mồm để gọi chủ đồn điền - Bác đội nhỉ, bác có nhớ ngày xưa, ở phòng thuốc nhà giàu, cái lần bác về Hà Nội chơi xem tẩy chay ấy, có một anh học trò trường Bưởi vẫn đến nhà ta in giấy cổ động với người chị gái không nhỉ?

Thấy thằng già định làm mật thám một

cách ngô nghê, lố bịch, anh bật cười. Anh tặc lưỡi, đáp:

- Việc từ đời tám hoánh, ai nhớ được. Mà ngày ấy, hàng chục học trò đến, thì để ý sao được từng người.

Hai Điều nói:

- Cái anh chàng ít nói, có người chị gái ốm yếu, vẫn đến nhờ xem mạch, xin thuốc ấy mà?

Anh Xi lắc đầu:

- Tôi không nhớ.

Rồi anh quay lão già:

- Cụ hỏi làm gì?

Hai Điều lảng:

- Sực nhớ đến thì hỏi chơi.

Anh Xi sợ hai Điều để ý đến lời anh vặn, nên phỉnh:

- Thế mà cụ nhớ lâu hơn tôi. Trí não cụ tốt, còn thọ.

Hai Điều được thể, hỏi thêm:

- Hai chị em con nhà hiệu Phúc Lâm ở Hàng Đào ấy mà?

- Tôi không nhớ.

- Cái nhà mà tôi với anh đã vào xem bày cỗ tháng tám ấy mà.

Anh Xi lại lắc đầu:

- Tôi không nhớ. Lâu quá rồi.

Như đốt phải cái pháo tịt ngòi, lão già không thể cậy thêm anh Xi bằng những câu hỏi sau nữa.

° ° °

Một hôm - lần ấy Thừa về Hà Nội để dạm bán nhà cho ông Lăng - trời vừa sáng, Ma-ri còn đương ngủ, thì hai Điều đã chạy lên nhà trên, tay gõ dồn dập vào cửa sổ buồng, miệng cuống quýt gọi:

- Bà lớn ơi! Bà lớn ơi!

Ma-ri giật mình, hỏi:

- Gì thế, ông?

Lão già vừa thở vừa đáp:

- Bà lớn ơi! Có các bác ấy đến. Bác Đội lại đi vắng. Mời bà lớn ra, mau lên!

Ma-ri hỏi lại:

- Các bác nào?

Không thấy hai Điều trả lời.

Biết là việc cần. Ma-ri vội vàng bới tóc, rồi ra nhà ngoài. Hắn mở cửa buồng giữa.

Bỗng hắn giật nảy mình. Ở dưới sân, có đến hai chục tá điền, già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà có, đứng lố nhố.

Hắn biết ngay họ đến làm gì.

Vội vàng, hắn đóng ập cửa lại. Con người vốn có tính liều, cho là cứ ù xịa, bạt mạng, rồi đâu lại vào đấy hết.

Tiếng ông già Thâm nói:

- Chào bà, chúng tôi có câu chuyện muốn thưa với bà.

Ma-ri không đáp. Hắn cũng không ra. Hắn vặn khóa.

Bởi vì hắn sợ quá. Đúng là đám người này đến biểu tình đưa yêu sách cho chủ, như các báo thường tả đây. Hắn không biết đối phó như thế nào. Không tiếp họ là tốt nhất. Giơ mặt ra, lỡ lúc tức, họ

đánh cho thì ốm đòn. Ông già Thâm lại nói to:

- Mời bà ra đây. Sao bà lại không mở cửa?

Ma-ri chõ miệng nói ra, trả lời:

- Đợi hôm quan về, các người muốn gì hãy hay.

Tiếng ồn ào đáp lại:

- Không. Đồn điền này là của bà, chúng tôi chỉ biết bà, chúng tôi không biết quan nào cả.

Ma-ri biết nói là hớ, nên nín lặng. Hắn ngồi trên ghế. Hắn định mặc kệ, ai nói gì cứ nói, hắn cứ làm thinh. Nói chán, tất họ phải về. Hắn mà trả lời, thì hắn một câu, họ mười câu, không biết đôi co đến bao giờ. Lỡ hắn hấc lờ câu nào, họ dồn vào chỗ bí, thì hắn mắc. Chi bằng muốn

khôn ngoan, hắn cứ trốn tịt ở trong này, đánh nước bài ỳ. Họ nói thì họ nghe. Tấn công vào chỗ hẫng mãi, tất họ phải chán. Chờ hôm Thừa về. Để đàn ông cứng rắn mới đối địch được với họ.

Bỗng lại ồn ào:

- Bà mở cửa ra!

Ma-ri không nhúc nhích.

- Bà Hàn! Bà Hàn!

Ma-ri không trả lời.

Tiếng chân người lên thềm. Hình như họ kéo nhau đến cửa. Họ phá cửa chắc? Ma-ri lẩy bẩy, giơ tay rút cái kích, cầm ngang cán để giữ thế thủ.

Nhưng không ai phá cửa. Cũng không ai gõ cửa. Ông giờ Thâm lại nói:

- Bà không ra, chúng tôi cũng cứ thưa chuyện. Chúng tôi báo trước với bà là vụ này chúng tôi chỉ nộp một nửa thóc thu hoạch được thôi. Chắc bà đã biết là lúa má xấu lắm.

Một người nhắc để nhấn mạnh:

- Nộp một nửa thóc thu hoạch, xin bà nhớ kỹ.

Ma-ri trợn mắt, cắm cái kích vào giá lộ bộ.

- Chúng tôi lại xin bà bỏ cái lệ đánh đập, và trả chúng tôi bài vị tổ tiên chúng tôi giam ở trong này.

Ma-ri tức run lên. Một tiếng đàn bà nói:

- Ai chả có ông bà cha mẹ, hở bà?

Ma-ri hầm hầm đứng dậy, dòm qua kẽ cửa xem ai nói. Nhưng cửa khít quá, hắn

không nhìn thấy gì.

Yên lặng một lát. Rồi một người nói:

- Bà không ra, thì chúng tôi cứ ở đây. Chúng tôi đã nói trước là chúng tôi chỉ nộp một nửa thóc thu hoạch. Bà không nói gì là bà bằng lòng rồi.

Ma-ri không nhịn được, vội vàng chõ mồm nói ra:

- Không nộp cả thóc thì trả lại ruộng!

Bất đồ tiếng nói nổi lên rầm rầm:

- Thì chúng tôi trả. Trả hết. Bà đòi ruộng của một người, tất cả chúng tôi cũng trả hết. Chúng tôi trả thì ruộng của bà là đất hoang. Chúng tôi vỡ chỗ khác, cũng đủ ăn được, chứ không chịu đói.

Ma-ri đỏ mặt tía tai, toan dọa lại. Hắn muốn bảo họ là nhìn gương anh Xi đấy,

đất ở đâu không là đất của đồn điền.

Nhưng hắn thấy là cãi họ nữa thì dại. Hắn vừa nói một câu, họ đã ồn ào lên, trả lời bướng bỉnh. Đã liều trốn vào đây, thì cứ đành ngậm miệng là hơn.

- Thật đấy, bà nghĩ kỹ mà xem. Có chúng tôi làm thì ruộng đẻ ra thóc, chúng tôi bỏ, thì cỏ mọc, lại thành đất hoang.

Ma-ri muốn cãi: "Chúng bay không làm, thì khối đứa xin làm, bà không cần". Nhưng không dám mở miệng. Hắn chỉ thở dài.

Hai chục người tá điền còn nói nhiều nữa.

Nhưng họ tiến quân vào chỗ không có người. Họ nổ súng, mà không bị bắn lại. Cho nên, họ nói ít dần. Câu ngắn dần. Và rời rạc dần. Có tiếng chân lệt xệt

xuống thềm. Hình như một vài người chán, bắt đầu bỏ về. Ma-ri khoái là mình đi nước cờ cao. Hắn tủm tỉm một mình. Rồi không có tiếng nói nữa. Nhưng vẫn có tiếng ho. Rồi tiếng xệt chân.

Ma-ri cố tìm một kẽ để nhìn ra. Nhưng không có. Cái lỗ khóa thì thìa cắm kín vào rồi. Không hiểu những người này đã về hết chưa? Hay họ xuống sân, vờ đứng im, để Ma-ri tưởng không còn ai ở đấy, thì mở cửa. Họ sẽ túm giữ Ma-ri lại, bắt trả lời nhượng bộ họ. Nửa giờ. Một giờ. Gần hai giờ rồi. Quái! Sao không thấy cụ quản lên? Lũ đội con gái đâu? Dễ thường đám biểu tình chưa đi thật. Đã liều để có kết quả, thì cứ kiên tâm mà liều.

Thành thử Ma-ri phải ngồi chờ để nghe ngóng. Bong bóng của hắn và ruột già của hắn muốn bài tiết, nhưng hắn đành cố nhịn. Nghĩ đến nước bài ỳ có công

hiệu, Ma-ri cũng phải nhịn cười.

o o o

Hôm Thừa ở Hà Nội về, Ma-ri thuật lại việc xảy ra ở nhà cho hắn nghe. Hắn không quên khoe cách hắn đối phó để đi đến thắng lợi của hắn.

Thừa bực mình lắm:

- Được rồi. Đã thế thì trước khi bán đồn điền cho nhà thờ, vụ này, nhất định ta hãy cúng cho nhà nước một nửa số thóc thu.

Ma-ri hỏi:

- Phải có dịp gì mới cúng chứ?

- Không thiếu dịp. Hiện nay, nhà sinh viên Đông Dương ở Pa-ri đương xây dựng. Chắc chính phủ Pháp không từ chối tiền của thuộc địa này.

- Nhưng làm gì có thóc mà cúng?

Thừa giảng:

- Bà chưa hiểu ý tôi. Lúa năm nay xấu, đồn điền nào cũng thu kém vụ trước, cho nên chúng nó xin giảm một nửa. Thường ruộng tốt của ta, quy chế định mỗi sào gặt bảy mươi cân thóc, thì chúng nó phải nộp ta một nửa. Nhưng vụ này, trông chừng mỗi sào được bốn mươi cân là cùng. Ta thu nhiều lắm là hai mươi cân. Nếu giảm một nửa nữa thì chỉ có mười cân. Đấy là tính theo con số trung bình và vào trường hợp bình thường.

Ma-ri hiểu:

- Được ăn cả, ngã về không. Chứ chịu nhịn cho chúng nó bắt nạt mình thì ức lắm.

Thừa lắc đầu:

- Sao lại về không? Chúng nó nộp mười cân, thì còn giữ lại ba mươi cân để ăn. Nhưng mình cúng cho nhà nước, thì nói rằng cúng cái số thóc thu hoạch theo quy chế, tức là ba mươi nhăm cân một sào.

Ma-ri gật gật:

- Ừ nhỉ. Mình cúng cho nhà nước một nửa, thì mình còn được mười bảy cân rưỡi. Lợi hẳn bảy cân rưỡi!

- Cho nên muốn vét sạch sành sanh thóc đi, mình phải nhờ bàn tay có thế lực của nhà nước.

- Nhưng nếu mình phải thu, rồi nộp cho nhà nước, thì mỗi sào được có mười cân thôi à? Lấy gì mà bù?

Thừa cười:

- Mình mà cúng như thế, thì nhà nước

phải phái người về coi chung với mình mà thu thóc chứ?

Ma-ri ha hả cười:

- Thế thì chắc lính khố xanh phải về. Bọn thịt gà lá chanh mà mang súng đến đâu, thì đố đứa nào dám nho nhoe. Mình đứng yên, được cười hả!

Rồi hắn khen Thừa:

- Mưu mô hay đấy. Cúng cho nhà nước, bắt nhà nước gặt và thu thóc cho mình, một mặt, đối với trên, mình vẫn được tiếng tốt là hay làm việc nghĩa, đối với dưới, mình tránh được tiếng ác.

Thừa gật đầu:

- Mà mình mượn được nhà nước trả thù chúng nó cho mình.

Hắn tặc lưỡi ghé vào tai Ma-ri:

- Tức là mình sai nhà nước làm đầy tớ, giết chết chúng nó hộ mình. Có gì đâu!

* * *

Hai Điều nghe câu được câu chăng việc quan ông quan bà định hiến thóc. Hắn bép xép với anh Xi. Anh Xi nhìn rõ ngay thấy cái chân tướng của việc gọi là hiến này, nó chỉ là âm mưu thâm độc giết người của thằng gian ngoan. Anh nói với lão già:

- Nhà nước chả nhận đâu.

- Vì sao?

- Vì nhà nước khôn chán. Tôi chỉ sợ các quan hiểu lầm là hai bác hàn nhà mình sai nhà nước gặt hộ, thì phụ lòng tốt của hai bác thôi. Cụ phải can đi mới được.

Hai Điều cho là anh Xi có ý phản đối. Nó hớt lẻo với Thừa và Ma-ri.

Thừa gọi anh Xi lên. Hắn hỏi:

- Tôi nghe ông quản nói chú bảo việc tôi hiến thóc cho nhà nước là sai nhà nước gặt hộ à?

Anh Xi đáp:

- Vâng. Tôi sợ nếu các quan trên hiểu lầm là bác sai nhà nước gặt hộ, vì bác không gặt nổi, thì các ngài không nhận, còn nghi ngờ bụng tốt của hai bác.

Ma-ri thấy anh Xi tinh ý thì nhìn Thừa. Nhưng Thừa thản nhiên, cố làm như chưa hiểu. Tuy hắn đã nghe rõ câu anh vừa nói, nhưng vặn lại để dò anh:

- Sao chú lại nghĩ lẩn thẩn rằng thế là tôi sai nhà nước nhỉ?

Anh Xi mỉm cười lắc đầu:

- Không phải tôi nghĩ, mà tôi sợ nhà nước nghĩ thế. Là vì nếu gọi là hiến, thì nhà mình gặt lấy, rồi mới hiến chứ?

Ma-ri cãi:

- Nhà mình là nhà ai? Hãy hỏi tôi, nhà tôi hay chú?

Hắn đay:

- Mà chú thì lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại là không quen việc quản lý. Vậy hãy hỏi cả ba người có thu nổi của chúng nó hột thóc nào không? Phi nhà nước, thì vụ này đố ai lấy thóc của chúng nó được!

Anh Xi nói như giao hẹn:

- Đấy, rõ ràng là hai bác sai nhà nước chứ còn thế nào nữa. Nhà nước tinh khôn, chứ không dại đâu. Cho nên tôi chắc nhà

nước không nhận. Không khéo hai bác còn bị các quan quở nữa đấy.

Ma-ri tức:

- Lại đến cái nước ấy nữa. Đã được thóc hiến, lại còn quở. Quở cái gì?

Anh Xi dọa già:

- Đấy, hai bác không nghe tôi, cứ thử làm mà xem. Chẳng lẽ tôi biết lại không can hai bác.

Thừa thở dài, ôn tồn hỏi:

- Thế theo ý chú, thì nên như thế nào?

- Một là mình gặt, rồi hiến thóc, thế mới là hảo. Hai là đừng giở dói hiến với cúng làm gì.

Thừa nhìn chằm chặp vào anh Xi.

- Rầy rà quá! Tiên sư những thằng cộng

sản. Chúng nó gây khó khăn cho mình!

Muốn quật lại Thừa, anh Xi gật đầu:

- Vâng, đúng là những thằng cộng sản gây khó khăn. Đồ cộng tiền, cộng của, cộng vợ, cộng chồng!

Quả nhiên Thừa tím mặt lại. Nhưng Mari không hiểu là hắn bị đau. Hắn nói:

- Quân tam vô ấy chỉ đáng chết chém hết!

Anh Xi vờ ngớ ngẩn:

- Thưa tam vô là thế nào ạ?

- Là vô tổ quốc, vô gia đình, vô tôn giáo.

Anh Xi làm như biểu đồng tình:

- Vâng, những quân phản lại tổ quốc, bỏ cha mẹ vợ con, chẳng theo hẳn đạo nào, thật đáng chết chém hết!

Thừa nói lảng:

- Thôi về việc tôi hiến thóc, chú nói thế nào thì tôi biết thế. Để tôi suy nghĩ kỹ.

Ma-ri hằn học:

- Nhưng tức lắm kia. Có chú biết đấy. Hôm chúng nó vào xin giảm thóc, tôi bảo không nộp đủ thì tôi đòi lại ruộng, chúng nó còn bướng, dọa lại rằng hễ tôi đòi một đứa thì chúng nó trả hết ruộng.

Thừa nói:

- Chúng tôi chỉ có một lỗi là hay thương người, không nỡ làm hại ai. Nhà tôi hiền lành, chứ nếu hôm ấy tôi có nhà, tôi quyết giữ lại vài thằng. Tôi dỗ dành hoặc làm như kiểu mật thám, hỏi xem đứa nào xui, thì chúng nó phun ra hết.

Ma-ri gật đầu:

- Phải, xưa nay người mình có tiếng là tốt, nước mình có tiếng là trật tự, trên ra trên, dưới ra dưới, người trên bảo gì một câu, người dưới nghe răm rắp ngay, có bao giờ dám hỗn láo như thời buổi khốn nạn này đâu.

Anh Xi cười lạt:

- Chà phải ai xui đâu, bác ạ. Hễ đói thì đầu gối phải bò, bò đến nhà chủ mà xin giảm thóc. May là tôi làm quản lý, chứ nếu phải nộp thóc, tôi cũng xin.

Anh nhắc lại chuyện cũ:

- Bác có nhớ ngày xưa, làng ta bị lụt ba năm liền các cụ nhà mình bảo nhau làm đơn xin giảm thuế không? Thế thì cộng sản nào đã có mà xui?

Thừa biết là anh Xi muốn chặn họng mình, hắn nói:

- Nhưng bây giờ thì thế nào chẳng có kẻ xui. Không có cộng sản, sao tất cả ngần ấy đứa lại đồng lòng nhau kéo đến đây, dám ăn nói bướng bỉnh thế?

Thừa nhìn mặt anh Xi. Nhưng anh Xi vẫn thản nhiên như thường:

- Chả lẽ cứ làm điều gì phải, nói câu gì đúng, cũng là cộng sản à? Thế ra hai bác cũng cho cộng sản là phải, là đúng à?

Thừa cứng lưỡi, không trả lời được.

* * *

Mười lăm hôm sau, là ngày hẹn, Thừa đi Hà Nội để báo cáo về anh Xi cho thằng Pha-lăng-xô nghe. Theo lời dặn của thằng mật thám, Thừa phải khai đúng, không thêm không bớt:

- Sự thật thì tôi không thấy nó nói hoặc làm gì khác, đáng chú ý cả.

- Nhưng chẳng lẽ nó không nói gì, không làm gì. Ông kể lại một vài câu, một vài việc của nó cho tôi nghe.

Thừa nói cho thằng Tây lai biết là thỉnh thoảng anh Xi đến các nhà điền tốt, như xừ Tuynh ngày trước vẫn đi. Hắn có hỏi dò một vài nhà xem anh nói chuyện gì, thì họ bảo chỉ là hỏi thăm công việc làm ăn, lúa má thôi. Hắn cũng nhắc lại ý anh Xi về việc hắn định hiến thóc.

Thăng Pha-lăng-xô nói:

- Nếu ông không thấy ở nó cái gì khác, một là vì nó rất kín đáo, hai là vì ông không có cái mắt và cái tai của chúng tôi. Cho nên ông thấy gì cũng là thường. Thằng quản lý trước đến nhà nông dân có mục

đích khác, nhưng nó đến lại có mục đích khác. Những người mà nó đến nhà, có lẽ cũng là tụi nó, cho nên họ giấu ông. Vả lại chỉ hỏi thăm công việc làm ăn, lúa má thôi, không lo sửa soạn cái ngòi cho lần sau nó nói chuyện khác quan trọng hơn à? Nhưng tư tưởng nó rõ rệt nhất là ở cái việc nó ngăn ông đừng hiến thóc. Kể ra nó nói đúng. May cho ông, là ông chưa hiến. Chứ không, nhà nước nào ngờ nghệch nhận làm đầy tớ không công cho ông? Ông mà hở ra mánh khoé ấy, thì bao nhiêu việc nghĩa trước của ông làm, đều bị nghi là thủ đoạn hết. Nhưng về phần nó, nó đã tìm được một lý lẽ khá cứng, một lý lẽ tuy bề ngoài là cứu ông khỏi bị mang tiếng, nhưng bề trong chính là để cứu bọn nông dân của nó khỏi bị mất hết thóc, ông đã hiểu chưa?

Thừa gật đầu:

- Đã.

- Thế thì phải đặt vấn đề như thế này: Tại sao thằng Xi vốn hiền lành, thật thà, mà bây giờ, đến mỗi việc, nó đều biết đối phó một cách xa xôi nhưng sâu sắc, biết ăn nói cứng cỏi và đối đáp trôi chảy những câu hỏi khó, nhưng không phải suy nghĩ lâu? Một mình thằng quê kệch ấy không làm nổi. Tất gặp phải việc khó, nó phải bàn bạc với một đứa nào thông thạo, có nhiều kinh nghiêm đấu tranh, theo tôi, không ngoài thằng Nghĩa đâu, ông ạ. Vậy là luôn luôn thằng Xi gặp thằng Nghĩa mà ông không biết.

Thừa gật đầu:

- Ông thật là anh minh.

Rồi hắn sực nhớ:

- Đúng nó là cộng sản.

Pha-lăng-xô hất hàm. Thừa nói:

- Bởi vì nó cứ chối hộ cho cộng sản, và chửi xỏ những người không là cộng sản.

Hắn nhắc những lời anh Xi nói rằng không có cộng sản nào xui nông dân.

Thằng Tây lai ghi vào sổ. Bỗng nó nhún vai:

- Phải là thằng Nghĩa mới có luận điệu ấy. Nhưng ông ạ, thằng Nghĩa như con ma, lúc hiện, lúc biến, không thể theo dõi nó được. Chính sở mật thám, đến nay, biết là nó luẩn quẩn ở Vĩnh Yên, mà vẫn chưa tìm thấy nó. Bây giờ nghe ông nói, tôi biết đích là không phải nó ở thị xã, chính nó lẩn lút ngay trong đồn điền ông thôi. Vậy tôi nhờ ông tìm nó hộ tôi. Nó ở đâu, ông báo ngay cho tôi biết.

Thừa nghĩ ngợi, rồi nói:

- Nhưng nó hiện, nó biến bất thần, nếu tôi tìm được tung tích nó, mà đến báo được ông, thì nó không còn ở đấy nữa.

Pha-lăng-xô gãi mép:

- Ừ nhỉ, khó thật.

Rồi nó hất hàm, hỏi:

- Ông có thể giúp tôi điều này không?

- Xin ông cứ bảo.

- Tôi nhờ ông chứa hộ tôi hai thằng mật thám An Nam ở trong nhà. Chúng nó ở gần ông, thì khi ông tìm thấy thằng Nghĩa, ông giao cho chúng nó theo sát.

Thừa cười:

- Việc ấy, có gì là khó?

Pha-lăng-xô trợn mắt, thì thầm như sợ tiếng nói của nó lọt ra ngoài:

- Khó đấy. Vì còn thằng Xi. Thằng Xi biết thì hỏng việc.

Thừa gật đầu:

- Tôi có cách.

- Cách thế nào?

- Buồng quản lý ở dãy lẫm thóc, khuất với nhà trên, chỗ tôi ở. Thằng Xi lại ít lên nhà trên. Cho nên, nếu hai người mật thám ở với tôi, thì thằng Xi không thể biết được. Chỉ cần họ đến kín đáo thôi. Thế thì chờ đêm khuya, cả nhà ngủ, tôi hãy đưa họ vào. Họ phải ở luôn trong nhà, đừng ra ngoài. Hay còn một cách nữa, là họ cứ đàng hoàng với tôi về đồn điền. Tôi nhận là bạn bè về chơi.

- Nhưng họ có thể ở lâu, bao giờ tìm được thằng Nghĩa mới đi. Thì nói là về chơi không ổn.

- Ông tin ở tôi. Tùy cơ ứng biến. Tôi cam đoan là giấu người của ông thật kín đáo.

- Nhất là đừng cho thằng Xi biết mặt. Mật thám mà cho cách mạng biết, thì không còn gì là mật nữa.

- Vâng. Tôi xin hết lòng.

Thằng Pha-lăng-xô vỗ vai Thừa:

- Ông làm nổi việc này, thế nào cũng được trọng thưởng đấy nhé.

* * *

Vì lập tâm bắt anh Lâm và anh Xi để được trọng thưởng, Thừa không quản công. Hắn cho là nếu anh Xi gặp anh Lâm, thì tất chỉ vào buổi tối, hoặc đêm khuya thôi. Hắn phải rình. Muốn đứng trong buồng ngủ mà cũng nhìn thông

thống đến cửa buồng anh Xi, hắn bắt dỡ một gian bếp, cho khỏi khuất mắt. Để thức ban đêm, thì ban ngày hắn ngủ. Và đến tối, hắn uống chè tàu hoặc cà-phê pha thật đặc.

Nhiều lúc đêm tĩnh, ngồi một mình sau hai cánh cửa chớp khép hờ, hắn có nghĩ về hai người mà hắn đương rình.

Anh Lâm và anh Xi đều làm những việc mà nhà nước không dung thứ. Hắn trừ họ là đền được nợ nước. Anh Lâm và anh Xi lại xui nông dân đấu tranh với điền chủ. Tức là làm hại hắn. Đối với riêng hắn, hai người đều có tư hiềm. Anh Lâm nuôi mối thù sâu, có thể phạm đến tính mạng hắn để giải oan cho người chị ruột. Hắn trừ được hai người, nhất là anh Lâm, là rũ sạch được thù nhà.

Ý nghĩ trọn vẹn được nợ nước thù nhà

khuyến khích Thừa thêm phấn khởi, hăm hở.

Thừa thức đêm đầu, rất khỏe khoắn, tỉnh táo. Đêm thứ hai, còn khỏe khoắn, tỉnh táo. Nhưng đến đêm thứ ba, hắn bắt đầu mệt nhọc, hơi sốt ruột, chán nản. Hắn lại nghĩ về hai người mà hắn đương rình. Nghĩ đến anh Lâm, hắn nhớ đến chị anh, một người dịu dàng, trung hậu, yêu chiều hắn. Cô Lễ đã chết vì tay hắn, vì hắn không lấy nổi cái nhà. Hắn được trở nên giàu có thế này, chính là do nhờ cô. Hắn lại đổ cho cô tiếng xấu để được trắng cái án giết người. Nhớ lại những việc ấy, hắn thở dài. Hắn thương người chết oan. Hắn thương người bị đổ tội oan để cho hắn thành vô tội. Bây giờ hắn lại đương mưu toan hại nốt em cô. Em cô là người làm việc nước, việc xã hội, chứ không làm việc riêng, không làm điều gì

xấu. Có nên nhẫn tâm mà xử một người có đầu óc hay không? Thừa lại thở dài. Nghĩ đến anh Xi, Thừa nhớ những ngày cũ. Anh Xi là người làng là bạn của hắn từ thuở hai người còn để chỏm chòe trên đầu. Lớn lên, vì nghèo khổ, hai người phải kiếm những việc vất vả để mưu sống. Hắn nhớ như in cái hôm hắn đói, lang thang ở các phố, rồi gặp anh Xi kéo xe ở Bờ hồ, trước của hiệu Gô-đa. Hôm ấy, có hai hào trong túi, anh giúp cả cho hắn hai hào. Rồi cái lần hắn trốn Múi, anh chứa hắn ở nhà, không cần đắn đo là làm như thế, anh có gặp nguy hiểm gì không. Những ngày đầu tiên lập nghiệp, nhiều khó khăn, chỉ có anh giúp hắn một cách tận tâm, chẳng nề hà là kéo xe hầu bạn. Tình nghĩa anh Xi đối với hắn thật là nặng. Thế mà hắn đương rình bắt anh cho sở mật thám làm tội. Có nên đang tay không?

Thừa lại thở dài nữa. Hắn tưởng tượng đến nét mặt tuyệt vọng của anh Lâm và anh Xi khi hai người bị mật thám khóa tay. Hắn hình dung ra thân thể đầy máu me của hai anh, khi bị thằng Pha-lăng-xô tra tấn. Điểm lương tâm trỗi dậy. Thừa muốn chùn tay.

Nhưng Thừa như nhìn thấy thằng mật thám tây lai nó vỗ vai, và hứa hẹn hai tiếng trọng thưởng. Không lẽ lại bỏ lỡ một dịp tốt hiếm có này? Bao nhiêu lâu nay, hắn đã chịu thiệt khá nhiêu công của, vì một mục đích là lo chạy công danh. Việc thành công lần này sẽ bồi đắp thêm vào những thành tích cũ của hắn. Vậy có nên vì chút tình nghĩa riêng mà nhụt chí tiến thủ hay không? Thừa cương quyết rằng không. Dại gì mà để lương tâm nó ngăn cản bước đường công danh của hắn.

Thừa lại pha cà-phê, hãm cho thật đặc, rồi mới nhắp từng hụm nhỏ.

Song, hắn vẫn không thấy khỏe khoắn, tỉnh táo như đêm đầu. Chờ đến bao giờ? Phải thức mấy đêm nữa? Thức lâu mới biết đêm dài. Thức một mình mới thấy sốt ruột mong sáng.

Sực hắn nghĩ ra một ý. Hắn nhớ lại lời thằng Pha-lăng-xô đoán về anh Xi. Sở dĩ anh Xi biết đối phó với các việc khó khăn, là vì mỗi lần có gì mắc míu, anh đã tìm gặp anh Lâm, hai người bàn bạc với nhau cách giải quyết. Vậy nếu bình thường, thì anh Xi không cần gặp anh Lâm. Không cần gặp anh Lâm, thì anh Xi không cần đi đâu. Anh không đi đâu, thì hắn còn phải rình mãi. Chi bằng, muốn mau mau cho anh Xi cần gặp anh Lâm, hắn phải tạo ra cho anh một việc không bình thường. Như vậy, hắn không phải

rình lâu, không phải thức mãi chưa biết đến bao giờ, không phải mệt nhọc chán nản.

Rắp tâm như vậy, hôm sau, Thừa gọi anh Xi lên nhà trên. Hắn thân mật hỏi chuyện:

- Chú có biết ở bên Cẩu Rồng giáo, người ta làm thế nào mà điền tốt không xin giảm thóc không?

Anh Xi cười:

- Tại người ta lấy đạo để dụ. Dân bên ấy vốn tin cha cố. Cha cố lòe là không nộp đủ thóc thì Chúa đói. Vì thế, con chiên không xin giảm.

Thừa cũng cười:

- À, khôn nhỉ. Nhưng điền tốt có vui lòng nộp đủ thóc như thường lệ không?

- Cha đã nói, con chẳng vui lòng, cũng cố mà vui lòng.

- Thế làm cách gì họ kiếm ra đủ thóc để nộp?

- Thôi thì bán nhà bán cửa, bán đồ bán đạc, bán xống bán áo, bán con bán cái đi, chứ còn làm cách nào? Không còn gì nữa, thì bán nốt cả mình thay trâu ngựa để làm giàu cho nhà thờ chứ gì!

- Kể ra, điền tốt bên Cẩu Rồng lương mình còn dễ chịu hơn điền tốt bên Cẩu Rồng giáo nhỉ.

Anh Xi lắc đầu:

- Bác không làm ruộng, bác không biết, nên tưởng họ dễ chịu đấy thôi.

- Không, tôi nói là dễ chịu hơn bên giáo kia mà.

Anh Xi im. Thừa làm ra vẻ băn khoăn một lát, rồi nói:

- Tôi có việc này bàn với chú nhé. Không phải vì tôi muốn xử ác với điền tốt bên Cẩu Rồng lương mình đâu, nhưng nếu tôi không làm, thì chính tôi bị hại. Chú ạ, tôi không muốn giữ đồn điền để làm nữa. Thóc thu mỗi ngày một khó khăn, không những vì họa thiên tai mà còn vì cái họa cộng sản nữa. Cho nên tôi định để lại đồn điền cho nhà thờ. Tôi về Hà Nội, kiếm việc khác để kinh doanh. Nhưng nói trước với chú, là anh em mình chúng ta không bỏ nhau. Tôi làm gì, ở đâu, thì chú cũng ở đó, để giúp tôi, như ngày trước và như bây giờ. Chú nghĩ thế nào?

Anh Xi đáp:

- Việc giữ lại, hay để lại đồn điền là tùy hai bác quyết định. Tôi chỉ phiền một nỗi

rằng từ ngày giúp hai bác làm quản lý, tôi chưa làm lợi gì cho hai bác. Chắc hai bác cũng chẳng trách tôi, vì trước sau, tôi cũng nói là tôi không biết làm quản lý, nể hai bác thì tôi nhận lời cho hai bác vui lòng thôi. Còn như nếu nay mai hai bác về Hà Nội, làm việc khác, hai bác nghĩ tình cũ, bảo tôi đi theo, tôi chỉ ngại là việc lạ, không biết làm, thì tôi lại phiền hai bác lần nữa thôi.

- Chú nghĩ kỹ đi. Tôi chỉ muốn chú hiểu bụng cho tôi là tôi không bỏ chú đâu.

- Vâng, bác cho tôi nghĩ kỹ.

Thừa lôi được anh Xi vào bẫy, bắt anh nghĩ kỹ, là bắt anh phải tìm anh Lâm, để bàn bạc xem anh nên theo hắn để ngăn chặn hắn đừng làm hại người nghèo khác, hay nên ở lại để tiếp tục tuyên truyền nông dân ở đây chống lại chủ mới.

Quả nhiên, anh Xi trúng kế. Đến mười một giờ khuya, khi cả nhà ngủ yên tĩnh, anh Xi mở cửa buồng, đi ra phía sau, chui qua hàng rào, ra ngoài.

Thừa đã trông thấy rõ mồn một.

Hắn không đánh thức hai thằng mật thám đóng vai bạn hắn, nằm meo ở nhà hắn mấy hôm nay. Hắn đi một mình lẻn theo anh Xi.

Trời sáng trăng vằng vặc. Anh Xi mặc quần áo nâu, nên dù anh đi xa, Thừa vẫn nhìn thấy hút. Hắn rảo cẳng, mắt chăm chắm vào cái màu quần áo nâu của anh.

Thì ra anh đến nhà cũ của anh. Cái nhà này trước kia có một gian và hai chái. Vì anh không ở, cho nên đổ gian giữa và một chái. Anh Xi chui vào cái chái không đổ.

Thật không ai ngờ trong cái túp bẹp này, lại có người vẫn ở. Một lần thấy nhà anh Xi đổ, Thừa có khuyên anh nên bán tre lá cho người khác, kẻo nó nát ra thì phí. Anh Xi chỉ ừ ào, nhưng không làm. Thế thì tự nhiên nhà này vì không có người ở mà đổ thật, hay chính anh Xi đánh bẹp nó xuống, cốt giữ lại một chái để dùng, cho khỏi bị ngờ?

Thừa đứng rúc vào một bụi rậm. Hắn chắc rằng người ở trong chái nhà này, người mà anh Xi cần gặp ấy, không phải ai khác anh Lâm đâu. Hắn càng cho việc hắn không đánh thức hai người khách để họ cùng đi là đúng. Bởi vì nếu bây giờ ba người xông vào ngay để bắt, ngộ chỉ thấy có một mình anh Xi đương làm việc gì ấy, thì sao? Công hắn giương bẫy sẽ bị lộ, không bao giờ hắn tìm ra anh Lâm nữa. Vả lại, ừ thì anh Xi vào đó với

một người, nhưng nếu là anh đi trai gái, như xừ Tuynh chẳng hạn, thì chẳng lẽ hắn chữa thẹn bằng cách đi đánh ghen hộ chị Xi hay sao? Mà dù nếu trong ấy có một người đàn ông đi nữa, nhưng lại không phải là anh Lâm, thì sao? Đi săn cáo lại chịu bắt mèo à? Dù người này tránh đằng trời cũng không khỏi là cộng sản, nhưng biết có nguy hiểm như anh Lâm hay không? Định câu cá sộp, lại vớ phải con săn sắt, có bõ công không?

Cho nên phải kiên tâm chút nữa mà điều tra cho đích xác. Kiến trong miệng chén có bò đi đâu?

Thừa cứ nấp trong bụi để chờ.

Chừng quãng gần ba giờ sáng, thì anh Xi ra về. Thừa chỉ nhìn thấy một mình anh thôi. Hắn không theo về. Hắn phải ở lại, để chờ cho biết có còn ai ở trong túp ấy

hay không. Nếu có, người ấy là ai.

Trăng lặn. Sao rụng dần. Sương làm ướt lưng áo hắn. Nhưng trời phía đông, đã hơi rạng.

Bỗng Thừa nín thở. Hắn thấy tiếng động ở phía nhà anh Xi. Một người ở trong đó chui ra.

Hắn tỉnh táo, khỏe mạnh hẳn lên. Hắn hồi hộp, cố giương to mắt, để nhìn cho kỹ.

Người ấy đúng là em trai cô Lễ. Rõ quá rồi. Cậu Nghĩa đi vội vàng về phía Cẩu Rồng giáo. Thừa mừng lắm. Sào huyệt của người cộng sản nguy hiểm là đây chứ là đâu!

* * *

Thừa bàn việc bắt anh Lâm với hai thằng mật thám ở nhà hắn. Một thằng đánh điện mật cho thằng Pha-lăng-xô đến mười hai giờ đêm hôm ấy, chờ Thừa ở đầu phố Huyện. Một thằng đứng rình ở nhà Xi, chờ anh Lâm để theo dõi.

Thừa định vào khoảng hai giờ sáng thì ập vào bắt anh Lâm, rồi hãy trở về bắt anh Xi. Anh này tóm lúc nào nên lúc bấy giờ, còn anh Lâm thì phải chộp giữa lúc anh đương ngủ say.

Thừa sốt ruột vì thì giờ đi chậm quá. Mấy đêm nọ phải thức, hắn thấy đã dài, nhưng chưa dài bằng ngày hôm nay. Bao giờ cho đến chiều? Bao giờ cho đến tối? Bao giờ cho đến nửa đêm? Bao giờ cho đến hai giờ sáng?

Để hắn thấy kết quả việc của hắn là trừ được hai tay phiến loạn. Để hắn thấy kết

quả của việc hắn làm là thằng Pha-lăng-xô bảo cho biết sẽ trọng thưởng thế nào.

Tự nhiên, trong người hắn phơi phới. Hắn tươi cười, hay nói đùa bỡn. Đến bữa cơm, hắn ăn thêm được một bát nữa. Nhưng buổi trưa, đi nằm, hắn không sao ngủ được, óc lúc nào cũng tỉnh táo. Luôn luôn, hắn nhìn đồng hồ, lại nhìn mặt trời.

Nhưng trời vốn vô tư. Cho nên rồi mười hai giờ đêm cũng đến cho hắn.

Thừa gặp thằng Pha-lăng-xô. Nó về với bốn thằng lâu la mới.

Cả bảy đứa đều ăn mặc quần áo nâu cho khác dạng, đi đất cho êm, và đội nón lá cho khỏi lộ mặt. Chúng đi đứa nọ sau đứa kia vài chục thước. Và muốn không ai ngờ, thằng đi trên đường cái, thằng đi trên bờ ruộng cách xa.

Gần đến nhà anh Lâm ở, Thừa lần vào bụi rậm hôm trước để lánh mặt. Năm thằng mật thám chia nhau vây quanh lều. Chỉ thằng Pha-lăng-xô với một thằng tay sai nữa xông vào trong thôi.

Nấp ở chỗ kín một mình, Thừa hồi hộp. Trăng vẫn vằng vặc như hôm trước. Hắn trông rõ lắm.

Bỗng có tiếng vật lộn nhau. Độ năm phút sau, tiếng ấy im bặt. Rồi từ trong lều ra, thằng Pha-lăng-xô đi trước, hai người bị xích tay với nhau đi thứ hai, cuối cùng là thằng chó săn. Thằng này ôm một bọc gì khá to. Chắc là tang vật.

Thừa trông không sai. Không những anh Lâm, mà cả anh Xi cũng bị bắt.

Bọn mật thám đưa hai người ra ngoài trời. Thằng Pha-lăng-xô hùng hổ, chĩa súng vào họ:

- Chúng mày chống cự nữa đi!

Cố nhiên hai nạn nhân đã bị xích tay chặt. Họ không còn gì để chống cự. Cho nên thằng Tây lai bắt đầu ra oai.

Nó cầm báng súng, bổ vào đầu anh Lâm. Nhưng tức thì, cả bốn cổ tay dúi vào nhau, cùng giơ lên để đỡ. Sắt chạm sắt, kêu đánh chát. Thằng Tây lai cáu, bổ bất cứ vào đầu của ai. Bốn cánh tay cứng cố che cho nhau được kín. Thấy anh Lâm và anh Xi cứu đỡ nhau, bốn cánh tay không rời nhau, thằng Pha-lăng-xô xích riêng hai người, để đánh tỉa.

Thừa nghe tiếng sắt nện vào xương sọ kêu cốp cốp, mà rùng cả mình. Nhưng hắn không nghe thấy ai kêu, hắn ngạc nhiên lắm.

Thằng Pha-lăng-xô không đánh vào đầu

nữa. Nó quật vào lưng. Rồi nó dùng tay chân để đấm đá.

Bọn lâu la cũng xông đến để hành hung giúp chủ. Thêm sáu thằng nữa hợp sức với thằng Tây lai, quần hai người.

Thừa thấy chúng nó đánh như đánh đòn thù. Hắn rợn cả tóc gáy. Mỗi cái tát, mỗi cái thụi, mỗi cái đạp, anh Lâm và anh Xi đều thốt lên những tiếng ức ức khẽ. Nhưng thằng Pha-lăng-xô thì to mồm. Luôn miệng nó chửi, luôn miệng nó thách. Sau cùng, muốn chừng nó mệt, nó dừng tay và nói như gầm:

- Sao chúng tao đánh thế mà chúng mày không kêu!

Thừa hiểu. À ra nó muốn được nghe tiếng kêu để thấy việc nó hành hung là không mất công toi. Vẫn im lặng. Thằng Pha-lăng-xô thét lên:

- Đồ chiến bại! Tao phải đánh nữa cho chúng mày kêu tao mới tha. Mày nghĩ kỹ đi! Có kêu không?

Tiếng anh Lâm trả lời - Thừa vẫn thấy giọng nói nhỏ nhẻ của cậu Nghĩa:

- Các ông có bảy người, đánh đập, hành hạ chúng tôi rất tàn nhẫn để mong nghe chúng tôi kêu cho các ông hả dạ. Nhưng chúng tôi không kêu. Vậy chúng tôi với các ông, ai là chiến bại?

Một thằng chó săn vừa xông vào anh Lâm, vừa quát:

- Im mồm!

Nhưng thằng Tây lai giơ tay ra ngăn. Nó hất hàm nhìn vào anh Xi. Anh Xi nói:

- Bên các ông có bảy người có mặt tại đây. Nhưng muốn bắt chúng tôi, các ông

còn phải dùng vô số người nữa không có mặt ở đây để dò la chúng tôi. Rồi còn phải bàn bạc với nhau, bày mưu lập kế, bắt được có hai người. Vậy ai là chiến bại?

Thừa giật nảy mình rồi run lên vì sợ. Chắc anh Xi nói hắn. Mà sao anh lý sự hoạt bát thế. Còn thằng mật thám thì tức lồng lên. Nó nhảy vào anh Xi. Nhưng lần này thì chính anh Lâm giơ tay ngăn nó lại. Nó chỉ kịp nói có câu ngắn:

- À, chống cự!

Anh Lâm nói:

- Chúng tôi không chống cự bằng sức. Chúng tôi chỉ đưa lẽ phải để ông đừng nói sai. Ban nãy ông thách hai người chúng tôi bị ách tay chống cự với bảy người các ông có đầy đủ khí giới. Lời

thách ấy không phải lời của người chiến thắng. Bên các ông, bên chúng tôi, ai thuyết phục được lòng người theo một ngày một nhiều chứ không phải bắt bớ, tù đày người ta thì bên ấy chiến thắng, ông không nên căn cứ vào việc hiện giờ các ông dùng bạo lực mới bắt nổi có hai người chúng tôi mà bảo là chúng tôi chiến bại. Chiến thắng hay chiến bại, chưa phải là việc của hôm nay.

Thằng khốn nạn không chịu được nữa:

- À, mày tuyên truyền!

Trận đòn lại như mưa vào anh Lâm. Nhưng anh Xi nhích lại gần, lấy thân đỡ cho bạn.

Thằng Pha-lăng-xô càng hung hăng. Nó đánh cả hai người.

Dưới ánh trăng, Thừa thấy mỗi lần một

cánh tay của thằng Tây lai giơ lên để bổ xuống, thì liền cả bốn cánh tay của anh Lâm và anh Xi cũng giơ lên để đỡ.

Mười lăm phút sau, thằng chủ thở hồng hộc vì mệt. Nó ngừng tay, ra lệnh cho bọn lâu la giải phạm nhân đi.

Thừa nhìn rất rõ anh Lâm và anh Xi qua ngay trước mặt hắn. Người nào cũng quần áo rách tả tơi, bê bết những máu. Hai anh có vẻ rất đau đớn, nhưng không mặt ai nhăn nhó. Ánh trăng chiếu vào họ. Bốn con mắt họ vẫn sáng ngời.

Bỗng Thừa thở dài.

Nhìn anh Lâm, hắn mường tượng nét mặt cô Lễ lúc bị hắn khảo của. Nhìn anh Xi, hắn nhớ lại nét mặt anh âu sầu, lúc anh đưa hắn hai hào.

Lòng hắn nao nao.

Hắn thương hại cho hai anh đã rất là dại dột, tự nhiên giơ tay hứng đòn cho nhau.

Con người ích kỷ có đôi mắt phàm ấy, nhìn hình ảnh ấy, sao mà thấy được cái ý nghĩa cao cả của tinh thần đoàn kết, tương trợ, sống chết có nhau, đẹp đẽ và khỏe khoắn, trong những người hy sinh dũng cảm này!

V
ĐẦU VOI ĐUÔI CHUỘT

Kính bẩm quan thống sứ Bắc Kỳ,

Tôi lấy làm vinh dự giới thiệu với quan lớn một người điền chủ An Nam trung thành với chính phủ Bảo hộ và có công với cuộc trị an, để quan lớn định thưởng.

Người này tên là Trần Đức Thừa, quê ở Hải Dương, có đồn điền tại Cẩu Rồng, Vĩnh Yên. Từ hơn mười năm nay, ông đã làm nhiều việc rất đáng khen ngợi:

Năm 1920, ông Trần Đức Thừa đã trừ cho chúng ta một người đàn bà có tư tưởng phản đối. Dù người này là vợ ông, trẻ, đẹp, giàu, nhưng vì không muốn hưởng hạnh phúc gia đình với một người không thật tâm cải tà quy chính, ông Trần Đức Thừa đã cương quyết hy sinh tình nghĩa vợ chồng.

Năm 1930, ông Trần Đức Thừa đã chỉ điểm cho sở mật thám bắt một người ân nhân, một người bạn cũ chí thiết của ông, nghi là làm chính trị. Dù việc này là sai lầm, nhưng nó chứng tỏ lúc nào ông Trần Đức Thừa cũng coi những kẻ phiến loạn như kẻ thù chính của bản thân ông.

Tình vợ chồng, nghĩa bạn bè, đối với nền luân lý tối cổ của Á Đông, là rất thiêng liêng. Nhưng ông Trần Đức Thừa đã đặt lòng biết ơn nước Pháp lên trên hết.

Năm 1931, cũng vì nhiệt tâm yêu nước Pháp, ông Trần Đức Thừa đã tố cáo một ổ Việt Nam Quốc dân đảng, gồm hơn bốn mươi người. Tuy việc này ông cũng lầm, nhưng nó vẫn chứng tỏ lòng ông kiên quyết bài trừ cho nhà nước những phần tử cách mạng.

Năm 1931, ông Trần Đức Thừa đã cúng vào việc kiến thiết thành phố Sa-vi-nhông món tiền một vạn đồng bạc. Để đền xứng đáng cử chỉ anh hùng này, tòa sứ Vĩnh Yên đã thưởng cho nhà hảo tâm một đạo tưởng lục.

Nhưng lòng nhân từ của ông Trần Đức Thừa không có giới hạn. Năm 1932, ông đã tự ý tải ba thuyền thóc đến cứu dân bị lụt. Việc này các báo Bắc Kỳ đều đăng ảnh và hết lời ca tụng ông. Tòa sứ Vĩnh Yên lại cấp cho ông Trần Đức Thừa đạo tưởng lục thứ hai.

Song, công to nhất của ông Trần Đức Thừa đối với Chính phủ Bảo hộ là việc ông vừa bắt hai tên cộng sản. Trong vụ này, với mưu mô và sự bố trí rất tài tình, ông Trần Đức Thừa, đã giúp sở mật thám, tìm ra tung tích và trừ được một tên khá nguy hiểm.

Vậy thì, với sáu thành tích kể trên, ông Trần Đức Thừa xứng đáng được quan lớn chú ý mà trọng thưởng đích đáng.

Chúng tôi đề nghị quan lớn bổ ông Trần Đức Thừa làm tri châu.

Xin viện những lý do sau đây:

- Ông Trần Đức Thừa vốn thâm thù cách mạng, mà cách mạng hay đặt cơ sở trong các miền rừng núi.

- Công ông Trần Đức Thừa to hơn công hai người gái giang hồ là Tư Hồng và

Bé Tý. Thế mà hai người này, một người được tặng hàm án sát, một người được tặng Kim bội, là hai thứ phần thưởng cao quý của triều đình Huế.

- Công ông Trần Đức Thừa chưa to bằng công ông Phạm Thành Dương. Người đội máy bay này được cử làm thanh tra mật thám. Nhưng công ông trải lâu năm và nhiều hơn công ông Bùi Tiến Mai. Thế mà người thừa phái này được bổ đi tri châu từ lâu rồi.

- Nghị định cho quyền quan Thủ hiến Bắc Kỳ mỗi năm đặc cách bổ hai người ra làm quan, đến nay vẫn còn hiệu lực. Với nghị định này, quan lớn đã cho người thư ký tòa sứ Nguyễn Hữu Thư và người giáo học Nguyễn Quý Toản đi tri phủ. Tuy hai người này không có chút công lao gì xứng đáng được đảm nhiệm cái công việc khác hẳn với nghề chuyên môn của

họ, nhưng việc họ đội ơn nhà nước đã khuyến khích rất nhiều giới công chức bản xứ lòng trung thành với Mẫu quốc. Vậy quan lớn vẫn có thể áp dụng nghị định ấy mà bổ ông Trần Đức Thừa đi tri châu. Người này, so với hai tri phủ mới bổ, còn có giá trị hơn nhiều.

- Chúng tôi nghĩ rằng ông Trần Đức Thừa không có bằng cấp về chữ Hán hoặc chữ Pháp như phần đông các quan lại khác. Nhưng từ ngày chúng ta đặt chân lên đất nước này, chúng ta đã chẳng cho vào quan trường một số khá đông những kẻ vô học, xuất thân từ lính tráng, bồi bếp, hoặc cu-li hay sao? Những người có công lớn giúp cuộc bình định này, tuy ngu độn về mặt hành chính, nhưng vì muốn giữ vững địa vị và muốn bay cao nhảy xa, họ đã tìm ra nhiều thủ đoạn và kinh nghiệm giúp chúng ta rất đắc lực

về mặt trị an. Là một trong những người đội ơn nước Pháp nhiều nhất, ông Trần Đức Thừa sẽ dễ bảo, và trung thành với nước Pháp nhất, trung thành hơn cả với tổ quốc của ông.

Đền đáp một người có lòng yêu mẫu quốc và có công bắt cách mạng bằng chức tri châu, chúng ta không thiệt gì, mà chỉ có lợi. Chúng ta nêu gương sáng cho nhiều người soi để tận tâm giúp chúng ta thanh trừ bọn đồ đệ của Lê Nin hoạt động mỗi ngày một mạnh ở xứ này.

Giám đốc sở mật thám Bắc Kỳ

ÁC-NÚC

Thừa được người thư ký đánh máy của sở mật thám cho xem trộm tờ công văn mật này, hắn vui sướng như điên như cuồng. Hắn không ngờ vị quan cao cấp,

có quyền bắt bớ những vụ chính trị trong toàn xứ Bắc Kỳ, lại chỉ nhìn hắn và xét hắn bằng cách dựa vào lời hắn khoe công với thằng Pha-lăng-xô.

Hắn mừng rằng hắn oan, nhưng mà là oan được. Hắn nghĩ đến anh Lâm và anh Xi đương bị tra tấn khổ sở để bắt buộc khai đúng ý muốn của bọn cầm quyền. Hai anh ấy, và biết bao nhiêu người khác, phải oan thua.

Thừa chờ kết quả.

Công văn gửi sang phủ Thống sứ. Hắn nhờ ông phán Thanh làm ở văn phòng Đổng Lý, dò la tin tức cho hắn.

Trong khi ấy, Ma-ri ở luôn tại Hà Nội, để dạm bán cái nhà ở phố Hàng Kèn. Hắn cần tiền sắm mũ áo cho Thừa, và mua đồ đạc trong buồng khách, buồng

ăn, buồng ngủ, sang trọng nhất. Còn bao nhiêu, để tiêu dần. Ma-ri biết là tri châu thì túng. Mà đã là quan, thì có lắm khoản phải cung phụng. Thừa còn mới, chưa thạo xoay tiền dân. Các châu trên thượng du, lại chẳng có châu nào béo bở. Ma-ri cho là Thừa làm tri châu, chẳng qua để nhận lấy chân thôi. Rồi dăm ba tháng, một năm, dòm thấy chỗ nào tốt, thì sẽ cậy cục đổi tới. Hoặc đến dịp thăng thưởng, sẽ lo đi tri phủ, và có chạy để về vùng xuôi.

Thấy ông phán Thanh mách rằng quan thống sứ gửi công văn về Vĩnh Yên, lấy ý kiến quan công sứ, Thừa càng yên trí. Vị quan đầu tỉnh Mát-xi-li có cảm tình với hắn, sẽ không phản đối đâu. Chắc chắn chỉ một tháng nữa, hắn sẽ nhận được nghị định đi nhậm chức.

Song, Thừa không khỏi không nóng ruột muốn biết tin. Hắn nhờ ông tham Huân nghe ngóng hộ. Đến một tuần lễ, ông tham đầu tòa vẫn úp úp mở mở, không nói rõ. Ông vòi Thừa phải cho ông cái gì. Thừa biếu ông một hộp đựng thuốc lá bằng đồi mồi. Hai hôm sau, ông về tận Cẩu Rồng báo tin mừng. Ông ôm lấy Thừa, bắt tay thật lâu và thật chặt, khiến Ma-ri đứng nhìn mà cũng hồi hộp thay, ông hớn hở:

- Cụ lại tư xin cho bác đạo tưởng lục nữa. Mừng quá!

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều hẫng người.

Cái lâu đài xây dựng trong óc đôi vợ chồng này bỗng sụp đổ, làm họ như ngã từ trên cao xuống đất.

Ông tham giảng để an ủi:

- Hai bác ạ. Hai đạo tưởng lục trước là cụ cho, chỉ là tờ giấy khen thưởng. Đạo tưởng lục này cụ xin cụ thống cấp, mới là cái bằng hẳn hoi.

Thấy cả hai ông bà Hàn đều ỉu xịu, ông tham trợn mắt, nói thầm để mách một tin quan trọng:

- Cụ chỉ tư xin cho bác tưởng lục, vì cụ phàn nàn là bác phớt cụ. Việc trong tỉnh Vĩnh Yên là của cụ, mà bác lại đi trình tận Hà Nội kia!

Thừa thở dài. Ma-ri lẩm bẩm:

- Nhà này có thiếu giấy chùi đít đâu mà cứ ấn mũi tưởng lục vào!

Hắn không thết cơm ông tham Huân.

Và đến tối, hai vợ chồng cãi nhau.

Ma-ri lại giở giọng chua ngoa, nhiếc móc

Thừa suốt đời hèn kém, may được sang là vì vợ. Hắn đay nghiến Thừa ác, cho nên để họa cho các con.

Thật thế. Thằng Pôn, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rit phải đuổi ở trường công, xin vào trường tư, người ta cũng không chịu được. Thằng Giăng mách rằng thường anh nó không đến trường. Nó đút sách vào túi quần, đi lượn phố chim gái, hoặc rủ chúng bạn vào nằm tiệm hút ở phố Mã Mây. Thằng Pôn nằng nặc đòi cha mẹ cho sang Tây để học. Nó nói rằng ở bên ấy thi dễ, thế nào nó cũng đỗ được cử nhân luật, để về nước làm quan. Cảnh học luật ở bên Tây, Thừa đã biết rõ. Một tuần lễ, sinh viên chỉ đi nghe giảng có một lần. Ai vắng mặt, giáo sư cũng không biết. Có cậu đến giảng đường, dắt cả nhân tình ngồi bên cạnh. Không ai để

ý nhìn, thì cô cậu bấu chí nhau, ôm ấp, hôn hít nhau.

Hai con Rô-da-lin và Ma-gơ-rít bây giờ đã bỏ học. Bởi vì con Ma-gơ-rít thấy chị không đi nhà trường, thì nó cũng đòi được bỏ học sớm, cho đầu óc nghỉ ngơi. Nó viện lý rằng con gái không cần học, sau này, lấy chồng thì nhờ chồng. Không muốn là hạt mưa sa, hai đứa tự định đoạt lấy tương lai. Ngay từ bây giờ, chúng nó phải phấn sáp, đứng cửa ngắm trai, để chọn lấy người tri kỷ.

Con Rô-da-lin còn ghen với con Ma-gơ-rít, vì con này đẹp hơn nó, lại trong trắng hơn nó. Hai đứa muốn hại ngầm nhau, thường giấu của nhau cái lược, hộp phấn, chiếc giày, và trẩm của nhau những thứ của con trai gửi đến.

Một lần về Hà Nội, Thừa thấy gian nhà dưới rỗng tuếch, bàn ghế tiếp khách dọn đi hết. Thừa hỏi, thì con Ca-mê-li-a khoe:

- Chúng con đương học khiêu vũ, tiến bộ lắm, pa-pa ạ. Năm anh em chúng nó thuê một người đến dạy nhảy. Người này là giáo sư Giuyn Đốt. Giuyn là tiếng Pháp. Đốt là tiếng nước nào, viết rất khó đọc: Dod's.

Thấy ba đứa lông nhông vô nghề nghiệp, nói năng thường với nhau cũng bằng giọng hát cải lương, bước chân đi lả lướt đôi cẳng theo nhịp nhạc nhảy đầm, Thừa định bắt chúng nó về đồn điền, học làm ăn. Nhưng chúng nó không nghe. Ma-ri bênh chúng nó, nói rằng sợ chúng nó buồn.

Thế thì bao giờ Thừa dứt được công việc ruộng nương này mà thay ông Bạch Thái

Bưởi, để làm to hơn ông ấy.

Hắn tiếc anh Xi hiền lành mà dại dột, nghe cộng sản cho ăn bùa bả, đến nỗi bây giờ phải tù tội, khổ sở. Anh nghèo, sao không cam phận nghèo, chịu khó mà làm ăn?

Hắn cũng tiếc xừ Tuynh là được việc, nhưng lại phản chủ. Nếu Ma-ri cứ muốn giữ cơ nghiệp cho con Rô-da-lin sau này, thì đến nước phải muối mặt, gọi xừ Tuynh về làm quản lý thật. Thôi thì chuyện cũ bỏ đi. Vả có làm gì cái vặt? Thu được thóc mới là cái lớn.

Đêm ấy, Thừa trằn trọc, không sao ngủ được. Tương lai rồi ra sao đây? Hắn càng nghĩ càng chán ngán. Hắn không hiểu vì sao quan đầu tỉnh Vĩnh Yên nỡ nghiệt ngã với hắn, để công lao hắn phải bố trí, thức mấy đêm trường, thành ra công cốc.

Hắn nhớ lại hình ảnh anh Lâm và anh Xi bị đòn. Hắn sực hồi tưởng cảnh ngày trước của hắn, bị thằng Tu-nô nó đánh. Hắn thương hại hai anh.

Hắn không ngờ là hắn hy sinh một người em vợ cũ đã chết oan vì hắn. Hắn hy sinh một người bạn cũ đã cưu mang hắn trong lúc khó khăn, mà chỉ được có cái bằng tưởng lục vô bổ. Hắn tưởng nếu không được bổ tri châu, thì ít ra cũng được thưởng mề-đay, kim khánh, để đi đâu thì đeo ở ngực. Tưởng lục, hắn ngấy rồi. Hắn còn lo nữa. Không rõ phủ Thống sứ ghi công hắn thế nào. Nếu biết rõ là bắt cộng sản, thì thật không phải thưởng, mà lại là phạt. Hắn sẽ bị bêu riếu là làm mật thám, làm chó săn. Những tiếng phản đảng, phản quốc mà người đời chửi đội Dương, chửi thừa Mai, hắn biết là đã làm hai tên này nhục lắm.

Thừa buồn bã.

Kém ngủ, hắn lại kém ăn.

Muốn tránh cho Ma-ri khỏi làm tình làm tội, Thừa bảo với Ma-ri là hắn đi Hải Phòng để tiếp tục giao thiệp với hãng Phúc Lai Thành về việc mua tàu.

* * *

Cố nhiên là đến Hải Phòng, Thừa lại vào nhà An-na Phán để gặp Xuy-dan.

Xuy-dan thấy Thừa thì mừng rỡ:

- Em tưởng là anh quên em rồi.

Thừa mỉm cười:

- Anh không quên. Tại anh bận.

Đến tối, Xuy-dan hỏi Thừa:

- Anh không đi với em khác à? Nhà này thiếu gì người đẹp hơn em?

Thừa nắm tay Xuy-dan:

- Tại anh yêu em!

Xuy-dan cười lạt, rồi vuốt mái tóc của Thừa:

- Sao trông anh hốc hác hơn ngày nọ thế? Anh ốm à?

Thừa đùa:

- Phải, anh ốm. Anh nhớ em, anh ốm tương tư.

Bỗng Xuy-dan sa sầm nét mặt:

- Anh cứ quen mồm nói những tiếng làm cho em thêm tủi. Anh là người làm ăn, em là gái giang hồ. Anh dùng đồng tiền để mua em làm vui. Em lấy đồng

tiền của anh để bán vui cho anh. Anh với em liên lạc với nhau bằng đồng tiền. Cho nên em van anh, từ nay về sau, anh đừng dùng những tiếng cao quý nó làm em tủi hổ về cái nghề đê hèn của em.

Thừa nắm tay Xuy-dan:

- Anh xin lỗi em. Em của anh khó tính quá.

Xuy-dan cười:

- Em không khó tính đâu. Có người biết những lời nói là giả dối, nhưng vẫn thích nghe. Không được nghe thì giận. Nhưng em nghe những lời giả dối thì em buồn. Bởi vì có bao giờ em dám nghĩ là được khách làng chơi yêu với tương tư! Sở dĩ anh đi với em mà không đi với người khác, vì anh đã hỏi chị An-na, biết là em không có bệnh. Vả lại anh cũng chắc

chắn là em hết sức chiều chuộng theo ý muốn của anh, để bõ lần trước anh đã chi cho em quá sộp.

Thừa cười bằng cái cười thương hại:

- Em mới ngần này tuổi đâu, đã sống mấy, mà có vẻ chán chường quá lắm thế?

Xuy-dan không đáp.

Đến đêm khuya, Xuy-dan hỏi:

- Sao anh lại lấy tên Tây? Tên ta anh là gì?

Thừa đáp:

- Anh không có tên ta. Thầy mẹ anh đặt tên anh là An-be ngay từ thuở đẻ anh.

- Anh làm nghề gì?

- Anh buôn gỗ.

- Ở đâu?

- Ở Lạng Sơn.

- Anh có lên Đồng Đăng bao giờ không?

- Không. Ngay Lạng Sơn anh còn ít ở nữa là.

- Thế thì buôn thế nào?

- Anh chỉ ở Hà Nội nhiều, vì có bến gỗ ở Yên Phụ. Còn ở Lạng Sơn, anh để người thư ký làm việc thôi.

- Thế mà anh nói là buôn gỗ ở Lạng Sơn.

- Thì gỗ chả ở Lạng Sơn tải về, thì ở đâu?

- Có thư ký, thì hẳn hiệu buôn của anh to nhỉ.

- Khá thôi.

- Bao giờ anh đi Lạng Sơn, anh cho em đi với nhé.

- Được.

Xuy-dan cười:

- Nói vậy, chứ đời nào anh cho em đi. Vả em cũng chả dám đi với anh, sợ làm anh mất thể diện.

Thừa cũng cười:

- Thế bây giờ đến lượt anh hỏi em nhé.

-Vâng.

- Tại sao tên em là Thúy-gian?

- Em không biết.

- Mẹ em là người lai, bố em là An-nam phải không?

Xuy-dan không đáp, chỉ thở dài.

- Tại sao em ăn nói thì ra người lịch duyệt, lại là cái lịch duyệt của người chán

chường? Đời em đương trẻ, đương vui, kia mà?

- Trẻ, nhưng làm nghề này là nghề mất vui. Anh bảo nếu em không lịch duyệt và không chán chường, thì chịu sao được nghề này?

- Thế em thích làm nghề này à?

Xuy-dan thở dài:

- Đời hất hủi em vào nghề này. Em làm nghề này để báo thù đời. Cũng là số kiếp em thôi, anh ạ.

- Em có muốn làm nghề này mãi không?

- Ai dại gì mà muốn khổ, hở anh? Nhưng hiện nay thì em vẫn cứ muốn trả thù đời, khổ mà trả thù được nên em không thấy khổ.

- Em trả thù đến bao giờ?

- Biết đến bao giờ?

- Ngộ bây giờ có người muốn lấy em làm vợ, thì em nghĩ thế nào?

- Em chưa nghĩ đến điều ấy, vì chưa ai muốn lấy em. Còn như anh hỏi là ngộ, tức là ví dụ, thì em không cần nghĩ cho vô ích.

- Sao thế?

- Phải có người thực nói rằng muốn lấy em, thì em mới phải nghĩ xem họ nói thật hay định lấy lòng em, hay định lừa em chứ? Và nếu là lời thật, thì em phải xem xét rằng lấy người ấy, có hơn gì đi giang hồ không chứ.

- Em có tâm sự gì đáng buồn lắm à?

Xuy-dan gật đầu:

- Em bị đời hất hủi.

Chiều hôm sau. Thừa nói An-na Phán cho phép Xuy-dan ra Đồ Sơn với hắn.

Được chủ đồng ý, Xuy-dan không mặc đầm mà mặc ta, lên ô-tô với Thừa.

Lúc đi đường, Thừa hỏi:

- Sao em không mặc đầm?

Xuy-dan cười:

- Tại em đi với anh. Em mặc đầm, thì người ta nhìn, rồi đoán, thế nào cũng có người đoán đúng em là gái giang hồ, được anh bao, cho đi chơi. Mặc ta thì không ai để ý. Họ chỉ cho em là con anh là cùng.

Thừa nựng:

- Em gái chứ! Em gái yêu của anh chứ!

Xuy-dan tủm tỉm. Đến Đồ Sơn, Xuy-dan

bảo Thừa đỗ xe ở đường để hai người ngồi chơi trên ghế đá, Xuy-dan thở dài:

- Cảnh đẹp quá nhỉ.

Thừa hỏi:

- Em không tắm à?

Xuy-dan lắc đầu:

- Em không thích.

- Thế thì vào khách sạn, kiếm cái gì uống chứ?

Xuy-dan lại lắc đầu:

- Em không thích đến chỗ đông người.

Một lát, Xuy-dan tiếp:

- Toàn kẻ thù!

Thừa hỏi:

- Ở đâu?

Xuy-dan trỏ những người đang tắm, lô nhô trên mặt nước:

- Thôi, về, anh ạ. Tiếc vì cảnh đẹp, mà họ làm mất cái đẹp đi!

Thừa cười.

Tối hôm ấy, Thừa hỏi:

- Sao em có thể chán đời thế?

- Vì đời đáng chán.

- Em có thể cho anh biết em đã gặp những cảnh ngộ gì đáng chán không?

- Suốt từ bé đến giờ, đời hất hủi em. Nhưng anh nghe làm quái gì? Có ích gì cho anh? Mà em kể cho anh, cũng chả có ích gì cho em.

- Anh chưa xứng đáng được biết đời em à?

Xuy-dan im lặng. Một lát mới đáp:

- Không phải thế. Nhưng nếu em kể, thì một là em nói dối, hai là anh ngờ là em nói dối. Cũng như nếu em hỏi đời anh, tất anh cũng không nói thật. Mà phải, cần gì thật với nhau, hở anh? Cốt câu chuyện cho hay thôi mà!

Thừa cười:

- Thế thì em cứ kể dối cũng được.

Xuy-dan cũng cười:

- Được rồi, anh cho em nghĩ xem nói dối thế nào cho hay nhé.

Thừa lấy rượu, ép Xuy-dan uống thật nhiều.

Xuy-dan không cưỡng. Cô uống hai cốc, ba cốc, rồi bốn năm cốc.

Bỗng cô bưng mặt khóc. Thừa vuốt ve tóc Xuy-dan:

- Em! Em! Xuy-dan. Tại sao em khóc?

Xuy-dan vừa nức nở, vừa nói:

- Tại em sắp kể chuyện đời em cho anh nghe. Đời em buồn lắm, nên em không cầm được nước mắt.

Thừa thở dài:

- Thế thì hẳn anh được nghe chuyện thật.

Xuy-dan gật đầu. Một lát, cô nhìn Thừa:

- Thôi, anh ạ. Em không kể đâu. Chả có ích gì cho anh. Để nếu có ai định lấy em làm vợ, em mới cần cho biết đời của em.

Thừa đùa:

- Hẳn là em sẽ nói dối người ấy.

Xuy-dan đáp:

- Cái đó tùy người ấy muốn nghe em nói thật hay nói dối.

Hôm sau, xong việc ở Hải Phòng, Thừa phải về đồn điền. Xuy-dan hỏi:

- Bao giờ anh lại đến Cảng?

- Anh chưa định.

- Nghĩa là em không có hy vọng gặp anh nữa?

- Em đừng nói thế. Hễ có dịp đến đây, thế nào anh cũng lại gặp em.

Xuy-dan cười:

- Nhưng anh đến Cảng, mà anh không muốn gặp em, thì làm thế nào em biết rằng anh xuống Cảng được! Em tiếc rằng

em đã không kể chuyện đời em cho anh nghe.

- Thì lần sau.

Nói đoạn, Thừa móc túi, lấy ra cái hộp nhỏ màu đỏ đưa cho Xuy-dan:

- Tặng em làm kỷ niệm.

Xuy-dan mở hộp. Một chiếc nhẫn vàng có mặt đá xanh óng ánh dưới ánh sáng đèn điện. Nhưng Xuy-dan không có vẻ mừng. Trái lại, cô đưa trả Thừa:

- Em cảm ơn. Em không nhận.

Thừa ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Em chưa xứng đáng được anh cho của quý giá này. Lần trước, anh đã cho em nhiều rồi.

- Em làm anh tủi.

- Không. Anh làm em tủi thì có ấy.

Nói xong, Xuy-dan nhét cái hộp vào túi Thừa, rồi chạy. Thừa nhìn theo, thở dài.

Thừa đem việc Xuy-dan không nhận chiếc nhẫn, nói với An-na Phán. An-na Phán bảo:

- Ấy, thỉnh thoảng nó vẫn dở hơi dở hám như vậy. Thế mà lúc không có tiền, lại đi ăn cắp của chị em đấy.

- Chị có biết đời nó thế nào không?

- Không.

- Chị đoán nó là người ở đâu, cha mẹ nó làm gì, thế nào lại bằng lòng ở đây với chị?

An-na Phán tặc lưỡi:

- Đoán làm đếch gì? Cốt nó làm lợi cho chúng mình là được.

Thừa có vẻ suy nghĩ. An-na Phán hỏi:

- Anh cảm nó à?

- Không cảm, nhưng mà hơi ngạc nhiên về con bé lạ lùng.

An-na Phán tặc lưỡi:

- Ấy nó làm ra thế đấy. Cho nên mới lắm anh mắc. Anh có mắc nó, thì lần sau mới lại đến với nó. Nếu anh sợ mắc nó, muốn ngãng ra, thì bảo tôi, tôi gỡ cho.

- Cảm ơn chị.

Thừa lên xe.

Qua mấy hôm điều đình với hãng Phúc Lai Thành gần có kết quả, qua mấy đêm sống với Xuy-dan được vui thú, bây giờ

Thừa nghĩ đến việc trở về với Ma-ri và nhận tưởng lục, hắn ngao ngán lắm.

* * *

Hôm đi Vĩnh Yên lĩnh tưởng lục, Thừa mặc áo tấc, vào buồng giấy công sứ.

Mặt hắn không vui vẻ như những lần trước được hầu chuyện cụ lớn.

Mát-xi-li bảo hắn cởi lễ phục, để ngồi cho thoải mái. Nó trao cho hắn tấm giấy dày, in rất đẹp, một bên là chữ Pháp, một bên là chữ Hán.

- Tôi mừng ông!

Nó giơ tay bắt tay Thừa thật chặt. Thừa cúi rạp lưng để nhận hân hạnh.

Thừa chỉ còn nhớ lõm bõm vài chữ Hán,

lại chỉ nói được tiếng bồi, chứ không đọc hiểu chữ Pháp bằng Ma-ri, cho nên chẳng rõ trong tưởng lục, có đóng dấu đỏ lòe này, người ta ghi những gì.

Tên quan chủ tỉnh tươi cười, nói:

- Lần này ông được đạo tưởng lục giá trị hơn hai đạo trước, là vì của phủ Thống sứ cấp.

Nó trỏ vào dòng chữ viết tay:

- Ông có công giúp Chính phủ trong cuộc trị an. Tốt lắm. Xứng đáng lắm.

Nó mỉm cười:

- Hẳn ông vui sẽ ăn khao to hơn hai lần trước.

Thừa mỉm cười. Bỗng tên quan cai trị ngớ mặt:

- Ơ hay! Ông không vui à? Vì sao?

- Thưa cụ lớn, chúng con vui lắm.

Thằng công sứ lắc đầu:

- Ông nói dối. Ông nghĩ thế nào về đạo tưởng lục có chữ ký của quan thống sứ này? Ông cứ nói cho thật. Tôi cho phép.

Thừa ngồi ngay ngắn lại:

- Trình cụ lớn, cụ lớn đã cho phép, chúng con xin thưa. Chúng con là tôi con cụ lớn. Chúng con rất trung thành với chính phủ Bảo hộ. Cụ lớn đã ban ơn hai lần cho chúng con tưởng lục. Lần này, chúng con có công to hơn, chúng con cũng chỉ lại được tưởng lục.

Mát-xi-li cười:

- À, ra thế. Ông cho là nhà nước thưởng không xứng đáng với công ông. Vậy ông muốn những gì?

- Lạy cụ lớn, tên Phạm Thành Dương được nhà nước cho sang Pháp để chữa vết thương và để lánh mặt cho ban ám sát của Việt Nam Quốc dân đảng khỏi trả thù, bắn một lần nữa, rồi nó được bổ làm thanh tra mật thám ngạch Tây. Tên Bùi Tiến Mai, đương làm thừa phái, được thăng ngay tri châu.

Thằng công sứ vỗ vai Thừa:

- Đúng thế. Chúng nó được trọng thưởng, vì công của chúng nó to. Chúng nó tố giác đảng của chúng nó. Vì nhờ chúng nó khai, nên nhà nước biết cặn kẽ về Việt Nam Quốc dân đảng. Còn như ông, ông chỉ mới giúp nhà nước bắt một tên phiến loạn.

- Nhưng thưa cụ lớn, con đã hai lần được tưởng lục.

Tên quan đầu tỉnh cười:

- Vậy ông nghĩ kỹ xem, hai lần trước, có phải thật ông xứng đáng được thưởng không? Vì sao ông cúng tiền cho thành phố Sa-vi-nhông? Vì sao ông phát chẩn thóc? Ông tưởng tôi không biết sự thật à?

Thừa luống cuống. Tên Pháp dồn thêm:

- Hẳn ông muốn tỏ lòng trung thành với nước Pháp bằng cái việc ông giết người vợ trước của ông và cái việc ông tố giác người bạn làm thơ của ông, phải không?

Nó lắc lắc ngón tay trỏ, và mỉm cười:

- Hai người ấy, không ai có tư tưởng chính trị cả. Hoặc ông lầm. Hoặc ông muốn cho nhà nước lầm.

Thừa tái mặt. Thằng công sứ hất hàm:

- Vậy hẳn bây giờ ông thấy nhà nước là sáng suốt và công bằng chứ? Ông nên biết rằng trước khi tôi tư thưởng ông, tôi đã đắn đo nhiều. Tôi muốn xin cho ông hàm hàn lâm. Nhưng ông đã có rồi. Còn hàm to hơn hay bội tinh của chính phủ Pháp, của Nam Triều, ông chưa đáng được, ông đã hiểu chưa và còn hậm hực nữa không?

Thừa gãi tai:

- Lạy cụ lớn, cụ lớn tác thành, không bao giờ chúng con dám quên ơn.

Thằng công sứ gật đầu:

- Hay lắm. Vả lại, nếu ông muốn được thưởng bội tinh, thì trước hết, ông phải làm việc với chính phủ. Nếu ông muốn được thăng hàm cao, thì trước hết, ông phải có hàm thấp. Tôi muốn tra hồ sơ

xem ông đã được hàn lâm bậc nào, nhưng tìm mãi không thấy. Hình như có điều gì ám muội, không rõ rệt trong việc này.

Thừa đánh trống lảng:

- Trình cụ lớn, làm việc với chính phủ là thế nào ạ?

- Ví dụ làm quan, làm viên chức, hay giữ một nhiệm vụ gì trong tổng, trong xã. Tôi biết là làm việc trong tổng, trong xã, ông không thèm. Làm viên chức, ông không có chữ nghĩa. Còn làm quan, tôi khuyên ông không nên. Vì ông không làm được bền đâu.

- Vậy thì, trình cụ lớn, chúng con không còn cách nào tiến thân?

Thằng công sứ gật đầu:

- Còn, ông đừng lo. Chính tôi bảo ông

ngồi lâu, để nói với ông về việc này đây.

Thừa im lặng. Tên quan cai trị nói:

- Có một việc ông làm được. Và tôi cần ông làm. Là ông ứng cử nghị viện khóa sắp tới này.

- Dạ, cụ lớn dạy, con xin tuân.

- Lợi cho ông, là ông được tiến thân. Tôi khuyên ông ra ngay khóa này, vì nay mai có sự thay đổi. Ai muốn ứng cử nghị viện dân biểu, đều phải biết chữ Pháp và phải qua một kỳ sát hạch.

- Dạ. Đó là nhà nước biết trước là bọn cộng sản sẽ cho người của họ ứng cử vào nghị viện, thì họ phá hoại, gây khó khăn cho nhà nước. Cho nên nhà nước phải ngăn ngừa. Để triệt hẳn đường của bọn phiến loạn này, sẽ lại có sự thay đổi nữa. Thay mặt dân, không chỉ gồm những

người được dân bầu ra, mà sẽ có một phần không nhỏ, con số này chưa quyết định, nhưng có lẽ phải đến một phần ba người được chính phủ cử ra làm dân biểu, để đương đầu với bọn bất trị. Nhưng nghị viên được chính phủ cử sẽ không phải là ông. Vì bên trong, họ phải là người thật bụng trung thành, nhưng bên ngoài, họ phải là người có bằng cấp. Song, tuy khóa này chưa có những sự thay đổi như tôi vừa mới nói, nhưng nhà nước xét, ở một vài tỉnh, đã có một số người có tư tưởng chính trị ra ứng cử dân biểu, cho nên phải kịp thời chặn bước chân của họ lại. Ngay ở tỉnh này, cũng có một tên sẽ đầu đơn.

- Thưa ai ạ?

- Tên này là Nguyễn Thiện.

Thừa sực nhớ ra:

- Tên này là tác giả cuốn Dân quê SOS, đã bị nhà nước cấm.

- Ông quen nó?

- Không ạ. Con chỉ đọc sách nó viết. Nó nói hỗn nói láo không chừa một ai.

Tên công sứ gật đầu:

- Tôi nghe nói nội dung cuốn sách này giống y như nội dung những tờ truyền đơn cộng sản viết ngày ấy. Có phải không?

- Trình cụ lớn, con không đọc truyền đơn, nên không biết.

Thằng thực dân mỉm cười:

- Nguyễn Thiện là một thanh niên đã du học ở bên Pháp, nhưng bị đuổi về nước, vì tư cách xấu.

- Bẩm tư cách xấu thì chẳng ai bầu cho.

- Xấu là xấu thế này. Nó học ở Mông-pe-li-e, nhưng không chịu chăm chỉ, lại thích làm chính trị, đã cầm đầu sinh viên An Nam ở đó cùng dân Pháp biểu tình, chống lại nhà chức sự.

- Dạ. Thế thì không thể tha thứ được.

- Cho nên nó đã bị giam, và đuổi về nước.

Thừa lắc đầu:

- Nhà nước thật khoan hồng.

- Bên Pháp không có luật bỏ tù người biểu tình như ở các thuộc địa. Nhưng hễ xét thấy người sinh viên thuộc địa nào muốn làm bậy, thì lập tức không cho họ gần gũi để đầu độc người cùng nước của họ. Vừa rồi, mười một sinh viên phải đuổi về Đông Dương.

- Chúng con tính luật nước Pháp thì người Pháp được hưởng, còn dân thuộc địa, dù học bên Pháp, cũng phải theo luật xứ mình. Nhà nước không bỏ tù họ cho họ chừa, còn chỉ đuổi về nước, thì họ đã đi tàu không mất tiền, mà về nước, họ còn chứng nào vẫn giữ tật ấy.

- Không. Nhà nước không phải trả tiền tàu cho họ. Tiền ấy là tiền của họ. Người An Nam muốn sang Pháp học phải theo đúng thể lệ, nộp cả hai suất tàu khứ hồi trước. Thôi, ta hãy nói việc ứng cử nghị viên. Ông Thừa ạ, tôi muốn khóa này, ông ra tranh cử với tên Thiện, nếu tên này ra ứng cử. Ông không sợ bại. Tôi sẽ giúp, các quan địa phương sẽ giúp.

- Cụ lớn tác thành, không bao giờ chúng con dám quên ơn.

Tên công sứ gật đầu:

- Được. Tôi nhắc lại. Tôi bảo ông ra dân biểu, là muốn làm lợi cho ông nhiều. Tôi cần ông thắng đối phương của ông, tuy không giàu bằng ông, nhưng được tin yêu hơn ông. Cho nên tôi cho phép ông tất cả. Dù có chịu tốn kém ít nhiều, ông cũng không nên kể như món tiền vốn bỏ ra để buôn. Tôi sẽ đền ông bằng nhiều món lợi khác sau này. Ông đừng phàn nàn, đừng tiếc.

- Trình cụ lớn, chúng con không dám tiếc, không dám phàn nàn. Được cụ lớn thương mà chỉ cho đường đi, chúng con xin cố sức.

Mát-xi-li gật đầu:

- Ông nên biết rằng sở dĩ tôi giao cho ông việc này, mà không giao cho người khác, vì tôi tin cậy ông. Dù Nguyễn Thiện có được cử tri tín phục mấy, thì cuối cùng

cũng phải bó tay trước người có nhiều tiền tài và lắm mưu trí như ông.

Thừa sung sướng, tủm tỉm.

VI
CUỘC GIAO TRANH

Tin ở lời hứa của tên thực dân chủ tỉnh Vĩnh Yên là giúp, Thừa yên trí, quan thầy sẽ dùng quyền lực, ép Nguyễn Thiện rút đơn xin ứng cử ra. Ngờ đâu, chỉ là lời hứa suông. Đáo sự, Thừa mới biết là hắn phải đương đầu với một đối phương khá cứng rắn.

Cho nên cuộc giao tranh mỗi ngày một trở nên gay go. Đã đâm lao, Thừa phải

theo lao.

Ngay từ hôm quyết định ra nghị viên, Thừa đã tìm đến ông bạn cố tri Hoài Tân Tử, nhờ ông tổ chức một đội tham mưu, đi cổ động cho hắn. Ông Hoài Tân Tử nhận lời, nhưng bàn thêm:

- Có đội tham mưu thì đành rằng tốt, nhưng muốn thắng thằng Nguyễn Thiện là một tay có chính kiến, có nhiệt huyết, có văn tự, lại được dân Vĩnh Yên tín nhiệm, thì một đội tham mưu không đủ. Không lẽ khoe với dân An Nam là mày đã có công trừ cho nhà nước những thằng làm quốc sự, mà người ta bầu cho mày thay mặt người ta. Người ta sẽ chửi mày là phản quốc. Không lẽ kể cái công mày giúp thành phố Sa-vi-nhông. Người ta sẽ bảo là mày đợi đấy, bao giờ Sa-vi-nhông thiếu nghị viên hãy ra ứng cử, dân Sa-vi-nhông sẽ vui lòng dồn phiếu

cho mày. Chỉ còn mỗi việc là mày có ba thuyền thóc cứu tế dân bị lụt. Nhưng ở ngay Hà Nội, tao còn biết tỏng là mày chở thóc đi, định nạo xương tủy dân lụt, chẳng may bị bắt, thì mày theo đít con mẹ Tư Hồng, nói dối là định phát chẩn. Huống hồ mày định lòe dân Vĩnh Yên là từ thiện, thì thật là mày ỉa vào lỗ tai người ta không bằng. Vả lại, dân chúng bây giờ khôn rồi, bỏ phiếu cho ai, người ta đắn đo từng li từng tí. Người ta tìm hiểu lý lịch, tư tưởng hành động của người thay mặt ở nghị trường. Mày đã không có chính kiến, nhiệt huyết, không có văn tự, lại không được tín nhiệm như thằng Nguyễn Thiện, trái lại, mày còn là thằng đểu, hại nước, dối dân, phản bạn, thì chó nó bầu cho mày à?

Đút điếu thuốc và tiêm vào lỗ nhĩ, ông giơ dọc tẩu mời Thừa hút. Thừa không

từ chối, vừa kéo sè sè, vừa nghĩ, ông Hoài Tân Tử tiêm một điếu mới:

- Cho nên không thể tránh được vết xe của người trước đã đi, là mở báo, mày ạ.

Thừa cau mặt:

- Mở báo ấy à?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Mày nghĩ đến tờ Chấn Hưng ngày trước à? Thằng Nguyễn Thúc Lăng nó dại, thì nó chết. Mấy khóa này không dám mở báo nữa, cho nên nó đeo mãi cái tên là nghị hụt. Còn như mày, mày không cỏ rả như nó, thì thế nào mày cũng phải ra báo. Không những mày cần cho quốc dân thuộc tên mày, vì mày đứng tên sáng lập, hay chủ nhiệm, tùy mày, nhưng mày cốt để cho độc giả biết chính kiến của

mày, người ta sẽ quên những tội cũ của mày đi.

- Thế thì tao phải viết bài à?

- Không cần. Miễn là có tên mày ký dưới những bài trình bày ý kiến về chính trị, về xã hội. Còn bài vở thế nào, mặc tao. Tao sẽ làm chủ bút, thành lập cho mày một tòa soạn ra tòa soạn.

- Nhưng lâu lắm mày có viết lách gì nữa đâu?

- Tao không viết, vì tao đủ tiêu rồi, tao không thèm viết, chứ không phải tao không viết. Vả lại, như cái báo Chấn Hưng ngày trước, mày làm chủ bút, mày có viết bài nào không?

- Việc mày bảo mở báo là đúng, nhưng tao sợ lại mắc thêm một tiếng xấu nữa, là đã dốt lại hiếu danh, ông Nguyễn

Huy Hợi, từ ngày làm hội trưởng Bắc Kỳ Công thương đồng nghiệp ái hữu hội, và ra tạp chí Hữu Thanh để được chức chủ nhiệm, chả bị người đời cười thối óc là cái máy nói à?

- À, bởi vì ông ta sính đọc đít-cua [discours : diễn văn ; điếu văn] viếng hội viên chết, nên phải mua điếu văn, và thích ký tên dưới những bài người khác viết. Còn mày, không phải là sính, là thích, mà chỉ là cần làm thế.

Thừa bật cười:

- Khác đếch gì nhau. Cho nên tao không muốn mở báo. Tao không có chính kiến, tao không được tín nhiệm, tao vô học. Mày nói đúng. Nhưng tao hỏi mày nhé. Trong nghị viện nước ta, những đứa nào có chính kiến, được tín nhiệm và có học? Mày có chính kiến, được tín nhiệm, thì

thằng Tây đếch thích. Chúng nó chỉ cần những thằng làm bù nhìn giỏi. Ngoài tiếng uẩy me-xừ, nó không cần anh phải nói gì. Thế thì muốn ra nghị viên, anh chỉ cần có mỗi một điều, là có tiền. Có tiền khắc có tín nhiệm. Mày còn lạ gì?

Ông Hoài Tân Tử ngồi nhổm dậy:

- Đành vậy. Nhưng mày phải nhớ là mày đương đầu với một địch thủ không vừa.

- Sao tao không nhớ? Nhưng tao có tiền. Cử tri không cần anh có chính kiến, mà chỉ cần anh có tiền, cho họ ăn, cho họ hút, cho họ chơi, rồi trả tiền phiếu cho họ sòng phẳng. Chứ mày chẳng thấy khối thằng, lúc chưa ra nghị viên, thì nói thánh, nói tướng, đến lúc vào nghị viên, chỉ có mỗi việc gật đầu thôi à? Mấy lị Tây nó có cho mình nói gì đâu, làm gì đâu mà hòng ích quốc lợi dân?

- Thế nhưng ít ra bề ngoài mày cũng phải hứa nọ hứa kia, thì ban tham mưu chúng tao mới có cớ tán người ta bỏ phiếu cho mày chứ? Mày đừng khinh cử tri ai cũng tham tiền nhé. Qua vụ biến động Yên Bái, đến những vụ khám nhà, bắt người vì treo cờ, rải truyền đơn, và những vụ hội kín, mà các báo gọi là những vụ bắt bớ quan trọng ở các tỉnh, tức là cộng sản đấy, thì chẳng nói những người có học như chúng tao, đến dân quê bây giờ họ cũng hiểu hết rồi. Cộng sản gọi là giác ngộ quyền lợi giai cấp đấy. Thằng Xi nhà mày là một tấm gương. Mày không thấy à? Cho nên mày cần phải đi một vài nơi để diễn thuyết, gọi là ra mắt cử tri. Thế mới được.

- Tao không khinh cử tri, nhưng tao biết là chính cử tri khinh nghị viện, cho nên ai muốn ra thì ra, họ bầu tuốt. Mở báo

phí tiền, đi diễn thuyết phí công. Tao không làm. Vả lỡ ra, nghe diễn thuyết xong, có đứa nào bẻ lại, hoặc hỏi thêm điều gì khó khăn, làm mình bí, thì ê mặt.

Ông Tình muôn thuở nhăn nhó:

- Thế thì tao phải cổ động cho mày bằng cách in lý lịch, rồi phát đi các nơi vậy. Nhưng viết lý lịch thế nào đây!

Ông gãi tai, rồi ngẩn mặt để vừa đánh xái vừa nghĩ. Bỗng ông đặt cối xái, vỗ đùi đánh đét, mắt sáng ngời:

- À, thế này, tao nghĩ ra rồi.

Ông cười:

- Thiên hạ cứ chửi thằng nghiện, chứ tao tính không có thuốc phiện, đố ai nghiền ngẫm ra mưu mô gì. Thừa! Đối phương của mày là một thằng có chính kiến,

thế tất mày cũng phải đương đầu với nó bằng chính kiến, chứ bằng tiền, không đủ đâu. Mày có biết mấy năm nay, giới người quan tâm đến thời cục bàn tán nhiều về hai thuyết Lập hiến và Trực trị không?

Thừa lắc đầu. Ông Hoài Tân Tử cười:

- Khốn nạn cho cái viện dân biểu Bắc Kỳ rồi có những thằng như mày làm nghị viên! Khốn nạn cho dân An Nam có những thằng đại biểu như mày được bầu ra làm việc chính trị! Con khỉ ạ, thuyết Lập hiến là thuyết của Phạm Quỳnh đề ra. Thuyết Trực trị là thuyết của Nguyễn Văn Vĩnh chống lại. Phạm Quỳnh chủ trương là nước Pháp phải theo đúng hiệp ước ký với vua ta năm 1884, đặt nước An Nam dưới quyền bảo hộ của nước Pháp. Thế thì vua ta phải có thực quyền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã

hội. Nước Pháp chỉ đóng vai trò cố vấn, giao thiệp với vua ta qua bộ Ngoại giao. Vua quan An Nam sẽ cai trị thằng dân An Nam. Không có toàn quyền, thống sứ, công sứ công sánh gì hết. Nước Pháp chỉ đặt ở nước An Nam một cơ quan làm đại diện thôi.

Thừa gật gật. Ông Hoài Tân Tử giảng tiếp:

- Còn Nguyễn Văn Vĩnh thì nhận thấy ở ba kỳ có ba chế độ chính trị khác nhau. Trung Kỳ có chính phủ Nam Triều. Danh nghĩa là đất bảo hộ, nhưng kỳ thực nắm các quyền vẫn là khâm sứ, công sứ. Bắc Kỳ không thuộc chính phủ Nam Triều. Vua chỉ có quyền phong sắc cho các bách thần và cho phẩm hàm những người chạy chọt, nhưng vẫn phải do thống sứ có bằng lòng hay không. Bắc Kỳ là đất nửa bảo hộ, nửa thuộc địa. Nam Kỳ là

nhượng địa, vì vua ta đã ký với nước Pháp như thế. Cho nên Nam Kỳ không biết có vua, mà cũng không có quan. Nước Pháp trực tiếp cai trị, cho nên dân không bị một cổ hai tròng như ở Bắc và nhất là ở Trung. Nguyễn Văn Vĩnh chống lại Phạm Quỳnh, nên đề ra thuyết Trực trị, chủ trương rằng cả ba kỳ đều được đặt dưới quyền cai trị trực tiếp của nước Pháp.

Thừa ngạc nhiên:

- Ông Vĩnh với ông Quỳnh chống nhau à? Sao tao thấy ở hội Khai Trí, hai ông ấy vẫn thân với nhau lắm, và cùng được nhà nước tin dùng?

Ông Hoài Tân Tử cau mặt:

- Ngây thơ ơi là ngây thơ! Vì hai ông có được nhà nước tin dùng, nên nhà nước

mới bảo ông Quỳnh lập ra thuyết Lập hiến, và ông Vĩnh lập ra thuyết Trực trị. Chứ tự hai ông, thì bố bảo cũng chẳng dám làm. Chẳng qua Lập hiến hay Trực trị cũng chỉ có mục đích là gây ra dư luận cho thật ồn ào để làm át cái tiếng thì thào tuyên truyền của anh cộng sản mà nhà nước cho là nguy hiểm nhất. Yên một lát, ông nhà thơ tiếp:

- Thôi, nhưng mà việc hai ông ấy với nhà nước, việc nhà nước với cộng sản, thì kệ hai ông ấy, kệ nhà nước. Tao chỉ muốn biết là cố nhiên cộng sản thì mày sợ, không dám đội lốt, thì đấy, hai thuyết Lập hiến và Trực trị của nhà nước bày ra, mày theo ông Quỳnh hay ông Vĩnh?

Thừa lúng túng, rồi đáp:

- Thật ra thì tao nghe mày giảng, tao vẫn chưa hiểu cái mù tịt gì. Cho nên tao chả

biết nên theo ông nào. Nhưng tao cho là dù Lập hiến hay Trực trị thì cũng chả có thay đổi gì. Người An Nam vẫn là người An Nam. Miễn là ai tinh khôn thì làm được giàu, ai biết nhờ vả người Pháp thì được sung sướng, danh giá. Song nếu mày bắt phải theo ai để cổ động cho tao ra nghị viên, thì tao chọn ông Quỳnh.

- Tại làm sao?

- Một lẽ là ngày trước, tao trót nói phét là làm báo Nam Phong với ông ấy. Hai lẽ, là bây giờ ông ấy làm thượng thư, biết ăn tiền, thì mình lo phẩm hàm, kim khánh dễ.

Ông Hoài Tân Tử mỉm cười:

- Cũng là những lý do để mày theo cái thuyết Lập hiến. Rồi ông Quỳnh sẽ có người của ông ấy là Phạm Lê Bổng ra

tranh ghế thị trưởng với ông nghị trưởng của ông Vĩnh là ông Phạm Huy Lục. Vậy mày theo thuyết Lập hiến, tao gọi mày là về phái Bảo thủ, cho có vẻ chính trị.

Thừa giật mình:

- Tao mà bảo thủ? Thế theo thuyết Trực trị thì là gì?

- Tao tạm gọi là cấp tiến. Nhưng mày đừng ngại. Bảo thủ là bảo thủ cái hay cũ, chú không phải bảo thủ cái dở cũ. Vả tao nói là tạm gọi, để ra vẻ chính trị thôi mà.

- Thế còn thuyết nào đứng giữa không?

Ông Tình muôn thuở gật đầu:

- Có. Tức là thuyết gọi là Trung dung của ông nghị Nguyễn Công Tiễu.

Thừa suy nghĩ:

- Hay là tao theo thuyết Trung dung hở mày? Cứ ù lì ba phải thì được lời là chả ai giận mình. Ngu si hưởng thái bình.

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Không được. Ở nghị viện, ông Nguyên Công Tiễu cổ động cho thuyết Trung dung của ông ta, nhưng cũng mới chỉ có một mình ông ta nghe ông ta thôi. Mày cứ theo ông Quỳnh để tao gọi là thuộc phái Bảo thủ. Ông Quỳnh mà đứng đầu phái nào, thì mày phải tin rằng phái ấy không phải là cứt đâu nhé. Vả lại, ở các nước Tây văn minh, cũng còn có đảng Bảo thủ kia mà?

- Thôi được, tùy mày, gán cho tao gì cũng được, miễn là để tao có tí chính kiến, đương đầu với thằng Nguyễn Thiện, tức là đánh đổ cộng sản, hợp với ý của nhà nước.

Có một số cử tri tuyên bố là trung lập. Trung lập, nghĩa là chưa ngả về người mà họ gọi là tả, tức là Nguyễn Thiện, cũng không ngả về người tự xưng là thuộc phái Bảo thủ, mà người ta gọi là hữu, tức là Trần Đức Thừa.

Bởi vì, về mặt chữ nghĩa, ông Tình muôn thuở dùng ngọn bút Nghe đâu của ông ngày xưa với những mánh khóe xuyên tạc và lời văn thô bỉ để nói xấu, ông đã dìm dập Nguyễn Thiện. Nhưng về mặt tiền tài, đối với cử tri, ông chỉ chiếu theo thường lệ của những khóa trước, tức cái giá của lá phiếu. Cơm nước, xe pháo cho người đi bầu, cố nhiên ứng cử viên phải chịu, nhưng phiếu của công chức nhà nước, của dân thị xã, phải mua ba đồng. Bởi thế, cử tri trung lập đợi xem Nguyễn Thiện đánh giá lá phiếu của họ

bao nhiêu, thì mới định được ai xứng đáng được họ bầu hơn ai.

Giữa lúc Nguyễn Thiện và Trần Đức Thừa đương giao tranh với nhau kịch liệt trên mặt trận tư tưởng, nhưng rụt rè trên mặt trận kinh tế, thì một người thứ ba đâm choạc vào, đầu thêm cái đơn xin ứng cử.

Người tranh cử này có bộ tham mưu thật cứng, không cổ động bằng chính kiến, thành tích của mình, mà tuyên bố trắng ngay bằng tiền.

Người tranh cử thứ ba, đương đầu với Nguyễn Thiện và Trần Đức Thừa này, là ông thầu khoán Nguyễn Thúc Lăng. Đứng đầu bộ tham mưu của ông là anh cai cũ của ông, tức là xừ Tuynh.

Ông Lăng chẳng mở báo, chẳng in giấy

cổ động, chẳng đi diễn thuyết ra mắt cử tri. Ông không rời khỏi nhà ông ở Hà Nội. Ông phái xừ Tuynh đi Vĩnh Yên đến các cử tri trung lập, để nói với họ:

- Hai ông Thiện và Thừa ra ứng cử dân biểu mà khinh cử tri ra mặt. Ông nào cũng tự khoe giá trị của mình. Nhất là ông Thừa, lại hết sức nói xấu ông Thiện để nâng mình là tài giỏi. Cả hai ông không đếm xỉa đến giá trị người bầu. Hai ông ấy coi lá phiếu như thường lệ, tức là coi thường lá phiếu. Coi thường lá phiếu, tức là coi thường cử tri. Ông Nguyễn Thúc Lăng không khinh cử tri. Ông trọng cử tri bằng cách nâng giá trị lá phiếu. Ông Nguyễn Thúc Lăng xin trả mỗi phiếu bầu nhất loạt là bốn đồng, ông Nguyễn Thúc Lăng có óc bình đẳng, không phân biệt ai là công chức, ai là người tỉnh, ai là người quê. Ông Nguyễn

Thúc Lăng lại phân minh, xin trả tiền ngay bây giờ. Vậy các ngài dồn phiếu cho ông Nguyễn Thúc Lăng, ông Nguyễn Thúc Lăng, không thuộc phải tả, không thuộc phải hữu. Ông trung lập, xin các ngài bầu và cổ động cho người trung lập.

Óc thực tế của ông thầu khoán già và lời khôn khéo của cổ động viên huênh hoang quả nhiên có công hiệu. Phần lớn cử tri trung lập, tức là tham tiền thấy mình được hời, thì hứa bầu cho người trung lập.

Song, xừ Tuynh không tin lời hứa là không thể thay đổi. Trả bốn đồng bạc cho ai, xừ thu ngoém phiếu bầu của người ấy.

Thấy ông Nguyễn Thúc Lăng thọc gậy vào bánh xe, Thừa vừa cáu, vừa lo. Số phiếu về phía hắn hiện nay kém số phiếu của Nguyễn Thiện. Hắn đương mong tài

thuyết khách của ông Hoài Tân Tử và bộ tham mưu của hắn lấy được ít nhiều phiếu trung lập. Nhưng bây giờ, gần tất cả phiếu trung lập đều trong tay ông Lăng. Lại mấy hôm đầu, thăm dò, Thừa thấy ông Lăng còn cướp được ba phiếu của Nguyễn Thiện. Hắn đương vui thích, thì đến lượt hắn bị mười phiếu chạy về ông Lăng.

Thừa mỉa mai ông thầu khoán với ông Hoài Tân Tử:

- Dễ thường sắp tận thế hay sao, mà bây giờ thằng già dở chứng hoang thế này!

Rồi hắn gật gù:

- Thì ra luật thừa trừ của tạo hóa đúng lắm, mày ạ. Nếu ai làm giàu mà lại không phá của, thì tiền bỏ đâu cho hết? Tao giàu thì tao phá của bằng chơi gái. Mày

giàu thì mày phá của bằng thuốc phiện. Thằng già chắt bóp từng đồng trinh, ăn chẳng dám ăn, mặc chẳng dám mặc, chơi chẳng dám chơi, thì nó phá của bằng cách ra nghị viên! Ba bốn khóa này, khóa nào nó cũng ứng cử. Nhưng đến nửa vời, muốn chừng xót xa mất nhiều của, nó lại rút đơn ra, để khóa sau, phá thêm ít của nữa!

Nhưng thấy số phiếu của mình mỗi ngày một mòn đi, Thừa không dám khinh ông Lăng nữa. Hắn thấy hắn ở vào tình thế đáng báo động rồi.

Hắn cho chỉ còn một cách khôn khéo là tìm đến ông Lăng, điều đình ông rút đơn ra, nhường cho hắn tất cả số phiếu trung lập của ông. Như vậy, hắn mới hòng đánh bại được Nguyễn Thiện.

Thừa ngỏ ý ấy với ông Lăng, ông thầu

khoán híp mắt lại để cười:

- Ừ, đã điều đình thì moa cho điều đình. Nhưng phải bồi thường cho moa xăng biết [cent piasters: 100 đồng] , và trả moa số tiền moa ă-văng-xê [avncer: ứng trước] cho lếch-tơ [lecteur: độc giả] . Moa chỉ lấy lãi ba phân thôi.

Thấy lão giờ giở ngón tài lợi, Thừa găng:

- Tôi trả món cụ đưa trước cho cử tri, thế là cụ hòa vốn rồi. Ngộ không có tôi thương lượng, cụ lại trượt khóa nữa, có phải cụ mất cả chì lẫn chài không?

Ông Lăng vênh mặt:

- Mất thế quái nào được? Ông không mua thì tôi bán cho ông Nguyễn Thiện. Tôi nể ông là bạn thân cũ, đặt giá ngay cho ông dễ xử trí. Nếu tôi là thằng đểu, tham tiền, thì nghe ông nói, tôi cứ ừ hử,

để rồi đến dạm bán cho ông Nguyễn Thiện. Như vậy hàng của tôi còn được hai ông mua đấu giá, tôi sẽ có lợi nhiều hơn.

Thừa cười:

- Gớm, cụ làm gì cũng tính toán!

- Thì con nhà ăng-trơ-prơ-nơ mà lị! Gặp dịp nào buôn có lãi, ai mà nhịn được! Nói thật với ông điều này nhé. Quả là cái ngày tôi nghe xui dại ra ứng cử lần đầu ấy, tôi bỏ ra đến xanh xăng [cinq cent: 500] ấy, mà hỏng vẫn hoàn hỏng. Cho nên tôi ức từ ngày ấy.

- Nhưng cụ còn được lãi cái nhà bị cháy.

Ông Lăng lắc đầu:

- Lãi ấy là lãi tiền nhà của ông. Nó là món buôn khác. Không thể đập vào cái thiệt

ra nghị viên được. Cái thiệt ra nghị viên phải lấy cái lợi ra nghị viên bù vào. Cho nên những khóa sau, tôi lại đầu đơn, không phải để cốt ứng cử, mà để xoay lấy ít phiếu, bán lại cho người khác, bù dần vào món năm trăm đầu tiên.

Ông thở dài:

- Nhưng cũng phải đến ba khóa mới hòa vốn, ông ạ. Khóa này mới gọi là có lãi đấy.

Thừa không tin:

- Ba khóa mới hòa vốn? Cụ thử tính xem nếu tôi trả đúng như lời cụ yêu sách, thì ba khóa cụ thu được bao nhiêu?

- Tôi nói dối ông làm gì? Bởi vì đến bây giờ tôi mới thật buôn bán thạo. Khóa đầu, tôi ngớ ngẩn chỉ lấy lãi có đơ puốc-xăng [deux pour cent : 2o/o] , quên không

đòi thêm xăng biết. Mấy lị tiền nằm, lãi chạy chứ? Xanh xăng biết của tôi bỏ ra ngày ấy, trong bao nhiêu năm, tôi phải tính lãi như tiền cho vay chứ!

Thừa cười:

- Thôi, nhưng cụ hòa vốn rồi, thì tôi xin cụ bớt cho chỗ một trăm. Cũng như cụ cho các cháu ăn quà.

Ông Lăng trợn mắt:

- Ăn quà gì mà những trăm bạc?

Rồi ông lắc đầu:

- Không. Việc nào đi việc ấy. Bao giờ tôi cho các cháu ăn quà, thì cho món khác. Anh em mình thân nhau thì thân thật, nhưng không nên lẫn lộn tình với tiền, cho nó làm hại nhau. Tôi hãy hỏi, ruộng của ông ở đồn điền, ông thu thóc trong

bao nhiêu năm, chưa hòa vốn à? Sao đến bây giờ, ông còn thu thóc mãi?

Ông cười khì:

- Thời buổi người khôn của khó, gặp gì có lãi là phải buôn. Và việc buôn cử tri này cũng là một việc thầu, nghề của tôi thôi, ông ạ.

Ông lẩm nhẩm tính miệng, rồi tiếp:

- Nếu ông bằng lòng giá tôi định, là khấn tôi một trăm, với trả lại tiền tôi đưa trước cho sáu mươi ba người trung lập, với lãi tính rẻ, toa puốc-xăng [trois pour cent : 3 phần trăm] , trong một tháng, vị chi tất cả chưa đầy bốn trăm đồng, thì lập tức ông có sáu mươi ba phiếu. Nếu không, tất tôi bán cho ông Nguyễn Thiện, chứ tôi giữ cử tri làm gì? Thì ông sẽ thua, xôi hỏng bỏng không, còn mang tiếng là

nghị hụt nữa. Đối với tôi, tôi làm nghề nghị hụt quen rồi, cho nên dù thiên hạ có nói mấy, tôi cũng nghe nhẫn tai thôi. Miễn có lợi là được!

Thấy mình bị dọa, Thừa dọa lại:

- Vâng, xin y như cụ định. Nhưng cụ biết cho điều này, là nhượng bộ cụ, không phải tôi chịu nước lép đâu. Bởi vì tôi có thể điều đình với ông Nguyễn Thiện cho anh ta rút đơn, để lấy phiếu tranh nhau với cụ. Hoặc muốn xấu với cụ, tôi rút đơn, mặc cụ đương đầu với Nguyễn Thiện. Khi ấy, hàng cụ ế, sẽ bị lỗ vốn liểng xiểng!

Ông Lăng sợ hãi, vội vàng xòe bàn tay:

- Nào, thế thì đưa tiền đây.

Thừa cười:

- Mai tôi xin nộp.

Ông Lăng lắc đầu, trỏ lên tấm lịch trên tường:

- Ông nên bay-đê [payer : trả tiền] ngay hôm nay, kèo mai là ngày đầu tháng sau rồi, tôi lại phải tính thêm một tháng lãi nữa. Chả có ma phăm [ma femme : vợ tôi] nó không bằng lòng. Tội gì phí khoảng không thế, hở ông?

Ông lấy bút, làm tính. Tất cả là ba trăm năm mươi bảy đồng bốn xu. Thừa mở ví, đưa ba tấm giấy một trăm và ba tấm giấy hai chục.

Ông Lăng móc tất cả túi quần túi áo của ông để lấy tiền lẻ. Được có hai đồng chín hào mốt. Ông đưa Thừa, vỗ vào vai và híp mắt cười để lấy lòng:

- Thiếu của ông năm xu. Thôi, cũng như ông cho các cháu ăn quà!

Thừa cũng cười:

- Vâng.

Ông Lăng trao cho Thừa tập phiếu bầu màu đỏ của sáu mươi ba cử tri của ông:

- Mai tôi xin rút đơn, và giao hẹn với sáu mươi ba người này. Ông có tin lời tôi, hay tôi phải viết mấy chữ lại cho ông chắc chắn?

Thừa lắc đầu:

- Không cần, cụ ạ. Tôi biết là không bao giờ cụ lừa tôi.

Ông Lăng bỏ tiền của Thừa vào túi, rồi hỏi:

- Ông với tôi, thế là dứt khoát việc mua

bán, còn điều này tôi muốn hỏi, là ông có dùng tôi làm tham mưu đi lấy cử tri trung lập cho ông không?

Thừa có nhịn cười:

- Thôi, cảm ơn cụ, sợ cụ bận.

- Thế ông có muốn mượn cai Tuynh của tôi không?

Thừa thở dài. Ông Lăng tặc lưỡi:

- Thôi, tùy ông và tùy lúy nói chuyện với nhau. Chỗ ông với tôi là bạn, chỗ ông với lúy là thầy trò, không lẽ tôi bắt ông thuê lúy để kiếm chác ông lần nữa, chả hóa ra tôi bần tiện à?

Thừa tủm tỉm:

- Vâng, xin cụ cho tôi nghĩ, có gì cũng phải nhờ cụ bảo hắn ta hộ tôi.

VII
TRẬN QUYẾT LIỆT

- Ông đội ơi! Ông cho tôi về nhà xem mẹ cháu sốt đã khỏi chưa. Hôm bỏ phiếu thế nào tôi cũng có mặt mà?

- Này, ông đội! Sao thằng cháu nó đến tìm tôi, ông lại không cho cháu vào? Ngộ ở nhà ông có công văn khẩn cần tôi về thì sao?

Với ông cử tri có vợ ốm, xừ Tuynh vừa lắc đầu vừa cười:

- Quan tôi tâm thành giữ ông ở chơi, thì ông cứ ở. Chốc nữa quan tôi đến nói chuyện. Ngộ thấy ông về, ông khác cũng về, thì quan tôi nói chuyện với ai? Ngài lại quở tôi.

Với ông cử tri lo công văn khẩn, xừ Tuynh cũng lắc đầu, nhã nhặn đáp:

- Có việc gì cần đâu? Tôi hỏi rồi. Bà chánh nhà cho cháu đến hỏi xem bao giờ ông về. Có thế thôi, ông cứ yên tâm.

Ông có vợ ốm thất vọng, phàn nàn:

- Ông bảo tôi đến đây, chả nói trước là ở lâu để tôi mang quần áo thay đổi. Thành thử người ngợm bẩn thỉu quá.

Ông lo công văn khẩn bực mình:

- Lại đặt ra cái lệ nội bất xuất, ngoại bất nhập. Ai phản thùng mà phải ngặt thế!

Xừ Tuynh không đáp nữa. Xừ lấy trống chầu, tay trái vừa giữ tang vừa bịt da mặt trống, tay phải cầm dùi, gõ thong thả ba tiếng một, để làm hiệu cho cô đầu. Rồi xừ sai người nhà lau bàn đèn, lấy thêm thuốc phiện, và một người chia bài tổ tôm:

- Nào, mời các vị! Vị nào kết mặt nào, xin vào việc thôi.

Từ hôm xừ Tuynh được ông Lăng bàn giao xừ cho Thừa làm tham mưu, mới một tuần lễ, xừ đã làm được khá nhiều việc.

Thì ra không những xừ là một người đánh điền tốt rất mẫn cán, mà còn là một kẻ cướp cử tri có tài.

Thừa biết người biết của, nên lại bạo tay dùng xừ.

Thừa đã phân tách kỹ lưỡng về xừ. Bảo rằng xừ làm hại con Rô-da-lin, thì đúng xừ là kẻ có tội. Bởi vì con bé năm ấy mới có mười hai tuổi đầu. Nhưng cứ lời con ranh con thú với Ma-ri, nếu hoàn toàn đổ trách nhiệm cho xừ, thì thật là oan. Vậy chỉ nên quy một nửa cho xừ thôi. Còn đối với Ma-ri, nếu bảo là xừ làm hại, thì thật là khôi hài. Bởi vì đời Ma-ri, có đợi đến năm gặp xừ Tuynh mới biết đến đàn ông thứ hai không? Thừa cho là chính mình cũng không phải là người đàn ông thứ hai của Ma-ri. Và trong suốt ngót hai mươi năm nay, nhiều người đàn ông khác cũng đã xen kẽ với hắn. Thế thì việc xừ với Ma-ri, chỉ là rất thường. Vả biết đâu lại không chính Ma-ri làm hại xừ. Chứ bụt trên tòa, gà nào dám mổ mắt? Thế mà xừ Tuynh lại là một người quản lý quý giá vô ngần. Có xừ thì lợi thế nào. Không có xừ thì hại thế nào. Cái đó

rõ rệt quá rồi. Nếu phải cân nhắc công và tội của xừ, Thừa thấy xừ thu được đủ thóc là làm lợi cho Ma-ri rất nhiều. Thừa cần xừ làm cổ động viên trong những ngày này, rồi sau sẽ trông nom đồn điền.

Chỉ một việc làm nảy ra thóc, xừ cũng có thể chuộc hết tội lỗi.

Song, xừ Tuynh như con dao sắc. Dùng xừ thì phải dè chừng, để khỏi bị xừ làm đứt tay.

Trước hết, Thừa không cho con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít về ở Cẩu Rồng. Bây giờ chúng nó không đi học, thì không có nghỉ hè. Nếu có việc gì, chúng nó về thì ở một hai hôm thôi. Rồi lấy cớ là con gái đã lớn, có lắm bạn bè, không thể ở một mình trong đất phồn hoa, dễ bị khêu gợi cho hư thân mất nết. Thừa khuyên Ma-ri ở hẳn Hà Nội, để trông nom chúng nó.

Thế là không nói ra, sợ chạm vào tự ái của con và của vợ, Thừa đã cách ly khéo léo được xừ Tuynh với Ma-ri và với hai con gái hắn.

Có lẽ Ma-ri hiểu ý của Thừa, nên không phản đối. Hắn còn thích nữa là đằng khác. Bởi vì được ở Hà thành một mình không có Thừa bên cạnh để phải e nể, hắn được tự do làm chủ đời hắn. Hắn không phải lo lắng gì, sẵn tiền nhà đó, hắn tha hồ ăn tiêu, sắm sửa may mặc cho hắn và cho năm con. Hắn đưa con gái đi xem bói, xem số, kêu cầu ở điện cô Bé Tý, ở đình Hàng Trống, hắn đưa con trai đi xem hắn đánh chắn, đánh mạt-chược.

Việc cách ly lũ con gái nứt mắt đã ngứa nghề với người quản lý đĩ thõa, Thừa cho là mình khôn khéo, nhưng sự thực, hắn không tâm lý chút nào.

Con Rô-da-lin năm nay không còn là con Rô-da-lin mười hai tuổi. Không phải nó chỉ biết để mê có một người, là chú đội. Nó có rất nhiều bạn gái và bạn trai. Mắt nó sáng rồi. Nó phải tiến bộ hơn năm nó mười hai tuổi. Cho nên, nhớ lại việc nó với chú đội, nó chỉ giận thân là quá ngây thơ, và hối hận là quá dại dột. Một trang tiểu thư con nhà giàu tuổi hơ hớ, xinh đẹp, lại được mẹ nuông chiều, cho tiêu, cho diện, thì thiếu gì trai tơ thèm thuồng. Chứ nó thèm thuồng gì cái anh quản lý tuổi bằng bố nó, mà lại kiết, đồng xu chẳng dính đít?

Những bạn trai trẻ, đẹp, nhà giàu, con nhà danh giá, tranh nhau chiếm trái tim nó, nó còn cành cơi, gạt ra không hết. Có cả những cậu sắp đỗ đạt bằng nọ, bằng kia, hứa hẹn với nó những tương lai rực rỡ, nhưng nó vẫn treo cao giá ngọc.

Chẳng tuần nào nó không nhận được những thư có dán tem, hoặc không dán tem, chữ nắn nót, lời văn hoa, nào là: Thưa quý nương, Ái Khanh hỡi, Rô-da-lin em, Bạch Hường yêu quý của anh ơi!

Thế thì nó còn thiết gì đến cái thứ chú đội?

Không những vậy, mỗi lần phải gặp chú đội, nó như nhìn thấy cái bướu, về Cẩu Rồng, nó không thèm nhìn chú. Có điều gì phải nói với chú, nó ngượng nghịu quay mặt đi chỗ khác. Nó muốn tránh thân hình người cũ, khỏi nhắc nó thấy nhục nhã với những bạn mới của nó.

Cho nên, không đùn được cho ai, bất đắc dĩ con Rô-da-lin phải về Cẩu Rồng, thì xong việc, nó đi ngay. Chứ không phải nó muốn ở lại để tình tự với chú đội. Luôn luôn thay cũ đổi mới là thường tình

của con người, huống hồ là một con gái đến thì, như con bướm đậu rồi lại bay. Lại huống hồ là con Rô-da-lin có truyền thống, và được giáo dục kiểu con bướm.

Vì Ma-ri không ở Cẩu Rồng nữa, nên hắn cũng đối phó ngầm lại với Thừa. Hắn giải tán đội con gái, lấy lý là để tiết kiệm chi tiêu cho gia đình. Bọn Sen, Đào bây giờ đã lớn, không phải tuổi bỡ ngỡ nữa. Mà vắng Ma-ri, Thừa có thể dùng quyền chủ, ép buộc họ chịu cho Thừa làm những việc họ không muốn. Vả lại, từ ngày trong nhà ít khách, năm người con gái cũng nhàn rỗi quá. Đã nhàn cư, thì có thể vi bất thiện. Không chừng, lại có đứa khôn ngoan, tấp tểnh muốn làm bà hàn hai cũng nên. Cho đội con gái về, Ma-ri còn yên tâm hơn nữa về phía thằng Pôn và thằng Giăng. Hai thằng này mà thấy tụi đội con gái ngon mắt, tý táy vào,

lỡ có đứa ễnh bụng ra, là mất gỡ. Hai đứa phải kiếm cái mỏ vàng mà đào.

Không dùng đội con gái, Ma-ri cho là mình còn thâm cả với xừ Tuynh. Thế là không muốn ăn nữa, hắn đạp đổ.

Ma-ri còn lấy lý do tiết kiệm, bàn với Thừa một việc nữa, và được Thừa đồng ý, là việc bãi chức quản gia. Trong nhà ít kẻ ăn người làm, vai trò hai Điều trở nên vô dụng.

Hôm lão già sắp ra tàu về quê, hắn lên chào Thừa và mạnh dạn nói:

- Trình ông lớn, ông lớn không nuôi con nữa, con không dám oán trách gì. Nhưng có một điều làm con áy náy, là bà lớn chỉ bảo vì ít việc thì giãn người. Nhưng con nghĩ có lẽ vì cớ khác kia.

Thừa hỏi:

- Cớ gì?

- Trình ông lớn, có thật là vì ít việc mà giãn người, nay ông lớn bà lớn nghi con là cộng sản như bác Xi mà ghét bỏ con, thì thật oan con quá.

Thừa, lắc đầu, vỗ vai hắn, thân mật đáp:

- Không!

Xừ Tuynh về Cẩu Rồng, thấy trong dinh không còn ai thuộc phái đẹp, thì xừ hiểu ngay. Xừ càng hết lòng với việc lấy cử tri cho Thừa. Thấy nói kể cả số cử tri ông Lăng nhường lại, Thừa mới có trăm rưởi phiếu, thì xừ lo lắm, xừ nói:

- Cụ Hoài với người của cụ Sứ chỉ dùng văn chương để diễn thuyết tả tả hữu hữu là không đủ. Ai ra nghị viên mà không khoe là mình tài giỏi với thần thế? Ông

cứ mặc tôi. Tôi phải xoay cách khác mới thắng phiếu được.

Thừa đồng ý.

Ở phố mỗi huyện, xừ Tuynh tìm một căn nhà rộng rãi, mát mẻ để thuê tạm một tháng. Xừ sửa hàng rào xung quanh cho thật kín đáo. Nơi ấy, xừ dùng làm chỗ đón khách. Gọi là đón khách cho nhã. Sự thực, nó là trại tập trung để giam khách. Xừ mời cử tri đến đó, rồi giữ họ ở luôn đó. Ngoài cái hàng rào bằng rong ở quanh nhà, xừ còn hai cái hàng rào nữa để nhốt và buộc chân khách. Một hàng rào gồm ba người cô đầu xinh xắn, biết cười hơn biết hát, một chiếc bàn đèn lúc nào cũng có sẵn thuốc phiện và mấy cỗ tổ tôm, hai đứa bé lúc nào cũng có mặt để chia bài hầu. Một hàng rào nữa, gồm một người ngồi ở cổng để canh, ngoài

không cho ai vào, trong không cho ai ra, và ba người lực lưỡng tay cầm giáo mác, đi tuần quanh hàng rào. Nếu có ai lảng vảng đến gần, bị nghi là đi rình mò đường lối để cướp người, thì lập tức bị đuổi ra xa. Và cũng chẳng cứ tri nào dám mạo hiểm mà ra khỏi chốn này. Xừ Tuynh khôn hơn trước, đã thu, không những phiếu bầu của họ, mà còn giữ cả thẻ thuế thân của họ.

Họ được nuôi bằng thịt và rượu. Trại nào chưa đông, thì hai ngày ẹc một con lợn. Trại nào đông quá, thì quật bò. Còn rượu thì mặc sức. Từng chai bố, tha hồ mà đánh ngã.

Xừ Tuynh mời khách đến trại tập trung như thể đánh lừa họ. Xừ nói rằng để nghe quan hàn diễn thuyết ra mắt. Cho nên chẳng ai mang quần áo thay. Chẳng ai đôi hồi với vợ con được nửa câu. Có người

đương dở bận việc gia đình, thì bị nẫng đi. Họ giục xừ nói với quan hàn ra mắt. Xừ bảo chờ đông đủ cử tri đã. Nhưng vì không biết thế nào là đông đủ, cho nên họ cứ phải chờ, kiên tâm mà chờ. Thế là tuy họ không mất tích, nhưng cũng tuyệt vô âm tín.

Ngày đầu tiên, ngày thứ hai, thứ ba, cử tri được ăn, được hút, được nghe hát, thì còn vui vẻ. Nhưng từ ngày thứ tư trở đi, trừ những việc ấy, họ như bị trói cẳng, không được ra khỏi cổng, như bị bịt mắt, bịt tai, không được biết tin tức nhà cửa. Họ mất tự do đến nỗi đi sau, cũng có người theo dõi hoặc dòm ngó xem là thực hay định trốn. Cho nên họ đã bắt đầu chán, bắt đầu sốt ruột, bắt đầu kiếm cớ để đòi về. Ngày thứ năm, có người nằm lắm mà xị cả má, híp cả mắt. Và ngày thứ sáu, có người kêu nhức đầu, nhức xương, vì mất

ngủ. Những người này sở dĩ phát ốm, vì bản thân không thấy rượu, phiện, gái là hứng thú, còn bị những người mới tới hứng thú với rượu, với phiện, với gái, họ nói, họ cười, họ đùa, họ bắt tai cứ phải nghe đàn, nghe phách, nghe trống bầu, nghe hát, nghe ấm oái, nghe cãi nhau, không sao chợp mắt được. Thế mà nằm bên cạnh một ông sốt ruột đòi về nào đó, cứ luôn luôn thở dài, rên rỉ, còn làm não thêm cả lòng.

Nhưng cả Thừa lẫn xừ Tuynh đều rất khéo léo trong khoa lưu khách. Cứ tri nào bực mình đến mấy, lúc ngồi một mình với nhau, tưởng họ phát động, tuyên truyền nhau khởi nghĩa, phá tất cả các thứ hàng rào để ra ngoài, giành lại tự do. Nhưng đến khi họ nhìn thấy Thừa hoặc xừ Tuynh, nghe nói máy câu như

rót vào tai, thì bao nhiêu bực dọc lại tiêu tan tức khắc.

Họ lại bảo nhau nhẫn nại, vui vẻ mà ở, chờ cho đông đủ để nghe quan hàn diễn thuyết.

Từ ngày Thừa vừa được ông Tình muôn thuở cổ động bằng lời lẽ khoác lác, vừa được xừ Tuynh lấy cử tri bằng cách mua phiếu, hoặc cướp người, để giam người lại, thì hắn lạc quan hơn trước. Song, hắn không khỏi không lấy làm lo. Hắn kém Nguyễn Thiện những ba mươi mốt phiếu. Nếu lại tính số phiếu quá bán để trúng cử, thì cả hai người đều chưa ai được hợp lệ. Vì còn bảy mươi hai người có quyền bầu cử, có phiếu cử tri, trong đó, hai mươi mốt người tuyên bố là trung lập. Họ nhất định không bỏ phiếu cho ai. Có lẽ năm mươi mốt người không

trung lập khinh viện Dân biểu là trò hề, chứ không phải họ làm cao để bán phiếu bằng giá cao. Họ bảo với ông Hoài Tân Tử:

- Nếu phải đi bầu, thì chúng tôi bỏ phiếu trắng.

Thấy từ nay đến ngày bầu cử còn có năm hôm, Thừa cho là tình thế khá cấp bách rồi. Hắn họp hội đồng tham mưu lại để bàn kế.

Ông Hoài Tân Tử nói:

- Đối với hai mươi mốt thằng gọi là trung lập thì dễ thôi. Ta cứ làm như ta tin chúng nó là trung lập thật, chúng nó khỏi ngượng. Một mặt, tôi đến thuyết bằng lý. Một mặt bác đội đến mua bằng tiền. Nhưng nên nhớ rằng những thằng này không dại dột như những thằng đã

lọt vào tay mình đâu. Chúng nó hiểu tự do, nên nếu hứa ngay, thì sợ bị giam ngay. Chúng nó càng chờ đến phút cuối cùng, thì hai bên tranh nhau kịch liệt, thì giá phiếu càng lên. Song, nếu ta cứ kể như hai mươi mốt thằng này sẽ về ta cả, thì muốn trúng cử, ta phải có thêm những ba mươi mốt phiếu, mà Nguyễn Thiện chỉ cần thêm có hai mươi mốt phiếu thôi.

Thừa thở dài:

- Vậy làm thế nào cho từ nay đến hôm ấy, ta có năm mươi hai phiếu?

Xừ Tuynh đáp:

- Tất phải tăng giá phiếu lên, và cùng lắm, thì đắt thế nào cũng không thể tiếc tiền được.

Thừa lắc đầu:

- Không nói đến những phiếu phải mua. Ta phải nói đến làm thế nào để trong năm mươi mốt thằng định bỏ phiếu trắng kia, có ba mươi mốt thằng thay đổi ý kiến mà về với mình?

Ông Hoài Tân Tử cười:

- Ta nên tin rằng không phải năm mươi mốt thằng ấy cao thượng, trong sạch cả năm mươi mốt. Và ta cũng nên tin rằng tất cả bọn cử tri định bầu cho Nguyễn Thiện, không phải không có thằng nào thấy ta tuyên bố mua phiếu bằng giá cao hơn giá Nguyễn Thiện mà không ngã lòng. Năm mươi hai phiếu của ta ở đấy chứ đâu?

Thừa gật gù:

- Đúng. Việc này tất phải nhờ tay chú đội.

Xừ Tuynh cương quyết:

- Ngoài cái số hai mươi mốt thằng gọi là trung lập mà ta phải tung tiền ra mua cho kỳ được, tôi xin nhận cướp của Nguyễn Thiện mười cử tri.

Thừa hỏi:

- Còn hai mươi mốt phiếu nữa?

Ông Hoài Tân Tử hứa:

- Tôi xin nhận mười lăm thằng trong số năm mươi mốt thằng cao thượng.

Thừa nói:

- Vẫn còn thiếu sáu?

Xừ Tuynh nói:

- Nếu ông thiếu sáu phiếu mà không trúng cử, thì Nguyễn Thiện cũng không trúng cử, vì chưa được quá nửa tổng số

phiếu bầu. Hay là ta cứ để vậy, để phải bầu lại, rồi ta sẽ ra tay?

Thừa không đồng ý:

- Ta cố thắng ngay hiệp đầu thì đỡ tốn kém và đỡ phải lo lắng thêm một tuần lễ.

Đội tham mưu thở dài.

* * *

Ông Hoài Tân Tử và xừ Tuynh cật lực làm việc trong ba hôm.

Giá phiếu đã lên đến mười một đồng một lá.

Kết quả họ thu được cũng khá: Mười lăm cử tri trung lập đã bị nhốt vào trại tập trung; hai cử tri của Nguyễn Thiện bị cướp, giấu biệt vào một nơi bí mật và

trong năm mươi mốt người cao thượng, một người đã bằng lòng bán phiếu với giá mười lăm đồng.

Nhưng Thừa không phải không thiệt hại. Hai cử tri của hắn đã trốn thoát ra ngoài, và ba cử tri đã bắt đầu ốm nặng. Không rõ những người trốn mất thì về nhà họ hay tản cư đâu, mà không sao tìm ra tung tích.

Thế là chỉ còn một ngày nữa mà phải có những ba mươi chín phiếu. Sáng hôm sau nữa, cử tri đã phải đi tỉnh sớm để bầu cử rồi.

Thừa lo lắng mất ăn mất ngủ.

Hắn ra lệnh canh phòng các trại tập trung rất cẩn mật. Cử tri nào muốn đi sau, đều phải có người theo sát, tay vác giáo, tay cắp cái tráp đựng tiền. Giáo để chống lại

kẻ cướp người. Tiền để bảo ngầm anh tham của đừng tự ý trốn đi.

Thừa nghe phong thanh rằng năm mươi cử tri tuyên bố là bỏ phiếu trắng, họ sẽ không bỏ phiếu trắng đâu, mà bỏ cả cho Nguyễn Thiện. Nếu vậy Nguyễn Thiện sẽ trúng cử.

Hắn càng lo.

Óc xoay xở của hắn hoạt động thật hung.

Làm thế nào bây giờ? Một ngày có thể lấy được ba mươi chín người không? Nhất định không thể. Hắn nhăn trán, cau mặt lại để nghĩ.

Bỗng hắn tươi hẳn lên. Một ý kiến đã nảy ra trong óc hắn.

Hắn bảo xừ Tuynh:

- Chú lấy xe bình-bịch đi ngay đến những

nhà đón khách. Ở vùng ấy có bao nhiêu xe tay, chú thuê tất cả cho tôi nửa ngày hôm nay và cả ngày mai, đắt bao nhiêu cũng được. Mỗi xe một người kéo, một người đẩy. Thuê xong, chú mời tất cả cử tri đi tỉnh ngay trưa hôm nay, cho hết họ vào nhà cô đầu, và tiếp đãi họ thật tử tế.

Xừ Tuynh nói:

- Củ tri đi ngay bây giờ thì sớm quá. Mà làm gì mỗi xe phải thuê những hai người? Tốn tiền vô ích. Nhất là những nơi ở gần tỉnh, thì trưa mai đi cũng vừa. Hòm phiếu đến tận năm giờ chiều mới khóa kia mà?

Thừa lắc đầu:

- Chú nghe tôi. Cứ làm đúng như thế cho tôi. Hễ chú làm sai thì hỏng việc đấy.

Xừ Tuynh thấy Thừa cương quyết, không

dám bàn đi bàn lại. Họp xong, Thừa đi ngay Hà Nội.

Cử tri của Thừa thấy phải đi sớm, ngồi mỗi người một xe, xe nào thiếu người ngồi, thì chỉ kéo có vài cái va li mà cũng một người kéo, một người đẩy, thì không hiểu là vì sao. Nhưng người kéo xe và đẩy xe được thuê bằng giá đắt cả một ngày rưỡi, mà phải chạy có hai thôi đường ngắn, không mệt nhọc, cũng không hiểu là vì sao. Xử Tuynh phải tiếp khách một cách phí phạm, cũng không hiểu là vì sao.

Riêng Thừa hiểu.

Thừa muốn rằng, sáng hôm sau, ở khắp hạt Vĩnh Yên, không còn chiếc xe nào, và không còn người khỏe khoắn nào để Nguyễn Thiện thuê kéo cử tri đi tỉnh. Những người này phải đi bộ, thế nào

cũng có người làm reo. Họ làm reo người nào, Nguyễn Thiện sẽ thiệt phiếu ấy.

Như vậy, Thừa không phải cướp cử tri, tranh phiếu bầu, mà đối phương cũng phải kém phiếu hẳn.

* * *

Sáng hôm sau là ngày bầu cử.

Phòng đầu phiếu thiết lập tại tòa sứ. Chủ tọa hội đồng là tên phó sứ.

Ngay từ trước bảy giờ, cử tri của Thừa đã đánh chén xong, và được bộ tham mưu dẫn đến đó.

Không có một người nào của Nguyễn Thiện!

Bấy giờ, cả ông Tình muôn thuở lẫn xừ Tuynh mới hiểu. Họ đều phục Thừa là mưu trí cao. Thừa tủm tỉm không nói gì.

Song, Thừa chỉ đắc chí được có đến hơn chín giờ thôi. Một tốp mười người của Nguyễn Thiện kéo bộ, đã đến sân tòa sứ. Thấy dáng điệu họ mệt nhọc, khăn áo họ bụi bặm, xừ Tuynh chế nhạo họ.

Ông Hoài Tân Tử nhân cơ hội, đến tán với họ:

- Người ta đối với các ông như thế, tội gì các ông tín nhiệm người ta? Và dù một số các ông bỏ phiếu cho người ta, người ta cũng không thể trúng cử được. Chi bằng các ông bỏ phiếu cho ông Trần Đức Thừa, là người từ thiện có tiếng ở tỉnh nhà.

Nói xong, ông giúi vào tay họ tờ giấy năm đồng và tờ giấy in tên Trần Đức Thừa.

Nhưng họ không nhận. Họ chỉ lắc đầu cười, chứ không đáp. Ông nhà thơ lại nói:

- Các ông ở gần, còn đi bộ đến được. Chứ những ông ở xa, thì đi bằng cách gì? Xe pháo không còn một chiếc. Nếu các ông ấy đi bộ, thì tới được đây, cũng hết giờ bỏ phiếu rồi. Vả ai dại gì mà đi bộ, hở các ông? Vậy cùng là lá phiếu, các ông nên bầu cho người biết quý trọng cử tri hơn bầu cho người chưa chi đã ăn gian nói dối; chưa chi đã tệ bạc với cử tri không?

Họ cũng không đáp chỉ cười.

Thừa cho là họ cành cơi để đòi thêm tiền, nên bảo ông Hoài Tân Tử đừng xoắn xuýt quá. Cuối cùng, thế nào họ cũng phải bảo nhau bán rẻ phiếu của họ thôi.

Nhưng bỗng gần mười giờ, lù lù một chiếc cam-nhông đến cửa tòa sứ thì đỗ lại.

Thừa tái mét mặt.

Nguyễn Thiện thuê ô tô để chở cử tri đến.

Chiếc xe đổ khách vừa đi khỏi, thì hai chiếc khác tới.

Và dần dần, cho đến trước mười một giờ, cử tri của Nguyễn Thiện đến đủ mặt tại phòng bỏ phiếu.

Thấy mình thất bại, Thừa tức lắm.

Hắn triệu xừ Tuynh về doanh trại, để bàn mưu khác. Còn một mình Tình muôn thuở ở lại tòa sứ.

Cử tri lại đinh tai nhức óc về những lời ông bôi nhọ Nguyễn Thiện.

- Xe có mười tám chỗ ngồi, mà ông ấy nhét các ngài như xếp cá hộp. Đường gồ ghề thế, mà tôi thấy xe không nảy lên được, thì đủ biết các ngài ngồi ở trong chật chội, khổ sở là ngần nào? Tôi hãy

hỏi người khinh cử tri như vậy, có đáng thay mặt chúng ta hay không?

Buổi chiều, trận đấu trở nên ác liệt.

Bộ tham mưu của Thừa nhanh nhẹn, đi đi lại lại. Túi người nào cũng đầy phè những giấy bạc. Một mặt, họ giữ rịt cử tri của phe mình, một mặt, họ gạ gẫm, hòng lấy được cử tri còn trung lập, hoặc cướp thêm cử tri của đối phương.

Sân tòa sứ bị xừ Tuynh biến thành cái chợ buôn người. Không hiểu xừ có biết pháp luật hay không? Tay xừ cầm cuộn giấy bạc, miệng xừ giao to:

- Một phiếu bỏ cho ông Trần Đúc Thừa, hai chục!

- Hai chục một phiếu, ông nào bán không?

Xừ đến cạnh một cử tri định bỏ phiếu trắng, giúi tiền, giúi giấy in tên Thừa vào tay.

Thấy không ăn thua, xừ dở mưu mẹo. Xừ xui người của xừ vờ cãi nhau, để cử tri của Nguyễn Thiện vô tình đến gần xem. Thế là xừ giúi thoắt các giấy cần dùng vào túi người ấy, và đẩy xô vào buồng bầu. Không rõ phiếu in tên Thừa có được vào hòm hay không, nhưng cách này có công hiệu đến ba lần.

Như canh bạc, càng về khuya càng đánh to, giá phiếu càng tới giờ cuối càng đắt. Xừ Tuynh đã nâng nó đến hai mươi nhăm đồng. Thấy không công hiệu, xừ tăng lên ba mươi đồng.

Nhưng đến giá ấy thôi, xừ không muốn lên tiếng nữa. Cả xừ lẫn Thừa, lẫn ông Tình muôn thuở đều nhận thấy cử tri

của Nguyễn Thiện, không hiểu họ điên cuồng hay sao, mà họ không thiết tiền?

Khi thấy tất cả cử tri của mình đã làm xong bổn phận công dân rồi, Thừa mới nháy mắt ra hiệu cho xừ Tuynh thay đổi chiến thuật mới, để tấn công trận cuối thật quyết liệt.

Bỗng lần này không phải người của xừ vờ cãi lộn nhau nữa, mà chính xừ cùng Thừa to tiếng với nhau. Thấy nội bộ đối phương lủng củng, tham mưu của Nguyễn Thiện không dại dột mà đến xem hoặc buông lỏng cử tri của họ. Họ đứng yên tại chỗ để nhìn thôi.

Hàn Thừa đỏ mặt tía tai, bỏ về. Xừ Tuynh cũng hầm hầm, nhưng ở lại sân tòa sứ.

Độ mười phút sau, không hiểu thù hằn Thừa thế nào, xừ sang đứng hẳn với cử

tri của Nguyễn Thiện. Xừ nói xấu Thừa, không tiếc lời, rồi bấm khẽ một cử tri ngẩn mặt ra nghe xừ. Xừ nhét vào tay người ấy một tờ giấy bạc năm đồng, và tờ in tên người tranh cử. Người cử tri mở giấy, thấy rõ rằng hai chữ Nguyễn Thiện, thì ngạc nhiên, bèn gật gật, trả lại tiền cho xừ Tuynh:

- Được. Tôi có đủ để xe pháo rồi.

Nhưng xừ Tuynh đã đi chỗ khác, và cũng đưa tiền, đưa phiếu tên Nguyễn Thiện cho một cử tri khác.

Bọn tham mưu Nguyễn Thiện thấy xừ Tuynh phản chủ thì rúc rích với nhau. Họ mặc kệ cho xừ mời được đến hơn hai mươi người. Họ cũng cười cả một anh vô công rồi nghề nào đó, có máy ảnh, chụp ai không chụp, lại cứ ngắm xừ mà bấm đến ba bốn kiểu.

Nhưng bỗng tên phó sứ bỏ phòng phiếu, đi ra sân với hai người tùy phái. Đích thân nó túm lấy xừ Tuynh.

Ai nấy xúm lại xem. Thì ra không biết ai đã tố giác là xừ Tuynh, từ nãy đến giờ, vẫn dùng lối cạnh tranh không chính đáng là mua phiếu ở ngay nơi bầu cử. Tên quan cai trị khám túi xừ, còn thấy rất nhiều tiền và nhiều phiếu bầu, in tên Nguyễn Thiện.

Người có máy ảnh mách thêm:

- Trình cụ lớn, tên này mua phiếu cho Nguyễn Thiện, tôi đã chụp được nhiều lần để làm bằng.

Phó sứ mở tờ giấy in tên Nguyễn Thiện. Nó thấy tờ nào ở mặt sau, cũng có một nét chấm như đánh dấu. Nó nhún vai, bĩu môi:

- Giấy in tên người mình bầu mà có vết là vô giá trị, không hợp lệ.

Bấy giờ mọi người mới ngã ngửa ra là xừ Tuynh không phản chủ, mà muốn hại Nguyễn Thiện. Xừ bán hai mươi mốt giấy bầu cho Nguyễn Thiện để làm như giấy ấy không bầu cho ai.

Một người vạch bộ mặt nhơ bẩn của xừ Tuynh cho tên phó sứ rõ. Nhưng trước việc rất dễ hiểu mà khó xử này, người chủ tọa hội đồng bầu cử phải làm biên bản, và bắt giam kẻ mua phiếu một cách bất hợp pháp.

Đến năm giờ, hòm phiếu khóa. Hội đồng cho kiểm phiếu ngay.

Kết quả là Nguyễn Thiện chỉ bị bốn phiếu có vết đánh dấu, còn thì hơn Trần Đức Thừa những tám mươi chín phiếu, được

quá số trung bình mười sáu phiếu.

Nhưng Thừa không thất vọng. Hắn vin ngay vào luật bầu cử, để phá Nguyễn Thiện. Hắn nộp đơn yêu cầu hội đồng hủy bỏ cuộc bỏ phiếu vô giá trị, có bằng chứng là Nguyễn Thiện gian trá.

Tên phó sứ cau mặt, bảo Thừa:

- Tôi biết ai là gian trá rồi.

Nguyễn Thiện đề nghị được xét ngay việc này.

Tên quan cai trị cho gọi xừ Tuynh và những người được xừ mua phiếu, cùng một vài người đã chứng kiến việc gian lận.

Ai nấy đều tố cáo bộ mặt quỷ quyệt của Thừa và của xừ Tuynh.

Xừ Tuynh tái mét. Thừa run lên.

Nghe xong, chủ tọa hội đồng tươi cười, bảo Nguyễn Thiện:

- Tôi không cần phải xét lâu cho mất thì giờ. Tôi tuyên bố là không ai có thể cãi rằng ông không trúng cử làm đại biểu nhân dân tỉnh Vĩnh Yên.

Nó bắt tay thật chặt người đại biểu mới của nhân dân, rồi quay lại Thừa:

- Còn ông, tôi biết ông có một vài lần làm những cử chỉ đáng khen. Đáng lẽ cả ông lẫn người của ông đều bị tống giam, nhưng tôi tha thứ cho cả hai người, ông bằng lòng chứ?

Vừa nhục vừa tức, Thừa ấp úng, không đáp nên lời. Tên phó sứ ra về.

Lúc ấy đã nhá nhem tối.

Nguyễn Thiện cũng toan về.

Nhưng Thừa mời ở lại. Hắn làm như hoan hỉ, bắt tay Nguyễn Thiện. Nguyễn Thiện bắt tay, nhưng thoái thác là bận việc, phải về ngay. Lúc ấy sân tòa sứ không còn ai. Ngoài đường cũng vắng tanh.

Thừa và xừ Tuynh theo Nguyễn Thiện ra. Đến cổng, xừ Tuynh đằng hắng ba bốn tiếng thật to. Hình như xừ ra hiệu gọi. Xừ nhìn trước nhìn sau, như tìm người. Nhưng xừ chỉ thấy có hai người đội sếp.

Nguyễn Thiện quay lại nhìn Thừa và nhìn xừ Tuynh, rồi vừa rảo cẳng, vừa gọi chiếc xe kéo đương thủng thỉnh ở đầu phố.

Thừa thở dài thật to, chạy theo Nguyễn Thiện.

Hắn nắm lấy tay người vừa trúng cử dân biểu, cười lạt và nói giọng hằn học:

- Nhà ta thật đại hồng phúc. Đáng lẽ giờ này cậu không còn lành lặn để về nhà đâu. Bởi vì dễ thường người của tôi mai phục ở đây phải chờ lâu quá và thấy có đội sếp, nên chúng nó không dám đợi.

Nguyễn Thiện cũng cười:

- Vâng, ông nói nhà tôi đại hồng phúc là đúng. Bởi vì tôi đã cứu cho một người đàn bà khỏi chết.

Thừa tím mặt nhìn Nguyễn Thiện. Nhưng hình ảnh mẹ Mão đã làm cho hắn bất lực trước mặt người đầy khí thế hiên ngang.

8
KHAO THẤT BẠI

Thừa trượt nghị viên được năm hôm, thì hắn phải tổ chức một bữa cơm mời mọc bạn hữu đến Cẩu Rồng để ăn, gọi là tiệc khao. Tuy không phải là khao nghị hụt mà là khao tưởng lục. Nhưng theo hắn nghĩ, cũng là khao sự thất bại.

Thật là cả một chuyện đáng khóc mà cứ phải cười, và lại cười vào lúc đương khóc.

Nguyên là cái hôm Thừa đến Vĩnh Yên

để nhận bằng tưởng lục, tên công sứ Mát-xi-li có nói một câu là hẳn lần này ông khao to hơn hai lần trước. Cho nên, nếu Thừa không khao, thì sợ phật lòng quan thầy. Chứ một tờ giấy suông, chỉ to hơn hai tờ giấy trước một ít, dù là chữ ký của thống sứ đấy, nhưng nó cũng không hơn gì.

Thế mà còn phải đèo thêm mấy chục bạc khao nữa vào, thì quả nó là cái nạn. Song, vì quan chủ tỉnh đã nói, chẳng biết là đùa hay thật, nhưng chắc tên thực dân muốn Thừa phải coi trọng tấm bằng của thủ hiến Bắc Kỳ cấp.

Ngày ấy, Thừa bảo với Ma-ri:

- Muốn khao tưởng lục không mất tiền, thì ta đợi đến ngày trúng cử nghị viện hãy làm một thể.

Ma-ri cho là ý kiến hay. Vừa đỡ tốn kém thêm, vừa đỡ bận. Vả chính Ma-ri cũng ác cảm cái tưởng lục thứ ba, cho nên, làm nhuế nhóa như vậy, hắn vừa đỡ ức phải mừng cái đáng giận, vừa che mắt được quan trên có mừng.

Ma-ri còn ranh vặt. Muốn tránh cái tiếng là hai bữa khao chập một, hắn xui Thừa gửi thiếp mời khao tưởng lục đi các nơi trước ngày bầu cử năm hôm. Tiệc mời hơn ba chục khách thật, nhưng kỳ trung hắn chỉ cần hai người có mặt. Người thứ nhất, là ông Huân. Để ông tham đầu tòa quên cái lần trước đến tận Cẩu Rồng báo tin mừng mà phải nhịn đói về tỉnh. Và để lúc nào cụ lớn vui, thì ông mách hộ rằng vợ chồng hàn An-be đã khao tưởng lục rồi. Người thứ hai, là ông Lăng. Vì trước sau, ông sốt sắng giúp việc giao thiệp với hãng Phúc Lai Thành. Việc này đã xong

được tám phần mười rồi. Bây giờ trượt nghị viên, mất thêm cái nhà ở phố Hàng Kèn, Thừa càng cần ông Lăng giúp nốt cho hai phần nữa, để kinh doanh mà bù đắp cái thiệt hại ấy. Vả lại, mời ông đến Cẩu Rồng, Thừa cũng còn mục đích nữa, là muốn khoe cho ông biết cái cơ ngơi của mình, và dạy cho ông một bài học, là có tiền thì không nên bo bíu, cỏ rả, phải giao thiệp rộng, để lấy thế lực.

Cho nên, tuy Thừa trượt ghế nghị viên, nhưng thế không khao không được.

Thật ra, thì từ hôm đeo tiếng là nghị hụt, cả Thừa lẫn Ma-ri rã rời cả đầu óc lẫn chân tay. Chứ còn vui vẻ gì, phấn khởi gì!

Thừa không những buồn vì tiếc công, còn xót vì tiếc của. Thế mà hắn còn bị

Ma-ri giày vò, nói mất mặn mất nhạt mấy ngày liền.

Còn Ma-ri thì, chao ôi! Chỉ trong có mấy tháng, hắn bị hai lần như rơi từ trên trời xuống đất đen.

Đương đầy hy vọng được làm bà lớn chính cống, thì rút cuộc phải mất thêm mấy chục bạc để khao cái tưởng lục phải gió. Hắn còn ức nữa, là để che mắt thế gian, hắn phải sắm cái khung gụ chạm lồng kính để treo cái phải gió ở giữa nhà. Mỗi lần ra vào, nhìn thấy nó, hắn khó chịu như nhìn thấy… xừ Tuynh. Lần này, hắn chắc mẩm được làm bà nghị. Đi đâu, ngồi đâu cũng cổ động cho người ta trọng nghị viên. Hắn bảo nghị viên là chức quan được dân bầu ra, thì quan nghị phải là người tốt, có nhiệt huyết, làm lợi cho dân cho nước. Quan

nghị có quyền hơn quan của chính phủ bổ. Quan bầu bắt được chính phủ làm theo ý mình. Còn quan bổ là đầu sai của chính phủ. Vả lại, nghị viên là quan của hàng xứ, danh giá và to lớn hơn cả tuần phủ, tổng đốc, chỉ là quan của hàng tỉnh thôi. Nhưng bây giờ Ma-ri tắc hầu tắc cổ như gái ngồi phải cọc rồi. Hắn không kịp quay lưỡi lại để mạt sát viên dân biểu là bù nhìn, chửi bới nghị viên là nghị gật, như trước kia hắn vẫn khoe là vì thế, hắn không thèm làm bà nghị.

Song, dù rã rời đầu óc, rã rời chân tay, nhưng thiếp mời đã gửi đi, thì Thừa và Ma-ri đã trót đành phải chét.

Thừa tạm chôn nỗi khổ tâm xuống tận đáy lòng, để cố biến nếp nhăn méo thành nếp nhăn cười, cho khách được vui vẻ. Ma-ri tạm đình đay nghiến chồng, trang điểm cho ưa nhìn, để người ngoài ước

mong gia đình họ cũng được ấm cúng như cái tổ uyên ương ở Cẩu Rồng này.

Tiệc mượn bếp cao lâu Hà Nội về nấu. Có cô đầu tỉnh chuốc rượu. Trong buồng khách, vang lên tiếng hát véo von theo nhịp đàn, nhịp phách. Tiệc xong, ai muốn thưởng thức văn chương nghệ thuật, hay chỉ muốn thú mỹ thuật của mỹ nhân, thì nổi trống giục chị em. Ai muốn đi mây về gió, đem thế sự nhân tâm ra đàm đạo với nhau, thì vào buồng với ả Phù Dung. Ai mướn tiêu khiển bằng trí não, suy nghĩ cao thấp, thì lập bàn tổ tôm. Ai có óc cấp tiến, âu hóa, không muốn bảo thủ cả từ lối ăn chơi, thì vặn kèn hát lên mà nhảy đầm.

Người ta cũng gạ chủ nhân tổ chức xóc đĩa để cuộc vui sôi nổi hơn. Nhưng Thừa chỉ cười. Hắn không nói thực là sợ bị nhà chuyên trách khám bắt. Hắn không

nói thực là bữa tiệc này chẳng qua là làm tắc trách cho xong. Hắn cũng không nói thực là vợ chồng hắn đương khóc dở mếu dở đến phát ốm. Nhưng hắn lấy lý do là hội viên hội Khai Trí không làm những hành động có hại cho danh dự Hội.

Ông tham Huân vừa đến nơi đã vẫy Thừa vào buồng riêng, thầm thì một tin mới:

- May cho bác là cụ tư sớm, nên bác được tưởng lục, chứ nếu chỉ chậm một tuần, có lẽ bác chẳng được gì!

- Sao vậy?

- Nó trốn đằng mẹ nào mất rồi, còn gì!

Thừa sửng sốt.

- Thằng Nghĩa chứ đứa nào? Tòa Hà Nội khép nó mười năm, phát vãng nó lên Sơn La, thế là giữa đường, nó chuồn thẳng.

Thừa im lặng, ông Huân tiếp:

- Ngữ này, trừ phi trốn sang Nga, chứ còn luẩn quẩn ở trong nước, thì thế nào cũng không thoát.

Thừa vứt điếu thuốc lá hút dở xuống đất:

- Trốn! Cả gan thật!

- Tôi không rõ nó trốn bằng cách nào, ở đâu. Nhưng chắc rằng thế nào nó cũng chứng nào tật ấy, rồi lại bị bắt cho mà xem. Lần sau thì tù chung thân!

- Thế còn thằng Xi bị bao nhiêu năm?

Ông Huân cười:

- Có sáu tháng án treo. Nhẹ quá!

Thừa lại im lặng.

Ông Huân nói:

- Bây giờ mà bác vớ được đám này cho nhà nước lần nữa, thì nắm chắc cái tri huyện trong tay.

Thừa thở dài, khẽ đáp:

- Vâng.

- Tôi chỉ sợ nó buột sang Tàu mất rồi thôi. Nhưng sang Tàu cũng chả thoát được. Chỉ thiệt cho An Nam mình mất mồi.

- Tôi tưởng đi quá nước mình là yên chứ?

Ông Huân gật đầu:

- Đáng lẽ thì thế đấy. Nhưng chính phủ mình điều đình riêng với chính phủ Vân Nam, chính phủ Quảng Đông, bắt hộ chính trị phạm An Nam qua đất của họ.

- Cũng được à?

- Cho họ tiền thì họ phớt cả luật quốc

tế. Lạ gì mấy anh quan Tàu! Năm nọ, chính phủ Vân Nam bắt cho chính phủ Đông Dương một chính trị phạm. Họ cho phạm nhân vào bao bì, như bao hàng, đưa lên xe lửa, cho vào toa đen với những bao hàng khác, sở Thương chính cặp chì cẩn thận, thế mà cũng mất bay!

Thừa sửng sốt. Ông Huân gật đầu:

- Nguyên là chiều hôm ấy, xe lửa Vân Nam về đến ga Hà Khẩu. Còn qua một cái cầu nhỏ nữa thì sang đến địa hạt Lao Cai. Nhưng tự nhiên đốc biện Hà Khẩu cho lệnh đóng cửa cầu sông Nậm Thi lại, không cho xe lửa qua. Thì ra bọn cách mạng Tàu thấy người cách mạng Việt Nam bị chính phủ của họ bắt về Hà Nội cho Tây làm tội, thì họ đánh dây thép ngay cho đốc biện trấn phòng ở Hà Khẩu, là người cùng đảng, phải tìm ngay cách mà đánh tháo, ông đốc biện ra ga,

xem xét khắp các nơi trên các toa, mà không tìm ra chỗ giấu phạm nhân. Sau, ông ta nghi chỉ có toa hàng có cặp chì là chỗ giấu người chắc chắn nhất. Vì chỉ nhà đoan Đông Dương mới có quyền mở. Thế là ông ta lấy búa, gõ vào thành toa, và nói to. Bất đồ, ở trong có tiếng trả lời. Thôi ráo cả là pháp luật, ông ta rứt miếng chì cặp, phá khóa, rồi mở cửa toa. Nhưng ông ta thấy toàn bì hàng, chứ không thấy người. Cuối cùng, ông ta tìm thấy một bì có tiếng nói, mới rạch ra, để cứu người cách mạng.

Thừa hỏi:

- Thế là thoát?

Ông Huân gật:

- Thoát.

Rồi ông tiếp:

- Cũng giờ này, cụ sứ Lao Cai biết ngay việc xảy ra ở bên trấn phòng. Cụ gọi dây nói nhờ người xin với ông đốc biện cho cụ yết kiến để điều đình. Nhưng ông đốc biện không tiếp. Xe lửa hôm ấy đành nằm lại bên ga Hà Khẩu. Sau, ông ta bằng lòng tiếp cụ sứ Lao Cai, phải cho lính mang đèn lồng là đèn lệnh đi đón tận ở đầu cầu. Thế mà dân chúng xông lại, họ tỉu nà ma, và ném cả đá vào cụ sứ.

- Điều đình thế nào?

- Tôi không rõ. Nhưng chắc là hai việc. Một là mở cửa cầu cho xe lửa về Lao Cai, để dân hai bên đi lại như trước. Việc này không khó. Hôm sau, cửa cầu lại mở. Còn việc thứ hai khó hơn, là trả người cách mạng cho chính phủ Đông Dương, thì chắc là không được. Vì từ đó mà đi, hễ chính phủ Vân Nam bắt được người cách mạng Việt Nam nào, thì họ không

tải bằng xe lửa nữa, mà gọi chính phủ Đông Dương đưa máy bay sang đón về.

Ông Huân kết luận:

- Cho nên, nếu nó có trốn sang Nga mới thoát. Tôi chắc là hiện nay nó còn lẩn quất ở ta, chưa sang nổi đến đất Tàu đâu. Vì ít lâu nay, các cửa ải canh phòng nghiêm ngặt lắm.

Nghỉ một lát, ông gật gù:

- À, còn một đường nữa nó cũng hay dùng để trốn, là Hải Phòng. Ở cảng, có nhiều tàu thủy đi các nước.

- Nhưng làm gì có tiền mà đi Tàu?

Ông tham bĩu môi:

- Ô, người của chúng nó khối ra. Cả trên các tàu thủy cũng có. Những người này

giấu chúng nó ở chỗ nào trong tàu cũng được.

Rồi ông gật gật:

- Phải, phải. Thế mà đi đường thủy dễ hơn cả. Vả lẩn nấp ở Hải Phòng thì yên. Thành phố đông. Ai biết mình là ai mà ngờ.

Hai người đứng dậy, ra phòng khách. Nhưng ông Huân sực nhớ ra:

- À, còn việc nữa.

Thừa lắng tai.

- Về việc ông không trúng cử, cụ giận ông lắm đấy. Cụ bảo ông thua ông Thiện, tức là cụ thua, nhà nước thua cộng sản.

- Thế sao sau hôm bầu cử, tôi vào hầu cụ, tôi không thấy cụ nói gì.

Ông Huân vỗ vai Thừa:

- Đời nào người ta nói ra. Đến như quan phó, cái lúc ông kiện xin hủy bỏ cuộc bầu cử, mà ngài cũng không tìm ra lý gì để phá Nguyễn Thiện được là ngài cay lắm đấy. Cho nên ngài cứ phải làm như công minh, tươi cười với người trúng cử.

Thừa thở dài:

- Người của tôi bán được hai mốt phiếu có đánh dấu. Nếu cả hai mốt người đều bỏ bằng phiếu ấy, thì thế nào cũng phải bầu lại. Tôi không ngờ có mười bảy thằng nó ăn của tôi mà lại phản bội.

Ông Huân lắc đầu, thầm thì vào tai Thừa:

- Thế mới biết từ ngày cộng sản tràn sang ta, thì trình độ dân mình khác nhiều lắm. Không trách cụ Rô-banh bảo những tờ truyền đơn tuy mỏng và nhỏ, nhưng còn

nguy hiểm bằng vạn những trận đổ máu ở Yên Bái ấy. Nhà nước triệt cộng sản đã khiếp, mà sao họ mọc đâu ra nhanh thế. Hầu như khắp nước đâu đâu cũng có, nhất là ở mấy thành phố lắm thợ thuyền, như Hà Nội, Hải Phòng.

Nghe nhắc đến Hải Phòng, Thừa cau cau đôi mắt, nhìn lên trần.

* * *

Hôm sau, Thừa rủ ông Lăng đi Hải Phòng.

Không phải hắn vội đi truy nã anh Lâm hộ sở mật thám để nhận thêm một đạo tưởng lục thứ tư, mà để làm việc cho hắn. Tức là điều đình cho xong việc mua tàu. Và vui thú với Xuy-dan.

Xuy-dan quả là một nhân vật lạ lùng. Ít tuổi, nhưng Xuy-dan biết nói câu chuyện cho ra câu chuyện. Nếu Thừa cần một người đàn bà, thì cố nhiên không phải hạng tai ngược như Ma-ri, và cũng không phải chỉ hạng đồ chơi mua bằng tiền, như những người trước kia hắn đã trải. Qua xong một lúc, trong đầu óc không còn nghĩ ngợi gì. Còn Xuy-dan, thì không hiểu tâm hồn có điều gì u uất đắng cay, mà hay nói ra những lời khiến người nghe phải suy nghĩ và nhớ, để còn muốn gặp lại lần nữa.

Nhưng Thừa không ngờ hãng Phúc Lai Thành không cò kè bớt một thêm hai như những lần trước. Hắn phải đặt ngay một nghìn bạc, rồi lập tức đảo về Hà Nội, dạm bán bốn cái nhà, để lấy tiền mà trả nốt.

Trong lúc ra hè để lên ô-tô, bỗng Thừa nhìn thấy Xuy-dan ngồi trên một xe cao-su đương chạy. Xuy-dan cũng trông thấy Thừa. Nhưng Xuy-dan quay đi ngay. Thừa nhìn theo Xuy-dan. Chiếc xe chạy quá độ hơn trăm thước thì đỗ. Xuy-dan xuống đất, vào nhà trong.

Lúc ô-tô qua chỗ Xuy-dan vừa vào, Thừa cố nhìn xem có thấy Xuy-dan hay không. Nhưng không thấy. Ở đây không có cửa hàng. Chắc Xuy-dan đến chơi một người quen nào. Xuy-dan vào nhà nào, Thừa không thể biết. Vì ban nãy Thừa không để ý nhận kỹ. Và đây là một dãy nhà làm giống nhau của một chủ cho thuê.

Thừa ở lại Hà Nội mười ngày. Hắn ủy việc bán nhà cho Ma-ri rồi đi Hải Phòng để thuê sửa chữa một vài chỗ ở máy móc cho tốt, và thuê sơn lại vỏ tàu cho mới. Hắn dự tính sẽ có hẳn nửa tháng ở Hải

Phòng. Tha hồ hắn có thì giờ gặp Xuy-dan.

Nhưng rủi cho Thừa, hắn đến nhà An-na Phán thì không gặp An-na Phán, cũng không gặp Xuy-dan. An-na Phán đi Hà Nội. Thừa hỏi thăm Xuy-dan, thì người bồi nói:

- Nó bị sốt rét thương hàn nặng, bà chủ không dám chứa sợ lây ra cả nhà, nên đuổi nó đi rồi.

Thừa giật mình:

- Nó bị sốt từ hôm nào?

- Từ hôm mồng sáu.

Thừa tính ngày, thấy là Xuy-dan ốm ngay hai hôm sau khi hắn gặp đi ở phố. Hắn hỏi:

- Thế bây giờ Xuy-dan đâu?

- Thưa con không biết.

Người bồi phàn nàn:

- Kể bà chủ con cũng ác. Người ta đương ốm nặng mà đuổi đi.

Nghe xong, Thừa ra xe. Hắn đến phố có dãy nhà mà hôm nọ hắn thấy Xuy-dan vào.

Hắn hỏi thăm.

Thì hắn gặp Xuy-dan.

Xuy-dan đã khỏi sốt, nhưng gầy tọp hẳn đi. Da xanh bủng. Hai gò má dô lên. Tóc rụng rất nhiều. Xuy-dan ngồi dậy tiếp Thừa, nhưng tay chân run lẩy bẩy, vừa nói vừa thở.

Thừa biết đây là nhà người cô họ của một bạn cùng nghề với Xuy-dan. Người này thương tình Xuy-dan bị chủ bạc đãi, mới

xin với cô cho ở nhờ.

Thừa nói:

- Em còn mệt lắm, anh không muốn ngồi lâu, sợ em mệt thêm. Em cầm tiền mà uống thuốc. Anh còn ở Hải Phòng, sẽ đến thăm em luôn.

Xuy-dan rưng rưng nước mắt, cầm năm chục bạc:

- Em cảm ơn anh.

Hằng ngày, Thừa đến thăm Xuy-dan. Lần nào hắn cũng mua thêm thuốc và quà bánh cho Xuy-dan. Luôn luôn hắn hỏi Xuy-dan cần tiền nữa, thì hắn đưa. Nhưng Xuy-dan đều từ chối:

- Em khỏe vì tấm lòng của anh săn sóc thương em hơn là vì các thứ anh cho.

Thật thế, Xuy-dan lại người rất chóng. Da

dẻ đã đỏ. Mà đã có thịt. Sợ tóc rụng thì đầu xấu, cô phải bịt cả ngày bằng khăn vuông màu.

Đến hôm Thừa xong hết việc ở Hải Phòng, định trở về Hà Nội, hắn để hẳn một buổi chiều đến với Xuy-dan.

Hôm ấy, Xuy-dan đã gần được như thường. Thấy Thừa nói sắp xa lâu, cô thở dài:

- Có lẽ anh với em gặp nhau lần này là lần cuối cùng. Vì em không ở Hải Phòng nữa.

- Em đi đâu?

- Chưa định. Nhưng tất nhiên là không ở Hải Phòng.

- Vậy em không làm với chị An-na Phán nữa nhỉ.

- Vâng. Bởi vì em không thể ở với những đứa bạc ác, nó lợi dụng người ta khi người ta khỏe, đến khi người ta ốm đau, thì nó tống ra khỏi nhà.

Thừa thở dài, lắc đầu:

- Nhưng mà khó đấy.

- Dễ nó xích được chân em à?

Thừa buồn bã:

- Không. Nhưng tờ giấy môn bài, em ạ.

Xuy-dan tức:

- Thế sao em ốm, nó lại đuổi em. Em đòi nó xé môn bài đi.

Thừa vẫn buồn bã:

- Nhưng em lại đẹp rồi.

Xuy-dan nghĩ ra. Cô ôm mặt, khóc:

- Đời em lại thêm một việc hất hủi, vùi dập!

- Nhưng đã có anh. Em đừng lo. Anh viết lại cho An-na Phán mấy chữ.

Xuy-dan mỉm cười, nhìn Thừa bằng đôi mắt dịu dàng và âu yếm. Một lát, cô hỏi:

- Anh ơi, anh nói thực nhé. Tại sao anh tử tế với em, là một cô gái giang hồ?

Thừa không đáp. Xuy-dan lại hỏi:

- Thế đối với mọi người, anh có xử như thế không?

- Mọi người là ai?

- Ví dụ vợ con anh, ví dụ người đàn bà khác?

Thừa sực nghĩ đến mẹ Mão và Mão. Hắn chỉ cười, không trả lời. Xuy-dan nhắc lại:

- Anh tử tế với một gái giang hồ, anh có biết là dại không?

Thừa lắc đầu:

- Có. Nhưng đối với em thì không.

- Anh nói khéo.

Thừa thở dài:

- Anh không nói khéo. Không bao giờ anh coi em là gái giang hồ. Anh đền tội với em.

Xuy-dan vui sướng. Thừa tiếp:

- Có một điều lạ lắm. Chính anh nghĩ mãi không ra. Là không biết vì sao, ngay từ lúc mới gặp em, anh đã thấy muốn đối xử với em khác mọi người. Anh mong gặp em lần thứ hai, thứ ba. Và lần nào cũng vậy, anh đưa em bao nhiêu, anh cũng không đắn đo. Anh chỉ muốn em

được đầy đủ. Mà nhất là anh chỉ muốn em bỏ nghề này.

- Bỏ nghề này thì lấy gì mà sống, hở anh? Trời cho em cái vốn, thì em phải kiếm ăn bằng vốn ấy.

- Nếu chỉ vì cần kiếm ăn mà em phải làm nghề này thì ở đời thiếu gì cách sinh sống?

- Nhưng cách nào thì cũng phải có vốn bằng tiền. Em không có vốn bằng tiền.

- Anh giúp.

Xuy-dan đưa mắt nhìn xuống, chớp liền năm sáu cái. Rồi nói:

- Thế thì cũng lạ đấy, anh ạ. Em cũng thế. Không hiểu đối với anh thế nào, mà em cũng hay nói. Với khách khác, em có nói gì bao giờ đâu, Em chỉ tự coi là đồ chơi,

khách thỏa mãn thì ra về. Họ kệ mình. Mình cũng kệ họ. Thế mà đối với anh, em lại đôi khi kể tâm sự. Y như với một người bạn lâu năm, bạn thân. Nhưng em nói thật điều này, anh đừng giận nhé. Quý anh thì có quý, nhưng chưa bao giờ em yêu anh.

Thừa gật đầu:

- Một là vì tình cảm của em chai ra rồi, hai là vì anh em mình mới biết nhau có vài lượt. Cũng như đối với em, anh nói thật là chỉ thương thôi.

- Em biết, cho nên hôm nọ, gặp anh sắp lên ô-tô ở trước nhà Phúc Lai Thành, em quay mặt đi, cho anh khỏi phải giả dối, xã giao với em. Anh là làng chơi, em chỉ là gái giang hồ, vì tiền mà quen nhau, chứ đâu phải vì nghĩa.

- Nhưng lần này, thấy anh tìm em, hẳn em biết là em đã lầm?

Xuy-dan mỉm cười, gật đầu, rồi nắm lấy tay Thừa. Thừa nghĩ ngợi một lát, rồi nói:

- Có lẽ chúng ta cứ sống như thế này, thì thú hơn là yêu nhau. Anh đã thử nghĩ xem có nên yêu em hay không. Nhưng không rõ có cái gì nó cứ không cho anh nghĩ lâu cái điều ấy.

- Cần gì yêu, hả anh? Sống với nhau bằng tình cảm đã sung sướng chán rồi. Em không muốn anh yêu em. Bởi vì ví thử anh yêu em, rồi lấy em làm vợ, thì chẳng qua, anh đổi cho em cái nhục bị khách đày đọa lấy cái nhục bị vợ anh đày đọa. Mà cái nhục bị khách đày đọa, em còn có thể tự gỡ được, chứ khi em bị anh bỏ tù trong gia đình anh, thì em bị giam hãm suốt đời. Em mà bị đời hắt hủi đến nước

ấy nữa, thì chỉ còn đi tự tử mới thoát nợ được.

- Em là người đã chán chường, lại hay hoài nghi. Thế em quên rằng, em đã ví đời như cái vườn hoa à?

Xuy-dan mỉm cười:

- Ai chả biết nói khôn, ai chả biết dạy đời, hả anh? Nếu biết nói khôn, biết dạy đời mà là thạo, thì ở đời làm gì có đứa dại, cho thằng láu cá lừa gạt được?

Thừa băn khoăn một lát, rồi hỏi:

- Em Xuy-dan! Em có coi anh là thân không?

Xuy-dan gật. Thừa tiếp:

- Thế thì em kể lại đời của em cho anh nghe đi.

Xuy-dan lắc:

-Vô ích.

- Có ích. Anh sẽ tìm cách cho em vui đời.

- Anh An-be! Anh có là thánh đâu?

- Nếu em không nói, tức là không tin anh. Không tin anh, vì không quý anh. Em bảo em quý anh kia mà?

Xuy-dan thở dài:

- Trước hết, anh có tin em nói là thực không đã.

- Anh nhắc lại là anh đã không coi em là gái giang hồ. Vậy anh cũng xin em đừng coi anh như khách làng chơi.

Xuy-dan mỉm cười:

- Ừ, em kể nhé.

Thừa ngồi ngay ngắn lại, lấy thuốc lá mời Xuy-dan cùng hút.

Xuy-dan thở dài:

- Anh An-be ạ. Em là một đứa con hoang.

Thừa cau mặt nhìn Xuy-dan.

- Mẹ em làm gì? Cha em là ai?

- Mẹ em buôn bán. Cha em làm báo.

- Em bảo mẹ em là người lai phải không nhỉ?

- Phải.

- Mẹ em tên là gì? Người ở đâu?

- Tên là gì, em không biết. Mẹ em là người Hà Nội.

- Cha em tên là gì?

- Mẹ em cũng không bảo. Em không có ảnh cha em, nhưng có ảnh mẹ em.

- Đâu? Cho anh xem.

- Em gửi cậu em. Ai lại đi làm nghề này mà đem mẹ theo bao giờ!

- Rồi em cho anh xem nhé.

- Được.

- Thế bây giờ bố mẹ em đâu?

- Nếu bố mẹ em còn sống, em đã chẳng khổ. Không biết bố em có gặp em lần nào không. Mẹ em chết năm em lên ba tuổi. Em ở với ông bà ngoại, ông bà bảo bố em chết trước mẹ em lâu rồi.

- Ông bà em làm gì, ở đâu?

- Cũng buôn bán ở Hà Nội, nhưng chết cả rồi.

- Ông bà em không cho em đi học à?

- Có. Ấy, đời hắt hủi em ngay từ ngày em lọt lòng mẹ, anh ạ. Bà em nói rằng khi mẹ em đẻ em thì xấu hổ, nên quẳng em ra đường. May em không chết. Người ta nghe tiếng khóc, biết em là con của mẹ em, nên đem trả mẹ em, bắt mẹ em phải nuôi.

- Thế thì em oán mẹ em nhỉ?

- Không. Mẹ em không có tội. Người làm ra tội là bố em, đã nhẫn tâm bỏ mẹ em ngay từ ngày em còn ở trong bụng. Nhưng tội to hơn cả là dư luận của xã hội. Họ dồn cả sự khinh bỉ bố mẹ em vào đầu em, là đứa con hoang.

Xuy-dan sụt sịt:

- Ở đời này, thiếu gì đàn bà con gái chơi ngang, và thiếu gì thằng, thiếu gì con

đáng khinh bỉ, đáng bị đối xử tàn nhẫn hơn đứa trẻ hoang vô tội, hở anh? Nên gọi chúng nó là con hoang mới đúng. Ấy là những kẻ hại dân, hại nước, phản thầy, phản bạn, không xứng đáng là con cháu Rồng Tiên.

Thừa run run, dập điếu thuốc lá chưa hút hết, để châm điếu mới.

- Em ở với mẹ em được ba năm, thì mẹ em chết. Chắc rằng những năm này, mẹ em bị khinh bỉ là gái đẻ hoang, ông bà ngoại em nuôi em. Nhưng em không được coi như cháu chính thức. Em sợ sệt cả nhà, không dám cười to, không dám nói to, không dám đi mạnh. Các cháu khác cần gì, thì các cậu, các dì giúp đỡ. Còn em thì toàn làm lấy. Thế mà không ngày nào em không phải đòn, phải chửi, phải nhiếc móc. Thành thử lúc nào em cũng len lét như chuột ngày. Những việc này, sau này

người lớn kể lại, em mới biết. Đến năm em đủ tuổi đi học, ông ngoại em xin giấy khai sinh cho em. Vì con hoang không phải khai tên bố, cho nên trong giấy khai sinh của em, bỏ trống chỗ tên bố. Ông giáo nhận đơn, xem khai sinh, biết em là con hoang, thì không muốn cho em vào trường, ông em phải khấn hai đồng bạc, ông ấy mới cho em học lớp đồng ấu. Em được lên các lớp trên. Nhưng từ thầy giáo đến các bạn bè đều biết em là đứa con hoang. Các thầy luôn luôn dọa đuổi em. Các bạn không thèm chơi với em. Song, vì em chẳng có lỗi gì, nên em được học đến lớp sơ đẳng. Em đỗ sơ học yếu lược, cả phần chữ Pháp, nên được lên ngay lớp nhì năm thứ hai. Nhưng ông giáo lớp này ngại rằng có đứa con hoang lẫn vào trong lớp, thì xấu lớp, và hại học trò khác, ông định không nhận em. Ông em lại phải lễ ông ấy tiền. Học lớp nhì và

lớp nhất em là hạng giỏi, nhưng không thầy giáo nào dám cho em điểm cao. Thành thử ở lớp nào em cũng xếp hạng vào gần bét. Em đỗ tiểu học Pháp Việt. Nhưng đến kỳ thi vào ban cao đẳng tiểu học, tất cả các bài em đều làm tốt, mà em vẫn bị đánh hỏng. Em hiểu là chỉ vì giấy khai sinh của em không có tên bố, cho nên trường nào cũng không muốn nhận một đứa con hoang, làm xấu trường, hại bạn.

Thừa rót một chén nước, đưa cho Xuy-dan nhấp giọng.

Xuy-dan uống một hụm, rồi tiếp:

- Lại còn tên của em nữa. Chẳng biết vì lẽ gì, bố mẹ anh đặt tên cho anh là An-be, chứ ông bà em có đặt cho em tên là Thúy-gian đâu. Ông bà em đặt tên là cái Thúy. Nhưng ở góc phố, có hai đứa trẻ

tên là Thúy. Cho nên muốn phân biệt, người ta gọi cái Thúy kia là Thúy-ngay, còn em là con hoang, thì gọi là Thúy-gian. Hai tiếng Thúy-gian được gọi quen miệng, thành thử em mang tên kép, để suốt đời đeo bên mình tiếng chửi rủa thâm độc.

Thừa thở dài:

- Thế tại sao em bằng lòng làm nghề này?

- Có gì là lạ? An-na nó lấy số cho em rồi. Em không bằng lòng, thì nó đánh chết. Vả lại, em nghĩ như thế này. Vốn đời vẫn yên trí là đứa con hoang thì thế nào cũng giống mẹ về mặt hư đốn. Ngay cái năm em học lớp nhất, đã có vô số người theo em, định làm hại em. Cả một thầy giáo dạy em, đã có lần muốn lừa em. Nhưng lừa không nổi, thầy ấy tức em có nhiều con trai theo bám, mới xin đuổi em, lấy

cớ là hạnh kiểm em xấu. Nhưng hạnh kiểm em không xấu, em vẫn được học và thi đỗ. Song, vì đời cố làm nhơ bẩn một đứa con hoang, nên sau hết, tuy em tránh nổi thủ đoạn của đời, nhưng em cũng bị nghi là đứa con gái mất trinh. Tiếng xấu xa đến tai ông bà em. Em bị trận đòn thừa sống thiếu chết, ông bà em đuổi em đi. Em nhục nhã, muốn tự tử. Nhưng em suy nghĩ kỹ. Em phải sống, để báo thù đời đã khinh bỉ, rẻ rúng, hất hủi, và vùi dập oan uổng một đứa con vô tội.

Thừa lắc đầu:

- Em nói là em báo thù đời, nhưng thực sự là em hủy hoại đời em đấy chứ?

- Phải, để em chết khổ chết sở thì đời mới hối hận là đã giết oan em.

Thừa mỉm cười:

- Chưa chắc đã hối hận. Vì đời là ai? Có phải là một người đâu?

- Đành vậy, nhưng sau khi em chết, nếu người ta kể chuyện lại đời em cho nhau nghe, thì hẳn người ta phải thấy là ác với đứa trẻ vô tội.

Thừa nói:

- Anh khuyên em đừng hủy hoại thân em. Em có thể làm nghề khác, nếu làm tốt, thì đời sẽ quý em như mọi người đáng quý khác. Em không muốn ở Hải Phòng để khỏi trở lại nhà chị An-na Phán nữa. Anh tán thành. Em là của anh, chứ không phải của chị An-na Phán. Chị An-na Phán đuổi em, em có quyền bỏ chị ấy, không cần nói với chị ấy. Anh sẽ bênh em. Nhưng dù sau này ở đâu, em cũng không nên bước vào nhà chị An-na Phán nào khác nữa.

- Thế thì lấy gì mà sống?

- Em đỗ tiểu học Pháp Việt, em có thể đi dạy học tư.

- Nhưng ai thèm mượn đứa con hoang dạy học, nhất là đứa con hoang ấy lại đã là gái giang hồ?

- Em không lo. Bây giờ em điều đình với bà chủ nhà này cho em ở trọ. Nếu bà không bằng lòng, thì em xin thuê lại một giường. Nếu cũng không được, thì em tìm chỗ khác mà thuê. Nếu em sợ không có tiền, thì anh giúp. Anh sẽ tìm việc cho em. Anh muốn kéo em ra khỏi hiện tại. Em nghĩ thế nào?

Xuy-dan vui sướng:

- Em không hiểu anh là gì mà tử tế, thương xót em như thế. Cha mẹ bạc bẽo, chả nói làm gì, đến ông bà ngoại em, các

cậu, các dì em cũng không tử tế, thương xót em như anh. Vậy em là đứa con không bố, em nhận anh là bố. Tuổi em cũng chỉ bằng tuổi con anh thôi.

Thừa lắc đầu:

- Không. Ta nhận nhau là anh em thôi.

Xuy-dan cười rồi hỏi:

- Đã là anh em, chẳng lẽ em không biết đời anh hay sao? Vậy anh cho em biết đi.

Thừa lảng:

- Em có chồng sắp cưới nhỉ.

Xuy-dan gật:

- Phải. Thì em gặp anh. Thế là em ngoặt sang con đường khác.

Thừa thở dài:

- Tội anh to quá! Anh là đứa ác, vùi dập thêm đời em!

Xuy-dan mím miệng:

- Anh đừng nói thế. Vì anh chỉ là người vô tình mà làm nên tội ác. Thủ phạm chính, là cả xã hội. Thôi, anh nói đi, đời anh hẳn sướng lắm.

Thừa thở dài:

- Em chỉ nên biết anh từ ngày chúng ta gặp nhau thôi. Anh là người thương em. Và thương em mãi mãi.

Xuy-dan vờ vùng vằng:

- Không. Chẳng lẽ anh lại là một nhân vật trong tiểu thuyết thần thoại, trời sai xuống cứu em!

Thừa nghiêm nét mặt:

- Em chỉ nên biết là anh sắp làm chủ hãng tàu thủy chạy các đường ngắn, vì anh mới mua lại của hãng Phúc Lai Thành hai chiếc tàu cỡ nhỏ.

Xuy-dan mừng rỡ:

- Ừ, ít ra em cũng biết công việc của anh về tương lai. Thế còn hiện tại?

Thừa đùa:

- Hiện tại, anh là người của em, biết thương xót em.

- Quá khứ?

Thừa lắc đầu:

- Thôi.

Xuy-dan cũng nghiêm mặt:

- Thế là anh không muốn cho em nhận cái ơn của anh à?

Thừa thở dài:

- Nếu anh kể quá khứ của anh thì dài quá. Nhưng nói ngắn lại, Xuy-dan ạ, anh là người làm hại đời, tạo nên những người thù ghét đời như em. Có lẽ vì thế nên trời dun dủi cho anh gặp em để hại em, nhưng cũng để anh ở lại với em mà chuộc tội.

Xuy-dan cười:

- Thật là khó hiểu.

Thừa đáp:

- Không khó hiểu. Em ở với anh lâu, sẽ hiểu anh thôi.

9

NHỮNG NGÀY ĐẦU TRONG CUỘC KINH DOANH

Hai chiếc tàu về tay chủ mới, đều được thay tên mới. Chiếc to hơn và khỏe hơn, sơn màu trắng, thì lấy tên là Đại Pháp, đề chữ tây là La France. Chiếc nhỏ hơn và yếu hơn, sơn màu vàng, thì lấy tên là Bắc Kỳ, đề chữ tây là Le Tonkin. Thừa rất tự hào về sáng kiến đầy ý nghĩa này.

Vì tàu nhỏ, nên chạy chừng quãng ngắn. Bến chính là Hải Dương. Chiếc Đại Pháp đi Ninh Giang. Vì Ninh Giang to như một tỉnh, nên vẫn được gọi là tỉnh Ninh Giang. Ở đây, hành khách nhiều, gạo được tải đi các nơi cũng nhiều. Lại có đền Tranh, linh thiêng có tiếng. Đến ngày hội, khách thập phương về lễ rất đông. Chiếc Bắc Kỳ đi Phả Lại. Trong tỉnh Hải Dương, nơi buôn bán sầm uất sau Ninh Giang, là Phả Lại, Phả Lại gần đền Kiếp Bạc. Mọi năm đến kỳ hội, hôm nào cũng hai ba chiếc tàu chở con công đệ tử đến đền đức thánh Trần không xuể. Còn khối người phải đi bộ.

Chiếc Đại Pháp và chiếc Bắc Kỳ cứ sáng đi, chiều lại về. Đêm ngủ ở Hải Dương.

Thừa giữ lại để dùng tất cả những nhân viên cũ. Vì họ đã quen việc. Họ cũng không bị giảm lương. Điều này là điều

đặc biệt. Xưa nay, mỗi lần tàu thay thầy đổi chủ, thì bao giờ nhân viên cũng bị sụt lương mấy tháng đầu. Rồi sau, có tăng thì mới tăng. Ông chủ lấy lý do là phải thử thách xem người làm có xứng đáng với tiền họ được thưởng hay không. Thử thách xem tàu chạy đường mới, khách vắng, đông, chủ lỗ lãi thế nào.

Ai cũng khen ông An-be là quân tử, là không tẹp nhẹp. Họ vui lòng nhất về cách ông gọi họ không có vẻ gì là khinh người. Ba-toong, mại bản, ông gọi là ông. Tài xế, nhì-xế, ông gọi là bác. Mạch-nô, ông gọi là anh. Ông Bưởi, ông Thu, lúc ngọt ngào cũng gọi thế, nhưng lúc nóng giận thì chẳng phân biệt ai với ai. Các ông ấy mày tao tuốt. Còn ông Phúc Lai Thành thì bất kỳ to nhỏ, già trẻ, cũ mới, ai cũng bị gọi là nị.

Mỗi buổi tối tàu về bến chính, Thừa và

Ma-ri đều đứng ở trên bờ để nhìn. Bề ngoài, hai người làm như chủ mới thì lấy việc ngắm nghía chiếc tàu mới sơn, ngắm nghía hành khách tấp nập lên bờ, làm một sự thích thú, sự tiêu khiển. Nhưng bề trong, là để kiểm soát ngầm xem mại bản có thật thà không. Ma-ri đếm tổng số hành khách, Thừa đếm số trẻ con xem bao nhiêu đứa không phải lấy vé, phải lấy nửa vé, hoặc nặng nề, đáng lẽ phải đánh cước, là bao nhiêu. Khi Thừa vào quầy xem số hàng gửi lại, rồi đến buồng mại bản để tính sổ. Xem vé người, vé cước hành lý và hàng gửi là bao nhiêu, để nhận tiền. Còn Ma-ri làm như tò mò. Hắn vào buồng máy, hắn ngó thành tàu, hoặc đi tung tăng ở trên boong. Hắn để ý xem, than, dầu mỡ, tốn hơn hôm trước hay không bằng. Hắn vào buồng máy xem máy móc có giữ sạch sẽ không, có y như hôm trước không, hay tài xế,

nhì-xế muốn phản chủ, đánh hỏng đi, để chủ phải thiệt hại, để nếu phải chữa lâu, thì họ được nghỉ việc. Hắn ngó thành tàu xem có chỗ nào sứt lở, thì biết là ba-toong đã không lái cẩn thận, cho tàu va chạm vào vật gì. Và trong khi hắn đi tung tăng khắp từ đằng mũi đến đằng lái, là để thúc ngầm mạch-nô phải quét tước, lau rửa mọi chỗ cho sạch sẽ.

Một tháng đầu, Thừa và Ma-ri không có ý phàn nàn với nhau về nhân viên. Chỉ có một điều đáng ngại, nhưng Thừa cho là thường, là dĩ nhiên. Tức là lỗ vốn. Số tiền chi về than, về dầu, về mỡ nói chung, ngày nào cũng đều như nhau. Nhưng số tiền thu vé vé người, vé cước, thì hôm nhiều, được lãi, hôm ít, lỗ vốn. Và trung bình, cả hai chiếc Đại Pháp và Bắc Kỳ, cái nọ bù cho cái kia, so thu so với số chi, thì có kém. Thừa bảo Ma-ri:

- Tàu mới, khách chưa quen. Rồi khách quen dần, mình sẽ có lãi. Nghề buôn bán, bao giờ cũng thế. Cho nên không nên lo, không nên nản lòng. Chỉ nên cố gắng.

Ma-ri bàn:

- Làm thế nào cướp được khách của ô-tô thì tốt. Có ô-tô, mỗi ngày mình thiệt đến hàng trăm người.

Thừa lắc đầu:

- Không cần. Ô-tô chỉ lấy được khách đi vội cho kịp xe lửa, và khách mang hành lý nhẹ nhàng, lại không tiếc tiền. Khách của ta là những người không cần đi nhanh, nên so kè từng hào từng xu, là những người có nhiều hàng, không cần kịp chuyến xe lửa. Ô-tô không cướp được khách của ta. Trái lại, trừ mấy ngày trong hội đền Kiếp, còn thì quanh năm, ta đã

cướp dần gần hết khách của thuyền. Ta có cái may mắn là được độc quyền vận tải trên khúc sông từ Hải Dương đi Ninh Giang, từ Hải Dương đi Phả Lại, không phải chia mối lợi với hãng khác. Làm việc gì không có cạnh tranh thì óc được thư nhàn. Ta chỉ cần để ý đến nhân viên xem họ có thật thà hay không thôi.

Thừa tiếp:

- Cho nên không lo lỗ vốn, mà chỉ nên mừng rằng mình không bị ai ganh. Rồi cứ đà này, thì dần dần hòa vốn, và có lãi.

Bàn đến cách đối xử với nhân viên, Thừa nói:

- Mình ngọt ngào với họ là đúng, và kiểm soát kín đáo họ là tốt. Một đôi khi, tôi cũng nghi là có lần mại bản ăn bớt, nhưng nghi thôi. Tôi có hỏi khéo, thì anh

ta trả lời cũng có lý. Ví dụ có lần chín mươi hai hành khách người lớn, mà anh ta chỉ nộp có chín mươi mốt suất rưỡi. Anh ta nói là một người nghèo không đủ tiền trả cả vé, chẳng lẽ người ấy đã trót xuống tàu, lại đuổi lên bộ hay sao. Tôi đã nhiều lần đi tàu thủy, nên cũng thấy có những người không đủ tiền lấy vé, mà cứ đi liều thật.

Ma-ri nói:

- Thôi, thiệt vài xu, nhiều lắm là một hào chứ mấy.

- Phải rồi. Nhưng mình cũng cho mại bản thấy là mình biết, thì nó mới sợ mình. Chứ mình cứ lờ mờ, lần này nó bịp được, thì lần sau nó lại bịp. Vả thế nào cũng có lần nó bịp mình món to. Nên biết rằng lòng tham thì ai cũng có. Mình suy như mình thì biết, huống hồ

là người lương ít, mà lại nắm đồng tiền trong tay. Cho nên phải cho họ thấy là ta tinh, thì họ không dám ăn cắp, hoặc nếu có ăn cắp, cũng chỉ dám lấy những món lặt vặt.

Ma-ri gật gù:

- Làm nghề này dễ chịu hơn làm đồn điền. Làm chủ đồn điền thì của mình gửi trong tay người. Làm nghề này, thì của người, mình nắm trong tay. Tức là mình phát lương.

Thừa thêm:

- Của mình gửi trong tay người đã đành, nhưng cũng gửi cả vào thiên nhiên nữa. Nào hạn, nào lụt, nào bão, nào sâu. Cho nên chúng nó mới viện những lẽ thiên nhiên, viện những lẽ bóc lột sức lao động mà làm khó dễ cho mình. Đằng

này mình dùng máy móc. Chẳng cộng sản nào tuyên truyền được máy móc nó phản mình. Còn một dúm người làm, thì ta phát lương cho họ. Họ tử tế thì ta dùng, họ dở giọng thì ta thải. Ba-toong, tài xế có nghề chuyên môn, khó thay, chứ mại bản bán vé ai làm chẳng được. Tôi, bà, thằng Pôn, thằng Giăng, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, nhà ta còn vô số người ngồi không đấy. Vả lại, người nhà còn đáng tin cậy bằng mấy người ngoài ấy chứ.

Ma-ri gật đầu:

- Cho nên, để lại đồn điền, tôi có tiếc gì đâu.

* * *

Ma-ri để lại đồn điền cho nhà Chung.

Việc này, ta đã nghe thấy một lần Thừa

bàn với Ma-ri, và ta biết vì mục đích gì Thừa lại kén chọn người mua, là nhà Chung.

Ma-ri đến gặp lão cha Hảo.

Hắn nói liến thoắng trong mười phút liền.

Trước hết, hắn xin lỗi bề trên, là mấy năm nay, vì bận việc quá, hắn không đến thăm sức khỏe cha được. Nhưng không phải vì thế mà hắn quên ơn, quên tình của cha đối với hắn.

Ma-ri không ỡm ờ, không nhí nhảnh. Dáng điệu và giọng nói hắn rất lễ phép, khiến con dê già cũng phải nghiêm nghị mà nghe.

Ma-ri nói tin hai đứa bé đẻ sinh đôi ngày ấy, chỉ còn nuôi được một đứa, năm nay đã 15 tuổi, tên là Rô-da-lin.

Người bố thở dài khẽ.

Ma-ri tả mặt mũi, khổ người con Rô-da-lin, và khen là nó giống cha. Hắn nói về sự học hành và hạnh kiểm của con bé. Hắn không giấu là nó đã mất trinh, không giấu là nó vừa dốt vừa lười, và không giấu là bây giờ nó lớn phổng lên, cả ngày chỉ phấn sáp, mặc thật diện, để đứng cửa, hoặc đi rong phố.

Người bố lại thở dài khẽ.

Ma-ri nói đến việc hắn ăn ở với Thừa thế nào. Hắn cố tình tỏ cho lão cha đạo biết là hắn không yêu chồng bằng yêu bề trên.

Chẳng qua hắn ngoan đạo, thì phải tuân theo lời bề trên xếp đặt, chứ thực ra, hắn chỉ tha thiết về với bề trên thôi.

Người bề trên gật gù.

Ma-ri cho nhà tu hành biết những thủ đoạn làm giàu của Thừa, bây giờ hắn có vốn liếng ước chừng bao nhiêu. Hắn cũng báo cả việc Thừa xoay công danh thế nào, nhưng đến nay, tường nhà chỉ lòe loẹt những tưởng lục. Hắn kể ý của hắn là vì sao định dành đồn điền làm của hồi môn cho con Rô-da-lin, nhưng tình hình thóc lúa ở Cẩu Rồng khó khăn thế nào. Thừa muốn báo thù nông dân thế nào, mới xui hắn để lại đón điền cho cha, lấy tiền chung vốn buôn tàu thủy.

Kể một thôi một hồi xong, Ma-ri lấy mù-soa chấm mồ hôi trán, rồi nhếch mép, nói đùa một mình:

- Y như khai ở sở mật thám.

Người cha đạo vẫn nghiêm nét mặt, hất bộ râu xồm:

- Hết?

- Thưa cha vâng ạ.

- Nó định kinh doanh vận tải đường thủy?

- Vâng ạ.

Nhà tu hành gãi mép một lúc, rồi lên tiếng:

- Chỉ vì muốn cha trị bọn điền tốt bướng bỉnh mà nó bảo con để rẻ đồn điền cho nhà Chung, hay nó còn mục đích nữa, là muốn cầu cạnh cha chạy công danh cho nó?

Ma-ri nghĩ rồi phát vào đùi đánh đét:

- Ừ nhỉ, dễ thường cả hai đấy, ông ạ. Thằng cha ấy láu lắm.

Người cha đạo cau mặt:

- Thế nào? Con nhắc lại câu nói?

Ma-ri sực nghĩ ra, lễ phép thưa:

- Trình lạy cha, dễ thường nó nhằm cả hai mục đích đấy ạ. Chồng con tinh khôn lắm.

Nhà tu hành gật đầu:

- Để ruộng cho nhà Chung. Ý ấy rất hay. Đáng thưởng. Để rẻ ruộng cho nhà Chung. Việc làm này rất tốt. Nó xứng đáng được cha giúp về công danh.

Ma-ri nhìn người cha đạo:

- Nhưng đồn điền của con. Chính nhà Chung cướp cho con. Sao cha lại giúp nó?

Cha Hảo cau mặt:

- Con không được dùng tiếng cướp. Cha

đã nhờ pháp luật lấy lại cho con, chứ cha đi ăn cướp của ai bao giờ? Còn như bây giờ cha mua lại của con, đã là giúp con rồi. Chồng con đáng thưởng, vì sáng kiến bán cho nhà Chung, lại bán rẻ, là sáng kiến hay, đáng thưởng. Vậy con về, gọi nó đến đây hầu cha. Con ủy quyền cho nó thương lượng giá cả với cha. Bởi vì nó hiểu việc, mà con thì chỉ tham tiền.

Ma-ri im lặng. Người cha đạo hỏi:

- Con không bằng lòng về lời cha vừa nói hẻ?

Ma-ri vẫn im lặng.

- Thế nào? Con nghĩ gì?

- Trình lạy cha, con đương nghĩ xem nên xin cha giúp chồng con cái gì?

Người cha đạo cũng ngẩn mặt ra nghĩ.

Một lát hắn nói:

- Cha tìm ra cái thứ để thưởng nó rồi. Rất xứng đáng.

- Thưa cha, cái gì ạ?

- Cha không muốn giúp nó ra làm quan, dù biết nó sẽ là một tên khuyển mã tốt. Nhưng cha sợ khi được làm quan rồi, thì nó mãn nguyện, cha sai bảo không nổi nữa. Cha có thể xin cho nó cái hàn lâm. Nhưng nó đã trót được gọi là ông hàn rồi, chắc nó không thích nữa. Cha có thể xin cho nó Bội tinh của chính phủ Bảo hộ, nhưng cha xét nó chưa xứng đáng. Bởi vì đồn điền này là công của cha lấy cho con, thì nó chỉ xứng đáng được cái kim khánh, hoặc cái Long Bội tinh của chính phủ Nam triều thôi.

Ma-ri hỏi:

- Thưa cha sao lại thế ạ?

- Giá phải là đồn điền của nó bán rẻ cho nhà thờ, thì công thật là của nó. Nhưng thế này là nó ghé vào của con, thì nó chỉ xứng đáng được chính phủ Bảo hộ ghé vào chính phủ Nam triều mà thưởng nó thôi.

Ma-ri thở dài:

- Hoài của, giá chính phủ vẫn còn lệ ban mề-đay cho đàn bà, thì lần này, con quyết xin cha một chiếc.

Người cha đạo nhếch mép cười:

- Nhưng chẳng lẽ tự nhiên cha lại nói cho nó được thưởng. Phải chờ một ân điển của nhà vua, ví dụ thưởng cho những người có công chấn hưng thương nghiệp chẳng hạn.

Bỗng người cha đạo nghĩ ra:

- À, thế này. Con có biết tin quan công sứ Vĩnh Yên Mát-xi-li sắp về Pháp nghỉ giả hạn không?

- Thưa có.

- Rồi ngài lại sang, sẽ làm Đổng lý văn phòng phủ Thống sứ.

Ma-ri ngơ ngác nhắc lại:

- Đổng lý văn phòng?

- Tức là phó thống sứ đấy.

- À, à, to nhỉ.

- Vậy con bảo chồng con tậu ngay độ dăm mẫu ruộng ở phố huyện, để lập sân vận động. Bây giờ phong trào thể dục thể thao được khuyến khích, nghe chưa?

- Vô ích, cha ạ. Người quê, làm ựa cơm ra, việc gì còn phải vận động.

- Nhưng quan thống sứ thích thế.

- Thế ạ? Con thấy một vài nơi có sân vận động, chỉ tổ làm cho người ta lười biếng, tụ bạ nhau để đánh chửi nhau, chả thiết làm ăn gì. Sân vận động Kinh Môn ấy, cha ạ, khánh thành xong, thì để mặc cho cỏ mọc, chó ỉa. Thỉnh thoảng quan phủ bày trò ra thì phải sức cho cả hạt phải cờ quạt, và bắt bớ người đi xem, làm người ta mất công mất việc, đến nỗi người ta trốn như trốn giặc.

- Con không được nói thế. Cha bảo thì con cứ phải nghe và làm theo. Chồng con sẽ lập sân vận động, sẽ xin tên quan công sứ Mát-xi-li đặt cho sân vận động ấy. Nó có làm được thế không?

- Thưa cha, có gì mà chả được?

- Còn một việc nữa.

- Gì ạ?

- Muốn giữ tình thày trò với quan Mát-xi-li, nó sẽ đứng lên tổ chức tiệc trà tiễn ngài, khi ngài sắp lên đường về Pháp. Nó có làm được thế không?

- Thưa làm ở Cẩu Rồng ấy ạ?

- Sao lại Cẩu Rồng? Làm ở Cẩu Rồng thì ai đến được. Phải làm ở Vĩnh Yên. Phải mời nhiều quan chức ở Hà Nôi về dự. Tiệc trà phải được chụp nhiều ảnh, tường thuật lên các báo. Để quan công sứ giữ làm tài liệu. Như vậy, không ai tranh nổi ngài chức Đổng lý văn phòng nữa. Nghe chưa? Nó có làm được thế không?

- Trình lạy cha, con không dám trả lời hộ

nó. Vì việc này tốn kém, không biết nó có chịu bỏ tiền ra không?

- Tốn kém mà nó phải chịu một mình à? Nó chỉ đứng lên cổ đông. Tiền đã có các quan đóng góp và bắt dân đóng góp. Quan nào dám từ chối đóng góp? Quan nào dám phản đối tiệc trà tiễn quan công sứ về Tây?

Ma-ri mừng rỡ:

- Thế thì nó làm được, cha.

- Ừ. Nó lập sân vận động, thì mới có cớ để xin thưởng cho nó. Giấy xin thưởng sẽ kể các công lao của nó từ trước tới giờ, như giấy của sở Mật thám Bác Kỳ tư xin cho nó đi tri châu mà con nói ban nãy ấy. Việc lập sân vận động sẽ làm vui lòng quan thống sứ, chắc ngài sẽ không hẹp hòi. Việc lấy tên quan Đổng lý văn

phòng đặt cho sân vận đông, sẽ làm quan Đổng lý nhớ mãi chồng con, dù chúng con không ở Vĩnh Yên nữa.

- Nhưng, thưa cha, nếu cha không gọi cho các ngài, thì hỏng toét! Lại thêm một đạo tưởng lục phải gió nữa thôi.

Người cha đạo cau mặt, lắc đầu:

- Không. Việc làm sân vân động chỉ là cớ phụ. Việc để đồn điền cho nhà Chung mới là cớ chính. Các quan trên sẽ vào nhà Chung mà tu kim khánh hoặc bội tinh của Nam triều cho nó.

Ma-ri ngẩn mặt ra nghĩ, rồi hỏi:

- Nhưng thưa cha, ngộ chính phủ Nam triều không cho thì sao ạ?

Người cha đạo cau mặt:

- Con đừng làm bộ ngây thơ mà hỏi cha

điều ấy. Há con không biết là chính phủ Bảo hộ bảo gì thì chính phủ Nam triều phải tuân theo hay sao? Con không biết là ai cho Bảo Đại làm vua à? Vậy nó có thể không tuân lệnh không? Vả chăng thằng bé con mới lớn lên này đã biết gì? Nó là thằng si ngốc, ít tuổi, nhưng đã mê gái, mê cờ bạc. Cho nên nó sợ mất địa vị, thì mất lương tháng để chơi bời. Vả lại, vua An Nam chỉ còn quyền cho phẩm hàm, kim thánh, kim bội, kim tiền và bội tinh cho người sống, cùng phong sắc cho các thần. Nếu Bảo Đại không làm những việc ấy, thì nó còn việc gì mà làm? Quyền nhà vua là quyền của quan khâm sứ Trung Kỳ. Người tay trong của chính phủ Bảo Hộ là Phạm Quỳnh, con nghe chưa?

- Thưa cha, con cũng nghe đồn thế.

- Thật thế, chứ đồn đại gì. Việc xin thưởng

cho chồng con, Phạm Quỳnh làm cũng nổi. Nhưng cha ngại Phạm Quỳnh là người Bắc, trước lại là thư ký hội Khai Trí Tiến Đức, thì nó biết rõ chồng con, nó có thể nói với quan Khâm sứ là chồng con không xứng đáng. Vậy về việc này, con phải vào Huế, đưa thư của cha đến tận tay thằng Ngô Đình Diệm cho cha.

- Thưa cha, thằng Ngô Đình Diệm là đứa nào ạ?

- Là thượng thư bộ Lại, con không biết à?

Ma-ri cười:

- Thượng thư mà cha gọi là thằng!

- Nó là thượng thư với người An Nam, chứ không phải với người Pháp. Vả nó được các cha cất nhắc cho lên chức ấy.

Ma-ri nhìn người cha đạo, tỏ ý ngờ vực:

- Con không tin hả? Thế con không biết rằng từ ngày lập bảo hộ, thì trong nội các của nhà vua An Nam bao giờ nhà thờ cũng cho một tay chân vào để lúc cần thì sai khiến, nghe chưa. Thế con đã vào Huế lần nào chưa?

- Thưa chưa ạ.

- Con phải đi.

- Vâng ạ.

- Để đưa thư của cha tới tay thượng thư bộ Lại. Bao giờ con đi, con sẽ gặp cha để lĩnh thư, nghe không?

- Vâng ạ. Chắc chồng con thích lắm. Thế nào cũng cho con đi. Con đi một mình thôi cha ạ. Nó theo đi, thì mất tự do!

- Việc này vợ chồng thu xếp với nhau.

Nói tóm lại, con phải bảo chồng con vào hầu cha.

- Nhưng cha đừng bảo nó theo đạo, cha ạ. Nó đểu lắm. Chả lẽ lại dụ người đểu theo đạo!

Người cha đạo không đáp:

- Thôi, con về đi.

Ma-ri đi độ dăm bước, hắn quay lại:

- À thưa cha, nếu nó có xin cha dùng thằng quản lý cũ của nó là đội Tuynh, thì cha đừng dùng.

- Tại sao? Đội Tuynh làm quản lý có tốt không?

- Tốt. Nhưng mà… không tốt.

Cha Hảo mỉm cười:

- Lại sắp ỡm ờ. Thôi, đi về.

Ma-ri đến Huế.

Hắn chuẩn bị tư tưởng và thái độ, khi được quan thượng thư bộ Lại tiếp kiến.

Hắn nhuộm thuốc mới cho mười móng tay, và mười móng chân thêm đỏ. Hắn đánh phấn cho đôi má thật hồng. Hắn vẽ son vào môi trên, môi dưới, vẽ trên nửa bề dày, cho môi trông như mỏng lại, và có hình trái tim. Sửa xong bộ mặt mất hai mươi phút, hắn mới bắt đầu chải tóc. Hắn bôi dầu cho bóng nhẫy mớ tóc nhỏ như tơ và màu hung hung của hắn, rồi uốn từng nạm, từng món cho tròn. Lúc ấy hắn mới dùng cái độn tóc ngoài, để bới với tóc hắn cho lẳn. Hắn vẫn tự hào về cái bới tóc của phụ nữ Bắc. Phụ nữ Bắc bắt chước phụ nữ Nam và phụ nữ Trung bới tóc, nhưng bới khéo hơn phụ

nữ Trung và phụ nữ Nam. Bới tóc phụ nữ Trung cao quá, hở cả gáy, làm cho cái cổ trơ. Bới tóc phụ nữ Nam xệ xuống quá, nhiều cái, khi người đi, nó lúc lắc như quả lắc đồng hồ. Bới tóc phụ nữ Bắc chỉ thấp hơn của phụ nữ Trung một tí, và chỉ cao hơn phụ nữ Nam một tí, mà sao nó nền, nó nhã, nó mềm mại như thế!

Bới xong tóc, Ma-ri chọn quần, và chọn áo. Hôm nay, hắn hãy mặc chiếc áo màu vằn da rắn. Và như vậy, hắn cũng lận đôi săng-đan cao gót và cắp cái ví đồng màu với áo. Hắn đeo chiếc kiềng vàng chạm vào cổ, và đôi vòng nạm kim cương vào tay. Ngón giữa tay trái, hắn đeo chiếc nhẫn có mặt ngọc đỏ.

Trang điểm xong, Ma-ri đứng trước chiếc gương, để kiểm lại một lượt, hắn rất tự hào.

Hắn thuê xe vào bộ Lại.

Nhưng không may cho hắn. Người lính nói:

- Thưa, cụ đi vắng, hình như vào chầu mạt chược đức Thái Hậu.

Ma-ri cho là người lính nói dối để khách thấy lâu mà đừng đợi. Chứ hôm nay là ngày làm việc, lẽ nào quan thượng thư lại đi chơi.

Hắn chờ.

Cho đến hơn mười một giờ, bỗng có tiếng còi ô-tô. Người lính canh vội vàng mở toang hai cánh cổng ra. Một chiếc xe Rơ-nôn kiểu cũ, dễ thường sơn lại bằng màu đen mộc, nên không bóng nhoáng như những xe ở Hà Nội, rầm rộ tiến vào sân. Rầm rộ, bởi vì nó vừa chạy vừa kêu phành phạch, kêu to hơn chiếc Béc-li-ê

cổ của Thừa. Ma-ri không nổi trống ngực nữa. Bởi vì, thoạt tiên hắn tưởng cụ thượng về. Nhưng đến khi thấy xe và người ngồi ở trong, hắn cho không phải là quan cụ. Bởi vì hắn đã tưởng tượng quan cụ là một người già, có râu bạc phơ phơ. Người ngồi trong xe này không có râu, mặt lại càu cạu như thằng sắp văng tục. Đến khi người ấy bước xuống đất, Ma-ri yên trí là không phải quan thượng thư bộ Lại, to nhất triều đình. Vì hắn ta mặc cái áo thâm ngắn cũn cỡn trên đầu gối, đội cái khăn ít nếp. Ma-ri yên trí là chú lính lệ.

Nhưng Ma-ri đã lầm. Chính là Ngô Đình Diệm đó.

Ngô Đình Diệm thoáng nhìn thấy Ma-ri, thì nó trỏ và hỏi người hầu:

- Cái tê vô mần chi?

Ma-ri nghe rõ. Hắn quay ngoắt đi. Hắn không thèm nhìn cái thằng lính lệ mà hách dịch, xấc láo, nói giọng khinh bạc, coi người như một đồ vật mà gọi là cái.

Người hầu đáp:

- Lạy cụ lớn, bà nớ ở Bắc vô hầu cụ lớn.

Ma-ri thấy tiếng cụ lớn, mới nín thở để nghe thêm cho rõ. Hay là quan cụ đây? Nhưng không thấy ai nói nữa, hắn mới quay lại. Quan cụ đã vào nhà trong. Chỉ còn người hầu đứng đó.

Ma-ri đến gần người ấy:

- Ai vừa vào thế?

- Cụ đấy.

Nhưng nghe tiếng cụ, Ma-ri lại hiểu theo nghĩa Huế, là phu xe hoặc ăn mày.

Hắn cố làm ra vẻ thản nhiên. Người hầu nhắc:

- Cụ lớn thượng Lại đấy.

Ma-ri mỉm cười:

- Anh vào trình cụ là có bà hàn An-be ở ngoài Hà Nội vào đưa cụ cái thư cần, nhé.

Người hầu lễ phép, đáp:

- Thưa bà, cần gì thì cũng mời bà chờ đến buổi hầu chiều. Bây giờ cụ xơi cơm. Xơi cơm xong, cụ giấc. Con không dám trình, sợ cụ quở con.

Vốn ỷ vào nhan sắc, quen được chiều chuộng, Ma-ri không chịu được lối cửa quyền. Hắn cau mặt:

- Giờ làm việc thì quan cụ đi đánh mạt chược. Giờ nghỉ thì quan cụ không tiếp

khách. Tôi có thư cần đưa đến cụ, nếu anh không vào trình, lỡ hỏng việc của cụ, anh chịu lấy trách nhiệm.

Người hầu sợ quá:

- Thưa bà…

Anh ta đương định nói, bỗng có tiếng gọi, vội bỏ Ma-ri ở sân để chạy vào.

Một phút sau, anh ta ra:

- Thưa bà, mời bà vô.

Ma-ri theo người hầu, ngồi trong buồng khách.

Hẳn là Ngô Đình Diệm đương ăn cơm, Ma-ri nghe rõ thấy cả tiếng nó nhai tóp tép, và tiếng nó húp canh xụp xoạp. Ma-ri nghĩ:

"Quái, tưởng quan đại thần thì thanh

nhã, ai ngờ ăn uống thô tục thế!"

Độ hai mươi phút sau, Ma-ri nghe có tiếng giày ra buồng khách. Hắn biết là Ngô Đình Diệm, nên hắn càng dùng cái quyền của nữ lưu phương Tây để đối đãi.

Khi Ngô Đình Diệm ra, Ma-ri thấy nó chỉ mặc cái áo dài trắng, mà không đội khăn, thì hắn nghĩ ngay cách đối phó với thằng vô lễ này. Ma-ri không đứng đậy. Hắn chỉ khẽ nghiêng đầu, và hai nhếch mép để chào bằng cái chào ngang. Ngô Đình Diệm không gật đầu chào lại.

Ma-ri lại trêu thêm. Hắn giơ tay ra bắt. Ngô Đình Diệm không dám từ chối. Ma-ri chỉ đưa bàn tay nắm lỏng lẻo lấy tay Ngô Đình Diệm thôi. Hắn cho như thế là đắc thắng.

Ngô Đình Diệm hỏi:

- Có việc chi?

Thấy câu hỏi trống không, Ma-ri không đáp, cúi xuống mở ví, lấy cái thư của cha Hảo, đưa cho Ngô Đình Diệm. Thằng này đọc, bỗng nhìn Ma-ri bằng con mắt hốt hoảng:

- Tôi xin lỗi bà lớn.

Nó vào nhà trong. Lúc nó ra, đầu nó đã chụp khăn, mình nó đã mặc thêm chiếc áo thâm. Thấy vậy, Ma-ri rất hởi dạ. Ngô Đình Diệm lễ phép hỏi:

- Thưa bà lớn, bà lớn mới vô?

Ma-ri lễ phép lại:

- Thưa, chúng tôi mới vào tối hôm qua. Cha bảo phải vào tận nơi để đưa cụ lớn bức thư.

- Dàà.

- Và để biết ý kiến của cụ lớn thế nào để tôi về trình cha.

- Dàà.

* * *

Ma-ri ở Huế, nửa tháng.

Hắn bảo Thừa là vì hắn mến cảnh, mến người.

Cảnh sông Hương núi Ngự có tiếng là đẹp, ai cũng phải mến đã đành. Nhưng còn mến người, thì Ma-ri không nói là hắn mến ai.

Bởi vì việc hắn đưa thư lão cha Hảo đến quan thượng thư bộ Lại, đã kết thúc ở tiếng dạạạ dài thứ hai của vị đại thần, Ma-ri có thể đứng dậy để rồi khởi bộ, rồi đợi tàu về Hà Nội.

Thế thì cái gì nó hấp dẫn Ma-ri ở lại đất đế đô những nửa tháng ròng?

Ma-ri không nói rõ, nên tác giả không biết để viết tỉ mỉ lại.

Ma-ri chỉ khoe là cụ thượng Lại tử tế lắm. Vì trọng cha, nên cụ quý cả người của cha. Cụ mời Ma-ri ở luôn trong bộ Lại, dành cho Ma-ri một buồng riêng, cho Ma-ri được thoải mái như ở gia đình. Cụ đưa Ma-ri đi xem lăng tẩm các vị đế vương, xin cho Ma-ri vào Nội, và hân hạnh nhất, là Ma-ri được vào chầu đức Từ Cung, và trông thấy cả ngài Ngự đánh quần. Ngô Đình Diệm có đưa cả Ma-ri đi chơi thuyền ở sông Hương, và dắt Ma-ri đến thăm mấy ông hoàng bà chúa. Hắn cũng có dịp gặp một vài cụ thượng khác.

Hắn khoe cụ thượng Phạm, thượng thư

Bộ quốc dân giáo dục, mà hắn quen miệng gọi là cụ Học. Hắn bảo cụ Học bây giờ béo, trắng hơn ngày cụ còn làm báo Nam Phong. Buồng khách của cụ bày toàn đồ trang trí bằng vàng và ngọc. Cụ hỏi thăm Hà Nội, hỏi thăm Thừa, hỏi thăm các bạn của cụ mà Ma-ri cũng quen biết.

Cụ Lại cắt riêng một người hầu Ma-ri. Người ấy gọi là cậu giáo. Trước hết, Ma-ri cứ tưởng như ở Hà Nội vẫn gọi, cậu giáo là một người dạy học riêng các con cụ thượng. Nhưng khi hỏi thì biết cậu giáo là con một quan võ, cậu được chức giáo dưỡng, hàm lục phẩm, nên gọi tắt là cậu giáo. Các cậu giáo đến hầu các quan văn, để sau này nối nghiệp cha, ra làm quan võ.

Cậu giáo trẻ, và đẹp. Nhưng Ma-ri chê cậu yếu đuối và nhút nhát. Nói đến cậu

giáo này, không rõ vì sao Ma-ri lại liên tưởng đến cụ thượng Ngô.

Hắn bảo:

- Còn cụ thượng thì thật xứng đáng là vị quan to nhất nội các. Vì ngài nhã nhặn, tử tế, khỏe mạnh, và thành thạo.

Về Hà Nội, những lúc ngồi một mình, mơ màng cảnh và người của sông Hương núi Ngự, thỉnh thoảng Ma-ri ti tỉ ngâm:

Ngày trông quan lớn như vua

Đêm sao quan lớn nô đùa như dân?

Ngày trông quan lớn như thần,

Đêm sao quan lớn tần mần như ma?

Ngày trông quan lớn như cha,

Đêm sao quan lớn la đà như con?

Và câu:

Yếm trắng anh ngỡ rằng cò,

Anh quỳ xuống gối anh thò hỏa mai.

Ngày sau, em đẻ con trai,

Nó lớn, nó giống anh cai bắn cò.

Ma-ri đến chơi các nhà bạn hữu để khoe chuyện Huế, khoe nhân vật Huế, trong hơn một tháng. Hắn còn chắc chắn là chỉ trong ít ngày nữa, thế nào Thừa cũng được vua ban Nam long bội tinh, về việc này, Ma-ri nói riêng với Thừa:

- Lão thượng nó bảo rằng nếu nó tâu cho ông mà đức Kim thượng không chuẩn y, thì nó đã có cách.

- Cách thế nào?

- Là nó cứ làm giấy tờ sẵn đấy. Hôm nào

đức Kim Thượng gọi tê-lê-phôn vời nó vào đánh mạt chược, thì nó rình lúc ông ấy được bạc, đương vui, thì nó xui ông ấy xơi non. Đám mạt chược tan, nó mới thò một tập giấy cho ông ấy ký. Trong tập này, nó gài tờ giấy thưởng bội tinh cho ông vào giữa. Lúc này thì anh vua nhắm mắt lại mà ký. Một là anh ta tin nó, hai là anh ta cũng muốn được nhanh chóng chuồn đi, để nuốt trôi món tiền được bạc.

Ma-ri thêm:

- Lão ta chắc chắn mưu mô này trôi chảy, vì lão đã làm như vậy nhiều lần rồi.

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều hy vọng. Mối hy vọng cứ mỗi ngày một to dần.

Nhưng chờ đến hai tháng, chưa thấy tin tức gì, Ma-ri bảo Thừa:

- Hay là lão ta dìm việc này để bắt tôi vào lần nữa với lão ta?

Hắn đòi vào Huế. Thừa đồng ý. Nhưng hôm Ma-ri sửa soạn hành lý để lên đường, thì Thừa xem báo, thấy một tin như sét đánh. Hắn lật đật cầm tờ báo vào cho Ma-ri.

Tin ấy là tin Ngô Đình Diệm bị cách tuột chức thượng thư.

Không rõ lý do vì sao tên thượng thư bộ Lại bị xuống làm thường dân, Ma-ri tím mặt lại, nghiến răng:

- Cha tiên nhân thằng sở khanh Ngô Đình Diệm, nó làm bà mòn mất ít da thịt.

* * *

Thôi, ta để mặc Ma-ri chửi cho hả cái thằng suốt đời làm kiếp chó này. Mà ta biết, khi đã nổi lôi đình, thì Ma-ri phải đặt thêm nhiều danh từ cho ngôn ngữ Việt Nam thêm phong phú. Hẳn chẳng phải Ma-ri chỉ réo tên con dê già xỏ lá, mà còn đào bới cả mả bố thằng Ngô Đình Khả, để cho ăn những của chẳng ngon, cho bõ cái tội thằng cha, thằng ông không biết dạy con cháu.

Việc của thằng mấy đời bán nước và mấy lần liếm gót bọn đế quốc, phát-xít này, đến đây xin chấm dứt. Bởi vì nó hết dính dáng đến chuyện của Thừa và Ma-ri.

* * *

Trong những ngày Ma-ri vào Huế thì Thừa được rảnh thời giờ và tâm trí. Ngoài

việc kinh doanh hai chiếc tàu thủy, việc hắn quan tâm thứ hai, là Xuy-dan.

Lắm lúc Thừa tự hỏi tại sao hắn lại đối đãi đặc biệt với Xuy-dan như hắn đã xử mấy lần trước? Xuy-dan cũng chỉ là một người bán trôn nuôi miệng, như những người đã thỏa mãn tình dục cho hắn một lần, cùng lắm là vài lần thôi. Thế là hắn quên. Mà không quên, hắn cũng không muốn nhớ, để thay bằng người mới. Nhưng Xuy-dan thì hắn không muốn quên. Hắn thương hại, xót xa, và càng biết sâu đời của người con gái bị ruồng bỏ, hắn càng thương hại, càng xót xa. Chưa bao giờ hắn nỡ nghĩ đến việc bỏ Xuy-dan.

Thừa xuống Hải Phòng thăm Xuy-dan.

Nhưng đến nhà cũ, hắn không thấy Xuy-dan. Hắn hỏi thăm, biết là Xuy-dan khỏe

mạnh, nhan sắc được như cũ, đã bị An-na Phán bắt về, tiếp tục làm nghề nhà thổ.

Thừa vội vàng đến nhà An-na Phán.

Hắn điều đình với người mẹ dầu cho Xuy-dan được sống tự do. An-na Phán bằng lòng:

- Thế thì anh phải bồi thường cho tôi hai trăm bạc. Tôi nể anh là chỗ thân. Nếu không, tôi giữ nó lại. Nó là mình vàng mình bạc, kiếm lợi cho tôi đến hàng nghìn.

Thừa không đủ món tiền ấy ở trong túi, nhưng vì An-na Phán nể và tin hắn, nên hắn được chuộc chịu Xuy-dan. Hắn đưa Xuy-dan về Hải Dương.

Hắn tìm thuê cho Xuy-dan một căn nhà ở phố Đông Quan, thật hẻo lánh. Hắn

kiếm một gia đình cho Xuy-dan dạy học tư, bảo năm đứa trẻ, hai đứa học quốc ngữ, ba đứa học thêm những bài ở nhà trường. Xuy-dan được lương mười lăm đồng một tháng. Thừa nói:

- Thế là đáng mừng. Ở đây người ta gọi em là cô giáo. Người ta không biết nghề cũ của em. Vậy em cũng đừng lấy tên là Xuy-dan nữa.

Xuy-dan sung sướng, nũng nịu:

- Thế anh đặt tên mới cho em đi? Hay cứ lấy tên ông bà đặt cho, là Thúy, là Thúy gian?

Thừa lắc đầu:

- Cũng không nên. Anh không muốn ai biết tung tích của em.

Bỗng Thừa nghĩ ra:

- A, có một tên hay lắm. Em vẫn lấy tên cứ trong khai sinh, là Thúy, nhưng gọi chệch tiếng gian là lan, Thúy Lan.

Xuy-dan ôm lấy cổ Thừa, ngả đầu vào ngực Thừa:

- Anh!

Thừa vỗ về Xuy-dan. Hắn đưa cho Xuy-dan một trăm bạc:

- Em cầm lấy mà sắm đồ đạc cho đủ dùng. Thiếu bao nhiêu, anh lại cho. Anh không tiếc.

Xuy-dan hỏi:

- Anh có ở với em không?

- Anh không hứa điều ấy. Song, em nên yên tâm rằng anh ở gần, thì được về với em luôn.

Xuy-dan thở hồi hộp, nhắm dần đôi mắt lại, tay quờ quạng vào mặt Thừa:

- Anh dùng tiếng về. Em cảm động.

Rồi mở đôi mắt đỏ hoe ra:

- Anh là vị thiên thần vớt em ra khỏi đống bùn nhơ. Công anh như núi Thái Sơn.

Thừa hiểu ý câu nói, mỉm cười, lắc khẽ đầu. Hôm sau, Thừa xuống thăm Xuy-dan:

- Thế nào, một trăm bạc có đủ sắm các thứ không.

Xuy-dan đáp:

- Em không cần đủ cho em. Vì anh không ở hẳn đây. Em chỉ mua những thứ cần cả cho anh và cho em thôi. Còn nếu cần riêng cho em, thì em sắm dần.

Thừa âu yếm, vuốt ve mái tóc Xuy-dan:

- Em thật ngoan.

Hắn nhấn mạnh:

- Ngoan.

Rồi tiếp:

- Em phải khổ là do tội anh, nhưng cũng là tự em đày đọa thân em, hoặc do trời không có mắt. Thế bây giờ em còn thù đời nữa hay không?

Xuy-dan lắc đầu:

- Hiện giờ thì không. Còn mai sau thế nào, em chửa dám nói trước.

- Mai sau cũng như hiện giờ thôi.

Xuy-dan cười:

- Khi em không là vợ anh, thì em sống

với anh ngày nào, biết ngày ấy. Ngộ chiều nay, hoặc tuần sau, hay một tháng nữa, tiếng anh bao gái đến tai hoạn thư, thì em bị mổ mề ăn gan!

Thừa buồn bã:

- Anh tiếc rằng, cha mẹ anh đẻ anh sớm mười năm, và cha mẹ em đẻ em muộn mười năm. Nếu chúng ta cùng một lứa tuổi thì…

Xuy-dan rưng rưng nước mắt:

- Thôi, em van anh, anh đừng nói đến việc ấy.

Một lát cô hỏi:

- Anh ạ, gần một năm rồi, hôm nay em mới tò mò hỏi anh. Có phải tên thật anh là Trần Đức Thừa phải không?

Thừa gật đầu:

- Phải. Sao em biết?

- Ở Hải Dương này, ai còn lạ anh?

Thừa giật mình:

- Tại sao? Lạ thế nào?

- Lạ tên ông chủ tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ.

Thừa mỉm cười. Xuy-dan thở dài hát:

Thân em là hạt mưa sa,

Nay vào đài các, mai ra ruộng lầy.

Thừa làm bộ điệu như trẻ con.

- Ứ, không hát thế. Hát lại cơ.

Xuy-dan tủm tỉm:

Em không là hạt mưa sa,

Chỉ vào đài các không ra ruộng lầy.

Hai người cùng cười, nhìn nhau âu yếm.

10
MẠI BẢN CẬU

Thừa thay cả hai người mại bản. Hắn nhận thấy là họ đã ăn cắp một cách rất tinh vi. Tức là họ không để cho Thừa phải lỗ vốn, nhưng có bao nhiêu lãi, họ ăn bớt hết.

Hồi tàu mới bắt đầu chạy đường mới, Thừa thấy lỗ, thì cho là thường thôi. Nhưng sau dần, tàu quen khách, khách quen tàu, mà Thừa vẫn hôm thì lỗ chút

ít, hôm thì lãi chút ít, trung bình, trong một tháng, hơn bù kém, chỉ hòa vốn, hoặc nếu có lãi, thì lãi tí đỉnh thôi. Thế mà Thừa thấy mỗi ngày một đông khách, một nhiều hàng. Hắn đâm nghi.

Lại từ hôm Ma-ri vào Huế, chỉ một mình Thừa đi kiểm soát, và từ hôm hắn để thì giờ thu xếp chỗ ở cho Xuy-dan, hắn chắc là thấy chủ chểnh mảng, bọn mại bản tha hồ ăn bớt tiền.

Vì vậy, Thừa cho là không nên dùng người không ngay thật để mình cứ phải ngờ vực và nhọc lòng dò xét. Không dùng họ nữa là hơn. Vả lại, cũng nên cho thằng Pôn, thằng Giăng việc làm. Một là để chúng nó đỡ lêu lổng. Hai là để có kiếm tiền khó nhọc, chúng nó mới biết quý đồng tiền. Ba là thà đem tiền dùng người ngoài để dùng con mình, thì chẳng thiệt đi đâu. Bốn là cho chúng nó học

nghề, để sau này chúng nó nối nghiệp.

Thừa nói từng ấy lý do với thằng Pôn và thằng Giăng rồi bảo:

- Của pa-pa, của ma-măng là của anh em chúng con, chúng con nên giữ. Hai con làm mại bản, thì pa-pa với ma-măng không còn nghi ngờ gì, có thể có thì giờ để khuếch trương việc kinh doanh.

Thằng Pôn và thằng Giăng sung sướng. Thằng Giăng nói:

- Thế là pa-pa giải quyết hộ cho nhà nước một vấn đề khó khăn, là nạn trí thức thất nghiệp!

Thừa cười:

- Pa-pa tính phát lương cho các con như thế này. Vì của pa-pa và của ma-măng, dù thế nào cũng về tay các con cả, cho

nên giữ được, thì các con hưởng, không giữ được, thì các con phải chịu. Bây giờ, pa-pa chỉ phát cho mỗi con hai chục một tháng, để đủ ăn. Còn đứa nào khéo làm, chở được nhiều khách, nhiều hàng, thì ăn thêm hỏa hồng năm phần trăm, để mà tiêu pha, may mặc. Chúng con có bằng lòng như thế không?

Thằng Pôn nói:

- Cách trả lương như vậy mới bắt mại bản phải chiều khách. Chứ cứ sẵn lương tháng đấy, thì đối với chủ lỗ hay lãi cũng kệ. Đối với khách thì bạc đãi, hách dịch, có khi chửi bới, đánh đập cả người ta, như lối cửa quyền.

Thằng Giăng nói:

- Con thấy rằng bất cứ một người làm công bán hàng nào, cũng chỉ nên được

ăn hỏa hồng thôi. Như vậy, họ mới coi quyền lợi của chủ là quyền lợi của họ được. Anh Pôn bảo bán hàng lối cửa quyền là rất đúng. Con cũng nhận thấy như thế.

Thằng Pôn nhận làm ở tàu Đại Pháp. Thằng Giăng nhận làm ở tàu Bắc Kỳ.

Chúng nó rất hăm hở với nhiệm vụ.

Vì thật thà và chăm chỉ, chúng nó thu trội hơn trước đổ đồng mỗi ngày được mười đồng.

Cả Thừa lẫn Ma-ri mừng thầm, và khen ngợi chúng nó. Muốn khuyến khích hai con, Thừa thưởng ngay cho chúng nó mỗi đứa năm đồng.

Nhưng ngày nào cũng sống trên mặt nước suốt từ sáng bạch đến chiều sẩm, chỉ loanh quanh trên khoảng rộng chừng

trăm thước vuông, giao thiệp với những người bo bíu, so kè từng xu, được ba tuần lễ, cả thằng Pôn, thằng Giăng đã bắt đầu chán. Chúng nó bị tù cẳng, không tha thiết đến món tiền thưởng bằng tự do. Thằng Pôn bảo thằng Giăng:

- Chúng ta phải xin pa-pa cho nghỉ ngày chủ nhật mới được. Chứ ngày nào cũng thế này, thì chán đời lắm. Chúng ta đương nhàn rỗi, mà phải làm việc, đã là một cái khổ. Lại ngày nào cũng phải làm việc, thì khổ quá. Pa-pa có thưởng cho nhiều tiền mấy cũng vô bổ, vì ở dưới tàu, có quái gì mà phải tiêu tiền?

Thằng Giăng biểu đồng tình:

- Mấy lị pa-pa với ma-măng bỏ thế nào được chúng mình. Trước kia, cứ rong chơi, pa-pa cũng phải nuôi chúng mình sống đàng hoàng, chẳng thiếu thứ gì. Bây

giờ pa-pa bắt làm việc, chúng mình đã phải khó nhọc, còn không được ăn chơi, nghỉ ngơi. Vậy chúng mình nên xin cho được nghỉ ngày chủ nhật, để có dịp mà tiêu tiền, nhất là được đi lại khỏi tù cẳng.

Hai đứa tỏ nguyện vọng với Thừa. Thừa bảo:

- Chúng con xin nghỉ ngày chủ nhật là chính đáng, pa-pa sẽ làm cho chúng con vừa lòng. Pa-pa muốn chúng con hiểu rằng pa-pa định đào tạo hai con thành hai ông chủ tàu, nên phải cho học việc. Rồi chiếc Đại Pháp sẽ về tay Pôn. Bắc Kỳ sẽ về tay Giăng. Gia tài mà pa-pa và ma-măng định chia cho hai con sau này đấy. Mỗi chiếc tàu trị giá ngang với hai biệt thự. Chúng con biết rồi. Bốn chiếc nhà còn lại, pa-pa cũng định để dành cho hai anh em một chiếc. Còn ba chị em chúng nó chia nhau hai chiếc. Pa-pa với ma-

măng chỉ giữ lại một chiếc để dưỡng lão thôi.

Ngừng một lát cho hai con suy nghĩ. Thừa lại tiếp:

- Từ ngày hai anh em tận tâm với công việc, pa-pa rất mừng. Tuy pa-pa bảo của pa-pa là của các con, nhưng chính là hai chiếc tàu ấy đã là của hai con mỗi người một chiếc rồi. Vậy nếu chúng con làm việc, thì không phải là cho pa-pa, mà là đứa nào làm cho đứa ấy. Cho nên lãi thì mình hưởng, lỗ thì mình chịu. Pa-pa có sổ riêng biên thu nhập của từng chiếc.

Rồi sau này, nhờ trời lãi nhiều, chiếc nào có đủ tiền tậu thêm nữa, là của ông chủ chiếc ấy. Pa-pa chỉ làm cố vấn, tự các con phải xoay xở lấy. Bây giờ các con còn ít tuổi, mà pa-pa thì quen nhiều, việc thạo. Ví dụ con nào muốn khuếch trương, hỏi

ý kiến pa-pa thì pa-pa bàn với, hoặc có cần vay mượn, hay xoay xở thế nào cho có tiền để khuếch trương, thì pa-pa giúp. Nhưng pa-pa không chịu trách nhiệm đâu. Mặc.

Thằng Giăng nói:

- Nhưng ở mãi dưới tàu, ngày nào cũng làm việc, mệt và chán lắm. Chúng con chỉ xin pa-pa cho nghỉ ngày chủ nhật thôi.

Thừa cười:

- Mấy chục năm nay, pa-pa có biết ngày nào là chủ nhật đâu! Vả pa-pa có phân biệt ngày với đêm đâu. Mà hành khách cũng vậy, người ta có biết ngày nào là chủ nhật? Con có thấy xe lửa, ô-tô buýt, với các hãng tàu thủy khác, họ nghỉ chủ nhật không? Càng chủ nhật càng đông

khách. Vả ở nước ta, trừ mấy cửa hàng tây ra, còn cửa hàng ta cửa hàng tàu, có cái nào đóng cửa ngày chủ nhật không?

Thằng Pôn nói:

- Thế thì chúng con phải làm việc quanh năm à? Đời sống như thế không còn gì là lý tưởng nữa.

Vốn ghét thằng Pôn, Thừa cau mặt:

- Câu ấy để người ngoài nói với pa-pa. Bố con với nhau, không nên nói đến lý tưởng. Tàu Đại Pháp là của con. Từ hòn than, từ giọt dầu, từ chút mỡ, cho đến các máy móc, là của riêng con. Đó lý tưởng đấy. Nếu con không trông nom, để cho sơn lở, để cho gỗ sứt, thì chính con bị thiệt hại. Con phải coi chiếc tàu là nhà của con, mà để mắt đến từng ly từng tí. Cho nên ngày cũng như đêm, con phải

ở đấy. Con có ở đấy, thì kẻ ăn người làm mới không dám làm bậy. Nếu chủ nhật, con nghỉ, bỏ tàu để đi chơi, thì pa-pa thử hỏi bọn mạch-nô chúng nó có giữ của thay cho con hay không?

Thằng Pôn im lặng. Thằng Giăng cũng im lặng. Nhưng chúng nó hậm hực lắm.

Vận động bố không nổi, chúng nó vận động mẹ. Quả nhiên Ma-ri thương chúng nó, Ma-ri bảo Thừa:

- Hay là đến ngày chủ nhật, ông cứ cho chúng nó nghỉ. Ông với tôi làm thay chúng nó? Cũng chả mệt nhọc gì một ngày. Cũng như ta đi chơi, đổi không khí thôi mà?

Thừa đáp:

- Chúng nó nghỉ ngày chủ nhật cũng được. Tôi với bà sẽ thay. Nhưng tôi muốn

điều tra xem là ai xui chúng nó, hay tự chúng nó xin. Tôi cứ ngờ là việc này có bàn tay cộng sản nếu không trực tiếp thì cũng gián tiếp nhúng vào.

- Chả nên ngờ con mình bị ai xui giục. Chúng nó lớn, lại đương vào tuổi mải chơi ấy mà. Mấy lị cộng sản vào lọt sao được nhà này.

- Phải, cộng sản không vào lọt, nhưng làn gió cộng sản thì đâu cũng vào lọt. Biết đâu là không có người khách đi tàu là cộng sản chuyện trò với chúng nó, rồi tuyên truyền cho chúng nó về quyền lợi?

Ma-ri im. Thừa tiếp:

- Vả lại tôi sợ đây chính là một yêu sách, rồi phong trào này lan tới bọn ba-toong, tài xế, nhì xế, và mạch nô. Rồi bọn người làm các hãng cũng bắt chước thì có hại

chung cho tất cả. Không nghỉ ngày chủ nhật, là một thuần phong mỹ tục. Phải duy trì thuần phong mỹ tục này. Không nên đánh thức bọn làm công. Rồi rầy rà đến mình. Thấy có gì hại cho chủ, mình phải dập ngay từ ngòi đi mới được. Bây giờ hai đứa đòi nghỉ chủ nhật được, thì nay mai chúng nó đòi nghỉ cả ngày lễ. Mình không cho, thì chúng nó đòi làm việc ngày nghỉ phải được lương gấp đôi. Thế là chúng nó nêu gương xấu cho người khác noi theo.

Ma-ri thở dài.

Thằng Pôn và thằng Giăng thấy bố cương quyết, thì bực lắm. Tối thứ bảy ấy, hai đứa cương quyết lại với bố.

Chúng nó nói với Thừa:

- Ngày mai chúng con nghỉ. Cả ba-toong,

tài xế, nhì xế, mạch nô cũng cho rằng chúng con xin pa-pa thế là đúng.

Thừa gắt:

- Chúng mày dại như con chó! Chúng mày dọa rủ nhau đình công phỏng. Ai xui chúng mày thế?

Ma-ri ngọt ngào trách hai con:

- Từ nay về sau, bất cứ chúng con định xin gì, thì bố con hãy nói chuyện với nhau trước, đừng bàn bạc với người ngoài vội. Có khác gì nối giáo cho giặc không?

Thằng Pôn nói:

- Thưa pa-pa, tự chúng con thấy sống mất tự do, thì chúng con xin pa-pa cho chúng con một tuần lễ được một ngày để được tự do, chứ có ai xui đâu?

Thừa dỗ mạnh điếu thuốc lá xuống mặt

bàn, rồi đánh diêm để hút. Thằng Giăng lại tiếp:

- Nếu pa-pa muốn biết điều chúng con xin là đúng hay không đúng, thì con mời pa-pa xuống tàu làm mại bản một tháng.

Thừa im lặng.

Hắn đành nhượng bộ.

Ngày chủ nhật, hắn và Ma-ri làm mại bản thay cho thằng Pôn và thằng Giăng. Song, hắn rất hài lòng, là hai đứa rất vui vẻ, và làm việc ngày một kết quả hơn.

* * *

Công cuộc kinh doanh đương phát đạt, Thừa phấn khởi lắm, thì được tin quan thầy cũ là Mát-xi-li, ở bên Tây sắp sang. Mát-xi-li được bổ công sứ Hải Dương.

Thừa hiểu là làm công sứ ở tỉnh lẻ có quyền hơn làm Đổng lý văn phòng phủ Thống sứ, tuy chức to hơn nhưng vẫn có người trên.

Thừa mừng quá. Hắn vào yết kiến viên tổng đốc, xin tổ chức cuộc đón quan chủ tỉnh mới, rất long trọng. Được trên đồng ý, hắn đi cổ động quan lại và công chức góp tiền mở tiệc trà danh dự.

Tiếng tăm Thừa quen biết quan công sứ mới đồn dậy lên. Từ viên chánh án đến bác loong-toong các công sở đều tìm đến Thừa để cầu thân.

Thừa và Ma-ri hãnh diện lắm.

Nhưng trong những ngày Thừa bận rộn việc tổ chức đón rước, lòng hắn đương phơi phới, nhìn cờ bay ở ngoài trời mà như thấy cờ bay ở trong bụng, thì thằng

Pôn và thằng Giăng vào gặp hắn, đòi tăng lương. Thằng Giăng viện lý:

- Pa-pa bảo tàu là của chúng con, lãi thì được hưởng, lỗ thì phải chịu. Nay chúng con đã làm được hơn nửa năm, vì chúng con coi tàu là của chúng con, nên chúng con hết sức làm việc, tiền thu nhập tăng dần. Vậy pa-pa tăng lương và tăng hỏa hồng cho chúng con. Bởi vì chúng con kiếm, thì chúng con được hưởng.

Thừa nói:

- Không nên bóc ngắn cắn dài, con ạ. Pa-pa cốt dành dụm cho chúng con, để khu-ếch trương công cuộc vận tải cho chúng con, ngày một có thêm tàu, được nhiều lợi hơn. Vậy một đằng được đồng nào xào ngay đồng ấy, để mãi mãi chúng con chỉ mỗi đứa có một chiếc tàu, một đằng chúng con ăn nhịn để dành, để sang

năm, hai anh em có thêm một chiếc nữa, sang năm nữa, mỗi đứa có riêng hẳn một chiếc, rồi cứ thế mãi, thì chúng con chọn đường nào, pa-pa cũng bằng lòng.

Thằng Pôn hỏi:

- Nếu thế thì chúng con già đời cũng đến như cụ Lăng là cùng. Vậy sống ở đời còn có gì là sinh thú nữa?

Thừa lắc đầu:

- Cái anh có một đồng bạc vốn, thì kiếm được một xu cũng phải chật vật. Nhưng người có mười đồng bạc vốn, thì kiếm một hai hào đã dễ dàng. Và khi có hàng chục hàng trăm, thì kiếm lợi hàng đồng rất dễ dàng. Đến người có hàng nghìn, thì có khi tự nhiên của nó cũng vào nhà như nước chảy chỗ trũng. Vậy con có nên chỉ có một đồng bạc vốn mãi mãi

hay không?

Cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng đều im. Nhưng Thừa nhận thấy thằng Pôn liếc thằng Giăng thì thằng Giăng nói:

- Thưa pa-pa, đây không phải là nguyện vọng riêng của chúng con mà là nguyện vọng chung của nhân viên hai tàu.

Thừa cười lạt:

- Chúng mày định dùng thủ đoạn để bắt bí tao! Chúng mày thấy mấy hôm nay tao đương vui vẻ, tao đương túi bụi về việc tổ chức đón cụ sứ, thì chúng mày đến làm khó dễ với tao! Tao biết.

Thằng Pôn đáp:

- Không phải thế pa-pa ạ. Bố con với nhau, việc gì phải thủ đoạn?

Thừa trỏ vào mặt thằng Pôn:

- Chính mắt tao thấy mày xui thằng Giăng!

Thằng Giăng cãi:

- Về việc muốn làm cho đời sống mình được dễ chịu hơn, thì chả phải ai xui ai. Hay nếu pa-pa bảo hai chiếc tàu này là của chúng con, thì pa-pa cho chúng con toàn quyền hành động?

- Để ba tháng thì cả hai chiếc chui vào túi gái hết phỏng? Rồi chúng mày lại làm khổ tao phỏng?

Thừa quay lại Ma-ri:

- Chỉ tại bà mềm yếu với chúng nó lần trước. Những như tôi, thì tôi cương quyết đến cùng. Không cương quyết lần đầu, thì lần sau chúng nó lại hạch sách. Tôi biết trước mà!

Ma-ri dịu dàng:

- Thì cha mẹ với con, cương quyết cũng có chừng thôi chứ!

- Nghĩa là bà đổ tiếng ác cho một mình tôi phải chịu. Còn lại thì cả nhà được hưởng!

Ma-ri không đáp, khẽ lắc đầu nhìn hai con.

* * *

Từ hôm ấy, Thừa nhận thấy là tiền thu nhập hàng ngày có sụt.

Biết là hai mại bản đã bắt đầu ăn bớt, Thừa bàn với Ma-ri cách ngăn ngừa. Ma-ri bảo:

- Ông hẹp hòi với người ngoài, chứ lại hẹp hòi cả với con! Tiền cho con là tiền mất đi đâu mà tiếc? Mấy lị công chúng nó kiếm ra, cho chúng nó hưởng chút ít là phải.

Thừa cười lạt:

- Chúng nó còn dại, mình chưa thể giao quyền cho chúng nó thì phải coi chúng nó như người làm công thôi. Chỉ nên xử sự bằng lý, không nên xử sự bằng tình. Đó là mình nêu gương tốt cho chúng nó theo sau này làm ông chủ. Song, sự thực, đối với chúng nó, tôi tự thấy là quá nhu nhược rồi. Bởi vì là cha chúng nó, tôi không khỏi đối với chúng nó bằng tình.

Ma-ri hỏi:

- Bằng tình?

- Phải. Chúng nó lấn mình bằng cách bắt

mình cho nghỉ ngày chủ nhật, và mình phải nhượng bộ. Vì chúng nó là con, nên tôi thương, không đối phó lại. Nếu phải người ngoài, thì tôi dùng cách lấn dần, ví dụ bảo bằng lời ngọt ngào: chủ nhật này tôi bận, các anh chịu khó đi làm vậy. Hoặc lần nào bảo trả đứa này để lần sau bảo trả đứa kia. Hoặc nếu chúng nó không nghe, thì mình dọa đuổi. Nhưng đối với con mình có cái dễ là mắng được, nhưng có cái khó là không thể cạn tình.

- Thế là mình cũng lợi dụng tình con của chúng nó đối với mình.

- Phải rồi. Để giảng giải phải trái cho chúng nó hiểu là mình làm lợi cho chúng nó. Vậy thì cương quyết với chúng nó, hay nhu nhược với chúng nó, cũng là vì tình cả. Ta nên chọn cái tình làm lợi, tránh cái tình làm hại.

- Vậy ông định làm thế nào để ngăn ngừa chúng nó khỏi ăn bớt tiền?

- Không khó.

Hôm sau, Thừa bảo Ma-ri làm như có việc đi Phả Lại, để xem thằng Giăng bán vé thế nào. Còn hắn đợi cho chiếc Đại Pháp nhổ neo xong, hắn mới lấy mô-tô chạy đến bến trên đê đón đầu. Khi tàu cặp bờ đón khách, hắn xuống để soát vé.

Thấy bị khám bất thình lình, thằng Pôn sợ cuống queo. Thừa bắt được bốn người không có vé, và một người đi Ninh Giang, nhưng cầm vé màu xanh.

Thừa chỉ dẽ dàng bảo con:

- Bận sau con nên cẩn thận. Bán vé dễ lầm lẫn lắm.

Hắn xuống quầy để hàng. Thấy vô số bì

chưa dán vé cước, hắn cười, bảo thằng Pôn:

- Không có pa-pa giúp, thì con để sót vô khối.

Làm xong việc khám xét kín đáo. Thừa lên bộ, lại về Hải Dương.

Một tuần sau, Thừa lại làm như thế với thằng Giăng. Muốn cho hai con khỏi tự ái, Thừa gọi việc bắt gian này là giúp đỡ.

Vì luôn luôn bị chộp bất thần, cho nên cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng đều ngơm ngớp sợ. Chúng nó không dám dở dói mưu mô.

Thừa thấy thu nhập lại tốt như cũ thì vui sướng. Hắn bảo Ma-ri:

- Kể ra con nhà mình cũng ngoan thật. Trước hết, tôi tưởng trói chân chúng nó

ở trên tàu không nổi. Ai ngờ chúng nó cũng chịu làm cái nghề mại bản buồn tẻ này. Rồi chúng nó xin gì, mình ngăn lại cũng được ngay. Bây giờ thì chúng nó làm việc tốt lắm rồi.

Mãi, Ma-ri mới nói thật:

- Ông ạ, tôi nói ra việc này thì ông biết, rồi ông tìm cách ngăn khéo chúng nó, chứ đừng mắng chúng nó nhé.

Thừa lắng tai. Ma-ri tiếp:

- Nếu cái nghề làm mại bản mà chỉ là bán vé, rồi ở suốt ngày trên tàu thì buồn tẻ thật. Nhưng tại sao chúng nó đương tuổi ăn chơi, và đương được ăn chơi, lại chịu khó làm việc bó buộc này. Thì ra, ông ạ, đứa nào cũng có vô số nhân tình nhân ngãi ra đấy.

Thừa cau mặt. Ma-ri nói:

- Ông đi khám mấy lần, có phải bao nhiêu người không vé toàn là con gái cả không?

Thừa sực nghĩ ra.

- Thì ra chuyến tàu nào, mại bản cũng tít mắt về các cô. Gái nó nhoẻn miệng cười, thế là xí xóa được tiền vé. Tôi nghe có lần chúng nó đùa bỡn nhau loạn cả tàu, chả coi hành khách vào đâu. Tôi lo lắm. Lỡ có con nào chửa với chúng nó thì mất gỡ. Ông phải khuyên bảo chúng nó mới được.

Thừa thở dài.

Hắn nghĩ đến Xuy-dan. Hắn nghĩ đến mấy chục năm về trước ở Đồng Đăng, khi hắn bán vé thay ông Ký Sơ. Và hắn nghĩ đến Múi đã có mang với hắn.

Xưa kia ai cấm duyên bà!

11
NGƯỜI HỌC TRÒ ĐẮC ĐẠO

Thừa tiếp một người khách quý.

Ấy là ông Nguyễn Thúc Lăng.

Ông Lăng ăn mặc kiểu du lịch. Nghĩa là tối hơn quần áo mặc thường, vì phải dãi dầu. Tay ông cắp một cái cặp da to. Không rõ đựng gì, mà phồng lên.

Ông đặt cặp trên mặt bàn giấy của Thừa, rồi nói:

- Hơn một năm nay, tôi hỏi thăm thấy ông làm ăn phát tài, cứ định xuống phê-li-xít-tê [féliciter: khen] ông và điều đình với ông một việc.

Thừa mở rượu hảo hạng và thuốc lá hảo hạng ra thết ông lão cỏ rả:

- Không bao giờ tôi dám quên ơn cụ mách cho mối lợi này. Tôi vẫn cứ định rỗi thì về Hà Nội, thế nào cũng đến thăm cụ, nói chuyện để cụ mừng cho. Nhưng bận quá, không lúc nào dứt việc ra được.

- Cốt lơ-cơ [le Cœur: trái tim] gần nhau, ông ạ.

- Thưa cụ xuống có việc gì ạ?

- Chỉ sợ ông không ét-đê [aider: giúp] .

- Đối với cụ, thì tôi không dám tiếc công.

Ông Lăng lắc đầu, trỏ vào cái cặp:

- Có gì là công mà tiếc. Tôi định mời ông mua than của tôi thôi mà.

Thừa dang hai cánh tay:

- Ô, tưởng việc gì khó khăn! Chạy tàu thì phải ăn than. Mà than thì mua của ai chẳng là than. Huống hồ là than của cụ, mà cụ đến tận nơi để chào. Thì lấy than của cụ để trả ơn cụ, chẳng hơn mua của người ngoài hay sao! Thưa, bây giờ cụ cũng buôn than ạ?

Ông Lăng ngớ mặt, lại trỏ vào cái cặp:

- Ấy, ông không biết à? Tôi buôn đã lâu. Vẫn có tràn than ở bờ sông Tam Bạc ngoài Hải Phòng. Nhưng tôi đứng tên ma đơ-dem [ma deuxième : vợ hai tôi]. Tôi tưởng mấy lần tôi đi nhờ ô tô ông xuống cảng với nó, tôi nói chuyện với ông rồi?

- Không. Nếu cụ nói, thì tôi đã lấy than của cụ ngay từ ngày mới chạy tàu.

Ông Lăng nghĩ một lát, rồi nói:

- Hoài nhỉ.

Thừa hỏi:

- Thế nào? Than của cụ là than gì, giá cả bao nhiêu?

Ông Lăng nghĩ ra:

- Ừ phải. Mấy lần tôi cứ giục ma đơ-dem đến điều đình bán than cho ông. Nhưng nó không đi, cứ bảo là không quen ông. Vậy thì than này là than của tôi đấy, ông ạ.

- Vâng. Bà hai bảo không quen tôi. Thì tôi đã chả mua than của người không quen, chứ của ai? Trước lạ sau quen. Để tới mua của người khác có phí không?

Thừa nhắc lại:

- Thế nào? Than của cụ là than gì? Giá cả bao nhiêu?

Ông Lăng chưa trả lời. Mặt ông hoan hỉ, ông mở chiếc cặp da, dốc ngược đít lên. Một đống than đá đen nhánh và bóng nhoáng chảy ồ, kêu lạo xạo trên mặt bàn gỗ lát đánh xi. Bụi bay tung như khói. Thừa vội vàng vặn quạt lên. Trong khi ấy, ông khách gấp lại cái cặp. Cái cặp không còn đựng gì, nó nằm bẹp gí, bụng kép lẹp như thằng ốm đói.

- Nào, đố ông biết là thứ than gì, giá bao nhiêu đấy.

Hiểu ngay anh thầu khoán già láu cá, không muốn nói giá, sợ hấc lờ. Thừa tuy biết là than tốt, nhưng cứ vờ ngớ ngẩn:

- Nó không bóng, dễ là hạng mơ-ni-phanh Phấn Mễ.

Ông Lăng cầm một hòn, giơ vào mặt Thừa:

- Có bóng không? Ông ngắm kỹ xem.

- À, noa-dét Oong-gay [than nâu Hòn Gai] .

Ông Lăng lắc đầu, cười:

- Thế thì ông còn bị bịp chán. Chạy tàu mà không biết mặt than! Nhưng chẳng lẽ chỗ tôi với ông, tôi lại lừa ông. Đây là than kíp-lê. Nó là than củ. Hạng tốt nhất.

Thừa cho ông Lăng biết là mình không lạ gì:

- Than củ pha than cám.

Ông Lăng gật đầu:

- Đúng rồi. Chứ ông mà dùng nguyên than kíp-lê thì phí, chết tiền.

Rồi ông kể:

- Tôi định nếu ông ăn hàng của tôi, thì tiện chuyến chở, tôi đem than vụn đến đây, mở một xưởng làm than quả bàng.

- Tức là cụ tải than xuống tận đây?

- Vâng. Tiện cho ông khỏi phải vận tải.

- Cụ lấy bao nhiêu một tấn?

- Mỗi tháng ông lấy bao nhiêu tấn?

- Lấy nhiều hay ít là tùy theo giá cả. Rẻ thì lấy nhiều. Đắt thì nể cụ, tôi lấy một lần, và ít thôi.

- Tôi muốn biết ông định dùng bao nhiêu tấn một tháng, và nếu ông cho tôi được độc quyền bán cho ông từ nay về sau, thì tôi hãy cho giá.

- Cụ cứ cho cả hai thứ giá.

Ông Lăng nghĩ một lát, rồi tặc lưỡi:

- Thôi, tôi cứ tính một thứ giá để ông mua nhiều và mua mãi mãi. Kể cả trăng-x-po [transport: vận chuyển] , một tấn hạng kíp-lê pha than cám, tôi cứ xin ông ca-răng-biết [quarante piastre: 40 đồng] . Pri-đa-mi [prix d'ami: giá tính cho bạn thân] đấy nhé.

Thừa mỉm cười:

- Cao mất năm đồng.

- Ông muốn tôi tính như hạng mơ-ni-phanh Phấn Mễ phỏng? Cũng được. Tôi có cả noa-dét Oong-gay lẫn mơ-ni-phanh Phấn Mễ. Nhưng tôi chỉ chào ông có hạng kíp-lê, vì tôi chắc ông không dại gì mà đốt thứ khác, vừa hao than, vừa hại máy.

- Thôi, cụ là bậc đàn anh, lại là ân nhân của tôi, tôi nói đi nói lại; không tiện. Xin nộp hẳn cụ ba nhăm đồng một tấn như mua của người ta.

Ông Lăng mở cặp ra, toan nhét than vào. Thừa sợ sát mặt bàn, vội vàng ngăn lại:

- Vâng, xin bằng lòng với cái giá cụ định. Thế bao giờ cụ có than?

- Bao giờ ông cần?

Ông Lăng vỗ vào vai Thừa:

- Này, anh em mình tin nhau thật, nhưng ta cứ làm giấy giao kèo với nhau cho khỏi quên. Một mặt tôi cam đoan là phuốc-nia [fournir: cung cấp] đủ than cho ông dùng cả tháng, tức là phải có sẵn bao nhiêu tấn cho ông đó. Một mặt, ông cam đoan là tháng nào cũng phải mua của tôi ngần ấy tấn, rồi nếu muốn, mới được

mua than của người ngoài.

Thừa gật:

- Đúng rồi.

- Than củ tôi sẽ để sẵn ở tràn, lúc nào ông lấy, thì ông bảo.

Thừa chữa:

- Thế ngộ lỡ cụ không có sẵn? Vậy cứ xin rằng khi tôi muốn dùng bao nhiêu, tôi nói trước với cụ bốn tám tiếng đồng hồ, có được không ạ?

Ông Lăng gật đầu:

- Bồng[2]!

Thừa đùa:

- À, nói với bà hai chứ nhỉ!

- Vâng, nếu mở xưởng làm than quả bàng

2 bon: tốt

ở đây, thì hoặc tôi, hoặc ma đơ-dem, hoặc một người rơ-prê-dăng-tăng[3] phải ở Hải Dương, để giao thiệp với khách. Thế ông bán than cho ông ở tràn, hay li-vrê[4] đến tận sở cho ông?

- Nếu cụ cho than đến sở thì tốt.

- Cũng được, xin ông thêm phre trăng-x-po[5].

Thừa cười xòa, nhìn ông Lăng, nói thầm cho có vẻ thân mật:

- Thôi.

Ông Lăng lại toan vơ than vào cặp. Nhưng Thừa đỡ được tay ông. Ông Lăng nói:

- Ông mua than của tôi, tuy ông không

3 représentant: đại diện
4 livrer: giao
5 fee transport: công vận chuyển

nói ra cái lợi nhưng tôi biết là ông hiểu, ông mua của người khác, thì phải xuống tận Phòng để lấy, phre trăng-x-po ông phải chịu từ Phòng về đây. Nhưng mua của tôi, ông đỡ được món tiền ấy. Vì tôi định mở xưởng than quả bàng ở đây, chở than cho tôi nhiều, còn than của ông, tôi chỉ lai thêm vào, một là anh chở thuyền thiệt, hai là anh mua than quả bàng gánh hộ ông phí tổn. Chỗ thân, tôi xử với ông như vậy là quá phải rồi. Vậy còn từ tràn vào Sở mà ông bắt tôi chịu, thì thật ông chưa biết người biết của!

Thừa cười:

- Xin lỗi cụ. Nghề buôn bán, bớt được món tiêu nào lợi món ấy. Xin cụ chớ giận.

- Bồng! Thế thì ông tự đài tải lấy từ tràn đến sở nhé. Nhưng nếu ông muốn tôi đài tải, thì ông trả tiền.

- Vâng. Cố nhiên. Thế còn thể lệ trả tiền ra sao đây?

Không để ông Lăng đáp, Thừa giở đùa giở thật:

- Cụ cứ cho chịu, đến cuối tháng nộp một thể nhé.

Ông Lăng lại vơ đống than:

- Ứ, chả chơi. Ông mua của người ta có chịu được không?

- Nhưng chỗ chúng ta là bạn thân. Cụ giúp chúng tôi ấy mà.

Ông Lăng lắc đầu:

- Giúp ông mua tàu, lại giúp ông lấy chịu than! Nhưng nếu ông muốn thế cũng được, chỉ xin tính rẻ như lãi nợ, là đơ puốc-xăng[6] thôi.

---

6 deux puor cent: 2 phần trăm

Thừa cười:

- Đùa cụ chơi cho vui đấy thôi!

Ông Lăng gật đầu:

- Tuy ông với tôi quen biết nhau đã lâu, kể thì là thân đấy, nhưng mà khi đã gọi là làm ăn, buôn bán với nhau, thì ta nên cẩn thận với nhau. Việc tiền nong, chả nói đến tình được. Ông hiểu tôi chán, mà tôi cũng chả lạ gì ông. Vậy tin nhau thì tin nhau thực, nhưng cứ xin là ông muốn lấy bao nhiêu than, ông sẽ có đủ than để chở đến Sở.

Thấy ông Lăng chắc lép, muốn nắm đằng chuôi, Thừa đáp:

- Xin bằng lòng. Nhưng còn món tiền tôi đưa trước hai ngày có thể sinh lợi được, nhưng tôi không dám tính lãi hai phân như cụ, mà chỉ xin cụ kê như món tiền

tôi phải trả về đài tải từ tràn cụ đến sở tôi thôi.

Ông Lăng lắc đầu:

- Ông chi ly chặt chẽ lắm! Nhưng xin vâng.

- Như vậy, tôi đỡ phải trả những món tiền lặt vặt khác nó lẻ loi. Vả tôi xin ông trả tiền đài tải, là tôi vẫn làm việc một cách hồ đồ. Chứ tôi biết tràn than của ông đặt ở đâu, cách Sở tôi bao nhiêu xa. Tôi ví dụ ông anh muốn tiện, đặt ngay tràn than cạnh bến tàu của tôi, thì ông anh nuốt không của tôi món tiền đài tải, chứ tôi bắt ông anh khênh than vào sở, để rồi tôi lại phải thuê khênh nó ra bến tàu à!

Ông Lăng híp đôi mắt để cười, rồi nhắc lại:

- Vị chi là tiền ông đưa trước, tôi li-vrê than cho ông sau. Cũng vị chi là nếu tôi không nhận tiền trước, thì ông không có than để chạy tàu, phải không nhỉ?

- Vâng.

Để khách quên nỗi bị lép vế, ông thầu khoán thêm:

- Còn tiền đài tải từ Phòng đến sở ông ở đây, là về phần tôi phải chịu.

- Vâng.

Ông Lăng nghĩ:

- Còn gì phải thương lượng nữa không nhỉ?

Rồi ông vừa bấm đốt ngón tay vừa lẩm bẩm một mình:

- Số than lấy hằng tháng. Rồi. Giá một

tấn than. Rồi. Trả tiền trước, li-vrê than sau. Rồi.

Sực ông nhớ ra:

- À, còn than thì là hạng than củ pha than cám đấy nhé.

- Vâng.

- Tôi gửi ngay đống này ở đây, để mỗi lần mua thì ông có mẫu mà so.

- Vâng.

Ông Lăng ngẩn người một lúc, rồi cười:

- Thế là thương lượng xong. Ta làm giao kèo chứ?

- Vâng.

Cả hai người cùng cân nhắc từng chữ, đắn đo từng câu để cho lời lẽ trong giấy được rõ ràng và đúng.

Khi bản thảo xong, Thừa đọc lại cho ông Lăng nghe, xem có còn phải thêm bớt gì không. Rồi Thừa hỏi:

- Cụ muốn đánh máy hay viết tay?

- Cần hai bản thì đánh máy cho nhanh.

Thừa gọi con Rô-da-lin, bảo nó đánh máy.

Ông Lăng không biết con Rô-da-lin là ai, cứ trố mắt lên mà ngắm.

Một lát, đánh máy xong, Rô-da-lin đưa lấy chữ ký. Ông Lăng nhìn cô thư ký, rồi mỉm cười với Thừa, như để chia vui với người chủ có số đào hoa.

Hai người ký vào hai bản giao kèo. Rô-da-lin đợi để thấm, rồi đưa cho mỗi người một bản. Nhưng ông Lăng giơ tay ra ngăn:

- Khoan! Cô cho tôi mượn cái thước.

- Thưa để làm gì ạ?

Ông tặc lưỡi nói với Rô-da-lin:

- Đã cẩn thận thì nên cẩn thận một thể để khỏi ân hận về sau. Có một lần cô ạ, một người đi vay nợ, viết văn tự vào giấy tín chỉ. Nhưng anh ta láu, mới không để giấy tín chỉ nguyên khổ, mà xén ở phía dưới ngắn đi đến một đốt ngón tay. Người chủ nợ vô tình, không nghĩ ra là anh ta định lừa. Đến hẹn, người ấy đòi, thì anh nhất định không trả. Người ấy kiện ở tòa. Anh ta khai là đã trả dần rồi, và mỗi lần trả thì chủ nợ có ghi vào phía dưới bản văn tự. Tòa xét thấy giấy tín chỉ ngắn hơn tờ giấy thường, cho người có nợ là thật thà, mà người chủ nợ là gian. Tòa cho rằng người ấy cắt những dòng chữ viết ghi đã trả đi, để đòi nọ suýt lần

nữa. Thế là người con nợ được kiện.

Ông híp mắt cười với Rô-da-lin. Rô-da-lin hỏi:

- Thưa cụ cũng ngờ pa-pa cháu lừa cụ ạ?

Ông Lăng ngớ mặt, nhìn Thừa:

- Lệnh ái đấy à?

Rồi ông chữa thẹn:

- Để tôi khỏi ngờ tôi lừa ông thôi. Cô cho tôi mượn cái thước, để đo xem bề ngang bề dọc tờ giấy này bao nhiêu phân, tấc, rồi ghi lại, hai người cùng ký nhận. Như vậy chẳng ai phải nghi ai.

Rô-da-lin tủm tỉm, làm theo ý ông khách.

* * *

Xin kể nốt chuyện ông Lăng bán than bằng vài chục dòng nữa.

Thừa rất sòng phẳng và ông Lăng bán thứ than rất tốt. Vả giao kèo thế. Thừa không sòng phẳng sao được?

Hai người buôn bán với nhau ba tháng, năm tháng. Nhưng Thừa vẫn lập tâm chơi lại cho anh thầu khoán già một vố để báo thù cái tích mua nhà ngày trước, và cái việc bán phiếu bầu nghị viên mới đây.

Thừa nhận thấy là hễ hôm nào trời sắp mưa to, thì y như vợ hai ông Lăng vào giục Thừa đưa tiền mua than, Thừa biết rằng bà ta sợ than trôi đi, thì đẩy cái hại cho hắn.

Một lần, Thừa thấy tràn than của ông Lăng cao ngất, mà trời sắp nổi cơn giông.

Hắn biết là bà Lăng hai sắp vào Sở.

Quả nhiên, bà ta vào thật:

- Tôi còn ba chục tấn, ông làm ơn ăn nốt, để tôi lấy chỗ cho thuyền mới chờ đổ than.

Thừa vờ sửng sốt:

- Than cũ hãy còn. Vả tôi cũng chỉ còn đủ tiền lấy hai chục tấn thôi. Bà bằng lòng vậy.

Thừa đưa tiền.

Một lát mấy xe bò chở than ì ạch vào sở ngay, chứ không chậm chạp như mọi bận. Và bà đơ-dem lại vào:

- Ông ạ, hay còn có mười tấn, ông lấy nốt cho tiện chuyến.

- Nhưng tôi không có tiền.

- Thế thì nếu ông bằng lòng, tôi cứ chở vào, mai ông cho tiền, hay trừ vào chuyến sau cũng được.

- Tùy ý bà.

Một lát mười tấn than được chở nốt vào. Thế là bà được yên tâm.

Vì trời đổ mưa như trút nước.

Nhưng sáng hôm sau, bà vào lấy tiền, thì Rô-da-lin nói:

- Pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ hai, bà vào. Rô-da-lin cũng đáp:

- Pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ ba cũng vậy.

Mười hôm sau, ông Lăng xuống Hải Dương. Bà đơ-dem bảo ông vào đòi Thừa

tiền mười tấn than. Ông thầu khoán ngã ngửa người:

- Bú dù! Thế là nó lừa rồi. Nó đi vắng với mẹ nó à? Giao kèo nói nó đưa tiền, mình mới bán than kia mà!

Nhưng ông vẫn thử vào.

- Thưa cụ, pa-pa cháu đi vắng.

Lần thứ hai:

- Thưa cụ, pa-pa cháu đi vắng.

Ông Lăng cáu, về đánh ma đơ-dem của ông một trận nên thân.

Nhưng ông vẫn chưa tuyệt vọng, ông lại đến Thừa lần thứ ba. Thấy Rô-da-lin vẫn nói: Thưa cụ, pa-pa cháu đi vắng, ông cười lạt:

- Pa-pa cháu đi vắng đâu, tôi cũng biết.

Hôm nào pa-pa về, nhờ cháu nói hộ rằng tôi khen pa-pa đã đắc đạo, trả miếng thầy học một đòn khá cay đấy!

12
ĐỂ ĐƯỢC GIÁP RIÊNG MẶT RỒNG

Tin tên vua bù nhìn Bảo Đại bé con được thực dân dắt cho xem cảnh Bắc Kỳ, gọi tiếng sang trọng là Ngự giá Bắc tuần, làm Thừa rất hy vọng. Hắn cho là dịp may để cậy cục lấy Bội tinh hoặc Kim khánh, Kim tiền đây. Hắn tìm cách gặp hẳn nhà vua, khỏi phải qua cái cầu thượng thư, dù là cái cầu Ngự tiền

Văn phòng Phạm Quỳnh. Việc Ma-ri vận động công danh cho hắn qua thằng thượng thư bị đuổi về xua gà, đã làm cho hắn ức vì tốn kém mà không có kết quả gì.

Gặp hẳn nhà vua. Thừa quyết định thế. Nhưng làm cách nào để gặp hẳn nhà vua được? Tất là khi nhà vua trú tại Hà Nội, thì có lính canh gác vòng trong vòng ngoài. Dân thường khó lòng vào lọt. Vậy yết kiến nhà vua là không thể. Hay hôm nhà vua đến thăm Hội Khai Trí, hắn cũng túc trực ở đó? Không thể. Chỉ những người trong ban Trị sự Hội mới được vinh dự đón vị khách tối cao. Hắn là hội viên thường, không có nhiệm vụ được đến Hội. Vả nếu hắn có vận động được đến Hội, chắc Ngài ngự chỉ nói chuyện với cụ Võ, cụ Vi, cùng ban trị sự thôi. Những vô danh tiểu tốt như hắn, chỉ được phép

đứng xa mà chiêm ngưỡng mặt rồng. Và, dù có được đến gần ngọc thể, thì ai lại lợi dụng cơ hội mà xin việc riêng cho mình? Lố lắm. Như thế thì dù được, cũng tiếng để đời.

Thừa nghiên cứu hành trình đặt cho Bảo Đại. Đức vua đi tàu thủy từ Đà Nẵng ra Hải Phòng, ngủ một đêm ở Cảng, rồi hôm sau đi Gia Lâm, để lên xe lửa sang Hà Nội. Ga Hà Nội mới có chỗ rộng rãi để làm lễ đón long trọng. Đức vua có đi qua Hải Dương, dừng lại nửa giờ, vào sân vận động, xem học trò biểu diễn động tác thể dục.

Thế thì hắn chẳng phải đi đâu cho xa.

Ở tỉnh lẻ, một ông chủ tàu là một nhân vật tai mắt. Thế nào quan tổng đốc chẳng cho giấy triệu hắn đi đón Hoàng thượng, và chắc được lên khán đài sân vận động.

Nhưng Thừa nghĩ lại. Vẫn không ổn. Phải tìm cách gặp riêng đức vua kia. Chứ ở nơi lố nhố những người, thì Ngài không nhớ ai vào ai. Vả đến trước mặt Ngài mà xin ơn mưa móc, vẫn cứ là lố.

Thừa tìm cách gặp riêng Bảo Đại. Gặp được, thì làm những gì, nói những gì để tỏ là mình tôn quân, trung thành với Chính phủ Nam triều?

Vốn nghe chuyện Ma-ri và những người đã vào Huế, Thừa biết Bảo Đại mới tí tuổi, nhưng đã mê chơi. Vua chưa có vợ, nên thích gái. Nhưng muốn thỏa tình dục, chẳng lẽ Thánh thượng lại dắt gái vào cung. Cho nên để giữ kín tiếng, vua giấu gái ở một nơi xa, rồi giả vờ đi săn, lén đến ngủ ở đó. Vua sính thể dục thể thao nhất, nhất là hai môn đánh quần vợt và đánh gôn. Vì các quan đại thần không ai thiết vận động cơ thể, nên Ngài

phải chơi với bất cứ ai, dù là thằng bé con làm nghề nhặt bóng. Ngài thú đánh gôn đến nỗi chiếm hẳn một quả đồi, bắt trồng lại cỏ. Cỏ may Việt Nam lá to và đến mùa thu thì vàng úa. Muốn đẹp sân gôn, Ngài bắt lấy giống cỏ tận trên Đà Lạt đem về trồng ở đồi ấy. Thứ cỏ này là cỏ nước Anh, lá nhỏ lăn tăn, nếu chăm bón, nó rờn rờn quanh năm như tấm thảm nhung màu lá mạ. Cho nên cỏ ở sân gôn phải luôn luôn được xanh tươi. Hoàng thượng lại thạo chơi đầu hồ và mạt chược. Chơi đầu hồ thì Ngài ném mười lần, trúng đến bảy tám, cái que đâm vào mặt trống, nảy lên nảy xuống, bong bong một hồi, hết đà mới im tiếng. Còn mạt chược thì Ngài có thể thức thâu đêm mà vẫn tỉnh táo như thường. Ngài là con trai, chưa vợ, nên sức lực cường tráng. Vả Ngài thức, thì sáng hôm sau Ngài ngủ, mấy giờ Ngài dậy chẳng được.

Ai dám đánh thức. Vả có bận việc gì mà phải dậy vội?

Ngoài các thứ chơi này, Hoàng thượng còn thích chơi ô-tô với chơi chó. Ngài thường lái xe lấy để đi phố. Ngài nuôi hàng chục chó, những con chó rất đẹp của các nước khác. Mỗi ngày chó ăn không biết bao nhiêu là thịt bò. Một quan chuyên môn được bổ vào việc hầu chó. Chó có xe ô-tô riêng, là chiếc cam-nhông lớn. Mỗi sáng, quan bồi chó phải tải chó ra sông Hương để tắm cho cả đàn.

Vậy cố nhiên muốn tỏ lòng tôn quân, Thừa phải biếu vua một thứ.

Nhưng biếu cái gì?

Hắn có con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít đã đến thì. Nhưng hắn không dám nghĩ đến việc hiến chúng nó cho Vua ở

Hà Nội. Ở Huế, thì vua vờ đi săn được. Nhưng ngài ngự giá Bắc tuần, chắc ngài phải tạm nhịn chơi bậy.

Hắn nghĩ ra rồi.

Hắn phải dâng một cỗ mạt chược bằng ngà, thửa thật đẹp, và phải lên tận Bắc Hà trên Lao Cai mua cho được năm con chó.

Vốn Thừa có quen chánh tổng Bắc Hà Hoàng A Tưởng, là bạn buôn thuốc phiện lậu cũ. Gọi là chánh tổng, nhưng là vua của địa phương. Thừa phải thân lên Bắc Hà, nhờ chánh tìm cho được năm con chó thật đẹp, to xù như con gấu, mỗi con một sắc lông khác nhau.

Thừa có cỗ mạt chược, có chó, thì vừa vào hôm xa giá ngự ra Bắc.

Hắn chụp cho mỗi con chó một tấm ảnh

khổ 18 X 24, rồi đóng khung kính. Hắn để ảnh chó với cỗ mạt chược vào cái hộp sơn son thiếp vàng. Hắn muốn viết mấy chữ thật cung kính để tỏ lòng ngưỡng mộ đức thiếu quân, nhưng hắn không dám. Ông Hoài Tân Tử bảo phải làm một bài bằng chữ nho. Nhưng ông không làm nổi. Và đức vua cũng không xem nổi chữ nho. Hắn cậy ông Tình muôn thuở tìm mấy cụ cử tú để thuê làm biểu. Nhưng vì cận ngày quá, không kịp. Hắn đành in tấm danh thiếp đề tên, nghề nghiệp và địa chỉ của hắn rồi để vào trong hộp. Hẳn Hoàng thượng thấy danh thiếp, thấy cỗ bài và thấy ảnh chó, cũng biết tên người dâng, và dâng gì. Hãy cốt cho những thứ ấy lọt vào mắt Hoàng thượng, rồi hắn sẽ xin ban thưởng sau.

Vì định gặp riêng Bảo Đại, Thừa phải vận động cho ty tổng đốc đừng triệu hắn

đón vua ở nơi hàng tỉnh túc trực lạy chào đấng quân vương.

Hôm Bảo Đại ở Hải Phòng lên Hà Nội, qua Hải Dương, Thừa dậy thật sớm. Hắn mặc áo gấm, chụp khăn xếp, mặc quần phẳng nếp, và lận giày ban. Hắn đem cái hộp tặng phẩm lên ô-tô, rồi vặn xe đến dưới dốc cầu Phú Lương. Hắn đợi ở đó.

Khi đoàn xe nhà Vua vào cầu. Thừa rất hồi hộp. Hắn chờ đoàn xe qua hết cầu, xuống dốc, thì hắn tụt giày, đi bí tất không, ra giữa đường nhựa. Hắn quỳ hai gối, khom lưng, cúi gằm mặt, hai cánh tay giơ cao cái hộp sơn son thiếp vàng lên đỉnh đầu. Hắn đã hỏi để biết cái thể lệ cung kính này, khi một người thường dân muốn tâu gì với vua. Đàn ông thì cúc cung tờ giấy trần tình lên đỉnh đầu. Đàn bà thì vấn giấy vào trong khăn. Bây giờ hắn cũng làm đúng như thế.

Đoàn xe đến gần Thừa. Trống ngực hắn nổi rộn. Hắn không sợ bị kẹp chết, nhưng hắn mừng là xa giá sắp dừng lại.

Quả nhiên, chiếc xe đầu đỗ, làm ứ cả đoàn xe đi sau.

Bảo Đại không xuống xe, không nhận đơn. Nhưng một người khác chạy đến gần Thừa. Người này mặc áo gấm, đeo thẻ bài. Chắc là quan hầu. Người quan hầu nhận cái hộp. Thừa sung sướng, hướng vào xe thứ nhất, thụp xuống đất, lên gối xuống gối hai lần để lạy tạ. Rồi mới lùi tránh sang bên đường.

* * *

Ngay chiều hôm ấy, Công sứ Mát-xi-li gọi Thừa vào bàn giấy. Thừa khấp khởi mừng, cho là việc làm của hắn có kết

quả. Hắn vội vàng mua một hòm rượu sâm-banh, rồi vào tòa.

Nhưng Công sứ không bắt tay Thừa, và cũng không mời ngồi. Nó cau mặt, mắng:

- Ông muốn gì mà đến nỗi ban sáng, phải làm cái cử chỉ bẩn thỉu, hèn hạ thế?

Thừa sợ hãi:

- Trình cụ lớn, chúng con dâng đức Thiếu quân.

Tên quan cai trị ngắt lời:

- Tôi biết rồi. Nhưng ông muốn gì?

Thừa im lặng. Công sứ lại cự:

- Đáng lẽ làm những việc ấy, ông phải trình tôi cho phép. Ông muốn xin ân thưởng phải không?

Thừa chắp hai tay, run run:

- Dạ.

- Vậy sao ông không nhờ tôi? Ông không tin là tôi giúp ông, mà chỉ tu xin cho ông tưởng lục như lần trước thôi à?

Thừa không đáp. Tên công sứ nhìn hòm sâm-banh, thì dịu nét mặt:

- Mời ông ngồi.

Rồi nó tươi tỉnh, trỏ vào hòm rượu:

- Không phải tôi gọi ông vào đây, cốt để bắt ông cho thứ nọ, thứ kia đâu. Tôi chỉ muốn bảo ông là từ nay, ông đừng làm những cử chỉ bẩn thỉu, hèn hạ nữa. Bởi vì nếu muốn được ân thưởng mà ông kể công trạng của ông bằng giấy để gửi đi, thì vua ông có tin ông không?

Nó lắc đầu:

- Thế nào triều đình cũng phải tư hỏi

quan đầu tỉnh ông ở, tức là tôi.

- Dạ. Lậy cụ lớn tha tội cho chúng con. Chúng con không dám vượt quyền cụ lớn. Chúng con tưởng muốn được Chính phủ Nam triều ban thưởng, thì không nên phiền Chính phủ Bảo hộ.

- Nhưng ông lầm. Ông là dân Bắc Kỳ. Vả dù ông là dân Trung Kỳ, thì ông cũng dưới quyền của nước Pháp. Thì ông muốn nói gì với vua ông, ông cũng phải nói trước mặt quan Pháp. Cũng như vua ông muốn nói gì với dân An Nam cũng không nói riêng được. Nhưng chính phủ Nam triều có quyền hành rộng gì đâu? Chỉ trong phạm vi bức hoành thành mà thôi, ông ạ. Nghĩa là chưa bằng một làng, ông hiểu chưa?

Thừa cúi đầu:

- Dạ.

- Thế ông đã làm mấy lần như ban sáng, với vua Bảo Đại?

- Trình cụ lớn, lần đầu. Lần trước, vợ con vào tận Huế.

Tên Công sứ cười:

- Tôi khen ông kiên tâm. Tại làm sao chưa được thưởng gì?

- Thưa tại vợ con vào lầm cửa.

- Cửa nào?

- Thưa cửa bộ Lại. Quan thượng thư Ngô Đình Diệm sắp bị cách chức, mà vợ con không biết.

Mát-xi-li nhún vai, bĩu môi:

- Sao ông lại tìm đến con lợn ấy để mất tiền khoảng không? Mà cả bọn thượng

thư nữa, ông tưởng chúng nó có thế lực à? Chúng nó trước kia đã là tri huyện, tri phủ, dưới quyền các quan công sứ, mà các quan công sứ có thể thăng Thống sứ, Khâm sứ, cho đến chức Toàn quyền tổng thống Đông Dương. Ông tin lời bịp bợm của thằng Ngô Đình Diệm nhơ bẩn, là ông dại. Hẳn ông đã hối hận?

- Lậy cụ lớn, con đã hối hận nhiều.

- Phải, có lẽ chưa bao giờ ông nghĩ rằng chính phủ Bảo hộ còn giữ cái triều đình An Nam làm gì. Thôi, tôi không nói chuyện ấy nữa. Tôi chỉ muốn cho ông biết ông đã không nhờ tôi, là có lỗi với tôi.

- Lậy cụ lớn tha tội cho con là kẻ ngu dại.

- Phải, tôi cũng đã nghĩ thế, nên tôi muốn từ nay sẽ trọng dụng ông. Không bao giờ

tôi quên là ông đã tổ chức hai tiệc trà danh dự để tiễn tôi ở Vĩnh Yên, và đón tôi ở Hải Dương. Tôi cũng không bao giờ quên là ông đã lập sân vận động đặt tên tôi, để làm tôi bất tử. Tôi vẫn mong kiếm dịp để tư thưởng cho ông. Đức Bảo Đại ở Pháp về, Ngài ra chơi Bắc Kỳ, ấy là một dịp triều đình Huế ban ơn. Nay mai ông vua nhỏ ấy lấy vợ, rồi đẻ con. Ấy lại là những dịp vui của nước An Nam, để người An Nam được đội ơn mưa móc. Rồi tôi lại ví dụ mẹ ông ấy năm mươi tuổi thì mừng thọ, hoặc ông ấy hay vợ con ông ấy ốm nặng nhưng chữa khỏi, cũng là những cơ hội cho ông ấy thực hiện cái quyền ban thưởng của ông ấy. Vậy ông cứ kiên tâm. Không thiếu cơ hội tốt cho ông đâu. Mà tôi đã hứa thì tôi nhớ.

Thừa vui sướng:

- Cụ lớn là bậc cha mẹ, lúc nào cũng

thương dân như thương con. Nhưng con ngại là con không có công lao gì hơn năm nọ.

Công sứ lắc đầu:

- Khi tôi muốn bảo nhà vua thưởng cho ai, thưởng cái gì, thì tôi không cần viện cớ. Bởi vì tôi là quan cai trị người Pháp. Song, với cái lý lịch của ông mà sở Mật thám dùng để xin cho ông đi tri châu, thêm vào đó, tôi nói ông là người nhiệt thành với nền thể dục thể thao, lại là nhà doanh nghiệp, có công với nền thương mại bản xứ, thì ông thừa công lao để đáng nhận chiếc Nam long bội tinh rồi. Nhưng hai cái lý do chính, đáng kể nhất, là cái lòng ông đối với tôi khi ông lập sân vận động, khi tôi sắp rời Vĩnh Yên và sắp tới Hải Dương: và là cái lòng ông đối với nhà chung. Tôi đã tiếp thư cha Hảo nói là ông để lại đồn điền cho cha. Cha dặn

tôi nên tri ân cho ông trong dịp vua ra Bắc, và khuyên tôi nên trọng dụng ông sau này. Vậy ông không quên ơn cha Hảo và tôi chứ?

Thừa run lên. Tên thực dân tiếp:

- Để tuân lời cha Hảo, tôi đợi đến khóa nghị viên sau, khi quan thống sứ sửa đổi lại tổ chức của Viện Dân biểu Bắc Kỳ, tôi sẽ cử ông làm nghị viên, ông bằng lòng chứ?

Thừa run hơn, không nói được.

- Vậy từ nay, tôi cho phép ông được vào gặp riêng tôi luôn luôn, để nói cho tôi biết cái trào lưu tư tưởng của dân chúng, có gì mới, có gì lạ. Tỉnh Hải Dương to hơn tỉnh Vĩnh Yên. Vả ông ở ngay gần tôi, tôi chắc ông giúp ích cho tôi được điều đó. Đành rằng Hải Dương có sở

Mật thám. Nhưng người làm nghề mật thám có thể chỉ biết mặt này mà không biết được mặt khác ông giao thiệp với bạn bè. Ông tiếp xúc với hành khách. Tất ông lượm lặt được nhiều cái hay, cái lợi cho cuộc trị an.

- Lậy cụ lớn, cụ lớn giao việc ấy, con xin hết lòng.

- Phải, đó là việc ông tập sự để được cử làm nghị viên dân biểu Bắc Kỳ. Nhưng muốn kín đáo, ông nên tránh gặp tôi trong giờ làm việc, ông cứ đến nhà riêng, vào buổi tối, khi tôi ăn cơm xong.

Dặn xong, tên thực dân bảo:

- Thôi ông về, vui vẻ mà làm ăn, và đợi tin mừng.

Thừa đứng dậy. Công sứ nhắc:

- À, còn năm con chó ông dâng vua ông, thì ông đóng cũi cho cẩn thận, chở nó vào dinh tổng đốc. Người ta sẽ đưa vào Huế cho ông.

13
CUỘC CẠNH TRANH

Hội Kiếp Bạc lại sắp tới, Thừa bàn với hai mại bản:

- Năm ngoái, trong dịp này chỉ có hai mươi ngày từ mồng một đến hai mươi tháng tám, mà hai chiếc tàu của ta thu bằng năm tháng ngày dưng, và bằng ba hội đền Tranh. Là vì cả chiếc Đại Pháp cũng giúp chiếc Bắc Kỳ mà đi đường Hải Dương - Kiếp Bạc. Là vì hai chiếc

tàu được độc quyền chở khách. Nhưng nhất là vì hai con làm việc hết lòng hết sức. Cho nên, ngoài lương và hỏa hồng thường lệ, pa-pa đã thưởng thêm để đền bù sự khó nhọc của hai con. Nhưng pa-pa nhận thấy tuy ta chở khách bằng hai tàu, mà người phải đi ô-tô, đi xe, đi thuyền, và cả đi bộ nữa, còn vô khối. Vậy pa-pa thử hỏi các con xem năm nay, ta có thể cho chạy mỗi tàu hai chuyến đi, hai chuyến về một ngày được không?

Chưa để hai mại bản trả lời. Thừa nói ngay:

- Kể ra như vậy, thì ba-toong, tài xế khó nhọc hơn mại bản nhiều. Pa-pa định món tiền thưởng sẽ to hơn năm ngoái.

Thằng Pôn nói:

- Nếu đủ than, đủ dầu, đủ mỡ, và máy

khỏe, thì con xin đi một ngày bốn chuyến. Có hai mươi ngày chứ mấy!

Thằng Giăng thêm:

- Con cũng vậy. Nhưng con sợ một nỗi là tàu của ta là tàu cũ, thì máy yếu. Lần trước, lục lộ khám, tàu Bắc Kỳ đã phải nghỉ mất mấy ngày để chữa. Vừa đây, tàu Đại Pháp bị khám, may con Rô-da-lin với con Ma-gơ-rít khéo tán cho anh Tây lục lộ trẻ híp mắt lại, nó mới ngơ đi cho. Cho nên, tháng này, pa-pa phải bảo hai đứa làm thế nào cho họ đừng khám. Chứ khám vào ngày hội, lỡ phải bỏ khách mà đi chữa, thì thiệt hại lắm đấy.

Thừa cho là phải:

- Được, về việc ngoại giao, pa-pa bắt bọn em chúng con phải chu đáo. Hai con lại ra tay một phen nữa, để hội đền này, thu

nổi lấy nghìn bạc. Pa-pa sẽ thuê thêm tàu cho chạy đường Hải Dương - Hải Phòng.

Cả thằng Giăng lẫn thằng Pôn được khuyến khích, được động viên, nên đều phấn khởi. Cuối cùng, Thừa nói:

- Pa-pa nhắc lại, mỗi chiếc tàu là của một con, vậy các con phải tập làm ông chủ. Chủ thì phải chiều khách, trọng khách. Đừng làm như kiểu ông hai Sơ, em ông ký Bưởi ngày xưa. Các con có hiểu không?

Cả hai mại bản đều gật đầu. Chúng nó hiểu. Vì làm nghề này, chúng nó vẫn được nghe chuyện về những bậc tiền bối và bạn đồng nghiệp của chúng nó. Chúng nó biết là ông hai Sơ có buồng ngủ riêng trên tàu Phi Phượng. Tính ông đĩ, nên ve được cô hành khách nào, ông dắt vào buồng, cho ngủ chung. Nhiều bận, ông lại hiếp cả hành khách. Hành

khách đem nhiều tiền đi tàu sợ mất cắp, nên có quyền gửi mại bản giữ hộ. Ông hai Sơ lợi dụng khách đàn bà con gái nhờ giữ tiền, ông bảo vào buồng ông để đưa tiền và lấy giấy biên lai. Ai đứng đắn, thì ông không dám sàm sỡ. Nhưng ai có vẻ nhí nhảnh, là ông chòng ghẹo ngay. Có người không bằng lòng, ông cũng cứ đóng ập cửa lại, và khóa tách lại.

Ma-ri đã tả tỉ mỉ những mánh khóe của ông hai Sơ khi đã nhốt được khách đàn bà con gái vào buồng mại bản. Hắn khuyên hai con đừng bắt chước ông ta mà mất khách.

Chúng ta đã biết thằng Pôn và thằng Giăng không đứng đắn gì hơn ông hai Sơ. Bây giờ, được mẹ cho nhìn tấm gương sáng, nên từ đó, gặp cơ hội thuận tiện, hai đứa không ngần ngại mà không thực hiện bài học của thầy hai Sơ.

Bỗng ở bờ sông Hải Dương, có một bọn người đem cuốc xẻng đến miếng đất ngay bên cạnh bến tàu của hãng Trần Đức Thừa. Họ rẫy cỏ, san đất cho bằng, và nện cho phẳng.

Thừa hỏi, thì bọn người đáp:

- Làm bến tàu cho hãng Phúc Lai Thành chở khách trảy hội Kiếp Bạc.

Thừa tái mét mặt. Thế này thì mất độc quyền.

Tối hôm ấy, gọi hai mại bản đến, hắn cho chúng nó biết cái tin mới, và bảo:

- Nhưng ta không nên nao núng. Ta không mất khách đâu mà sợ. Người Nam mình tốt, tất chỉ tìm tàu Nam để đi.

Ông ký Bưởi ngày trước cũng nhờ vào tình đồng bào đồng chủng, nên mới nổi nghiệp. Người ta kể chuyện là hồi mới buôn tàu, ông ta chỉ trông vào lòng tốt của đồng bào không đi tàu của chủ nước ngoài. Mỗi chiếc tàu, ông ta để một hòm quyên. Ngày nào, ngoài tiền bán vé, ông ta cũng thu thêm được chút ít của đồng bào cúng. Một hôm, mở hòm quyên, ông ta cảm động quá. Lẫn với hào, với xu lẻ, có một tờ giấy hai chục. Cho nên nhất định ta không sợ tàu hiệu tranh khách của ta. Chỉ cần hai con hết sức tử tế, nhã nhặn để chiều khách. Pa-pa cho già lắm là năm hôm ế khách, hãng Phúc Lai Thành không chịu nổi, phải rút tàu về Hải Phòng.

Quả nhiên như Thừa đoán. Năm hôm đầu, tàu hãng Phúc Lai Thành ế khách thật. Nhưng hãng ấy không chịu rút tàu

về Hải Phòng. Hãng ấy chỉ rút tiền vé, hạ mỗi vé hai hào xuống hào rưỡi.

Thấy việc cạnh tranh bắt đầu ra mặt, Thừa không chịu. Hắn cũng hạ mỗi vé xuống năm xu. Khách vẫn đổ xô đến hai chiếc Đại Pháp và Bắc Kỳ.

Pôn và Giăng bán vé sướng tay. Khách đi tàu không những đổ xô quanh chiếu vợ chồng anh hát xẩm, quanh chiếu ông Hai Tây làm trò xiếc, và quanh chiếu anh lùn đóng hề hát chèo, họ còn xúm đông xúm đỏ quanh một vài con công đệ tử, ngay từ nhà, đã mặc áo đỏ, đội khăn xanh, vừa xuống tàu, vừa múa đôi kiếm gỗ một mình như người điên, rồi hò hét, bắt tà, và xiên lình ngay ở trên boong. Tàu hiệu không có những trò giải trí ấy.

Nhưng hai hôm sau, tàu hiệu hạ vé xuống còn có hào hai.

Thừa bảo hai mại bản:

- Không cần. Ta cũng theo. Nếu mỗi chuyến chở được trên hai trăm khách thì vẫn còn lãi.

Thằng Giăng nói:

- Hãng Phúc Lai Thành cậy có trường vốn, nên cho là ta không theo đuổi được.

Thừa bảo:

- Đã đâm lao thì phải theo lao. Dù có lỗ, ta cứ giữ lấy khách. Giữ được nhiều khách thì lỗ ít. Để phen này, chủ An Nam thắng, hay chủ Trung Hoa thắng.

Giá vé lại xuống đến một hào. Thừa bảo:

- Đến mức này là cùng, cho ăn kẹo hãng Phúc Lai Thành cũng không dám hạ nữa.

Nhưng hãng Phúc Lai Thành hạ hai nấc

nữa. Hôm trước vé xuống tám xu. Hôm sau, giá vé còn có năm xu.

Thừa đau đớn lắm. Hắn cũng phải hạ.

Chỉ sung sướng cho hành khách. Họ không đi ô-tô, không đi thuyền, không đi bộ, phải bỏ ra hơn năm xu, mà không được nghe chèo, nghe xẩm, xem xiếc, xem con công đệ tử bắt tà xiên lình ngay dưới tàu.

Gần đến ngày hội đền chính, có lẽ không lý gì lại chở khách cung phụng, hãng Phúc Lai Thành vẫn giữ giá vé năm xu, nhưng biếu thêm mỗi người một gói chè Sinh Thái, giá cũng đến một xu.

Thừa không chịu. Hắn không biếu khách bằng chè gói lẻ, mà cứ để nguyên cả gói nửa lạng lấy ở hiệu. Hắn biếu hai mươi người chung nhau một gói. Như vậy lợi

cho khách là mỗi người được một gói to hơn gói của tàu hiệu. Mà họ còn hy vọng nếu trúng ảnh Lưu Bị, Quan Công hay Trương Phi, thì được thêm gói chè thưởng nữa.

Thừa còn khiêu khích tàu Phúc Lai Thành. Bao giờ hắn cũng cho chiếc Đại Pháp đi trước tàu hiệu mười phút, rồi khi chiếc tàu hiệu nhổ neo, thì chiếc Bắc Kỳ theo sát liền ngay sau. Thành thử chiếc đi giữa bị chèn. Thế là chiếc này dù to, máy khỏe, nhưng không thể vọt hẳn lên trước, hay lùi hẳn lại sau để lấy khách dọc đường được. Nó phải đi đúng luồng. Chệch luồng thì mắc cạn. Mà chiếc Đại Pháp thì nghênh ngang, lúc lái bên phải, lúc lái bên trái, cốt làm cho tàu hiệu không lách được lối mà nhoi lên.

Rồi gần tới bến, đến chỗ luồng rộng, chiếc Bắc Kỳ nhẹ nhàng vượt chiếc tàu

hiệu. Thằng Giăng giục khách đứng ở mạn vỗ tay và reo để chế nhạo chiếc tàu cồng kềnh và vắng khách, làm cho những người làm tàu bên ấy tức và xấu hổ.

Thừa chờ hãng Phúc Lai Thành điều đình với hắn để lên giá như cũ. Nhưng thấy hãng Phúc Lai Thành găng, nên hắn sốt ruột, phải xuống Hải Phòng, điều đình với hãng Phúc Lai Thành vậy. Hắn nói xa xôi là ông chủ quay quắt, xử tệ với người vừa mua lại tàu của ông. Hắn giảng là chủ tàu phải đồng lòng nhau để làm lợi cho nhau, không nên làm hại nhau để lại cho khách họ chẳng ơn gì, mà còn cười mình.

Người Hoa thương giận về tiếng quay quắt, nên lắc đầu:

- Đã ganh nhau thì một còn một mất. Ông cậy ông là người An Nam thì tôi cậy

tôi có tiền. Nếu cần, tôi phải đánh đắm tàu Bắc Kỳ của ông, cho nó mất trêu gan tàu của tôi đi!

Thừa vẫn kiên nhẫn:

- Còn vài hôm nữa thì đến ngày hội chính. Khách thập phương đến lễ đền mỗi ngày một nhiều. Nếu ông bằng lòng thì ta cùng lên giá hai hào như cũ. Chỉ thu vài ngày, cũng thừa cái thiệt hại trong từng ấy hôm.

Người Hoa thương cười:

- Thiệt hại, tôi không sợ. Tôi có thể chịu thiệt đến hôm nào tôi độc quyền chở khách. Tức là đến hôm ông không dám cho tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ ra đương đầu với tàu của tôi. Tôi xin nói trước là nếu ông không chịu cho tôi độc quyền, thì thế nào tôi cũng đâm cho một chiếc

của ông phải đắm. Chiếc còn lại sẽ mất khách.

Thừa bực mình:

- Ông cứ làm!

Hôm sau, bỗng cả hai chiếc tàu của Thừa từ Kiếp Bạc về Hải Dương vắng hẳn khách đi. Thừa tìm lý do, hắn hỏi hành khách, thì họ nói:

- Bến tàu của ông, người ta ỉa bẩn lắm, cho nên không ai dám đến.

Thừa xuống bến để xem xét. Quả nhiên như thế thật. Hắn biết là thủ đoạn của hãng Phúc Lai Thành, thuê tiền cho người làng làm việc này đây.

Thừa bảo mạch-nô dọn cho sạch. Nhưng hôm sau, bến lại bẩn bằng hai.

Thừa cáu quá. Hắn cho thằng Pôn và thằng Giăng ở lại rình.

Ngay từ tinh sương hôm sau, hai đứa đã phải ra bến. Đã có đến mười người ngồi như bụt mọc ở đấy rồi.

- Các ông ơi! Bến của nhà tôi, các ông đừng làm bẩn, để hành khách có chỗ sạch sẽ mà lên xuống tàu nhé.

Nhưng họ mần thinh.

Người nào xong việc thì đứng dậy. Người nào chưa xong cứ việc làm nốt, như không nghe thấy gì.

Cả hai thằng đều tức.

Bọn người này về, bọn người mới lại đến.

- Xin các ông đi chỗ khác. Đây là bến của nhà tôi. Nam quốc Nam nhân. Các ông đừng hại chúng tôi thế.

- Mặc kệ, tôi không biết. Đất làng tôi, tôi có quyền tự do.

Hai thằng cùng tức. Chúng nó không ngọt nữa. Thấy một người sắp làm việc vệ sinh trái vệ sinh, thằng Pôn hùng hổ:

- Ra chỗ khác!

Người ấy cãi:

- Không ai có phép cấm!

Người ấy cứ tụt quần và ngồi rất tự nhiên.

Nhịn không được, hai thằng phải dùng đến võ lực. Chúng nó xúm lại sừng sộ với một người, khiến người này phải chạy. Nhưng muốn khỏi thẹn với lương tâm là lấy không tiền của người mà chẳng được việc cho người, anh ta rúc vào bụi cây, phạch vội một bãi vào tàu lá chuối khô, rồi ném ra chỗ cấm địa.

Thằng Pôn và thằng Giăng không làm thế nào ngăn ngừa nổi. Khắp mặt bến, nhan nhản những bãi to, bãi nhỏ. Bãi của người lành dạ còn khá nhã nhặn, đến bãi của người độc dạ thì eo ơi, nó nhơ bẩn còn toe toét ra một khoảng đất rộng. Mùi thối xông lên. Hai chú mại bản phải luôn luôn nhổ toèn toẹt.

- Thế này thì còn ai dám bước chân vào đây nữa!

Thằng Pôn lo lắng nói thế. Thằng Giăng đáp:

- Được, ta bàn với pa-pa.

Thừa nghe hai con kể lại việc. Hắn cau mặt, nghĩ một lát, rồi gật đầu:

- Được, pa-pa trị nổi.

Hắn đi Kiếp Bạc, xuống bến, rồi vào làng.

Hắn gọi một vài người đứng tuổi đến, rồi nói:

- Tôi là chủ tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ. Ít lâu nay, tôi thấy người làng ta cứ ra bến của tôi để bậy. Hai con của tôi nói thế nào cũng không được. Thôi thì đất của làng, các ông cứ việc tự do, tôi chả dám cản. Tôi chỉ xin dọn thôi. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta là người cùng nước thì chúng ta nên thương nhau mà giúp nhau. Vậy tôi thuê các ông dọn cho tôi. Ai ỉa cứ việc ỉa, nhưng trước khi tàu đến và nhổ neo, tôi nhờ các ông giữ sạch cho hành khách của tôi đi. Người Nam giúp người Nam để cạnh tranh với người khách. Tôi có lợi, mà các ông cũng có lợi. Vậy ai bằng lòng giúp, tôi xin trả tiền ngay.

Vô số người đến nhận việc. Thừa lại nói:

- Nếu các ông giữ bến của tôi được sạch sẽ, thì tôi trả lương hẳn hoi.

Hắn thuê hẳn hai người làm việc dọn cứt.

Hôm sau, hai người này ra bến thật sớm. Họ không phải dọa dẫm, không phải đánh đập ai. Là người làng với nhau, thì họ bảo nhau dễ. Họ ngọt ngào, nhẹ nhàng với nhau thôi. Thế là chẳng một người nào nỡ vác đít ra đấy ỉa bậy, để người làng lại phải dọn.

Bến tàu của Thừa lại sạch sẽ như cũ.

Thấy cha lắm mưu trí, cả thằng Pôn lẫn thằng Giăng phục lăn.

Hãng Phúc Lai Thành thất bại lần nữa. Họ giở đến thói cạnh tranh thâm độc cuối cùng. Lúc gần tới Kiếp Bạc, đến chỗ luồng rộng, chiếc Bắc Kỳ len lên trước, thì lập tức chiếc tàu hiệu xoay ngang ra

chắn. Sợ đụng vào thành tàu hiệu, Bắc Kỳ vội vàng hãm máy, và cũng xoay mũi cho trẹo sang bên phải. Bị rùng rình bất thình lình, hành khách nôn nao, chạy ồ cả ra mạn để xem. Chiếc tàu nghiêng lệch đi.

Thừa hét to:

- Mời hành khách bình tĩnh. Không có việc gì cả.

Nhưng người ba-toong tàu hiệu bỏ bánh lái, ra chỗ mạn, trỏ vào mặt người ba-toong Bắc Kỳ:

- Có thách ông đâm đắm không?

Người ba-toong Bắc Kỳ tức nôn ruột, cũng bỏ bánh lái, ra cãi nhau với đối phương.

Thành thử hai chiếc tàu vẫn chạy nhưng

không ai bẻ lái. Cả hành khách của hai chiếc tàu đều níu người ba-toong của tàu mình lại để can:

- Thôi. Xin các ông. Thiệt của ông chủ các ông đã đành, nhưng thiệt mạng chúng tôi.

Người ba-toong Bắc Kỳ vào buồng lái. Anh ta nhằm thẳng vào thành tàu hiệu, rồi giật chuông, bảo tài xế mở hết tốc lực.

Thấy tình thế nguy ngập, người ba-toong tàu hiệu vội vàng giữ tay lái, vặn cho tàu mình né đi.

Hai người đỏ mặt tía tai, vẫn trỏ vào nhau để chửi nhau.

Thằng Giăng cầm chiếc gậy sắt, đứng ở mũi tàu, giơ lên, dọa mại bản tàu hiệu:

- Tiên sư mày, ông mà không nghĩ đến

tính mạng đồng bào ông, thì thử xem, cái nào đắm trước!

Hành khách qua cơn hú vía, từ hôm sau, họ bảo nhau không đi tàu thủy nữa.

Bốn chiếc tàu lềnh bềnh đi về, mỗi chiếc lơ thơ độ ba chục người.

Thừa bị cạnh tranh, đau như hoạn.

Đền Kiếp Bạc giã hội. Ngày hai mươi mốt âm lịch, qua trận mưa gọi là mưa rửa cửa đền, Thừa cũng cho rửa lại tàu rồi tính sổ.

Hắn thở dài.

Lãi hội đền năm trước chưa bù được cái lỗ hội đền năm nay! Hắn bảo thằng Pôn và thằng Giăng:

- Đấy, chúng mày xem, kiếm nổi được đồng tiền của thiên hạ, đã chật vật chưa!

Nhưng thằng Pôn và thằng Giăng không cần thấy lỗ lãi.

Chúng nó chỉ thấy là trong hai mươi ngày ròng, chúng nó đã làm việc gấp đôi, thì chúng nó phải đòi lương gấp đôi. Chúng nó đòi lương cho chúng nó, chúng nó lại đòi lương cho cả nhân viên làm ở hai tàu.

Lần này, Thừa không ngọt ngào với chúng nó nữa:

- Chúng mày định dùng số đông để bắt ép tao nhượng bộ phỏng?

Thằng Pôn vênh cái mặt bướng bỉnh để cãi:

- Không phải là cái chuyện bắt ép. Chỉ là công bằng mà thôi. Xin pa-pa xét cho rằng tuổi chúng con là tuổi vui vẻ, trẻ trung, chúng con đã phải nghe lời pa-pa, buộc mình vào công việc từng ấy tháng

trời. Chúng con hy sinh đoạn đời thanh niên của chúng con, thế là chúng con thiệt quá lắm rồi.

Thừa đập bàn:

- Thanh niên thì ăn chơi, phá của phỏng?

Thằng Pôn đáp:

- Thôi, chúng con nói, thì pa-pa cho là cãi, rồi chửi là bất hiếu. Con chỉ nói ngắn một câu là nếu chúng con làm việc thêm giờ, mà không được bồi thường xứng đáng, thì chúng con xin pa-pa cho chúng con nghỉ đúng hai mươi ngày để chúng con được lại sức.

Thừa cười gằn:

- Chúng mày dọa đình công! Chúng mày phải biết ở đây có sở Mật thám. Không lẽ bố con với nhau, mà tao nỡ tố giác tội

của chúng mày với ông chánh cẩm Két-x-moa, hay với cụ Sứ.

Nói đoạn, Thừa đứng dậy, mở cặp, lấy ra cuộn giấy bạc, đếm bốn mươi đồng, rồi ghi vào sổ lương:

- Tao lấy tình bố con mà xử với chúng mày, thì tao cho. Nếu tao lấy cái lý ông chủ với người làm công, thì tao bỏ tù chúng mày rồi. Đây, ký nhận đi.

Đưa tiền cho hai con, Thừa giao hẹn:

- Tao cấm chúng mày không được nói hở với chúng nó là tao nhượng bộ. Chúng nó muốn yêu sách gì, thì bảo vào đây, tao sẽ đối phó.

Rồi Thừa lắc đầu:

- Từ đứa lớn đến đứa bé, hư hỏng hết! Tao mất trông cậy.

Thừa muốn nhắc đến tội ba đứa con gái.

Phải, một dạo con Rô-da-lin có xuống Hải Dương làm thư ký cho hãng.

Nhưng nó không ở được trọn một tháng, thì bỏ việc lại về Hà Nội.

Nó bảo:

- Tưởng Hải Dương thế nào!

Nó tưởng Hải Dương cũng hoa lệ như Hà thành, có lắm công tử lượn qua nhà, để ngắm nghía, hoặc trêu ghẹo nó.

Nhưng hãng tàu Trần Đức Thừa ở bờ sông, suốt ngày chỉ rầm rập những người làm ăn, lam lũ. Có ra đến phố chính, vào sáng chủ nhật, thì họa hoằn nó mới trông thấy một người đáng nhìn.

Nó giục thằng Pôn, thằng Giăng, chiều chiều dắt nó đi chơi phố, hoặc đến sân

quần vợt. Vì ở đó có nhiều công chức trẻ. Nhưng hai thằng anh có chỗ chơi riêng của chúng nó. Cho nên con Rô-da-lin không chịu được nỗi hiu quạnh trong tâm hồn. Nó nói với Ma-ri:

- Con không ở đây nữa. Mặc pa-pa với ma-măng! Con là phận gái, bé thì cha mẹ phải nuôi, lớn thì chồng phải nuôi, già thì con phải nuôi. Không cần làm việc gì cả.

Thế là nó xách va-ly về Hà Nội.

Hồi đầu, Thừa định dần dần đưa cả con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít lẫn con Ca-mê-li-a về Hải Dương, để Ma-ri trông nom. Thừa biết là chúng nó không thể tự do một mình ở chốn phồn hoa, có lắm cái khêu gợi cho dễ hư đốn.

Vì không thực hiện được kế hoạch như

ý muốn, Thừa phải bảo Ma-ri về Hà Nội ở luôn với con gái, chỉ chiều thứ bảy hãy xuống Hải Dương, thay công việc mại bản cho con trai nghỉ việc ngày chủ nhật.

Một chốn đôi nơi, mà sự thực là ba nơi, vì còn Xuy-dan sắp đẻ nữa, Thừa thấy lúc nào cũng phải phân tâm, và lo lắng vì ăn tiêu ngày một tốn kém.

Bọn con gái ở Hà Nội được kéo cái đời vô công rồi nghề. Vì nhà rộng, mỗi đứa ở một buồng, để tiện tiếp bạn riêng. Cả con Ca-mê-li-a, bé loắt choắt như con chuột nhắt, cũng cố nuôi tóc cho dài, để chải cho mượt, được khen là suối tóc. Nó cũng đánh phấn, bôi son. Nó học được giọng nói của mẹ, bắt chước được điệu bộ của hai chị. Nó cũng có khối bạn trai.

Buồng của con Rô-da-lin và của con Ma-gơ-rít như cái trạm nằm chờ. Chờ chồng.

Ở đầu giường, cuốn Đời mưa gió, tập báo Loa, báo Phong hóa, Tiểu thuyết thứ ba, để ngổn ngang. Trên mặt bàn, là một cuốn tập ảnh chúng nó chụp. Cạnh sách ảnh, có quyển vở, bìa dày, màu đá hoa, bọc giấy bóng kính, trong là giấy lụa đỏ. Vở này, chúng nó chép những bài thơ mà chúng nó thích, nên có tên viết ở bìa. Vở của con Rô-da-lin đề là Tâm sự em bằng chữ đỏ. Vở của con Ma-gơ-rít thì vẽ một trái tim, có hai chữ kẻ mờ là E và chữ M.

Ngay trang đầu vở Tâm sự em, con Rô-da-lin chép một bài, không biết nó lấy ở đâu, y như một bản tuyên ngôn cho lý tưởng của nó:

XÂY ĐẮP TƯƠNG LAI

Lấy chồng cho đáng tấm chồng,

Bõ công trang điểm má hồng môi son.

Nhất là được cậu huyện non,

Nhì cậu tham đốc, ba con nhà giàu.

Một ô-tô, dãy nhà lầu,

Sẵn tiền, mợ sẵn kẻ hầu, người sai.

Tài xế đưa mợ đi chơi,

Cơm thì thằng bếp là người chuyên môn.

Từ gạch hoa đến lọ, đôn,

Từ bàn mộc, đến án sơn, đồ đồng,

Thì thằng Nhỏ phải làm xong,

Đánh, chùi cho bóng là công một ngày.

Còn việc vặt mợ bảo đây,

Đưa ống nhổ, cất khăn tay, quạt hầu.

Lấy tăm, rót nước, gội đầu,

Gãi lưng, rửa cẳng, vá, khâu, giặt, là,

Lại thêm những việc ngoài nhà,

Thuê truyện, mua quà: bổn phận con sen.

Mạ là bà chủ, người trên,

Có sai kẻ dưới, trả tiền mới công,

Lấy chồng mà đáng tấm chồng.

Bõ khi trang điểm, má hồng, môi son,

Nào chàng tham, đốc, huyện non!

Nào con ông chủ! Đưa đơn! Em chờ.

Còn tuồng phán, ký, giáo sư,

Xin đừng bén mảng mà dơ dạng hình!

Trăm năm chồng vợ là tình,

Nghìn năm vàng bạc mới thành tơ duyên.

Như vậy, con bé đỡ phải giãi bày ý kiến. Cậu nào có đúng tiêu chuẩn trong bài thơ, thì có tâm sự em.

Biết lũ con gái là hư, nhưng Thừa không bỏ phí chúng nó. Thừa cắt chúng nó vào việc đúng với sở trường của chúng nó là ngoại giao với sở Lục lộ. Sở này có quyền hạn và nhiệm vụ khám xét các phương tiện giao thông vận tải chạy bằng máy móc. Và chỉ có sở ở Hà Nội với Hải Phòng làm việc này. Thừa thấy rằng tàu của hắn đỗ ở Hải Dương, mà phải bỏ khách để chờ được kiểm soát thì thiệt hại. Hắn đặt giải cho hai con gái, đứa nào đưa được người kiểm soát về Hải Dương để người ấy khám xét, thì được trọng thưởng. Việc này, con Ma-gơ-rít đã thành công. Người Pháp trẻ, nhận là bạn thân của nó, đến Hải Dương, lần nào cũng vậy, không dòm ngó gì đến tàu thủy thế nào, mà chỉ

uống rượu, nếm hoa quả, ăn tiệc. Người ấy coi Thừa như cha, vì cũng gọi Thừa là pa-pa.

14
TAI BAY VẠ GIÓ

Ta chưa biết đến ngày nào thì Thừa bỏ Xuy-dan. Nhưng ta thấy Xuy-dan là người được sống với Thừa lâu nhất từ trước đến nay.

Sự kiện này tuy là trái ngược với thói quen chơi gái của Thừa, nhưng không phải không có lý do.

Một là bây giờ Ma-ri về ở Hà Nội với lũ con, thì Thừa không để lỡ dịp được tự do

này. Và bài tiết những tinh khí của các chất bổ mà hắn nuốt ở đằng miệng vào, là một sự cần thiết đối với hắn.

Hai là hắn có cảm tình với Xuy-dan, Xuy-dan dịu dàng, thật thà. Những đức tính mà hắn không được hưởng ở Ma-ri, làm cho hắn mến Xuy-dan. Hắn lại thấy đời Xuy-dan như có cái gì đau khổ. Thì không biết cái tình cảm nào trong người hắn thỉnh thoảng bắt hắn phải nghĩ đến Xuy-dan mà thương.

Ba là bây giờ hắn đứng tuổi. Cái tuổi này thường hay khiến người ta nói những điều mà người ta vẫn nghĩ trái lại hoặc làm trái lại. Tức là những điều thuộc về lẽ phải, chữ gọi là đạo đức, luân lý. Cho nên, mỗi khi thấy lũ con hư, Thừa thường giảng đạo đức, luân lý cho chúng nó.

Nhân những dịp ấy, Thừa cũng học được

ở lời hắn nói ra, mà đỡ được đôi chút làm bậy. Hắn đã thấy gần một người đàn bà, đến khi người ta có chửa thì bỏ, là làm bậy. Và nay dan díu với người này, mai dan díu với người khác, để khổ cho người ta, là ác. Vả lại, một khi hắn thấy Xuy-dan ngoan ngoãn, hiền lành, không thiết tiền bạc, lại chiều chuộng nghe lời hắn, và trung thành, dịu dàng với hắn như một người vợ, thì hắn thấy Xuy-dan như một cái gương sáng cho hắn soi, để chịu ít ảnh hưởng tốt.

Nhưng cái lý do làm cho Thừa chưa nghĩ đến việc buông ngay Xuy-dan, vì Thừa đã dùng cái nhà của Xuy-dan thuê, làm chỗ để giấu của. Hắn là chủ hãng tàu thủy. Hãng ấy là một công ty: gồm hai người, là hai vợ chồng. Ma-ri đã bán đồn điền cho nhà thờ để lấy tiền, chung cổ phần với hắn. Nhưng cái tính gian giảo

của hắn vẫn xui hắn phải ăn bớt lãi, để khỏi chia nhiều cho Ma-ri. Hắn thấy Ma-ri hết sức lờ mờ, phó thác hết công việc, từ nhỏ đến lớn, nên hắn cho là thu cũng tay hắn, chi cũng tay hắn, mà vào sổ cũng tay hắn, thế mà hắn không bịp, cũng uổng.

Vì vậy, hắn phải tìm một nơi chắc chắn, để giấu tiền của công ty.

Nơi ấy là nhà Xuy-dan.

Nhà này luôn luôn có người ở. Xuy-dan lại thật thà, không thiết tiền, hắn tin cậy được.

Nhưng không phải Thừa tin cậy Xuy-dan đến cái mức là có đồng nào giao cho Xuy-dan giữ hộ đồng ấy. Hắn chỉ tin cậy là Xuy-dan không ăn cắp của hắn. Có thế thôi.

Vì vậy, hắn sắm một cái tủ áo. Mỗi cánh tủ này có một khóa riêng. Một ngăn, hắn cho Xuy-dan dùng, giao thìa khóa cho Xuy-dan giữ. Còn một ngăn, hắn dùng thì hắn giữ thìa khóa. Ngăn của hắn, chỉ đựng một cái két. Két này là một chiếc hòm vỏ kẽm, dài bốn mươi nhăm phân, rộng ba mươi phân, cao mười lăm phân. Két đóng bằng hai khóa chữ và một khóa vặn bằng thìa. Hai núm vặn chữ ở hai bên, giữa là cái lỗ vặn thìa khóa. Phải biết cách mở khá hiểm hóc này. Muốn mở két mà cắm ngay thìa vào lỗ khóa ở giữa thì thìa không vào. Hoặc nếu vặn núm chữ trước, thì núm cũng không xoay. Đầu tiên, phải ấn khẽ đầu ngón tay vào núm bên phải, thì núm mới chuyển động được. Xoay nó để tìm cho đúng chữ. Khi chữ đã đúng, thì mới cắm thìa vào lỗ được. Vậy núm chữ đầu tiên dùng để mở cửa lỗ thìa khóa, cắm thìa khóa vào

lỗ. Khi vặn, thì mỗi nấc nảy ra một tiếng chuông. Tiếng chuông ấy báo là khóa có người vặn. Ai gian, sẽ bị lộ. Nhưng muốn mở đúng khớp, phải đếm xem nếu đã đủ tiếng chuông thì ngừng tay. Ví dụ là bốn tiếng. Nếu không biết, mà vặn thìa cả một vòng như khóa thường thì không được. Ba tiếng chuông trở xuống thì thiếu. Năm tiếng chuông trở lên thì thừa. Vặn ra đúng bốn tiếng mới quay được cái núm bên trái. Nếu không đúng, thì núm ấy không xoay. Bây giờ núm ấy xoay rồi, thì phải vặn cho đúng vào chữ đã để. Nhưng biết cách xoay các khóa rồi, mà nếu mở nắp bằng tay thì lại không được. Bây giờ phải quay thìa khóa ở giữa thêm một nấc nữa. Khi một tiếng chuông vừa đánh, thì tự nhiên nắp bật lên. Một hồi chuông to hơn, rền lên độ mươi giây đồng hồ để báo động lần thứ hai.

Cái két này, ở đấy có một lỗ thủng, để xuyên chiếc bù-loong, vặn nó liền với tủ. Cái đầu bẹt của bù-loong ở phía ngoài két. Cái chốt lục lăng vặn xoắn ốc vào bù-loong thì ở phía trong két. Cho nên, muốn ăn cắp két, thì phải khênh cả tủ. Khi lấy được két, mà không biết cách mở cũng chẳng lấy được tiền.

Cái két của Thừa đã như vậy, thế mà không bao giờ có mặt Xuy-dan, hắn lại mở. Cho nên hắn cất bao nhiêu tiền, hay lấy đi bao nhiêu, Xuy-dan đều không biết. Xuy-dan chỉ biết là trong ngăn tủ của Thừa, có cái két đựng tiền, thế thôi.

Xuy-dan khuyên Thừa:

- Phố Đông Quan này vắng, anh hay về đêm, tay lại xách cặp tiền, thì nên cầm cái gì để giữ mình. Chiều hôm qua, có người bị cướp giật đấy. Anh phải cẩn thận.

Thừa đáp:

- Cái súng bắn chim, anh phải để ở sở, chứ đem về đây không tiện. Anh đương xin phép mua một khẩu súng lục.

- Anh chưa có súng mà cứ đi tay không, em lo lắm.

Thừa hỏi:

- Những đêm thứ bảy và chủ nhật, anh không về, em ngủ một mình, em có sợ không?

Xuy-dan gật đầu:

- Có.

Thừa an ủi:

- Vì cái két của anh nhỉ. Nhưng biết làm thế nào? Vợ anh phải xuống đây chiều thứ bảy để thay cho các con anh ngày

chủ nhật. Sáng thứ hai mới về Hà Nội. Anh ngủ ở sở, anh cũng không yên tâm đâu.

Nhân Thừa nói đến vợ con, Xuy-dan cười:

- Các con anh có vẻ nghịch ngợm lắm thì phải?

- Em biết mặt chúng nó à?

- Có.

Thừa nghiêm nghị:

- Em gặp chúng nó, thì nên tránh, kẻo chúng nó chòng ghẹo đấy.

- Vợ anh, mãi em chưa biết mặt.

- Biết làm gì? Không nên biết.

Xuy-dan cười:

- Vâng.

Chờ mãi Thừa chưa được giấy phép mua súng lục, Xuy-dan mua cho Thừa một con dao găm, và đánh một đôi dao quắm, để đặt ngang đầu giường.

Thấy vậy Thừa nhạo:

- Dao quắm nặng thế này, em có cầm nổi không, hay lại để biếu kẻ gian!

Xuy-dan cười:

- Chiều nào em cũng tập nửa giờ.

Tối hôm ấy là chủ nhật.

Xuy-dan ngồi một mình, tay thoăn thoắt chiếc kim đan. Cô đan áo cho đứa con sắp ra đời.

Bỗng cô nghe thấy ở ngoài sân có tiếng động. Tự nhiên, cô chờn chợn. Cô đứng

dậy, đóng cửa gài then lại, rồi tắt đèn, lên giường nằm.

Xuy-dan trằn trọc mãi, không ngủ được.

Đến quá nửa đêm, lúc đương thiu thiu, bỗng tự nhiên Xuy-dan mở bừng mắt ra. Cô giật nảy mình. Cánh cửa hé mở. Kẻ gian đã cạy được then từ lúc nào, mà cô không biết.

Xuy-dan vội vàng lên tiếng:

- Ai?

Cánh cửa mở toang ra! Một người lực lưỡng xông vào giường, chẹt lấy cổ Xuy-dan.

Nhưng cũng ngay lúc ấy, Xuy-dan vừa rút được con dao.

Kẻ gian nghe thấy tiếng sắt, vội vàng né ra xa. Xuy-dan thoát được tay nó, vừa

kêu lên vừa bổ lia lịa.

Nhưng kẻ gian khỏe hơn. Nó tóm được con dao. Nó bập mạnh vào đầu Xuy-dan, rồi ù té chạy. May cho cô, là vì tối và nó luống cuống nên nó cầm ngang lưỡi dao Xuy-dan không bị thương, mà chỉ đau điếng, nằm bất tỉnh.

Hàng xóm chạy sang. Đèn bật lên.

Họ gọi Xuy-dan và xoa bóp cho cô. Xuy-dan lịm đi, đến mười phút mới tỉnh.

Đầu cô ê ẩm, làm cô phát sốt đến mười hôm.

Thừa rất thương Xuy-dan. Hắn xoa tay vào bụng cô:

- Thật là vì anh nên em bị tai nạn! Chắc thằng kẻ trộm biết là anh để tiền ở nhà.

Xuy-dan nói:

- Và nó cũng biết những đêm nào anh ngủ ở nhà, những đêm nào anh ngủ ở sở, nên nó mới dám vào.

Thừa lo lắng:

- Nó mà hại được em, thì cái thai này hỏng và cái két tiền của anh cũng không còn.

Hắn bảo Xuy-dan tìm nhà ở phố đông, và nuôi vú giờ giúp việc, để những đêm cô ngủ một mình, có người nọ người kia, nhà đỡ vắng.

Xuy-dan vâng theo.

Thừa đưa cho cô mười đồng:

- Mỗi tháng, anh đỡ cho em khoản chi tiêu này.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu, cười:

- Để em dạy thêm mấy đứa nữa. Bao giờ em đẻ, không dạy học được, thì em xin anh, anh hãy cho.

Thừa cảm động:

- Em Xuy-dan, ai cấm nổi anh không được coi em như vợ chính thức của anh nhỉ!

Xuy-dan sung sướng, lòng thổn thức, trái tim đập rộn ràng.

15
VINH DỰ CÁI CON RỒNG

Thừa được thưởng Nam long bội tinh. Có bút nào tả nổi nỗi sung sướng này?

Ta hãy tưởng tượng một người phu kíp, một người cu-li kéo quạt, một người đi chào khách cho hàng cơm, một người bán rong thuốc trên các xe các tàu, người ấy có bao giờ dám nghĩ rằng đời mình lại được đấng Thiên tử gắn cho bội tinh vào

ngực?

Ta lại tưởng tượng một thằng sống toàn bằng gian ác, nó buôn thuốc lừa bịp, chữa bệnh lừa bịp, nó buôn nhựa lậu, mở sòng bạc lậu, nó bỏ vợ tấm cám, nó giết vợ lương thiện, nó phản bạn, phản ân nhân, nó hại dân, hại nước, thằng ấy có bao giờ dám nghĩ rằng đời nó được đức Thiếu quân anh minh của nước nghìn năm văn hiến thưởng cho nó ngôi sao rồng cao quý của triều đình?

Nhưng nếu ta có óc tôn quân, thường dùng thêm tiếng ngự để cặp vào những động từ chỉ hành động của cái người được gọi là Thánh thượng, mà ta lại tưởng lầm là những kẻ hèn hạ, những thằng gian ác không đời nào giàu có, danh giá, thì, nếu ta thấy trước kia, mụ vợ tên cố Hồng được phẩm hàm đường quan, con đĩ tây Bé Tý được Kim bội, chắc là ta không ngã ngửa

người nữa, khi nghe tin Trần Đức Thừa bây giờ được bội tinh của Nam triều.

Ma-ri đã chẳng nhiếc móc Thừa là phải nhờ cái mồm thằng Tây và cái thử khoản của hắn là gì? Thật vậy, hai cái ấy tạo nên thế lực, tạo nên tiền tài, để đẻ ra cái sao rồng của tên vua bù nhìn cho hắn.

Cho nên Thừa sung sướng quá. Biết bao thì giờ, tâm trí và tiền bạc mới được hiển vinh như thế này. Hắn đương từ dưới đất đen nhảy tót lên mây xanh, tới chỗ số đỏ! Phen này thì phải khao ra khao!

Trước hết, Thừa bàn với Ma-ri về địa điểm để mời khách. Ở quê hắn? Hắn không có nhà cửa gì hết. Vả cố nhiên Ma-ri không bằng lòng cho hắn khao ở quê. Ở Hà Nội? Hắn chỉ có bốn chiếc nhà, tuy không xấu, nhưng ba chiếc cho thuê, chiếc đẹp nhất, rộng nhất, hắn giữ lại để ở, nhưng

không thể chứa được mỗi lúc vài chục người khách. Ở Hải Dương? Nhà này chỉ là sở làm việc, nó tầm thường, không xứng đáng cho những vị khách quý bước chân tới.

Chợt hắn nghĩ ra. Mùa này là mùa thu. Có một nơi rất nhiều nhà đẹp mà không có người ở. Xung quanh, phong cảnh lại rất nên thơ. Ấy là những biệt thự ở các bờ biển. Thừa quyết định thuê ba biệt thự liền nhau ở Đồ Sơn. Bởi vì khách khứa gồm ba hạng khác nhau.

Biệt thự xoàng hơn cả, thì tiếp khách thường. Ấy là những người làng, người họ, những người làm công, những người mang ơn hắn.

Biệt thự đẹp vừa thì tiếp khách tỉnh thành, các công chức và bạn bè của hắn.

Biệt thự đẹp hơn cả thì tiếp các quan, các người được gọi bằng quan, các người có giá trị ngang với quan và các khách tây.

Ăn thì, cơm tàu, hắn thuê hầu sáng cao lâu ở Hải Phòng ra. Cơm tây, hắn thuê bếp ô-ten ở Hà Nội xuống. Cơm tàu có một người gọi là bếp chủ. Cơm tây có một người gọi là xếp. Hai người đầu bếp có nhiệm vụ mua các thứ để nấu nướng. Những người này kê thực đơn trong một tuần lễ, rồi đi Hà Nội, Hải Phòng sắm về. Một chiếc ô-tô con, thường trực để dùng vào việc vận tải. Nhưng khách muốn thứ gì mà hỏi đến, người đầu bếp có quyền đánh dây thép thẳng đến hiệu buôn, yêu cầu gửi ngay thứ ấy ra.

Khách được mời dự tiệc khao sẽ có ô-tô đến đón tận nhà. Họ ở chơi, hôm nào chán, muốn về, thì có xe tiễn tận nhà.

Các thứ chơi thì ngoài phong cảnh, ngoài việc gặp gỡ nhau để chuyện gẫu, có tổ tôm, có thuốc phiện, có cô đầu, có gái nhảy. Thừa đã chọn được năm cô đầu rượu vừa đẹp vừa trẻ, vừa nhí nhảnh, và năm cô đầu hát, nổi tiếng là danh ca. Tiệm Ô-đê-ông đăng-xinh tạm đóng cửa để cho mười hai cô gái nhảy về phục vụ.

Khách ở chơi, không cần có chủ tiếp. Họ sẽ tự làm chủ, coi như ở nhà họ. Bởi vì sẵn kẻ hầu người hạ, đeo chiếc băng đỏ ở cánh tay trái, thì ai muốn gì cứ bảo.

Dự định như vậy, Thừa rất tự hào. Hắn cho là chỉ thua có tiệc khao của ông nghị Lại Văn Trung ở Thái Bình thôi, ông Lại Văn Trung xuất thân là lái lợn, rồi sau có đến hơn nghìn mẫu ruộng, được thưởng đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh. Chiếc mề đay này chỉ quan nào làm đến tổng đốc mới được, ông Lại Văn Trung ở cách tỉnh

bốn cây số. Ông khao hẳn một tháng. Ông đưa điện từ thị xã về nhà để thắp đèn. Ông cấm người làng, trong một tháng, không bếp nhà nào được có lửa. Nghĩa là đến nhà ông mà ăn.

Ngày khao chính, ngày Thừa được công sứ Mát-xi-li nhận lời về dự tiệc, là ngày long trọng nhất.

Từ cổng biệt thự vào đến thềm, chiếu cạp điều mới được trải cái nọ liền cái kia. Ở sân, thiết lập hương án bái vọng Vua. Hương án cũng bày trên chiếu cạp điều, nhưng là chiếu hoa cho trịnh trọng. Bày chếch về hướng Nam. Trên hương án, có giá gương, có độc bình cắm hoa và có đèn nến ở hai bên, giữa là chiếc đỉnh đồng lớn để đốt trầm. Sau đỉnh trầm là cái hòm sắc phủ ngoài bằng mấy vuông nhiễu hoa, màu cánh sen. Hòm sơn son thiếp vàng, mới sắm, trong có đạo sắc bội

tinh giấy vàng in rồng bằng ngân nhũ, và chiếc hộp đỏ lót xa-tanh trắng, đựng bội tinh.

Thừa đội khăn, mặc áo gấm lam, quần nhiễu tây trắng và lận bít tất tơ, giày ban da loáng đen nhoáng.

Hôm nay, hắn không cười. Lúc nào đối với khách, dù là khách hay cợt nhả, hắn cũng vâng, dạ, rất lễ phép. Rõ là cử chỉ một nhân vật thượng lưu.

Mười giờ sáng, ô-tô thượng tá Hải Dương tới. Đây là vị quan đại diện cho quan tổng đốc về gắn bội tinh cho Thừa.

Thừa vội vàng ra tận cổng vái chào.

Thượng tá xuống xe, bắt tay chủ nhân, rồi đi vào buồng khách giải khát.

Thừa thấy người lính mang theo hòm

mũ áo thì hắn yên tâm. Người đại diện cho cụ thượng này, vì muốn giản dị, nên chỉ định mặc áo thụng, khi tuyên sắc mà thôi. Thừa đã phải khấn đủ một trăm, vị quan gắn bội tinh cho hắn mới bằng lòng đội mũ, mặc áo triều đình cho trọng thể.

Uống nước xong, thượng tá vào buồng riêng để bận phẩm phục. Buồng này là buồng đặc biệt, nên bày lọ hoa, tủ gương, lại có chậu thau, xà-phòng và khăn tay mới. Sau khi rửa mặt bằng nước ngũ vị sực mùi hồi và mùi quế, tên quan thay thường phục để mặc phẩm phục.

Bởi vì y là chức tri phủ hạng nhất, hàng chánh ngũ phẩm, thì là thuộc quan thôi, nhưng giữ nhiệm vụ thượng tá, thì lớn nhỏ cũng là quan tỉnh, nghĩa là đường quan. Cho nên mũ áo của y nửa là chánh ngũ, nửa là tòng tứ. Vì chưa làm bố chánh, y chưa sắm áo mới, màu khác, vì

đắt tiền nên vẫn mặc áo thêu, màu lá cây, nhưng trên mũ y gắn đôi giao long bằng bạc ở phía dưới cầu.

Sắm sửa xong, y cầm chiếc hốt ở hai tay, đi nhẹ nhàng bằng đôi hia vải, trên nền gạch có trải chiếu.

Nếu các bạn độc giả thanh niên đọc đến đây, chê là tác giả tả một thằng phong kiến ăn vận phong kiến mà nói sơ sài quá, các bạn chưa thể hình dung ra được, thì tác giả xin mời hôm nào các rạp hát diễn tuồng, thì các bạn vào xem. Ở đây, có những vai đóng vua, có những vai đóng quan. Các bạn muốn biết thượng tá Hải Dương lúc này thế nào, thì các bạn cứ nhìn một vai quan, nhưng điều cốt yếu, là các bạn phải tự thí dụ là vai tuồng ấy không đeo râu bằng lông đuôi ngựa. Đúng thế, mồm thượng tá nhẵn thin thín. Vì y vừa cạo râu. Y lại đeo kính

trắng, gọng giả đồi mồi.

Người thay vua bù nhìn xuống thềm.

Hàng trăm khách của Thừa đã đứng đợi ở sân. Một tràng pháo tay nổi lên vang dậy để chào.

Đây là cách hoan nghênh kiểu văn minh.

Quan vẫn nghiêm trang. Mắt nghiêm trang. Mặt nghiêm trang. Dù trước mặt ngài có vô khối má hồng, vô khối môi son, vô khối mắt huyền, và vô khối áo màu như luống hoa sặc sỡ, ngài vẫn nhìn thẳng, tiến từng bước thong thả. Nhưng không hiểu vì sao, ngài không đến hương án bái vọng bày cách thềm không xa. Ngài vẫn nhìn thẳng, và đi chếch ra phía cổng. Mọi người nhìn theo, thấy ngài đi xa hương án quá, đều ngơ ngác. Thì ra thế này: tới chỗ nên quành đúng giữa

hương án, ngài mới quay ngoắt lại, đi thẳng vào. Mọi người trầm trồ:

- À ra thế. Ngài không dùng tà đạo, mà theo chính đạo.

Thừa đã chờ từ lâu, nhưng đứng ngoài chiếu. Hắn cũng mặc như khi nãy, nhưng thêm ra ngoài chiếc áo thụng lam mới may.

Bỗng hai bên chiếu, trước hương án, hai người thông phán ty tổng đốc, cũng mặc áo tấc, khuỳnh hai tay chắp, và giơ ngang miệng. Họ làm cái việc gọi là xướng tế. Tức như trong bộ đội, người chỉ huy hô các động tác. Nhưng khác người chỉ huy bộ đội, họ không hô bằng tiếng ngắn cho mạnh, cho hùng, mà họ xướng. Tức là nói to, nhưng thong thả, ê a như hát. Họ đọc từng động tác cho người vào tế làm theo. Họ xướng bằng chữ nho, ví

dụ tựu vị là vào chỗ, bình thân là đứng thẳng, bái là lạy, hưng là dậy, vân vân. Nhưng vì mấy ông thông phán không biết chữ nho, và không thuộc trật tự các động tác, nên phải biên sẵn bằng quốc ngữ vào tờ giấy nhỏ, để khi khuỳnh tay trước mặt, các ông nhìn vào để đọc.

Thừa cũng vậy. Hắn đã học nghĩa từng tiếng hô, và thuộc lòng trật tự các động tác. Cho nên, dù mấy ông thông phán xuống lấy giọng cho dõng dạc, đến nỗi từng tiếng chỉ phát âm lơ lớ, ví dụ Bình thân thì Bì thơơ ơ ơơ, Hưng thì Hơơ ơ ơơ, Thừa cũng nghe hiểu và làm không sai.

Khi bên đông xướng đến tiếng tuyên sắc, thì thượng tá bước vào chiếu. Bên tây xướng xướng cho Thừa quỳ xuống, thì tri huyện tập sự ở dinh tổng đốc - anh chàng này trẻ lắm, vì mới đỗ năm ngoái

- lon ton, để cả giày tây, bước vào chiếu, đúng trước hương án, chắp tay vái một cái, rồi mở hòm sắc, lấy tờ giấy vàng, đưa bằng hai tay cho thượng tá. Trong khi tên quan này mở rộng tờ sắc ra trước mặt, thì tri huyện để sẵn hộp bội tinh ra mé thành hương án, vái nhanh một cái, rồi lùi ra ngoài chiếu. Hắn nhìn mọi người, tủm tỉm cười.

Tiếng xướng Độc sắc. Thượng tá e hèm để lấy giọng, rồi vái một vái mới đọc lòng sắc. Lòng sắc một bên là chữ Hán, một bên là chữ Pháp. Vì y không biết chữ Hán, nên đọc chữ Pháp. Đọc xong, y lại vái, cuộn tờ sắc, bỏ vào hòm, rồi mở hộp bội tinh. Lúc này, Thừa hồi hộp nhất. Thượng tá gắn chiếc bội tinh vào ngực áo của Thừa có khâu sẵn hai cái khuyết nhỏ. Rồi hắn cúi xuống, giơ bàn tay ra ngoài áo thêu, chìa về phía Thừa.

Thừa hiểu cái cử chỉ ấy. Hắn đương chắp hai tay trong áo thụng, cũng giơ bàn tay ra. Hai bàn tay nắm nhau và rung rung. Thừa vừa bắt tay, vừa cúi đầu rất cung kính.

Tràng pháo tay vỗ vang dậy. Tràng pháo thật cũng nổ vang dậy. Khói xanh bốc như mây, tỏa một hơi thơm, rắc những mảnh xác nhỏ lăn tăn như công-phét-ty. Theo tiếng xướng, Thừa lạy tạ hai lạy. Thế là lễ tất.

Thượng tá trở vào buồng, cởi mũ áo. Thừa cũng cởi áo thụng, và gài bội tinh vào ngực áo phẩm chẽn mà hắn mặc.

Khách khứa đến ngắm chiếc bội tinh, vỗ vai, khen ngợi và chia vui với Thừa. Họ tìm những lời đẹp đẽ nhất để vừa cười vừa nói. Nhưng Thừa vẫn chắp tay, vâng,

dạ, rất lễ phép để nhận sự chúc tụng thân mật.

Từ đó, thỉnh thoảng pháo được đốt từng bánh dài. Trong các biệt thự, nổi lên tiếng trống, tiếng đàn, tiếng phách và tiếng hát véo von.

Đến mười một giờ, các quan, các người có giá trị ngang quan, các người được gọi bằng quan vào tiệc.

Thừa và Ma-ri không ăn với khách. Hai người chỉ mời, chỉ kiểm soát xem tiệc thiếu thứ gì, thì sai bảo lấy: ông bà hàn chờ đón cụ sứ, và khách tây đầm.

Hôm nay, khách tây đầm ăn tiệc với cụ sứ không phải quan tiến sĩ y khoa Pi-ca, không phải quan trạng sư Rô-măng, không phải quan cẩm mật thám Pha-lăng-xô, không phải quan chánh đoan

Mác-tanh, v.v… Những quan này, kể cả thằng Tây lục lộ trẻ gọi Thừa là pa-pa, họ đều là bạn của Thừa, đã được Thừa mời rồi.

Nhưng cũng không phải quan phó sứ, quan mật thám, quan kho bạc, v.v… là những quan ở tỉnh Hải Dương, mà Thừa là thần dân. Những quan này cũng đã được Thừa mời rồi.

Khách tây đầm đến ngày hôm nay, dự tiệc mừng Thừa với công sứ Mát-xi-li, đều không phải là bạn của Thừa, không phải là các quan ở Hải Dương. Họ không biết Thừa là ai. Vì họ không quen Thừa. Họ đến dự tiệc, vì họ là bạn riêng của vợ chồng Mát-xi-li. Họ được đôi này mời. Vì Thừa đã xin với quan thầy cái vinh dự đặc biệt ấy.

Vậy cái biệt thự sang trọng nhất, hôm nay

được tiếp tên quan chủ tỉnh Hải Dương và những bạn bè của nó mà nó viết thiếp mời, y như nó bỏ tiền của nó ra thết tiệc vậy.

Tất cả là ba mươi hai đứa, cả đực lẫn cái. Chúng nó bắt tay vợ chồng người chủ bữa tiệc, tức là người mời chúng nó. Thừa cũng đứng đón. Tên công sứ cũng giới thiệu Thừa với chúng bạn. Có đứa bắt tay Thừa, vỗ vai Thừa, và đập tay vào ngực Thừa để khen ngợi và chúc tụng.

Nhưng cũng có đứa được Thừa vái, chỉ gật đầu trả lời. Và có một vài đứa, không gật đầu.

Bữa tiệc này có thể nói là bữa tốn kém nhất từ trước đến giờ.

Trong buồng khách và trong buồng ăn, bày toàn hoa tươi mới đem ở Hà Nội về sáng hôm nay.

Mùi thuốc lá thượng hảo hạng tỏa ra thơm phức. Rượu khai vị cũng thượng hảo hạng rót la liệt ra từng cốc con.

Anh bồi đội khăn, mặc áo cộc trắng, dài gần lấp đũng quần, có cổ cồn là bóng, bưng từng khay bạc những rượu và thuốc lá, theo Thừa và Ma-ri đến tận mặt khách để mời.

Trước khi vào tiệc, khách được rửa tay bằng nước pha nước hoa.

Tiệc dùng toàn thìa đĩa bạc. Mỗi món ăn thay một lượt thìa đĩa mới.

Trong khi khách ăn, Thừa và Ma-ri đứng ở buồng cạnh, để thì thầm với bồi, nhắc họ những chỗ sai sót.

Tiệc xong, đến khiêu vũ.

Thừa xin phép tên công sứ cho ba đứa

con gái hắn được nhảy hầu các quan.

Được quan thầy đồng ý, Thừa cho chúng nó đến.

Hôm nay, chúng nó mặc đẹp như tiên, đến nỗi các quan đực nhìn thấy phải bấm nhau.

Nhạc du dương nổi lên. Công sứ Hải Dương ôm con Rô-da-lin. Một tên nữa ôm con Ma-gơ-rít. Một tên khác nữa ôm con Ca-mê-li-a. Lũ tây đầm khác ôm nhau, lượn trong buồng. Ngoài sân, pháo nổ ran, khói xanh lọt qua cửa sổ, làm mờ cả không khí, hơi rượu, hơi thuốc lá hòa với hơi phấn, hơi nước hoa, hơi hôi nách, bây giờ trộn với hơi pháo, thành ra một mùi thơm không ra thơm, khẳn không ra khẳn. Thời Pháp thuộc, ta vẫn quen gọi mùi này là mùi tây đầm.

Khiêu vũ hơn một giờ đồng hồ, cả con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít lẫn con Ca-mê-li-a chẳng được nghỉ một lần nào. Công sứ Hải Dương cho vợ ôm thằng khác. Nó chỉ ôm ba đứa con gái của Thừa. Hết lượt này, nó lại ôm lượt khác. Thừa và Ma-ri thấy vậy, thì sung sướng vô ngần. Cả ba đứa con gái cũng rất hoan hỉ.

Thấy mọi người có vẻ mệt nhọc, Thừa xin phép mời các quan thưởng thức cái thú bản xứ.

Hắn bắt cô đầu vào hát. Mọi người cũng lắng nghe.

Nhưng độ mười phút, muốn chừng không chịu được giọng ề a kéo dài, ghê rợn như tiếng rú, tiếng khóc, nhất là tiếng trống chầu vang trong buồng làm chói tai, công sứ Hải Dương cho lệnh nghỉ. Nó làm ra vẻ rộng rãi, mở ví lấy tiền, thưởng cho cô

đầu hai đồng, thưởng cho người kép hai đồng, và thưởng cho người cầm chầu hai đồng. Người bạn của Thừa, là ông hàn Dễ, có tiếng là chầu hay, nên được mời lên cầm chầu hầu các quan nghe, thấy cụ sứ thưởng tiền, thì lắc đầu, không cầm:

- Non! Non! Méc-xi[7]!

Tên thực dân không hiểu vì sao. Và Thừa cũng không làm thế nào mà giảng cho các quan hiểu được cái vai của hàn Dễ.

* * *

Trong thiếp mời các bạn đến dự tiệc khao, Thừa có ghi ở cuối bốn chữ: Xin miễn đồ mừng. Ý của hắn, là nhắc cho mọi người đừng quên việc mừng hắn. Về phía các bạn hắn, họ cũng cho bốn chữ

7 Không! Không! Cảm ơn!

ấy là lời dặn chiếu lệ, cho nên không ai đến người không.

Đồ mừng, phần lớn là câu đối đỏ, ba bốn người chung nhau thửa một đôi, mỗi người tốn độ trong ngoài một đồng bạc.

Nhưng tựu trung cũng có những đồ mừng quý giá như chiếc đĩa bạc, cái lọ bằng đồng hun, nhện đồng bạch, để cắm hoa, hoặc một bức thêu nền xa-tanh. Ấy là đồ mừng của những người bạn thân.

Thừa treo và bày những thức ấy khắp mấy gian nhà, để người không mừng gì phải nghĩ ngợi.

Trong các đồ mừng, câu đối bằng chữ nho, ít người hiểu, nên không ai bàn tán mấy, người ta chỉ thì thào với nhau nhất về bức thêu mà lạc khoản là Nguyễn Thúc Lăng.

Thừa có mời ông Lăng. Hắn yên trí lão già này chỉ đến người không. Ông được cái lãi ăn cỗ không mất tiền. Ông ở đến bao giờ cũng được, khứ hồi không tốn một xu nhỏ. Nhưng đến khi ông thầu khoán già đưa tặng bức thêu, thì cả Thừa lẫn Ma-ri đều ngạc nhiên. Cảm động làm sao!

Thừa bèn nhanh nhẩu treo ngay ở giữa nhà.

Bức này thêu con rồng. Rồng là vua. Cũng có ý là bội tinh Nam long. Thừa thích cái ý nghĩa sâu xa mà ông Lăng nghĩ ra để mừng hắn.

Nhưng Thừa chỉ thích bức thêu ấy đến hôm ông Hoài Tân Tử vừa đen vừa cao ngất nghểu đến mà thôi.

Ông nhà thơ đọc các câu đối, và ngắm đến bức thêu rồng.

Thấy tên người tặng là Nguyễn Thúc Lăng, ông nói đùa với Thừa:

- Thằng cha dễ thường dở chứng chết!

Nhưng bỗng ông nghiêm nét mặt, có vẻ suy nghĩ, ông hỏi Thừa:

- Hay là treo ngược?

Ma-ri bĩu môi:

- Xin lỗi nhé. Nếu treo thế kia thì ngược chữ à?

Ông Tình muôn thuở gật gật, hẳn ông biết là ông nói sai.

Ông mới bấm Thừa và Ma-ri vào buồng riêng, ông nói:

- Chúng mày nên cẩn thận các câu đối. Bọn nhà nho hay xỏ mát bằng chữ nghĩa lắm đấy. Ngày trước, lão Lại Văn Trung

được Bắc đẩu bội tinh, có người mừng hai chữ Đại Lai.

Ma-ri hỏi:

- Nghĩa là gì?

- Theo nghĩa thì rất hay. Nhất là hai chữ này lại là chữ sẵn lấy trong sách. Chữ trong sách, mà nói đúng được việc của người mình, là tài. Lão Trung giàu, nay được gắn mề-đay sao đỏ, đều là những sự kiện lớn lao nó đến nhà. Đại là lớn, lai là lại.

Thừa gật gù:

- À, thế thì hay chữ thật.

Ông Hoài Tân Tử mỉm cười, xua tay:

- Nhưng hai chữ ấy tài hơn, vì nó chửi Lại Văn Trung cay độc.

Ma-ri hỏi:

- Sao lại là chửi?

- Bởi vì Đại lai là lớn lại, nói lái thì là lái lợn.

Cả Thừa lẫn Ma-ri đều tròn cả mắt lẫn miệng:

- À!

Thừa hỏi:

- Thế những câu đối mừng tao, mày có nghi câu nào xỏ tao không?

Ông nhà thơ lắc đầu:

- Tao bảo chúng mày cẩn thận thôi, vì tao không biết rõ. Nhưng tao biết đích xác là thằng thầu khoán già nó chửi mày, Thừa ạ.

- Nó chửi tao bằng con rồng?

- Phải, hẳn vợ chồng mày thấy nó chịu bỏ ra mười mấy đồng bạc mua bức thêu cũng phải ngạc nhiên như tao. Tao ngạc nhiên, thì tao nghĩ ngay rằng nó chịu tốn kém để làm gì. Tao sực trông thấy ngay.

Ma-ri nói:

- Rồng là vua. Thằng hàn được Nam long bội tinh là được đội ơn vua ban cho bội tinh con rồng. Nó chửi ở chỗ nào? Mày chỉ khéo tán!

Ông Tình muôn thuở:

- Phải rồi. Rồng. Chúng bay muốn sống thì cất ngay đi không! Phải rồi. Rồng. Nhưng mà lại là rồng lộn, khỉ ạ!

Ma-ri bẽn lẽn:

- Á à! Tiên nhân nó! Đểu thật!

16
GIÁ BÀ CỤ CÒN SỐNG

Con Ma-gơ-rít có mang. Nó nhờ bác sĩ Pi-ca phá thai cho nó. Vì vậy, Pi-ca phải xin ý kiến Ma-ri.

Thấy đứa con gái nữa lại đổ đốn. Ma-ri buồn lắm. Hắn muốn mắng nó, nhưng há miệng mắc quai. Hắn sợ con bé cãi lại hắn như một lần trước hắn khuyên nó phải giữ giá con gái. Nó bĩu môi, nguýt một cái thật dài:

- Ma-măng hãy dạy lấy ma-măng ấy.

Nó làm Ma-ri ngượng và phải tịt.

Nhưng không nói không được. Chúng nó bây giờ đã hư mà còn dại nữa. Ma-ri cho rằng ngày bằng tuổi chúng nó, mình khôn ngoan hơn chúng nó nhiều. Biết là để con trai đụng vào thì có thể chửa được, sinh ra rắc rối, nên hắn không mê chuyên một thằng nào. Hắn biết rằng hắn có thể làm khối đứa mê, bỏ đứa nọ thì liền có đứa kia thèm muốn ngay. Nhưng hắn đã không cho đứa nào ngủ với hắn quá ba lần. Với cách thay đổi người luôn luôn như vậy, hắn tin rằng không thể có mang. Và đúng là hồi chưa lấy chồng hắn không bao giờ bị tiếng là chửa hoang. Như vậy, vừa thú là được biết nhiều mùi, vừa hãnh diện với người không biết là treo cao giá ngọc. Nhưng không lẽ hắn đem kinh nghiệm quý báu này ra dạy

con. Có một vài lần hắn muốn truyền cho chúng nó cái bí quyết ấy, nhưng lại không dám nói là kinh nghiệm bản thân. Hắn chỉ bảo là hắn biết có người như thế. Thì con Rô-da-lin không những không nhận là bài học hay, còn mạt sát người đàn bà là bạc tình:

- Thế thì gả con khốn nạn ấy cho thằng sở khanh, ma-măng ạ.

Ma-ri sợ việc phá thai lắm. Hắn cho là thất đức. Đến các cha cố còn chịu thà mang tiếng là phá giới chứ các người là bậc tu nhân tích đức, có bao giờ chịu khuyên nhân tình phá thai để mang tội ác là giết con đâu? Mẹ con Rô-da-lin là con ai? Con Rô-da-lin là con ai? Sao con bé không biết noi gương tốt của ông cha nó?

Ma-ri định tỉ tê hỏi con Ma-gơ-rít xem

nó có mang với đứa nào. Nếu là con nhà tử tế, thì hắn khuyên con bé lấy quách thằng ấy cho xong. Hắn sẽ gọi thằng ấy đến, giảng giải cho nó, bắt nó cưới ngay lập tức. Như vậy, nhà thi lễ giữ được vuông tròn tiếng tăm. Gia đình này ít ra cũng là ông bà hàn.

Ông lại vừa được thưởng Nam long bội tinh, tiệc khao sang trọng vang lừng khắp nơi, ai cũng phải phục. Thế mà bây giờ hở cái tiếng này lọt ra ngoài, thì nhật trình lại đăng như chuyện con Rô-da-lin ngày nọ cho mà xem.

Vậy Ma-ri định trước hết là phải giấu không cho Thừa biết. Vì Thừa ở Hải Dương, bận việc tàu bè, rất ít về Hà Nội. Vả nếu Thừa có thấy con bé nằm một chỗ, thì nói dối là nó ốm, chắc Thừa sẽ không ngờ.

Nhưng tra con Ma-gơ-rít, Ma-ri nghĩ rằng phải khéo léo hơn hỏi con Rô-da-lin. Vì con em kín đáo, lại dễ tủi thân, chứ không phổi bò như con chị.

Tối hôm ấy, Ma-ri nằm với con Ma-gơ-rít. Hắn nói chuyện mưa nắng chán chê, rồi mới vào đề:

- Ma-măng mới gặp ông đốc tờ. Ông ấy nói rằng con vừa đến xin thuốc ông ấy. Con xin thuốc gì thế?

Trái với sự ức đoán của Ma-ri, con Ma-gơ-rít vui vẻ, trả lời rất tự nhiên:

- Con nhờ ông ấy phá thai cho con.

Ma-ri cau mặt:

- Sao lại phá?

Ma-gơ-rít tặc lưỡi, nói vẻ chế nhạo:

- Ma-măng lẩn thẩn quá, có mang nhưng không muốn đẻ thì phá chứ gì mà sao lại!

- Đừng, con ạ. Thất đức!

Con bé bĩu môi, nhại:

- Thất đức! Thế không có chồng, lại để đẻ à?

- Con có mang với đứa nào thì lấy nó vậy?

- Con chưa muốn lấy chồng. Con còn trẻ, con chưa chán đời. Bao giờ chán đời mới lấy chồng.

Ma-ri thở dài:

- Thế con có mang với đứa nào?

- Với thằng Long.

- Thằng Long bạn anh Pôn ấy à?

- Chứ đứa nào?

- Con có yêu nó không?

- Không, sao lại có mang với nó. Ma-măng hỏi lẩm cẩm quá nhỉ.

- Thế yêu nó thì lấy nó cho xong, con ạ.

Ma-gơ-rít bĩu môi:

- Đời nào con chịu lấy nó. Sao nó không là ông huyện, ông tham, ông đốc? Ma-măng không biết chúng con vào hội với nhau, thề với nhau là phi cao đẳng bất thành phu phụ à?

- Con không lấy nó, thì bị mang tiếng là chửa hoang.

Ma-gơ-rít đập tay xuống giường:

- Ma-măng vẫn lẩm cẩm quá! Cho ra thai thì việc gì mà mang tiếng chửa hoang?

Nó thêm:

- Thôi, việc riêng của con, ma-măng đừng can thiệp.

- Nhưng ngộ pa-pa biết thì sao?

Nó sẵng:

- Biết thì làm quái gì! Bố mẹ lại có quyền xâm phạm vào đời tư con cái à?

- Nhưng, Ma-gơ-rít ạ…

Nó không nghe, vùng vằng đứng dậy:

- Ma-măng già, chúng con trẻ, câu chuyện không hợp nhau nữa. Nói thêm, đến cãi nhau thôi!

Nó ra cửa, đóng mạnh cánh đánh sầm.

o o o

Quả nhiên Thừa không xâm phạm vào

đời tư của con Ma-gơ-rít. Hắn cho là sở dĩ con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và biết đâu, có lẽ cả con Ca-mê-li-a rồi, chúng nó như vậy là trả nợ đậy cho cha mẹ và cho các anh chúng nó thôi.

Còn việc con Ma-gơ-rít định phá thai, thì hắn cho tùy nó. Chính hắn cũng nghiêng về ý kiến phá thai. Phá thai cho gọn.

Hắn đã giục Xuy-dan phá thai khi hắn được Xuy-dan báo là có mang. Nhưng Xuy-dan không nghe. Hắn cũng chiều ý.

Xuy-dan đẻ con gái.

Con bé trông thật kháu khỉnh.

Lọt lòng, nó đã nặng được ba cân.

Nó giống bố đôi mắt, giống mẹ cái mũi và cái miệng.

Nó hiền như cục đất. Cả ngày không

nghe thấy tiếng khóc. Hễ nó ọ ẹ, là y như đến giờ nó ăn, mà mẹ chậm pha sữa.

Thừa khai sinh cho nó. Tên bố là Trần Đức Thừa. Tên mẹ là Nguyễn Thị Thúy Lan. Thừa đặt tên con bé là Trần Băng Tuyết. Ý Thừa muốn con Băng Tuyết sau này không giống các chị nó. Vì các chị nó chưa chắc đã phải dòng họ Trần.

Lắm lúc Thừa nghĩ, dễ thường Thừa mới thật có hai đứa mà hắn biết đích xác là con hắn. Thằng Mão là một. Con Băng Tuyết là hai. Còn những đứa hắn gieo rắc với người khác đẻ vung vãi trong đời hắn, ngay cả những đứa mà Ma-ri đẻ ra, vẫn gọi hắn là pa-pa, thì chưa chắc.

Xuy-dan được Thừa đứng tên cha, khai sinh cho con Băng Tuyết, thì cảm động đến ứa nước mắt:

- Như vậy, con bé khỏi chịu tiếng nhục nhã suốt đời là đứa con hoang như em. Nó sẽ sung sướng, không bị đời hắt hủi, ruồng bỏ, chà đạp. Nó không coi đời là kẻ thù.

Con Băng Tuyết hay ăn chóng lớn. Hơn ba tháng, nó đã biết lẫy. Nhìn ai, nó cũng toét miệng ra cười.

Hàng xóm thấy nó, ai cũng muốn bế, và hôn hít. Họ nói:

- Có cháu được vui nhà vui cửa, bà chủ hai chả phải thui thủi một mình như trước nữa.

Người ta gọi Xuy-dan là bà chủ hai từ lâu. Bởi vì họ biết Thừa là ông chủ hãng tàu thủy. Họ cũng biết là ông chủ lấy cô giáo Thúy Lan, nhưng giấu bà cả. Họ không biết quá khứ cô giáo, không biết quá khứ

ông chủ, chỉ thấy hai người thương yêu nhau. Cô giáo tận tâm với học trò, tử tế với hàng xóm. Nhưng không rõ cô giáo có điều gì trong bụng, thỉnh thoảng thốt ra những câu bực tức, oán thán ai.

Người ta bảo nhau:

- Nghề con gái vẫn thế. Được chồng chiều thì hay làm nũng.

Đến tháng chạp, một hôm Xuy-dan bảo Thừa:

- Anh cho em bế con về thăm cậu mợ em để cậu mợ mừng.

Thừa chiều ý:

- Em ở luôn đến tết à?

- Không. Em về ăn tết với anh. Sở dĩ em muốn thăm cậu mợ, là vì đời em chỉ còn hai người ấy là máu mủ. Bên nội,

cố nhiên là em không biết có những ai. Ba em không còn sống nữa, cho nên em không còn ai để hỏi cho biết họ hàng. Em chỉ biết bên ngoại, và họ mẹ chỉ còn có cậu mợ. Cậu cũng như mẹ. Bây giờ em ở với anh, tuy không có cưới xin, khai giá thú, nhưng đối xử với nhau thật ra tình nghĩa vợ chồng. Bây giờ chúng ta lại có con Băng Tuyết, được khai sinh một cách hẳn hoi, thì tình nghĩa lại càng thêm khăng khít, chứ không như trước, còn có thể ngờ là hờ hững, không chắc chắn. Vậy hạnh phúc của đời em, em phải cho cậu mợ biết để mừng cho em.

Thừa gật đầu:

- Em nghĩ thế là đúng, vậy em cứ về. Em nói với cậu mợ là anh bận, nhưng thế nào cũng có dịp anh về chào cậu mợ để họ hàng biết nhau, đi lại với nhau cho sầm uất.

Xuy-dan sung sướng, âu yếm nhìn Thừa:

- Em với con đi vắng, anh có nhớ không?

Thừa bế con Băng Tuyết, rồi vuốt mái tóc Xuy-dan, không nói. Xuy-dan đăm đăm nhìn Thừa:

- Em cũng nhớ anh. Nhưng chúng ta còn ăn ở với nhau về lâu về dài.

- Em về với anh trước tết nhé.

- Vâng. Năm ngoái chưa có con, em chưa thấy nhà này là gia đình. Nhưng năm nay em có con, thì em được có chồng, cho nên tự nhiên em thấy là em có gia đình, và gia đình sum họp trong nhà này. Vậy thế nào em chả ăn tết ở gia đình, với chồng, với con?

Xuy-dan hồi hộp, lấy bàn tay chặn ngực:

- Nghĩ đến điều ấy, em sung sướng quá,

anh ạ. Em nào có ngờ được như thế này. Ơn anh!

Xuy-dan bế con, ghì nó vào lòng, nhắm đôi mắt, rồi quờ tay để tìm mặt Thừa. Thừa ngả lại gần Xuy-dan, thoảng một tiếng gọi:

- Em!

* * *

Chiều mồng một tết, Thừa xuống Hải Dương. Hắn nói với Ma-ri là đi mừng tuổi các quan tỉnh.

Hắn có làm những việc ấy thật. Cho phải phép. Nhưng hắn cốt vui sống với Xuy-dan ngày mồng một đầu năm. Xuy-dan sẽ không tủi thân vì phải hiu quạnh, một mẹ, một con, một căn nhà, một ngọn đèn.

Xuy-dan trang hoàng nhà của thật ra cảnh tết. Trái hẳn với tết trước, không khác ngày dưng chút nào, lần này Thừa trông thấy ở hai cột, có dán hai tờ giấy hồng điều trơn, như đôi câu đối. Bàn có trải khăn hoa, trên bày chiếc lọ, cắm một cành đào đỏ rực. Không những tết ở cảnh, mà tết lại ở mùi nữa. Thoạt vào, Thừa đã ngửi ngay thấy mùi hương. Xuy-dan đã bày một bàn thờ, có hai cây nến gỗ nhỏ, có cái liễn sứ đổ đầy gạo, còn những chân hương màu đỏ, cắm xung quanh chiếc đũa tre, trên đặt vòng hương đương cháy dở. Khói hương vòng lên thẳng một vệt trắng, rồi mờ mờ tỏa ra mùi thiêng liêng.

Giữa nến và hương là hai chén nước, một đĩa trầu nhỏ, và một gói thuốc lá. Phía sau có hai cái khung ảnh nhỏ để đứng chênh chếch, trùm ra ngoài bằng

hai miếng nhiễu màu hoa hiên.

Vì muốn Xuy-dan mừng bất ngờ, Thừa vào cổng thật rón rén. Nhưng đến tận trong nhà, Thừa cũng không thấy Xuy-dan. Thừa ngắm nhìn cảnh tết của Xuy-dan, sực nhớ lời Xuy-dan nói là có gia đình, thì Thừa thở dài.

Thừa đằng hắng một tiếng.

Bỗng một tiếng rú ở dưới bếp. Xuy-dan mừng quá, vội vàng chạy lên, tay bế con Băng Tuyết:

- Anh đến lúc nào?

Thừa cười:

- Vừa đến. Tưởng em đi vắng.

- Em chờ anh, không dám ra khỏi nhà.

Thừa lấy trong cặp một chiếc vòng vàng,

đeo vào cổ cho con, rồi bế nó, hôn hít đến năm phút. Con bé buồn, cười sằng sặc, giơ cánh tay lên, nắm vào râu bố.

Cả Thừa lẫn Xuy-dan cười vang. Thừa đùa con:

- Băng Tuyết muốn ba cạo đi phải không?

Nhưng hắn thấy Xuy-dan vẻ mặt không vui. Hắn biết là không nên nhắc nhở cho Xuy-dan nghĩ đến tuổi của hắn. Hắn hỏi lảng:

- Em làm gì trong bếp?

Xuy-dan hỏi lại:

- Chiều nay, anh có ăn cơm với em không, hay phải về ngay Hà Nội?

Thừa lắc đầu:

- Không. Anh ở đây với em. Sáng mai mới về.

Xuy-dan vui sướng quá:

- Em cũng được tâm linh báo trước là anh ở đây với em, nên em đương làm món ăn.

Thừa cởi khăn, cởi áo, tháo chiếc bội tinh, cất trong cặp, rồi nói:

- Thế thì cùng làm. Nào, anh xuống bếp giúp em.

Nhưng Xuy-dan lắc đầu:

- Xong cả rồi. Chỉ còn đun ấm nước pha cúng.

- Anh không biết là em bày bàn thờ, nên anh không mua chè.

- Em có rồi.

Xuy-dan lấy gói chè, đưa cho Thừa:

- Anh sửa soạn pha nước cúng cho em.

Em xuống bếp đun. Độ năm phút nữa là sôi thôi.

Xuy-dan đi.

Thừa lấy ấm, bỏ chè vào, rồi đợi.

Cánh cửa xuống bếp khép hờ, thỉnh thoảng bị gió, nên kêu ken két, mở ra rồi đóng lại đánh thịch.

Trong lúc rỗi, Thừa tò mò mở cái khăn trùm hai chiếc ảnh thờ để xem mặt cha mẹ Xuy-dan.

Ở khung bên trái, hắn thấy chỉ có miếng giấy lót trắng, không có ảnh. Ở khung bên phải, có hình bán thân người đàn bà, nước ảnh đã mờ vàng.

Thừa nhớ Xuy-dan nói là chỉ còn ảnh mẹ, không có ảnh cha. Vì, theo Xuy-dan kể, cha Xuy-dan bỏ mẹ Xuy-dan ngay từ

ngày có mang Xuy-dan vài tháng.

Thừa lấy cặp kính lão, đeo vào để nhìn cho rõ ảnh mẹ Xuy-dan.

Bỗng hắn choáng váng đầu óc. Mắt hắn hoa lên.

Hắn cố định thần để nhìn cho kỹ.

Hắn nhìn kỹ, và rõ rồi: mẹ Xuy-dan là Múi!

Đúng cái ảnh này, Thừa đã đưa Múi đi chụp tại hiệu Mỹ Chương ở phố Hàng Bông.

Ban ngày chụp ảnh. Ban tối vĩnh quyết!

Hình ảnh người tình nhân cũ bị hắn lừa mà bỏ rơi làm tim và óc hắn đau nhoi nhói.

Hắn phải vịn vào ghế, rồi ngồi xuống để

thở. Mặt hắn tái mét như người bị cảm.

Cánh cửa xuống bếp thỉnh thoảng lại kêu ken két, mở ra, rồi đóng đánh thịch. Mỗi lần nghe tiếng ken két, Thừa tưởng như tiếng nghiến răng của người giận dữ. Mỗi lần có tiếng thịch, hắn như bị nhát búa đánh vào đầu. Xuy-dan ở trong bếp, đương đun nước. Nhưng hắn mường tượng như không phải là Xuy-dan. Bếp là buồng số tám của săm Đồng Lợi. Xuy-dan là Múi! Hắn như nghẹt thở. Cánh cửa khép như bóp, như ép chặt tim và óc hắn.

Bỗng Xuy-dan hớn hở mang ấm nước sôi lên. Thừa tự nhiên giật nảy mình.

Đúng là Xuy-dan giống mẹ quá! Thừa cố bình tĩnh đỡ lấy ấm nước.

Nhưng Xuy-dan thấy tay Thừa run run,

thì hỏi:

- Anh làm sao thế?

Thừa lắc đầu, chối:

- Có gì đâu?

Xuy-dan cười:

- Hay vì em để anh ngồi một mình mà anh buồn?

Thừa cố nhịn thở dài, mỉm cười, để nét nhăn cười thay cho nét nhăn mếu.

Thừa pha nước mà tâm thần như lìa khỏi xác.

Trong khi ấy, Xuy-dan thắp hương, rồi mở khăn trùm hai chiếc khung ảnh ra:

- Anh ạ, cậu mợ em chỉ còn giữ được ảnh bà cụ. Còn ảnh ông cụ, em không tìm đâu ra. Vả, em có biết mặt ông cụ

đâu mà tìm nhỉ.

Nói đến đó, Xuy-dan rầu rầu, Thừa như được tháo khoán, hắn thở dài to.

Pha nước xong, Xuy-dan lễ, và suỵt soạt khấn.

Thừa được Xuy-dan không để ý, hắn mới lại dám tự do nghĩ đến nỗi khổ tâm.

Càng nhìn Xuy-dan, Thừa càng thấy Xuy-dan giống Múi. Hèn nào, thoạt thấy Xuy-dan, hắn cứ ngờ ngợ, không nhớ là Xuy-dan hao hao giống ai, từ khổ người, đến nét mặt, tiếng nói và dáng dấp. Hắn còn cho là đã gặp Xuy-dan ở đâu, một lần nào. Thì ra người mà hắn đã gặp ở đâu, một lần nào, chính là người đẻ ra Xuy-dan, chính là người đẻ với hắn ra Xuy-dan, người có mang Xuy-dan, bị hắn bỏ, năm ấy cùng tuổi với Xuy-dan bây giờ.

Hình ảnh người yêu cũ của hắn, cái người có mang với hắn, trải hơn hai mươi năm, nó đã mờ nhạt quá trong trí nhớ của hắn, đến nỗi hắn quên đứt. Bây giờ gặp Xuy-dan giống người yêu của hắn, cái người có mang với hắn, giống như đúc, mà hắn không thể nghĩ ra được là ai!

Là ai? Chính người ấy bị hắn lừa mất năm trăm bạc. Và từ năm trăm bạc ấy, hắn đã gặp Ma-ri, bỏ rơi nhân tình, bỏ lửng cả vợ, làm lại cuộc đời khác, một cuộc đời lừa lọc, gian giảo để làm giàu, có dạo nổi lên đến chục vạn.

Thế mà hắn quên người ấy! Không còn nhớ người ấy tí nào!

Đến nỗi gặp Xuy-dan giống người ấy, hắn chỉ còn mang máng là không biết đã gặp người giống Xuy-dan này bao giờ và ở đâu!

Thừa thấy mình đúng là bạc quá!

Thừa nghĩ đến cái đêm ở săm Đồng Lợi. Thừa bỏ Múi từ giờ phút ấy.

Một lần, Thừa được nghe lỏm chị Sáu ở Yên Phụ, nói chuyện về Múi với ông Hoài Tân Tử. Một lần Thừa bị Múi mượn người đánh ở phố Hàng Đậu. Nhưng chỉ là biết thế. Chứ hắn không trông thấy mặt Múi. Từ đó đến nay, là hơn hai mươi năm, hôm nay, Thừa mới biết là Múi đã chết! Đời người con đẻ hoang bị chà đạp, vùi dập, vì đời người mẹ chửa hoang bị chà đạp vùi dập! Hẳn làm Múi đau khổ, vì mang tiếng mang tai, nên không thể lấy chồng tử tế và cứ càng ngày càng tự dúi mình xuống tận bùn đen, đến nỗi chết! Múi chết, để lại cái khổ, cái nhục cho Xuy-dan phải chịu thay.

Chính hắn đã hiếp để phá trinh Xuy-

dan! Chính hắn đã lừa cho Xuy-dan làm nhà thổ! Thành thử một tay hắn giết hai người. Giết người mẹ. Rồi giết người con! Giết người con của Múi, mà cũng là con của hắn! Người con của hắn! Nhục nhã cho hắn chưa! Nay lại có con với hắn!

Con Băng Tuyết! Con Băng Tuyết ngồi đây! Nhưng ngày Xuy-dan thấy có mang nó, Thừa đã xui Xuy-dan uống thuốc đọa thai, để giết nó từ trong trứng!

Thế là Thừa giết Múi, giết con của Múi, lại toan giết cả cháu của Múi nữa!

Thừa thấy mình đúng là ác quá! Bạc! Ác!

Hai tiếng chửi rủa ấy làm tim óc Thừa đau nhoi nhói. Nó bị bóp, nó bị ép bằng cái cánh cửa của phòng số tám săm Đồng Lợi mở ra khép vào. Và tiếng cửa mở khép ấy bây giờ lại rõ ngay bên tai hắn!

Xuy-dan khấn xong thì đứng dậy.

Cô mỉm cười nhìn Thừa.

Thừa vội vàng lấy lại vẻ bình tĩnh.

Nhưng vì muốn khóc mà cứ phải cười, hắn đau đớn không chịu được.

Xuy-dan bế con Băng Tuyết:

- Nào, bé lễ ông bà đi.

Xuy-dan vừa lấy ngực gục đầu con, vừa cúi đầu mình thay nó để lễ. Trong khi lễ, Xuy-dan nói bằng giọng ngọng nghịu, vụng về, để bắt chước tiếng trẻ con!

- Nạy ông bà ngoại, ông bà ngoại phù hộ cho ba cháu nà Trần Đức Thừa và cho má cháu là Nguyễn Thị Thúy Nan mạnh khỏe, phát tài, và bách niên giai lão để nuôi cháu ạ. Cháu nạy ông bà ngoại phù hộ cho cháu hay ăn chóng nớn ạ.

Cho con lễ xong, Xuy-dan đến ngồi ở ghế, và bảo Thừa:

- Thôi, em lễ là đủ, anh không phải lễ. Thời buổi văn minh!

Rồi Xuy-dan đùa với con:

- À, lễ ông bà ngoại xong, thì mừng tuổi ba chứ?

Thừa không muốn cho Xuy-dan vô tình mà cứ làm mình đau khổ thêm, bèn đỡ lấy con Băng Tuyết. Xuy-dan nói:

- Anh đã nhìn kỹ ảnh bà cụ chưa? Giống em nhỉ.

Thừa gật đầu:

- Giống lắm.

Xuy-dan buồn rầu:

- Giá bà cụ còn sống đến hôm nay, để bế

cháu ngoại, và trông thấy cảnh này, có phải vui vẻ biết bao nhiêu không!

Thừa được buồn rầu, chỉ thở dài. Hắn hiểu tiếng trông thấy cảnh này là Xuy-dan nể hắn không muốn nói rõ là trông thấy hắn, tức là con rể của Múi. Và trông thấy cảnh này cũng là trông Xuy-dan thoát cảnh nhà thổ, bây giờ có chồng, có con! Xuy-dan lại nói:

- Tiếc quá, không có ảnh ông cụ! Nhưng em đoán là em giống ông cụ cái cằm, vì cằm bà cụ vuông.

Thừa cố mỉm cười.

Xuy-dan đưa con Băng Tuyết cho Thừa:

- Anh ngồi với con một lát nhé. Em đi xuống dọn mâm bát.

Thừa như người ngồi tù được tạm tha.

Hắn nghĩ lại từ ngày hắn gặp Xuy-dan. Hắn nhớ những câu hắn hỏi Xuy-dan, và những câu Xuy-dan trả lời hắn. Hắn thương xót Xuy-dan, giúp đỡ, cưu mang, tử tế với Xuy-dan mà hắn không hiểu vì sao. Thì bây giờ hắn hiểu. Là vì hắn là cha Xuy-dan. Tình cha đối với con nó xui khiến cho hắn đối xử với Xuy-dan như vậy. Dù đến lúc biết Xuy-dan có mang, hắn đã không bỏ Xuy-dan như bỏ người khác, như cả bỏ Múi nữa, thì lòng chung tình này chỉ là tình ngấm ngầm của tạo vật nó run rủi cho cha xử với con.

Thừa nghĩ đến tiếng anh, tiếng em! Hắn nhớ có lần Xuy-dan nhận hắn là bố. Dù chỉ là đùa cho vui, nhưng cái gì nó làm Xuy-dan đùa thế? Thừa nhìn con Băng Tuyết. Thừa đã giết Múi, giết Xuy-dan, lại toan giết cả con bé vô tội này!

Con bé vô tội này là con hắn. Nó cũng

là cháu ngoại hắn. Hắn đã hiếp dâm con gái hắn, và mấy năm nay, hắn hành lạc với con gái hắn. Và bây giờ, hai người có con!

Thừa thấy kinh tởm mình quá.

Hắn gục mặt, lấy khăn chấm mắt.

* * *

Nhưng Thừa còn một tí hy vọng. Hắn nhớ Xuy-dan nói người bố làm báo. Hay là ai chăng? Hắn lại chợt nhớ Xuy-dan nói người mẹ là lai. Thế thì Xuy-dan đã nói dối về người mẹ, chắc cũng nói dối về người cha. Nhưng có thể người cha mà Xuy-dan nói làm báo, cũng đúng là hắn. Vì hắn có làm báo. Và cái ngày Xuy-dan biết nói, để Múi dạy con là bố làm báo, đúng là thời gian hắn làm báo Chấn Hưng.

Có nên hỏi lại Xuy-dan về cha mẹ không? Không hỏi thì còn chút hy vọng để tự an ủi, tự huyễn hoặc rằng cha Xuy-dan không phải là mình. Nhưng không hỏi thì càng bực dọc, càng đau khổ.

Tối hôm ấy, Xuy-dan ngà ngà say, bèn giục Thừa thay quần áo để đi nằm. Nhưng Thừa vờ như không nghe tiếng. Có nên ở lại đây để ngủ với con gái của mình không? Lấy cớ gì để về Hà Nội? Hắn đã nói với Xuy-dan là mai mới đi kia mà? Tự nhiên mà bỏ Xuy-dan một mình tối nay, tất Xuy-dan không hiểu vì sao, sẽ buồn tủi! Lại thêm một việc làm Xuy-dan buồn tủi. Nhưng ở lại đây, không có chỗ nằm riêng.

Xuy-dan ở trong màn, gọi khẽ ra:

- Anh yêu quý! Đóng cửa lại. Ta ngủ sớm, anh ạ.

Xuy-dan rúc rích cười.

Nhưng Thừa muốn khóc. Hắn gọi:

- Em! Hãy dậy một tí.

Xuy-dan hỏi:

- Anh làm sao thế? Anh giận em đấy à? Em làm gì mà anh giận em? Đừng giận, anh yêu quý! Năm mới, tội nghiệp em. Rồi dông cả năm!

Nhưng Xuy-dan vốn ngoan ngoãn, biết nghe lời chồng, nên trở dậy.

Xuy-dan đến gần Thừa, ôm ghì lấy Thừa, rồi ngồi trên lòng Thừa, hôn Thừa rất lâu, và vỗ vào lưng, nũng nịu:

- Có điều gì anh không bằng lòng, anh cứ bảo. Đừng giận em, anh yêu quý. Chồng yêu quý của em!

Thừa đẩy khẽ Xuy-dan ra, cố dịu dàng nói:

- Anh không có điều gì giận em. Nhưng anh muốn hỏi về gia đình em. Bây giờ ta có con với nhau rồi, chẳng lẽ anh lại không biết tí gì về gia đình em hay sao?

Xuy-dan đáp:

- Em chẳng nói với anh rồi là gì. Hiện giờ, máu mủ em chỉ còn có hai cậu mợ.

Thừa gật đầu:

- Anh biết rồi. Nhưng còn ông cụ, bà cụ? Sao em bảo bà cụ là lai, thế mà anh trông ảnh thì không phải là người lai?

Xuy-dan cười:

- Anh, có bao giờ người làm nghề giang hồ, lại đi nói thật cha mẹ để bêu cha mẹ, hở anh? Nhưng không hiểu sao, đối với

anh, lần ấy em cũng muốn giấu, nhưng chỉ giấu được có một nửa.

- Thế hôm nay em nói thật cả nhé.

- Vâng. Đã nhận nhau là vợ chồng thì chân tơ kẽ tóc cũng không giấu nhau. Anh ạ, em nói là em chỉ có giấu anh có một nửa. Bà cụ sinh ra em là lai thật, nhưng không phải lai Tây, mà là lai Thổ. Bà ngoại em là người Thổ.

- Thế ông ngoại em ở đâu lại lấy bà ngoại em là người Thổ?

- Ông em lấy bà em ở Đồng Đăng, ông em trước kia là đội đoan, sau thì buôn bán.

- Buôn bán gì?

- Em không biết.

- Ông em tên là gì, em có biết không?

- Em thấy má em nói là cụ đội Tri.

- Bà cụ sinh ra em tên là gì?

- Tên là Nguyễn Thị Múi.

Một nhát búa bổ đúng vào đầu Thừa. Xuy-dan cười:

- Tên quê lắm, anh nhỉ.

- Ông cụ sinh ra em tên là gì?

- Ồ, nào em có biết. Trong khai sinh, con hoang không có tên bố. Bây giờ em lấy họ Nguyễn, là theo họ mẹ đấy, anh ạ.

- Bà cụ có nói ông cụ làm nghề gì không? Một lần, em nói ông cụ làm báo mà?

- Tiếng làm báo mà em nói với anh là tiếng có ý nghĩa sang trọng. Nhưng tiếng làm báo mà bà cụ nói với em, là tiếng oán ông cụ báo hại bà cụ.

- Sao thế? Vậy ông cụ làm nghề gì?

- Bà cụ không nói với em lần nào về nghề nghiệp ông cụ. Nhưng có lần em nghe cậu em nói. Thì ra ông cụ làm cu li phu kíp ở ga Đồng Đăng. Không hiểu ông cụ tán tỉnh khéo léo thế nào, bà cụ em mới trót lầm lỡ, rồi có mang em.

Thừa tái mét mặt, lấy thuốc lá, nhưng tay run bắn lên:

- Thế ông cụ bỏ bà cụ à?

- Việc này, em không rõ. Nhưng cố nhiên là thế, cho nên bà cụ mới giận ông cụ.

Xuy-dan nghĩ một lúc, rồi thêm:

- Mà hình như ông cụ lừa bà cụ một món tiền thế nào ấy.

- Thế ông cụ chết bao giờ?

- Đầu đuôi thế này. Ông cụ đương làm ở Đồng Đăng thì đổi về Hà Nội. Rồi không hiểu thế nào không làm ga nữa, mới ra mở hiệu thuốc cao đan hoàn tán bán toàn cho nhà giàu thôi, anh ạ.

Thừa lại tái mét mặt, đánh rơi điếu thuốc lá xuống đất, và hỏi:

- Rồi ông cụ chết à?

Xuy-dan gật gù:

- Việc này em ngờ lắm. Bà cụ thì bảo với em là ông cụ chết rồi. Nhưng cậu em lại bảo là ông cụ còn sống. Bà cụ rủa cho ông cụ chết, vì coi người bạc mà bỏ mình thì như người chết đấy thôi.

Thừa thở dài.

- Thành thử em phân vân quá, không biết ông cụ còn sống hay đã chết. Song,

là con thì phải tin nghe mẹ, nên em cứ cho là ông cụ chết rồi, em mới thờ cả hai ông bà.

Nói xong, Xuy-dan lật tấm nhiễu trùm ảnh, cười lạt và nói giọng đau đớn:

- Anh xem. Giấy khai sinh không có tên cha, thì ảnh thờ cũng thiếu ảnh cha! Khổ cho đứa con hoang chưa! Em chỉ mong rằng, nếu đúng là ông cụ chết, thì sống khôn chết thiêng, ông cụ báo mộng cho em biết tên ông cụ là gì, để em điền vào bên ảnh khuyết cho đỡ sái.

Xuy-dan tiếp:

- Mẹ em đã khổ nhục suốt đời, em cũng khổ nhục mấy năm nay thay mẹ, bây giờ trời xui khiến cho em được làm vợ anh, thì con Băng Tuyết khỏi phải khổ. Nó không là đứa con hoang. Chứ nếu anh

không nhận nó, thì em lại khổ nhục suốt đời như bà cụ nhà em. Và con bé cũng vì bà, vì mẹ, mà khổ nhục. Mà nó, thì em chắc nó khổ nhục suốt đời chứ nó không được như em. Vì ở đời này, tìm thế nào được cho nó, người thứ hai như anh!

Xuy-dan thở dài:

- Lắm lúc em được anh cho hạnh phúc, em cứ tin là bà cụ linh thiêng, run rủi cho em gặp anh. Em còn nghĩ đùa rằng hay là trời bắt anh ăn ở thay cho ông cụ sinh ra em chăng!

Thừa như bị một roi quật vào tim. Xuy-dan nũng nịu, ôm lấy Thừa:

- Chả phải thế, anh nhỉ.

Thừa nhìn đồng hồ:

- Anh trót hẹn với ông tham Giảng là giờ

này thì gặp ông ta. Em cứ đi ngủ trước nhé.

- Vâng. Gặp làm gì? Đánh tổ tôm à? Độ ba hội thì về với em nhé. Em thức chờ. Đừng để em đợi suốt đêm nhé.

Thừa sực nghĩ đến Múi ở buồng số tám trong săm Đồng Lợi. Đêm nay, Xuy-dan lại diễn ra cái cảnh ấy của mẹ Xuy-dan đây. Bởi vì hắn không thể ngủ với con gái hắn lần nữa. Hắn kiếm cớ để ra khỏi nhà này mà về ngay Hà Nội đêm nay.

Thừa đứng dậy. Hắn phải vịn vào tay ghế cho khỏi ngã, bước từng bước đến mặc áo, rồi bước từng bước đến tủ áo. Hắn mở két, lấy hết tiền bỏ vào cặp, rồi lừng lững ra cổng.

Xuy-dan rất ngạc nhiên, nhìn theo Thừa từng cử chỉ. Rồi Xuy-dan ra cổng với

Thừa. Xuy-dan nắm lấy tay Thừa và dịu dàng dặn:

- Về sớm kẻo em mong nhé!

Thừa ra khỏi nhà, như thoát nạn. Hắn mở cửa xe mãi không được. Xuy-dan phải đỡ hộ.

Thừa trèo vào trong xe. Xuy-dan ngó đầu vào:

- Nhớ nhé. Về sớm kẻo vợ con mong. Đừng đánh suốt đêm mà em tủi, em khóc đấy. Mồng một đầu năm ở nhà với vợ có vui không!

Thừa ù tai, như không nghe rõ gì. Xuy-dan lại nói:

- Dễ thường anh làm sao ấy. Hay là còn say?

Thừa không đáp. Xuy-dan cố trách đùa để kể tội:

- Anh ạ, lần đầu tiên anh ra khỏi nhà, anh không hôn em nhé!

Như một cái tát làm nảy đơn đóm mắt, Thừa mở máy. "Lần cuối cùng, thằng khốn nạn ạ". Hắn nghĩ thế.

Xuy-dan vào nhà, tay còn vẫy Thừa. Rồi cánh cổng khép đánh ập.

Tim Thừa đau nhói. Tiếng cửa buồng số tám của săm Đồng Lợi.

17
CHIẾC XE XUỐNG DỐC

May mắn cho Thừa, đầu óc hắn rối loạn, day dứt thế, nhưng cũng lái xe về đến Hà Nội được an toàn.

Đến cổng, hắn bấm chuông gọi.

Chờ một lát, chẳng thấy ai ra mở, hắn lại bấm chuông lần nữa. Hắn vắt tay phía sau, cúi đầu, đi đi lại lại.

Vẫn chẳng thấy người ra. Sốt ruột làm sao.

Nhìn vào các buồng trên gác, Thừa thấy buồng nào cũng còn sáng đèn. Có những tiếng cười nói vang vang. Vì óc bị ám ảnh, nên nhìn nhà mình, Thủa tưởng tượng như nhà săm Đồng Lợi. Hắn thở dài. "Nhưng Múi chết rồi". Rồi hắn nghĩ tiếp: "Bây giờ Xuy-dan đang chờ". Hai lúc… hai nơi… hai người. Nhưng vẫn là một: một tâm sự. Một tâm sự của hai người bị nạn một kẻ bạc ác!

Thừa lại bấm chuông và lắng tai. Hắn ngạc nhiên. Chuông không kêu. Chắc là máy hỏng.

Hắn cáu kỉnh, bèn vặn cho ô-tô lên hè, sát vào hàng rào sắt. Hắn trèo lên mui xe, làm bậc, để lên mặt tường, rồi trườn vào phía trong.

Hắn mở cổng. Rồi cho xe vào nhà.

Đèn pha chiếu rực trong sân. Ở trên gác, có những cái đầu ngó ra. Bỗng hắn thấy từ trong nhà xe, thằng bếp với con sen hốt hoảng chạy ra.

Hắn hiểu ngay vừa rồi, chúng nó đương làm gì.

Hắn bực lắm. Nhưng hắn mệt nhọc và chán nản quá. Như có cái gì vướng trong óc hay trong miệng. Hắn muốn hoạnh tội chúng nó mà không sao nói được. Xe vào nhà, thì bỗng phải dừng lại. Giữa nhà, lù lù có chiếc chõng.

Không nhịn được, Thừa quát rầm lên. Thằng bếp vội vàng chạy vào cất chõng.

- Bà với các cậu, các cô đâu?

- Thưa bà con đi vắng. Các cậu, các cô ở trên gác.

Thừa cất xe xong, thì đi chữa chuông. Nhưng chuông không hỏng. Nó chỉ bị tháo một dây truyền điện đến thôi. Hắn biết là mưu mô thằng bếp muốn được yên tĩnh hú hí với con sen. Hắn toan đánh nó. Nhưng tay hắn rã rời. Hắn quắc mắt nhìn nó, rồi đi tuột lên gác.

Hắn qua các buồng con trai, các buồng con gái. Buồng nào cửa cũng đóng. Chúng nó còn thức cả, nhưng thấy bố về mà vẫn thản nhiên. Thừa bực dọc. Mọi bận như vậy, hắn đã mắng chúng nó rồi. Nhưng lần này, hắn chỉ thở dài.

Thừa cởi quần áo. Tắt đèn. Nhưng ngủ sao được đêm nay? Hắn muốn ngồi tối để mắt không thể nhìn thấy xung quanh. Tâm hồn được yên tĩnh. Giờ này, Xuy-dan cũng đang thức đây. Tâm sự của Xuy-dan bây giờ có khác gì tâm sự của

Múi hai mươi năm về trước? Chờ đợi và tuyệt vọng!

Thừa bắc ghế ra hiên gác. Hắn ngồi nhìn ra đường. Đầu óc hắn để ở Hải Dương. Đầu óc hắn để ở săm Đồng Lợi.

Đầu óc hắn tưởng tượng cảnh hiện tại. Đầu óc hắn trở về với quá khứ hai mươi năm trước. Hắn nghĩ đến Xuy-dan, nhớ đến Múi. Hắn thở dài. Rồi hắn bưng mặt khóc.

Bỗng có tiếng sắt rít lên đưa Thừa về với thực tại. Hắn nhìn xuống. Cánh cổng hé mở. Một người ra. Một lúc lâu, cánh cổng lại rít lên và hé mở. Lại một người ra. Trong độ một giờ đồng hồ, cứ như thế bốn lần. Bốn người ra. Thừa nhìn rõ. Hai người là con trai, hai người là con gái.

Thừa biết ngay hai người con trai không phải là bạn của thằng Pôn và thằng Giăng. Hai người con gái không phải là bạn của con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, hay con Ca-mê-li-a. Hắn đã trông rõ thằng Pôn đưa con mặc áo nhung đen ra cổng, và con Ca-mê-li-a còn thò tay qua kẽ cổng chưa đóng ghịt để vẫy vẫy thằng con trai mặc bộ len màu xám sắt.

Thật đúng là săm Đồng Lợi đây! Thừa chán nản nghĩ thế. Hắn cáu kỉnh với lũ con hư. Nhưng hắn nghĩ tiếp. Đêm nay trong săm Đồng Lợi này, không có ai phải mong chờ ai từng giờ từng phút. Cũng không có ai phải rón rén xuống gác như thằng ăn trộm. Thừa không dám cáu kỉnh với lũ con nữa.

Bỗng một chiếc xe nhà giương mui ở phía xa chạy tới. Xe sơn màu đồi mồi như xe của cô Bé Tý. Xe chạy đến trước nhà hắn,

thì đỗ lại. Thừa thấy Ma-ri xuống đất. Và một người nữa cũng xuống đất. Người này đội khăn, mặc pa-đờ-xuy, và có râu, tay xách cái đàn nguyệt. Thừa biết ngay là Ma-ri ở điện nhà cô Bé Tý về. Hắn được cô Bé Tý tiễn bằng xe của cô. Nhưng hắn lại ngồi đôi với anh cung văn!

Anh cung văn dặn với Ma-ri:

- Tối mai nhé.

Ma-ri đáp:

- Để còn xem thằng lẹm về chưa đã. Nó còn ở Hải Dương, thì em mới đến được. Nếu không, tha lỗi cho em nhé!

Thừa lại hiểu thêm về Ma-ri. Hắn là quỷ đực thì Ma-ri vẫn là quỷ cái. Và lũ con là quỷ con. Cung văn đàn ngọt hát hay, không trách nó quyến rũ được bao nhiêu người mê nó. Thật là dột từ nóc

dột xuống. Đến cả thằng Mão cũng nảy nòi đi ăn cắp lấy tiền nuôi gái. Đến cả Xuy-dan cũng làm đĩ giang hồ! Mắt Thừa rưng rưng. Hắn nhịn khóc.

Hắn tự an ủi bằng ý nghĩ đỡ đòn. Ba đứa con gái của hắn, sao chỉ có hai thằng con trai? Thế thì đứa nào không giống cha mẹ. Hắn sực nghĩ ra. Con Ma-gơ-rít uống thuốc đọa thai, đương bị ốm rê ốm rệt. Nhân tình nó không đến.

* * *

Thừa trằn trọc nằm trên giường. Bụng hắn nôn nao. Cổ ứ lên như buồn ộc. Rồi rạo rực quá, hắn ghé đầu ra ngoài thành giường. Một chất lỏng ộc ra khỏi miệng hắn, làm đỏ loang cả nền gạch men trắng. Hắn đã hộc ra máu tươi.

Ma-ri sợ hết hồn, gọi thất thanh lũ con. Cả bốn đứa vào buồng, nhìn Thừa nằm ngửa, thở hổn hển, miệng đỏ ngòm, nhưng da xám ngắt như người chết.

Ma-ri bảo hai con trai đi mời ngay bác sĩ Pi-ca đến cấp cứu.

Nhưng thằng Pôn nhìn thằng Giăng. Thằng Giăng nhìn thằng Pôn. Để chờ nhau vâng trước. Rồi hai thằng con trai nhìn hai đứa con gái.

Thấy lũ con trù trừ, Ma-ri giục chúng nó. Bấy giờ chúng nó mới lên tiếng. Đứa nào cũng kêu nhức đầu, sợ đêm sương. Đứa nọ đùn đứa kia.

- Tết nhất, lại đêm khuya, chẳng biết bác sĩ còn thức không?

Rút cuộc, Ma-ri phải đi vậy.

Pi-ca đến, gõ ngực, nhìn lưỡi, xem mạch, xét nhiệt độ, rồi tiêm cho Thừa một ống dầu long não và một ống thuốc an thần:

- Bà đừng lo. Đúng là ông đã uống rượu say, rồi đi đêm, nên bị cảm. Người khác như vậy thì không sao đâu. Nhưng vì ông đã làm việc nhiều, thân thể và tinh thần suy nhược, nên không chống lại được với tiết trời, với sương gió. Sáng mai, tôi sẽ khám kỹ hơn, và cho thuốc.

Bác sĩ dặn:

- Cần im lặng cho ông nghỉ ngơi. Không ai được vào đây, trừ bà. Nhưng bà cũng không nên nói to, đi mạnh.

Lũ con hớn hở, đứa nào về buồng nấy. Ra đến cửa, chúng nó cười rúc rích và nói ồn ào.

Thấy Thừa nằm im, Pi-ca xếp dọn đồ đạc

vào va-ly, rồi bảo Ma-ri:

- Thổ ra huyết rất hại người, ông cần nghỉ lâu. Tôi muốn khuyên bà, một là hãy tạm đóng cửa sở tàu ở Hải Dương lại, hai là, nếu có thể, thì bà xuống đấy, điều khiển thay ông.

Ma-ri đáp:

- Để mai, nhà tôi tỉnh, tôi sẽ bàn.

Pi-ca xua tay:

- Nên để ông tĩnh tâm. Tự bà quyết định thôi.

- Hơi khó. Vì hãng tàu là của nhà tôi. Tôi chỉ chung một phần nhỏ. Hay tôi bàn với thằng Pôn và thằng Giăng. Bởi vì chúng nó đã lớn, có trí khôn rồi. Vả chúng nó làm việc mại bản. Mỗi chiếc tàu là của một đứa sau này.

- Tùy bà. Nhưng theo tôi, thì bà không nên bàn với hai con bà. Họ là thanh niên, đương ham chơi. Chính họ phàn nàn nhiều lần với tôi là không muốn làm việc này, vừa nhọc mệt, vừa bó buộc, mất cả tuổi thanh niên. Chắc chắn họ sẽ tán thành đóng của sở, để được tự do vui chơi cho sung sướng.

Ma-ri thở dài. Pi-ca hỏi:

- Mồng mấy đầu năm, tàu chạy mở hàng?

- Mồng bốn.

- Còn cả ngày mồng hai và mồng ba. Nếu bà có đi Hải Dương và ở đây, xin bà cứ yên trí, tin ở sự tận tâm về nghề nghiệp của tôi, và ở tình thân mật của tôi đối với gia đình nhà ta.

- Cám ơn bác sĩ.

Pi-ca đứng dậy:

- À, nhân tiện, cô Ma-gơ-rít thế nào?

- Cám ơn bác sĩ. Cháu đã khá.

- Mai tôi đến thăm ông, sẽ thăm cả cô một thể. Các cô nhà này nên dùng thuốc hạn chế sinh đẻ. Có thuốc này thì không sợ có mang. Nó không nguy hiểm như thuốc đọa thai, bà ạ. Tôi đương chế thứ thuốc ấy để giúp các cô con gái chưa muốn lấy chồng. Ngặt vì không có ai để thí nghiệm thuốc xem công hiệu đến đâu. Nếu bà cho phép, tôi nhờ ba cô nhà ta.

Ma-ri đáp cho nhã nhặn:

- Vâng. Xin để tôi hỏi các cháu xem chúng nó có vui lòng làm vật thí nghiệm hay không.

Pi-ca nhún vai:

- Nếu bà hỏi các cô, thì các cô sẽ mừng rỡ mà ký cả hai tay. Xin nói trước rằng, nếu thuốc tôi chưa công hiệu, lỡ cô nào có thai, tôi sẽ chữa đền!

Ma-ri yên lặng.

* * *

Nằm liệt mươi hôm, Thừa mới dậy được. Hắn đứng trước gương để soi. Hắn giật nảy mình. Hắn trông hắn mà tưởng là ai: mắt trũng, xương má dồ, và tóc trên đầu bạc gần một nửa. Vì nhìn còn yếu, hắn trông nước da, thấy vàng như nghệ. Vì óc còn lao đao, hắn tưởng cái gì xung quanh cũng như quay. Hắn vội vàng vịn tường, về giường nằm.

Ma-ri đã xuống Hải Dương làm việc thay hắn. Ý kiến ấy là ý kiến của hắn. Lúc nghe Pi-ca khuyên Ma-ri xuống Hải Dương, hắn muốn tán thành ngay. Nhưng vì quá mệt, nên phải im.

Sáng hôm sau, không đợi Ma-ri kịp có thì giờ bàn bạc việc làm ăn với hai con trai, Thừa đã vẫy Ma-ri đến gần.

Hắn không nói thật vì sao hắn muốn tránh Hải Dương để ở một mình tại Hà Nội. Hắn bảo:

- Từ nay, hai chiếc tàu, tôi giao hẳn cho hai đứa. Chúng nó phải liệu mà làm việc. Nhưng vì chúng nó ít tuổi, đương độ mê chơi, thì bà phải xuống Hải Dương mà kèm chúng nó. Bà đứng chủ thay tôi. Tôi có khỏi và khỏe, cũng không xuống Hải Dương nữa đâu. Đừng cho chúng nó biết cái ý ông đốc tờ là tạm đóng cửa sở.

Chúng nó nghe thấy, thì như giặc được nối giáo đấy.

Hai thằng con trai được mẹ cho biết quyết định của bố, thì mừng rơn.

Thằng Pôn bảo thằng Giăng:

- Ở với bà via thì tha hồ làm tướng. Hôm nào thấy mệt, thấy chán, thì khai nhức đầu, ông nghỉ ở nhà.

Thằng Giăng gật đầu:

- Hôm nào mày nghỉ, mày bảo tao. Tao cũng nghỉ. Hai tàu mà nghỉ cả thì bà cụ sướng mê. Bà cụ cũng ham chơi bỏ mẹ bà cụ đi ấy mà!

Con Rô-da-lin ghen với hai anh:

- Chúng tao không ở đây với ông cụ đâu. Chúng tao cũng đòi cho kỳ được xuống với bà cụ. Ở với ông cụ mất cả tự do, lại

phải coi người ốm, phiền bỏ mẹ! Không có ông bô nhà nào hủ lậu, gàn dở, vô nhân đạo như ông bô nhà này! Chán mớ đời!

Thằng Pôn đáp:

- Chúng ông mới có cớ theo bà via, chứ chúng mày cũng đòi thì thá gì mà đi? Mày hãy hỏi ướm nó, xem nó có giữ dịt mày ở đây hay nó cho mày ở xa nào?

- Tao là vợ nó đâu mà nó có quyền giữ! Mấy lị nhớ tao thì xuống với tao. Bà cụ có cấm đâu?

Con Ma-gơ-rít rít lên:

- Thôi, chúng mày câm họng đi, đừng làm ông sốt ruột! Không biết ông ốm lúc này là ông thiệt à?

Con Ca-mê-li-a chì bỉu:

- Sướng lắm thì khổ nhiều. Tại ai? Còn kêu! Con bà cô!

Con Ma-gơ-rít tức:

- Cha tiên nhân con ranh! Ăn nói như bà cụ. Mày hãy liệu cái thần xác mày rồi mới nói được ông.

* * *

Thừa được ở một mình với con Ma-gơ-rít còn yếu. Hắn được tự do cho lương tâm cắn rứt, nên hắn vợi được đau khổ.

Hắn cầm bút viết thư cho Xuy-dan:

Thúy Lan em.

Anh vừa khóc vừa viết bức thư này cho em.

Anh biết rằng từ tối hôm mồng một tết

đến hôm nay, nước mắt em đã chảy nhiều là ngần nào rồi.

Câu chuyện xảy ra cho anh hôm ấy như thế này. Anh đến nhà ông tham Giảng. Ngờ đâu anh bắt gặp con hoạn thư nhà anh nó định rình để bắt chúng ta.

Con hoạn thư nhà anh, em cũng biết đấy. Nó thật là thâm trầm, tai quái. Không rõ nó được ai mách về anh với em, mà nó âm mưu làm nhục em.

Nó bắt anh phải về ngay Hà Nội tối hôm ấy.

Từ hôm ấy đến nay, anh ốm. Anh hộc ra đến một bát máu. Hiện nay anh mới nhóc nhách ngồi dậy được, thì anh phải viết thư ngay cho em, để em liệu.

Thúy Lan em! Thôi thì cũng là cái duyên số anh em ta nó ngắn ngủi có đến đấy.

Hiện nay anh còn yếu quá. Nhưng dù anh có khỏe, thì con hoạn thư cũng cấm anh lai vãng đến Hải Dương với em. Nó làm thay anh công việc ở sở. Song, anh cũng định rằng không bao giờ anh xuống Hải Dương làm việc nữa.

Hải Dương còn gì vui thú, nếu anh không được lui tới thăm Băng Tuyết và thăm em!

Còn về em, anh định như thế này.

Thế nào con hoạn thư cũng rình trả thù em. Chi bằng tránh voi chẳng xấu mặt nào, em cũng đừng ở Hải Dương nữa.

Em nên về với cậu mợ em để học nghề buôn bán. Nếu không muốn ở với cậu mợ, thì em cũng cứ lên Hà Nội. Anh sẽ kiếm cho việc dạy trẻ như bây giờ. Rồi em làm lại cuộc đời.

Em không nên tự hủy hoại sức khỏe và

danh dự. Em phải nghĩ đến Băng Tuyết, đừng để nó lạc vào vết của em đã đi. Em không tự hủy hoại sức khỏe và danh dự, tức là em để lại cho con được hưởng sức khỏe và danh dự của em.

Còn như khi chúng ta sống xa nhau, có ai hỏi đến anh, tức là bố con Băng Tuyết đâu, thì em cứ nói là nó mồ côi bố. Anh không oán là em rủa cho anh chết đâu. Viết đến mấy chữ này, anh đau lòng lắm. Anh muốn cùng em khóc nhiều nhiều.

Anh run tay, không thể viết dài hơn nữa. Chắc em hiểu lòng anh và tha thứ tội lỗi cho anh, là một thằng khốn nạn nhất đời.

Cuối cùng, anh cung kính cầu bà thân sinh em phù hộ cho đời em đừng giống đời của bà.

Anh mong em có tương lai tốt đẹp, và Băng

Tuyết ngày sau nên người, để mẹ con gây lẫn hạnh phúc cho nhau.

Vĩnh biệt em và con bằng nước mắt và những cái hôn nóng hổi.

Trần Đức Thừa

Tái bút: Nếu em về Hà Nội thì em nhắn một người họ của anh là bà Ỉnh con, nhà ở phố Gia Ngư, số… cho anh biết tin.

Nhưng em đừng nhờ bà ấy kiếm hộ việc làm, và đừng hỏi bà về quá khứ của anh. Bà ấy không biết gì đâu. Nếu bà ấy kể về đời anh, em cũng đừng tin là đúng.

* * *

Được biết Thừa ở Hà Nội, thằng Mão lần ngay đến.

Thừa đương nằm trên giường, nhìn thấy nó, thì hai chân hai tay giãy đành đạch, răng nghiến lại, gầm lên:

- Mày đến đây làm gì, thằng mất dạy kia?

Rồi hắn gọi:

- Có đứa nào ở dưới nhà không, đuổi nó đi khỏi mắt cho tao!

Mão thản nhiên:

- Tôi thấy ông ốm, thì tôi lại thăm, ông thử nghĩ xem, trong lúc này, con đĩ lang ben với mấy đứa con nó có đoái hoài đến ông không? Thế thì ai là con ông, ai không phải là con ông?

Thừa lại gầm lên:

- Tao không có thứ con ăn cắp.

Mão cười:

- Ở đời này toàn là kẻ ăn cắp hết, ăn cắp tiền, ăn cắp tình, ăn cắp danh.

Thừa ngồi nhỏm dậy:

- À, mày nói ai?

- Sao ông nhiếc tôi là ăn cắp. Tôi ăn cắp gì, bao giờ? Ông có trông thấy không?

- Mày tưởng tao không trông thấy phỏng? Có lần nào trên tàu đi Yên Bái, mày rút cái ví người thổi giúp cái mắt bụi cho mày không?

Mão cười khẩy:

- À, như thường! Không có tiền thì ăn cắp lại của thằng ăn cắp. Có gì là lạ?

- Thằng khốn nạn!

- Tôi không khốn nạn. Tôi ăn cắp để lấy tiền nuôi mẹ tôi thay ông, để đóng thẻ

thuế thân cho ông đấy. Vì ông bỏ mẹ tôi, mẹ tôi nghèo đói, tôi không đang tâm được. Mấy chục năm nay, ông bỏ làng, ông có gửi đồng nào về nộp thuế thân không? Thế thì ai đóng cho ông?

Thừa quắc mắt:

- Tao ở Hà Nội, tao đóng thẻ Hà Nội rồi.

- Nhưng nhà nước cứ thu cả ở nhà quê, ông đi mà cãi nhau với nhà nước!

Thừa yên lặng. Mão tiếp:

- Mấy lị chả hơn ăn cắp để có nhiều của mà gây thế lực, làm thêm nhiều việc bạc ác bất nhân à!

- À, thằng này giỏi. Mày nói ai?

- Tôi chẳng nói ai. Tôi chỉ ức là ở đời có vô số thằng đểu cáng to, mà không ai dám động đến. Chính những thằng này

lại chửi những thằng đểu cáng nhỏ hơn nó là đểu cáng.

Thừa quát:

- Mày không được nói nữa. Bước!

- Tôi đến thăm ông ốm, chứ tôi làm gì ông mà ông đuổi?

- Mày định nã tiền tao!

Mão lắc đầu:

- Tôi không cần nã. Ông là bố tôi, tôi bắt ông phải để của cho tôi, để của cho một mình tôi thôi. Những đứa kia không phải con ông.

- Nhưng ông không nhận mày là con. Ông bỏ mẹ mày, ông từ mày đã lâu rồi.

- Không pháp luật nào cho phép ông cả.

- Tao bất chấp pháp luật! Nhất định tao

không thí cho mày một xu.

- Tôi sẽ đối phó.

- Mày định giết tao, giết chúng nó à?

- Chưa biết chừng. Ở đời này, giết người cũng vẫn lương thiện như thường.

Tim đau nhói, Thừa ngã ngửa ra giường. Hình ảnh cô Lễ, hình ảnh Múi, hình ảnh Xuy-dan hiện ra phần phật trong óc hắn. Hắn thở, rồi nhăn mặt, xua tay:

- Thôi, tôi cắn cỏ tôi lậy ông. Ông cho tôi chết ngay thì ông cứ nói. Ông còn nghĩ đến cái tình tôi đẻ ra ông, thì ông cho tôi yên. Ông không bước ngay thì tôi báo cẩm đến bắt ông lập tức!

Mão đáp:

- Thế thì ông cũng phải nghĩ đến tình vợ chồng, tình cha con.

Dứt lời. Mão quay gót. Nhưng nó không ra cửa. Nó đến mắc áo, móc cái túi đựng ví của Thừa. Có bao nhiêu tiền, nó lấy hết. Rồi nó móc những cái túi khác, lấy đồng hồ, bút máy, và cái dây vàng, đeo chiếc vuốt hổ.

Thừa ngước mắt nhìn nó. Hắn chỉ rên được hừ hừ, không sao dậy nổi.

Không còn gì để lấy thêm được nữa, thằng Mão mới chịu ra về. Nó không nhìn lại Thừa.

Thừa phùng má, phì một tiếng thật to và thật dài. Hai tay vuốt ngực, hắn từ từ nhắm nghiền mắt lại.

* * *

Thằng Pôn và thằng Giăng làm việc ở Hải Dương đúng như ý định chúng nó định.

Hai chiếc tàu Đại Pháp và Bắc Kỳ trở nên tài tử. Nghĩa là hôm chạy, hôm nghỉ.

Mại bản khỏe và vui, thì tàu chạy. Mại bản mệt, hoặc bận ở nhà với nhân tình, thì tàu nghỉ. Cho nên chạy cũng như nghỉ, tàu chỉ chở có sáu người: một mại bản, một ba-toong, một tài xế, một nhì xế và hai mạch nô. Thỉnh thoáng nếu có thêm một người nữa là bảy thì người thứ bảy này là cô người yêu của mại bản, muốn làm một cuộc du lịch trên mặt nước để thay đổi cảnh trước mắt. Tàu chở khách biến thành tàu du lịch. Nó biến cả thành tàu đi đòi nợ cho bà chủ, tàu đi thăm gái của các cậu mại bản. Đi những việc ấy, có một chiếc xe đạp cũng đủ. Nhưng ở nhà này, thì nghênh ngang cả một chiếc tàu trọng tải hàng trăm tấn. Không còn

một người khách nào đi tàu. Bởi vì họ có đoán được hôm nào có tàu mà chờ đợi?

Sở tàu thủy của Thừa trên phố bờ sông Hải Dương cũng biến thành hội quán, tiếng bây giờ là câu lạc bộ. Mà đúng là hội quán hội Khai Trí Tiến Đức. Buồng tiếp khách rộng nhất dùng để họp tổ tôm. Trước còn đánh bằng bài lá, bây giờ Ma-ri mượn đóng năm cái bàn gỗ, làm năm điếm. Tối nào trống các điếm cũng rập lên, giòn tan như tiếng trống ở xóm cô đầu.

Các buồng nhỏ của lũ con Ma-ri tối nào cũng rầm rập những công tử, tiểu thư. Tiểu thư đến chơi với công tử. Công tử đến chơi với tiểu thư. Rồi đến khuya, công tử nào, tiểu thư ấy, rủ nhau đi phố, hoặc vặn kèn hát để nhảy.

Thằng Pôn được tôn làm giáo sư khiêu

vũ. Nó tận tụy với nghề này hơn cái nghề bán vé dưới tàu Đại Pháp của nó. Nó dạy không lấy tiền, nên có đến hơn hai chục đồ đệ, cả nam lẫn nữ. Nó nói:

- Tôi chỉ biết phụng sự nghệ thuật, truyền bá lối chơi thanh nhã đầy kỹ xảo của nước văn minh tiên tiến. Chứ tiền thì làm gì. Tình bạn lên trên hết!

Tức là nó nằm với tuốt cả các bạn gái. Còn bạn trai thì nó xui cứ liều mà xông vào buồng các em gái nó. Chúng nó không kêu đâu. Nhưng hễ đứa nào kêu, thì ở ngoài nó vặn kèn hát to rống lên cho.

Thằng Giăng dặn thêm bạn:

- Nếu vào buồng chúng nó mà không câu cú gì, phải ra không, thì đừng ngượng. Nhà nào, chứ nhà này coi việc ấy là

thường, không ai cười ai đâu.

Vì tàu không chạy nên tiền thu nhập không có. Song, mỗi lần Ma-ri về Hà Nội để báo cáo tình hình kinh doanh với Thừa, hắn đều nói dối là tàu có rất đông khách. Nó có nộp tiền hẳn hoi. Nhưng tiền này là tiền hồ tổ tôm. Tháng nào thu được ít, Ma-ri kiếm thêm bằng cách cho vay và cầm đồ để lấy lãi.

Cái tổ quỷ đương ngày một đông người lui tới thì bỗng trở nên tiêu điều.

Chánh cẩm Hải Dương Két-x-moa tuy là mật thám, nhưng xử lý việc này hết sức nhã nhặn và kín đáo. Nó mời Ma-ri đến bàn giấy, dọa bắt Ma-ri và tình nghi là tụ tập hội kín.

Cố nhiên Ma-ri không nhận và giở cái tài ngoại giao nhà nghề của hắn để thôi

miên thằng Tây lai.

Nhưng thằng Tây lai thấy như đánh đáo, cả cái chưa đúng lỗ. Nó phải nói thật là nó thèm muốn con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, nhất là con Ca-mê-li-a ngây thơ nhưng nhí nhảnh kia.

Nó nói nhỏ với Ma-ri:

- Toa cứ cho chúng nó vào đây, nói rằng moa dạy tư tiếng Pháp.

Thấy Ma-ri chưa ngỏ ý, nó dọa xa xôi:

- Hồ sơ chính trị các toa là ở trong sở này. Vả lại thằng Thừa có được quan sứ cử làm nghị viên dân biểu hay không, thì vượt sao khỏi tay moa?

Ma-ri nhoẻn cười, lườm nó và phát vào vai nó:

- Quan với quách! Đồ khỉ!

Cái hội kiểu Khai Trí Tiến Đức ở Hải Dương vừa tan thì đến mùa nước.

Đê hạt Nam Sách vỡ, làm đứt nhiều quãng khúc đường sắt từ ga Tiền Trung đến ga Phú Thái. Xe lửa Hà Nội chỉ tới được Hải Dương. Xe lửa Hải Phòng chỉ tới được Phú Thái.

Muốn tiện giao thông, công sứ Hải Dương khuyên Ma-ri dùng hai chiếc tàu thủy chạy khứ hồi Hải Dương - Hải Phòng.

Được dịp tốt, Ma-ri vui sướng lắm. Hắn không cần tiền hồ, tiền lãi nợ và lãi cầm đồ nữa. Số giàu mang đến dửng dưng.

Hai chiếc tàu lại hoạt động. Hai cậu mại bản lại hoạt động.

Hành khách thấy chỉ còn cách giao thông duy nhất tiện lợi này, nên tuôn xuống tàu, chuyến nào cũng đông nghịt.

Thằng Pôn và thằng Giăng không được tán gái ở nhà, thì chúng nó tán hành khách ở dưới tàu. Chúng nó tự hào là còn giỏi bằng mấy ông hai Sơ kia.

Ma-ri thấy chuyến nào cũng gạt ra không hết khách, thì càng chăm giục ba con gái phải đi giao thiệp riết để giữ độc quyền vận tải trên quãng sông này.

Vì được Thừa tin những món tiền hồ tổ tôm điếm, những món lãi nợ, lãi cầm đồ là tiền lãi tàu thủy, và được khen là giỏi, là làm ăn có duyên, Ma-ri càng muốn được tin và được khen nhiều hơn. Hắn chắt bóp từng món tiêu pha hợp lý cho máy móc chạy tốt. Dầu mỡ, đáng phải dùng một, hắn chỉ cho dùng nửa. Hắn

kiếm cách thu tiền của hành khách nhiều hơn. Vé đương từ ba hào, tăng lên ba hào rưỡi. Chiếu thuê từ năm xu, lên bảy xu. Hắn lại tham lấy khách, lấy hàng. Cho nên tàu nào cũng chật phè, nặng trĩu, nước mấp mé mạn.

Vì máy móc không phải khám xét cẩn thận, nên hư hỏng mà không được sửa chữa. Vì thiếu dầu mỡ, máy móc càng chóng hao mòn. Lại vì ngày nào cũng chở quá nặng, nên xảy ra nhiều lần tàu chết giữa đường, hành khách kêu ca như ó. Nhưng làm gì những cái ấy? Miễn là Ma-ri thu được nhiều tiền, để vừa lãi lắm, vừa có tiếng khen là giỏi, là làm ăn có duyên. Hắn càng tự hào là đảm đang.

Vì Ma-ri đảm đang kiểu ấy, cho nên lần này, chiếc Bắc Kỳ vừa nhổ neo, ra được đến giữa sông, đã bị tai nạn. Nó gặp một chiếc mành cũng chở nặng như nó. Nó

rúc còi. Chiếc mành không tránh kịp. Nó phải vừa quay chệch mũi cho nhanh về phía bên trái, vừa rúc hàng hồi còi cảnh cáo. Hành khách thấy báo động, vội vàng xô cả sang phía trái để xem có chuyện gì. Thế là tàu nghiêng đi. Để tránh thế nguy, ba-toong lái cho tàu về bên phải, lấy lại thăng bằng. Hành khách thấy tàu như anh say rượu, lại ồ cả sang bên phải, tàu lệch bất thần, nước ồ vào trong.

Hành khách càng nhốn nháo. Tiếng kêu tàu đắm nổi lên như ri. Ba-toong mất tinh thần, càng cố chữa cho tàu, càng như khủng bố hành khách. Lại không may, lúc ấy máy chết. Tình thế càng trở nên nghiêm trọng.

Hành khách xô cả ra mạn để nhảy liều xuống nước. Tàu càng chành, nước càng vào, làm tàu càng thêm nặng. Tàu càng thêm nặng, nó càng hạ thấp để đón nước

vào cho dễ và cho nhiều.

Tàu bắt đầu chìm.

Hành khách theo nhau nhảy ùa xuống sông. Tiếng kêu cứu vang dậy. Không ai bơi được một mình cho nhẹ nhõm. Người bơi giỏi bị người không biết bơi túm lấy tóc, lấy áo, thậm chí túm lấy cả tay lẫn chân.

Trên mặt nước lềnh bềnh những nạn nhân vùng vằng để tránh cái chết.

Tất cả các thuyền ở bến đổ ra cứu người bị nạn. Có người rét run cầm cập. Có người uống no nước. Có người nằm im, mặt xám ngoẹt, vì bắt đầu tắt thở.

Chiếc Bắc Kỳ chìm dần. Đáy nó đã ngồi phệt xuống mặt lòng sông. Việc cứu vớt vẫn tiếp tục.

Lúc ấy, ở trên bờ, Ma-ri đứng trước cảnh thần tài cắp nón ra đi. Giữa hàng nghìn người đương hò hét chỉ trỏ những chỗ có món tóc đen, hoặc có mảnh áo trắng để nhắc, để gọi cho thuyền đến, thì hắn mê lên rồi. Mặt hắn không còn hột máu, tay chân hắn lẩy bẩy. Con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít phải đỡ cho hắn khỏi ngã. Miệng hắn méo xệch, hắn vừa khóc, vừa vẫy tay ra phía tàu:

- Giăng! Giăng ơi!

* * *

Chiếc Bắc Kỳ đắm, nhưng thằng Giăng được cứu sống. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng nhất.

Mấy trăm hành khách được đưa lên bờ. Người bị ngạt được chữa cho hồi lại.

Chỉ còn độ mươi người bị chìm, chưa tìm thấy xác. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng thứ hai.

Cảnh sát trưởng Hải Dương đến tận nơi để điều tra. Nó nhìn cái thế tàu lúc đắm. Nó hỏi han người chứng kiến tai nạn. Nó lấy cung người lái mành, người ba-toong, và một số hành khách. Nó kết luận vào biên bản là tuy tàu có chở nặng, tuy máy có bị chết, khiến người bẻ lái không cứu vãn được tình thế nguy ngập, nhưng gây ra tai nạn, chính là chiếc mành không chịu tránh. Ma-ri cho đó là điều đáng mừng thứ ba.

Hắn chỉ buồn về nỗi tàu đương chở khách nay bị đắm thì hắn phải thua thiệt. Thua thiệt về nỗi mất khách thì mất lợi. Thua thiệt về nỗi thuê trục tàu lên, cho đi sửa chữa, phải mất tiền, và qua hàng tháng, thì nước lụt rút mất rồi, đường xe lửa

đắp lại xong mất rồi.

Trong khi Ma-ri mừng, và buồn như vậy, thì những hành khách bị chết hụt mếu máo, vì tiếc mất đồ đạc, hành lý. Và thân nhân những hành khách bị chết đuối, khóc lóc thảm thiết vì mất người. Họ đến tận sở để bắt đền bà chủ. Nhưng không ai được giáp mặt bà chủ. Vì lúc nào bà chủ cũng không có nhà.

Ma-ri đã cố lánh mặt. Hắn cho cách đi trốn như năm nọ hắn trốn tá điền ở Cẩu Rồng, là khôn. Những người này có xót xa tình máu mủ, thì phải tự đi mà thuê tìm xác, mò xác và câu xác cho cha mẹ, vợ chồng, con cháu họ lên.

Trên mặt sông, lúc nào cũng có chài đi dò xác. Nó men bờ, chọc gậy vào bụi rậm, hoặc thả lưới, thả cần câu. Có chài chở ba người, một người chèo, một người dò

xác, và một người là thân nhân kẻ xấu số, mặt mũi hốc hác, ngơ ngác, ngồi cầm bó hương, khói nghi ngút, miệng lẩm nhẩm cầu khấn. Nhưng cũng có chài chỉ có một người, vừa chèo, vừa dò. Người này không được thuê nhưng cũng cứ đi tìm. Không phải họ chạnh lòng nhân đạo, hay giàu tình đồng bào. Khi họ chọc, hoặc lưới, hoặc câu thấy một cái xác, thì họ không vớt lên ngay đâu. Họ còn buộc thêm đá vào cho nặng để dìm xác xuống. Rồi giúi kín vào bụi rậm. Họ hớn hở về đi rao, như rao hàng. Họ bắt bí thân nhân của nạn nhân còn vẩn vơ, còn chờ đợi ở cổng sở hãng tàu.

Trong khi ấy, ở Hà Nội, Thừa được tin tàu đắm, thì hắn vừa buồn vừa lo. Hắn mời trạng sư Rô-măng đến nhiều lần, để bàn bạc cách cãi.

Hắn đương đỡ cáu gắt, đương đỡ bần

thần, ít nói, bây giờ tóc hắn lại bạc thêm.

* * *

Hãng tàu Tây Sô-va không nhận trục chiếc Bắc Kỳ.

Trước kia, chỉ có công ty Bạch Thái có máy trục tàu đắm. Tàu hãng khác bị tàu Ký Bưởi đánh đắm, cũng lại thuê máy của công ty Bạch Thái trục lên.

Bây giờ ông Bạch Thái Bưởi bán cả cơ nghiệp cho hãng Sô-va, thì hãng này là hãng duy nhất có máy trục.

Ma-ri thuê trục tàu Bắc Kỳ. Nhưng hãng ấy không làm. Ma-ri tưởng hãng ấy đòi hơn tiền thì trả thêm. Nhưng hãng ấy cũng mặc kệ. Mà lại không nói lý do để Ma-ri điều đình.

Ma-ri đi lại năm lần bảy lượt, cuối cùng, hãng ấy bảo:

- Bà có bán thì tôi mua, tính theo giá sắt vụn!

Ma-ri đành khoanh tay.

Hắn nhờ đến thế lực cô Bé Tý. Cô Bé Tý bảo:

- Dì về sửa cái lễ, đem đến đây, chị kêu ngài cho.

Tối hôm ấy, đích thân cô Bé Tý ngồi hầu giá trước Thượng Ngàn.

Vốn đức Ngài linh ứng, nên tá khẩu, nói giọng dấm dẳn:

- Thằng chồng nó báng bổ, không đi đạo, thì bà phạt đấy. Bà còn sai vua Thủy Tề làm đắm nốt chiếc Đại Pháp nữa kia!

Ma-ri sợ lắm, về nói chuyện với Thừa, Thừa cáu tiết, gắt:

- Tôi báng bổ thì quật chết tôi. Sao lại báo thù thằng Giăng mà làm đâm tàu của nó?

Ma-ri thấy Thừa vẫn báng bổ, thì càng sợ. Hắn lại sửa lễ to hơn, đến nhờ cô Bé Tý kêu Ngài xá u, xá mê, xá lầm, xá lỗi cho Thừa là người trần mắt thịt.

Lần này, đức Mẫu Thoải cười khanh khách:

- Ừ, biết oai bà thì bà tha cho.

Ma-ri suỵt soạt tâu:

- Tấu lậy đức bà, thế ngộ vua Thủy Tề được lệnh đức bà bảo đánh đắm chiếc Đại Pháp của tiểu rồi, thì đức bà truyền cho tiểu làm thế nào ạ?

Thánh phán:

- Không cho nó chạy nữa. Néo nó lại cho chắc!

Ma-ri mừng làm sao! Hắn thấy đức Ngài thật đáng được thờ. Đã đề ra đường lối, còn vạch cho cả kế hoạch thực hiện nữa!

Hắn về Hải Dương, đem ý kiến đức Mẫu Thoải nói chuyện với thằng Pôn.

Thằng Pôn vỗ tay mừng, khen mãi Mẫu là cừ. Nó không phải ghen tị với số phận nhàn hạ của thằng Giăng nữa. Nó bảo:

- Tán thành ý kiến của đức Mẫu Thoải!

Hai mẹ con bàn bạc cách làm đúng lời khuyên của thánh, để bảo vệ chiếc Đại Pháp.

Ma-ri mua thêm xích sắt và dây chão hạng đại. Hắn thuê sẵn hai chục cây tre

già. Rồi không cho chiếc Đại Pháp chở khách vội vã phải rời bến mọi khi, đỗ ở một nơi khác. Xung quanh thành tàu, hắn cho đóng những cọc tre thật sâu, rồi chằng dây xích và dây chão, buộc ghì tàu với cọc thật chắc.

Chính hắn và thằng Pôn đứng ở đó từ đầu đến cuối để ốp bọn mạch nô làm cho cẩn thận. Chiếc Đại Pháp bị chằng tứ phía, như anh chàng bị trói.

Thấy việc làm được chu đáo, Ma-ri yên trí, nói như thách:

- Cựa nữa đi!

Đêm ấy hắn ngủ yên lắm. Hắn định hôm sau lại về Hà Nội, sửa lễ, nhờ cô Bé Tý kêu đức Mẫu Thoải cho chiếc Đại Pháp lại chạy như thường.

Song, quả như lời thằng Pôn khen, đức

Mẫu Thoải của cô Bé Tý là cừ. Không bị sóng, gió, nhưng chiếc Đại Pháp cũng phải ngâm dưới nước từ lúc nửa đêm.

Tinh sương hôm sau, Ma-ri được báo tin tàu đắm. Hắn vội vàng chạy hộc tốc ra bờ sông.

Chiếc Đại Pháp bị chìm, nước ngập gần đến boong.

Những người đến xem, bàn tán và tìm lý do. Lúc ấy Ma-ri mới ngã người ra là đức Mẫu Thoải làm hại hắn. Vì hắn đã dại quá. Chiếc Đại Pháp vì mất cựa nên lúc có nước triều lên nó không thể rền lên theo mà cứ chịu chết dí với những xích sắt và dây chão ghì thật chặt, bắt nó đứng nguyên tại chỗ. Nước triều cao dần, thế tất tràn vào tàu. Rồi sức nặng của cả chiếc tàu được một khối lớn nước giúp thêm sức, đè cho nó chìm tới đáy sông.

Ma-ri trở về sở, ôm mặt khóc lóc thảm thiết quá. Nửa cái cơ nghiệp của Thừa xây dựng hơn mười năm nay, không cánh mà bay. Thằng Pôn thế là tay trắng. Thằng Giăng thế là tay trắng. Con Rô-da-lin thế là tay trắng.

Hắn than thở với những người đến hỏi thăm, đổ là trót tuân lệnh cụ sứ nên xảy ra cơ sự này. Hắn oán trách hãng Sô-va độc quyền máy trục, không giúp hắn, lại nhân hắn bị hoạn nạn mà bắt bí, đòi mua tàu của hắn như mua sắt vụn.

Lời Ma-ri than thở đến tai ông sứ Mát-xi-li. Thằng thực dân đến an ủi hắn.

Nó kể công là không những nó đã đại lượng với Thừa ở Vĩnh Yên, từ ngày về Hải Dương, nó còn tư cho Thừa được bội tinh của vua Bảo Đại. Nó lại vừa lấy ân, vừa lấy uy, can ngăn thân nhân của

những người bị chết về vụ tàu Bắc Kỳ bị đắm, đừng kiện cáo gì chủ tàu. Và vừa tuần lễ trước đây, thừa lệnh quan thống sứ chọn dân biểu của chính phủ cử cho khóa sắp tới này, nó đã tự xin cho Thừa làm nghị viên. Trong tờ trình, nó hết lời khen ngợi Thừa là nhà trí thức, nhà từ thiện, nhà quan tâm đến nền thể dục thể thao, nhà thương nghiệp có óc kinh doanh lớn. Và nhất là nó đã chứng nhận Thừa là một người biết ơn nước Pháp, lúc nào cũng tìm cơ hội để tỏ bụng trung thành với chính phủ Bảo hộ.

18
DỐC CÒN SÂU

Muốn chóng lại người, Thừa nghe lời bác sĩ khuyên bảo, là phải đi chơi đó đây để thay đổi không khí.

Hắn đến cảm ơn những người đã lại thăm hắn, trong những ngày hắn nằm giường bệnh: ông Tình muôn thuở, ông Nguyễn Thúc Lăng, trạng sư Rô-măng, cẩm mật thám Pha-lăng-xô.

Muốn nhìn lại cảnh cũ, để nhớ việc xưa,

có lần hắn thuê xe giờ, bảo kéo lên Yên Phụ, qua chỗ ở của chị Sáu, rồi vào trong làng, thăm cái nhà có gian buồng cho hắn thuê để giấu cô Lễ đầu tiên. Thấy bà chủ thì già, nhà cửa thì đổi khác, hắn tần ngần, man mác. Hắn đến cửa nhà máy nước, chỗ mà hắn bị nhét cái thức đặc biệt nhất trên đời vào mồm, rồi rẽ vào Ngũ Xã, ngắm nghía cái căn gác thấp mà hắn đã thuê trong mấy tháng. Hắn xuống đường Cổ Ngư, bảo xe đỗ lại chỗ mà ông Hoài Tân Tử gặp hắn, bảo hắn đi làm báo.

Muốn ôn thêm chuyện cũ, hắn lại qua Hàng Đậu, chỗ hắn bị đánh, rồi về Hàng Bồ, xem cái tòa báo Chấn Hưng xưa. Hắn dòm vào gác trong, chỗ hắn ở với cô Lễ. Hắn đến Hàng Đào, liếc nhìn hiệu Phúc Lâm, rồi ra Bờ Hồ, ngắm cái Nhà Vàng của Phòng thuốc nhà giàu cũ. Cái

hình ảnh mẹ Mão in trong cuốn Dân quê SOS, cái hình ảnh cô Lễ bị hắn đánh tàn nhẫn, hiện ra trong óc hắn, làm tim hắn đập mạnh, hơi thở rộn lên. Hắn đến Hàng Bông, tới trụ sở của Tổng phát hành thuốc Trung Nam Bắc, rồi qua cái nhà anh Xi ở mà hắn trốn tạm để tránh Múi. Hắn ra ga, xem nhà Đông Phương, xem nhà thằng Tu-nô. Hắn ngó vào gian bếp hắn ở với mẹ Mão và lần đầu hắn nói chuyện với Ma-ri. Nhà săm Đồng Lợi làm hắn bồi hồi. Đây là chỗ hắn rẽ trên quãng đường tình. Hắn giết Múi từ đây, để từ đây, chui đầu vào cái tròng mới của Ma-ri. Và để từ đây, tuy Thúy Lan còn ở trong bụng mẹ, nhưng đã bắt đầu đau khổ, rồi đến thuở dậy thì, bị hắn phá trinh, và đẻ ra con Băng Tuyết!

Có những buổi chiều, hắn đi bộ chơi. Lưng hơi gù, tóc hoa râm, tay chống ba-

toong, hắn lững thững quanh hồ Hoàn Kiếm. Lúc mệt, hắn ngồi nghỉ trên ghế, nhìn nước nhìn mây. Trông sang nhà Gô-đa bên bờ kia, hắn còn thấy tấm ghế mà hắn cùng anh Xi ngồi than thở với nhau về cảnh nghèo, rồi anh Xi cho hắn hai hào.

Gần khắp các nơi hắn cố ý hoặc vô tình mà đi qua, mà nhìn thấy, đều nhắc nhở hắn một kỷ niệm cũ. Nhưng khác với người ta là có nơi gợi kỷ niệm buồn, có nơi gợi kỷ niệm vui, còn đối với hắn, nơi nào cũng đánh dấu một tội, làm hắn hối hận.

Hắn muốn về quê chơi vài hôm. Nhưng không thể. Sức hắn còn yếu, chưa chịu được nổi mệt nhọc đường trường. Bác sĩ Pi-ca mấy tuần đầu, ngày nào cũng đến thăm hắn một lần. Rồi thấy bệnh giảm dần, thì vài hôm thăm một lần, và bây

giờ, một tuần mới phải đến thay đơn.

Thừa tiêu mất lắm tiền thuốc, nhưng mừng rằng khỏi chết. Người còn thì của hãy còn.

Hôm được tin chiếc Bắc Kỳ đắm, hắn rất giận Ma-ri tham lam và hà tiện khoảng không. Những việc kinh doanh lớn, không thể để đàn bà làm được. Đàn bà chỉ nhìn thấy cái lợi tủn mủn trước mắt, không nhìn thấy cái lợi to lớn lâu dài. Khỏe lên, hắn phải xuống Hải Dương để trông nom công việc mới được. Hắn tin rằng, với hắn, thì một năm, lấy lại được chiếc Bắc Kỳ, và vài năm thôi, thế nào cũng có thêm vài chiếc mới, chạy các đường sông khác.

Nhưng bỗng tin chiếc Đại Pháp đắm đến tai hắn. Rồi lốc nhốc Ma-ri và lũ con kéo về.

Hắn tiếc của, tiếc công lao. Hắn bực bội, thấy chính vì Ma-ri ngu dại mà dìm quá nửa cơ nghiệp của hắn xuống nước. Thêm nỗi uất, là hắn không được sống một mình, sống yên ổn, vui vẻ với những kỷ niệm đau khổ xưa, để ân hận cho nhẹ mình nữa. Thật thế, từ nay, tuy sống ở nhà hắn, ngay giữa thành phố Hà Nội đông đúc, với vợ, với con xung quanh, nhưng mắt hắn sẽ nhìn thấy thái độ lạnh lùng của lũ con thờ ơ, tai hắn sẽ nghe thấy lời xói móc đay nghiến của người vợ ngang ngược, giả dối, không trung thành với chồng. Hắn thấy không khác gì bị dụ ra ở một hòn đảo hoang vắng, để tâm hồn hắn chơ vơ, hiu quạnh.

Bác sĩ Pi-ca biết tin chiếc Đại Pháp đắm, vội vàng đến an ủi hắn và cho hắn thuốc an thần.

Nhưng tâm thần hắn không thể an tĩnh

được. Hắn tiếc, hắn uất, hắn bực dọc, chán ngán.

Đêm ấy, hắn lại thấy người rạo rực. Không thể chịu được, hắn lại thổ ra huyết. Lần này, máu ra nhiều gấp rưỡi lần trước.

Cũng lại Ma-ri phải thân hành đi mời bác sĩ Pi-ca đến. Bác sĩ nghe ngực, xem mạch, rồi cho thuốc và dặn Ma-ri:

- Lần trước, ông Thừa đương khỏe mạnh thì thổ ra huyết. Nhưng lần này, ông chưa khỏe thật mà lại thổ ra huyết, và nhiều hơn. Vậy muốn cho ông chóng bình phục, bà tin ở thuốc của tôi đã đành, nhưng chính gia đình cũng phải giúp tôi là giữ cho xung quanh buồng người ốm được yên lặng. Đừng ai nói to. Đừng ai di mạnh. Đừng cho ông nghe thấy điều gì làm ông lo nghĩ, buồn phiền.

Ma-ri hứa.

Bởi lấy nê lời thầy thuốc, lũ con không lai vãng đến chỗ Thừa nằm. Cả ngày chúng nó diện ngất với phấn sáp để nhởn nhơ đi chơi. Tối đến, chúng nó dắt bạn về nhà, cười nói hát hỏng, đùa nghịch với nhau rầm rầm.

Thừa muốn cáu gắt, nhưng không biết cáu gắt với ai. Hắn muốn đóng cửa lại cho khỏi nhộn lỗ tai, nhưng hắn không ngồi dậy được. Hắn đành thở dài, rên rỉ một mình, rồi đập cánh tay xuống giường.

Ma-ri cứ đến tối là không ở nhà. Hắn nói là đi lễ bái, kêu cầu cho Thừa chóng khỏi. Nhưng Thừa biết là Ma-ri chỉ cốt gặp mấy anh cung văn.

Thừa không chịu được hiu quạnh, hiu quạnh người, hiu quạnh tình. Hắn phải

tự nghĩ cách làm cho hắn đỡ hiu quạnh. Hắn muốn tìm một người máu mủ ruột thịt để ở luôn bên cạnh hắn, người ấy sẽ săn sóc hắn, giúp hắn rót chén nước, lau cái mặt. Người ấy thỉnh thoảng nói chuyện cho hắn khuây. Vậy người ấy phải là người thuộc tính hắn, chịu được lúc hắn cáu bẳn. Người ấy phải nửa là họ hàng, nửa là đầy tớ, mới hầu được người ốm khó tính.

Thừa bảo Ma-ri viết giấy về quê, gọi ông chú họ hai Điều ra.

Hai Điều đến nhà Thừa, lão tụt guốc dưới chân thang, rồi rón rén lên gác.

Lão thấy Thừa nằm ngửa, hai mắt nhắm nghiền. Hắn lắng nghe hơi Thừa thở, thì biết là Thừa ngủ. Nghĩa là hãy còn sống. Và còn sống thì còn biết. Lão bèn tỏ ngay tình chú cháu cho Thừa cảm động. Lão

bưng miệng hộc lên rất to:

- Ôi ông lớn ơi! Con không ngờ ông lớn bỏ con…

Bỗng Thừa giật nảy mình, choàng mắt dậy.

Hai Điều cố làm như mừng rỡ và cố làm như bẽn lẽn vì mình đã khóc lầm.

Cả Ma-ri và lũ con nghe tiếng hai Điều khóc thì chạy đến. Thấy lão già tên, lũ trẻ ôm bụng mà cười.

Hai Điều lấy vạt áo hỉ cái mũi không có nước, và chùi đôi mắt không đỏ, rồi nói:

- Con nghĩ khôn chẳng nghĩ, lại cứ nghĩ dại! Thôi, ông lớn càng thọ!

Hai Điều nắm lấy cổ tay Thừa, rồi cố mếu máo uồm uồm nói:

- Con đọc thư của bà lớn, mà cứ như nghe tiếng sét. Chỉ sợ ra không kịp!

Ma-ri nói:

- Quan đốc dặn là nên khẽ khàng, kẻo quan nhà nhức tai khó thở.

Lũ con trai con gái thấy không còn gì để cười nữa, rủ nhau đi.

Ma-ri giao công việc hàng ngày cho hai Điều, rồi cũng đi nốt.

Thấy được vắng vẻ, Thừa mới dám thổ lộ tâm tình:

- Ông ạ, tôi khổ lắm. Sống ở nhà mình với vợ con, mà tôi cứ thấy như sống ở nhà ai ấy. Đấy, thoáng nhìn ông rõ chưa?

Hai Điều muốn an ủi nên lắc đầu:

- Trình ông lớn, không phải thế. Có cái

là người ta lúc ốm thì hay nghĩ tủi thân, chứ bà lớn với các cậu các cô thiệt tốt.

Thừa cười:

- Nếu thiệt tốt, thì tôi đã chả nhắn ông ra đây.

Hai Điều không dám làm cho Thừa tin lời nói của mình là đúng nữa, sợ mất chỗ kiếm ăn, mới im lặng.

Thừa hổn hển kể cho lão nghe việc hai chiếc tàu đắm. Hắn bảo:

- Tôi lo buồn, phiền não quá, cho nên tôi ốm. Tôi xem trong mình yếu lắm, không chắc sống được, ông ạ.

Hắn rơm rơm nước mắt. Hai Điều lắc đầu:

- Ông lớn đừng lo thế. Cổ nhân nói, nhất thanh nhì sắc, tiếng ông lớn còn tốt lắm.

Không việc gì đâu.

Thừa cau mặt:

- Nhất thanh nhì sắc là nói cô đầu, chứ nói đâu người ốm!

Lão già cười lạt. Thừa nói:

- Tôi lo buồn, phiền não quá, nên phát ốm. Mà có ốm mới càng nhìn rõ vợ con mà lo buồn, phiền não thêm. Cho nên tôi chỉ muốn có người thân thích ở bên cạnh, để thỉnh thoảng được nói câu chuyện cho vợi khổ. Vậy tôi giao hẹn với ông là tôi hỏi gì thì ông nói, ông đừng làm tôi bực mình mà ốm thêm.

Hai Điều gật gật:

- Dạ.

Thừa bảo hai Điều kê cái chõng ở cạnh giường ngủ của hắn, để luôn luôn hắn

được nhìn thấy người cho vui mắt.

Hắn hỏi chuyện quê nhà. Hắn hỏi thăm những bạn cùng lứa tuổi với hắn bây giờ đói no, thiếu đủ ra sao. Hắn hỏi thăm cảnh nơi chôn nhau cắt rốn có những gì đổi khác.

Hai Điều trả lời từng câu. Thừa nói:

- Con người ta, đến lúc có tuổi, đến lúc ốm đau, mới khao khát cảnh cũ người xưa đầy thâm tình. Tôi chỉ ao ước được về thăm quê nhà một lần thì có nhắm mắt cũng hả.

Lão già đáp:

- Vâng, ông lớn nói thiệt đúng. Nhiều lúc con ở nhà quê, con nhớ ông lớn bà lớn, với các cô, các cậu cứ cồn cào cả ruột. Chỉ muốn ra chơi thăm ngay thôi.

Thấy câu nịnh hót không thật thà, Thừa nhịn bực. Hắn nằm quay mặt vào:

- Thôi, tôi mệt. Ông cho tôi yên nhé.

* * *

Bệnh của Thừa mỗi ngày một tăng.

Ma-ri lo ngại, muốn thay thầy thuốc.

Hắn mời ông thầy thuốc tên là Cắm Sềnh mới ở Quảng Đông sang, dù bệnh nặng đến đâu, ông chỉ cho uống ba thang là khỏi liền.

Ông Cắm Sềnh vừa vào buồng bệnh nhân, thì quay ra ngay.

Ma-ri sợ hãi, cho là thầy chê. Hắn nói:

- Thưa cụ, cụ đã quá bộ đến đây, thế nào cũng xin cụ xem cho ông cháu. Hay là cụ

thấy thế nào, cũng xin cụ bảo thật cho một tiếng, để chúng tôi khỏi ân hận.

Ông thầy nghiêm trang đáp:

- Tôi nhìn quan bệnh nhân, thì biết rằng chỉ một hai thang là chuyển thôi. Nhưng tôi nhất định không chữa chung với đốc tờ. Nếu bà theo thuốc tây thì đừng dùng thuốc bắc, nếu bà mời tôi đến, thì đừng bày ở trước mắt tôi những chai lọ kia nữa.

Ông trỏ tay lên mặt bàn cạnh giường Thừa nằm.

Hai Điều vội vàng dọn dẹp hết thuốc tây đi. Ma-ri dịu dàng, nói:

- Nếu chúng tôi tin thuốc tây, thì chúng tôi đã chẳng mời cụ.

- Ừ, thế thì được.

Ông thầy trở lại.

Ông xem mạch rất lâu, rồi nói:

- Nguyên bệnh không nặng. Nhưng chỉ vì thuốc tây mà hóa ra nặng. Trước hết, tôi phải cho uống tẩy hết thuốc tây đã, thì thuốc của tôi mới có công hiệu.

Ông đứng dậy, bảo Ma-ri cho người đi theo ông để lấy thuốc về.

Ông Cắm Sềnh vừa ra khỏi nhà, Thừa liền bảo đầy tớ lại bày các thứ chai lọ lên mặt bàn. Hắn không muốn làm mất lòng bác sĩ Pi-ca. Hắn phải giấu người thầy thuốc lâu năm của gia đình việc dùng thuốc bắc.

Thừa uống một thang, hai thang, không thấy bệnh chuyển. Hắn uống thêm thang nữa. Rồi lại mời ông Cắm Sềnh đến xem mạch, ông thầy nói:

- Ba thang vừa rồi là để tẩy. Từ hôm nay, ông mới uống thuốc bệnh.

Thừa uống đến thang thứ hai thì thấy quả trong người có khác. Hắn lâm râm đau bụng cả ngày, và đi ngoài đến bốn lượt.

Thấy sắc mặt Thừa nhợt nhạt, hai Điều đến hỏi thầy lang.

- Phải rồi. Vì thuốc công hiệu. Đi ngoài tức là tiêu độc.

Nhưng Thừa không chịu nổi lối tiêu độc ấy đến ba hôm liền. Hắn bỏ thuốc thầy Cắm Sềnh và cho mời ông lang Thạch Từ, vẫn nổi tiếng xưa nay là hay, và chỉ chữa cho các quan.

Ông lang Việt Nam này không giản dị như ông thầy tây, thầy khách ở ngay trong thành phố Hà Nội. Phải đánh ô-tô

về tận làng, ăn nói rất lễ phép để mời ông, ông mới bằng lòng đi. Khi ông yên trí bệnh nhân là nhà giàu thật, và cam đoan thết đãi ông như ý ông muốn, bấy giờ ông mới đội khăn mặc áo.

Ngồi xe ô-tô, ông chê đệm bẩn, máy cũ, tài xế lái vụng.

Đến nơi, ông chưa vào thăm bệnh nhân vội. Ông ngồi ở buồng khách, đòi lấy nước rửa mặt, rửa tay. Ông bẻ là thau không đánh sạch, ông không dùng xà phòng và khăn chung với người khác. Ông ngửi chén, ngửi chè mãi rồi mới nhắp một tí nước vào miệng. Ông bảo nước hơi khói, và phàn nàn rằng chè hơi mốc.

Rồi ông ăn cơm. Thấy mâm đánh bóng nhoáng, bát, đũa, thìa, cốc sạch như li,

ông không chê vào đâu được, ông mới uống rượu.

Sau một chén, hai chén, ba chén, rồi bốn năm chén, ông mới đưa bát xới cơm.

Ma-ri thấy ông cành cơi, thì đi ra đi vào, có vẻ rất sốt ruột.

Nhưng ông lang rất ung dung, ông cứ ăn thật thong thả, y như không có việc gì phải vội vàng.

Ông ngồi một mình một mâm cơm, không nói không rằng với ai. Ai đi qua, ông cũng không mời mọc, vô phép. Thấy lũ con của Thừa, ông không chào, còn nhìn chúng nó để chờ chúng nó chào trước. Vì không được đứa nào tỏ vẻ kính trọng, ông phàn nàn với Ma-ri là chúng nó thiếu lễ độ với ân nhân của gia đình.

Ăn xong, ông rửa mặt, xỉa răng, uống

nước. Chán chê rồi ông mới hỏi Ma-ri:

- Đâu? Ông Hàn nằm ở đâu?

Ông đến gần giường bệnh. Cũng không chào chủ nhân. Ông rón mấy đầu ngón tay để bắt mạch, rồi lắc đầu:

- Chỉ tai hại về tin đốc tờ với thầy khách đây thôi.

Ông bắt lấy bã thuốc của thầy Cắm Sềnh cho ông xem. Ông chép miệng:

- Không trách bệnh tăng cũng phải.

Ông bảo Ma-ri:

- Cứ tin lời quảng cáo trên báo, còn là tiền mất tật mang!

Ông nhìn các nhãn thuốc tây:

- Tôi không hiểu thuốc tây, nhưng chỉ biết là không có bệnh, mà uống thuốc

tây, thì cũng sinh bệnh. Ai lại chữa lao, mà tiêm vi trùng lao vào thân thể người ta bao giờ!

Ông kê đơn, bắt đi cân ngay thuốc.

Thừa uống được một nước, tối hôm ấy. Hôm sau ông lang không cần nghe kết quả, đòi Ma-ri cho đánh xe để ông về Thạch Từ.

Ông nói:

- Tôi còn phải có nhiều khách. Ông xơi ba thang, thấy thế nào, bà cho xe về đón tôi ra.

Nhưng Thừa chỉ thấy bệnh mỗi ngày một biến ra nhiều chứng. Ma-ri lại quay về thuốc tây. Lần này, hắn mời bác sĩ Ánh, một thầy thuốc trẻ tuổi, không chữa bệnh theo phương pháp cũ rích như bác sĩ Pi-ca.

Một buổi trưa, đương mơ màng, Thừa thấy tiếng léo séo cãi nhau, ở nhà dưới.

Thừa hỏi, thì hai Điều lúng túng:

- Dễ thường tiếng ở nhà bên cạnh.

Thừa cau mặt:

- Rõ rằng tiếng thằng Pôn. Mà cả có tiếng thằng Mão. Ông nghe hộ tôi xem đúng không nào?

Hai Điều vờ lắng tai:

- Trình ông lớn, dễ thường đúng đấy ạ.

Thừa đập tay xuống giường:

- Sao lại dễ thường! Ông xuống xem chúng nó làm gì hộ tôi.

Một lát, lão già lên:

- Trình ông lớn, các cậu cãi nhau ạ.

Thừa gắt:

- Ai không biết! Nhưng đứa nào cho thằng Mão vào? Chúng nó cãi nhau cái gì?

- Trình ông lớn, đâu vì tranh giành chia của thế nào ấy, con nghe lõm bõm câu được câu chăng.

Thừa rên lên:

- Tôi đã chết đâu mà chúng nó tranh nhau chia của. Ông xuống gọi chúng nó lên đây cho tôi.

Hai Điều sợ quá:

- Dạ.

Một lát, tiếng to dần.

Chúng nó không cãi nhau, nhưng lại chửi nhau. Tiếng thằng Mão:

- Ừ, tao chửi thằng bố mày đấy. Thằng bố mày là đứa nào ấy, chứ không phải bố tao.

Tiếng thằng Giăng:

- Tổ tiên sư bố mày, ông cho một nhát thì bỏ tổ tiên sư bố mày bây giờ!

Tiếng thằng Mão:

- Ông chửi bố nó chứ ông chửi bố mày à mà mày động lòng? Mày chửi bố ông thì là ai, mày có biết không?

Thấy lũ con vừa đến buồng mình, vừa chửi nhau, Thừa nổi cơn ho sù sụ:

- Khổ chưa? Nhục chưa? Thế nào? Vào cả đây!

Cả ba thằng con trai và ba đứa con gái tiến vào buồng Thừa.

Thằng Mão hầm hầm xông vào thằng Giăng:

- Ông thách đấy!

Thừa cố thét ra tiếng:

- Im! Thế nào?

Thằng Pôn túm được thằng Mão. Nhưng thằng Mão tránh được. Nó vồ lấy con Ca-mê-li-a. Cả ba đứa con gái cùng the thé:

- Ôi hàng phố ơi! Ôi ông đội xếp ơi! Nó giết tôi.

Thừa cố vùng ngồi dậy. Nhưng hắn lại ngã ngay xuống giường. Hắn thở, mắt giương lên để nhìn tấn náo kịch.

Ba đứa con gái chạy tán loạn, vấp đổ cả ghế. Còn ba đứa con trai thì ôm vật nhau. Những tiếng đấm, tiếng thụi, nghe rợn cả tóc gáy. Thằng nọ ngã, thằng kia nhổm dậy. Rồi thằng kia ngã, thằng nọ lại nhổm dậy. Chúng nó cởi thắt lưng da, quật vào đầu nhau, ném chén, ném cốc vào mặt nhau, chiếc ghế gỗ giơ lên cao rơi huỵch xuống gãy tan tành.

Thừa nhắm mắt lại. Hai dòng nước ứa ra, từ đuôi con mắt chảy xuống má:

- Ông Hai ơi! Tôi không sống được nữa. Ông trình cẩm đuổi chúng nó đi cho tôi.

Hai Điều nói to:

- Ông lớn truyền các cậu các cô đi. Ông lớn mệt.

Thằng Mão cãi:

- Nhà của bố tôi thì tôi ở, ông không có phép đuổi!

Thằng Pôn quắc mắt:

- Nhà này là nhà chúng tao. Bố chúng tao cho chúng tao.

- Tiên sư thằng bố mày!

Ba thằng lại xông vào nhau, vật nhau và đánh nhau. Thừa lịm đi, bất tỉnh.

19
MỘT CUỘC GẶP GỠ TÌNH CỜ

Bà mẹ Mão lại đau mắt. Lần này, vì không có tiền để sang tận Thịnh Bát, nhờ ông nhì Trường chữa cho, bà đành đến nhà thương đau mắt ở Hà Nội, xin bố thí thuốc vậy.

Cho nên, cũng không còn ai quen trong đất Hà Thành hoa lệ này, bà phải ở nhờ trong xó nhà của Ĩnh con. Ta nhớ rằng

con mụ này còn nợ bà tiền.

Vốn hay lam hay làm, nên đi thì chớ, hễ ở nhà là chẳng lúc nào bà để ngơi tay. Quét nhà, gánh nước, thổi cơm, gặp việc gì có thể giúp được dì, là bà không để Ĩnh con phải bảo.

Hôm nay, tuy đôi mắt vẫn còn bọc băng kín mít, bà cũng chẻ củi. Hai tay bà lần lối vào bếp, bà sờ soạng soạn củi, để riêng những thanh to, rồi sờ soạng tìm con dao rựa. Bà ôm củi, cầm dao ra sân, rồi lụi hụi chẻ huỳnh huỵch.

- Gớm, con mẹ này mới vô ý chứ! Đương giữa trưa, không để người ta ngủ! Mù dở mà không biết thân! Chân đã tập tễnh rồi, lỡ bập dao vào tay nữa thì cụt, là bỏ đời.

Ĩnh con vào sân. Nó hấp háy đôi mắt

nhìn bà rồi bảo thế. Bà mẹ Mão ngửa mặt, nhăn răng ra cười:

- Có! Làm thì phải cẩn thận chứ, hở cụ?

Ỉnh con bực mình:

- Thôi! Không khiến! Bỏ đấy! Đun cho tao ấm nước vậy.

Nó lầm bầm:

- Thương nó mà chứa nó, thật phiền!

Nói xong, nó ra nhà ngoài.

Nó lại nằm trên phản, quắt như tàu lá cải phơi để muối dưa.

Bỗng có người con gái đứng ở ngoài cửa, hỏi vào:

- Thưa cụ, tôi hỏi thăm cụ, bà Ỉnh con ở nhà trong hay nhà ngoài ạ.

Ĩnh con ngẩng đầu dậy:

- Tôi đây.

Nó cau mặt:

- Ai bảo cô mà cô réo tên tục tôi lên thế?

Người con gái xin lỗi:

- Xin cụ tha cho, tôi không biết. Tại ông Trần Đức Thừa bảo thế.

Nghe thấy ba tiếng Trần Đức Thừa, Ĩnh con vội vàng ngồi dậy:

- A! Cô vào chơi. Quan bảo gì thế ạ?

- Không ạ. Ông Trần Đức Thừa viết thư cho tôi, nói là bao giờ tôi đến Hà Nội, thì nhắn cụ cho ông ấy biết.

Ĩnh con đang bới tóc chưa xong, miệng còn ngậm cái lược, nghe thấy thế, thì nó ngừng tay, và nhìn người con gái. Một

tay nó giữ món tóc bới dở, một tay nó bỏ cái lược vào miệng:

- Cho quan biết làm gì ạ?

- Tôi không rõ.

Ỉnh con bới cho xong tóc, lại nhìn người con gái bằng đôi mắt nghi ngờ.

Nó làm nghề gọi gái. Thừa lại là đứa hay chơi gái. Nên thấy người con gái nhờ nó nói với Thừa, thì nó không thể hiểu khác được rằng người này là con gái tử tế. Nó hỏi:

- Cô nhờ tôi nói với quan thế nào nhỉ?

Người con gái hỏi lại:

- Cụ nói quan là ông Trần Đức Thừa ấy ạ?

- Vâng, quan hàn An-be tôi. Ngài được

thưởng hàn lâm và long bội tinh.

- Vâng. Nhờ cụ nói rằng, tôi là Thúy Lan, không ở Hải Dương nữa và đã lên Hà Nội ngay từ mấy hôm sau nhận được giấy của ông Thừa. Nhưng sở dĩ tôi chưa cho ông ấy biết ngay, vì tôi cho việc ấy là không cần thiết lắm.

Ĩnh con nhếch mép:

- Cần thiết chứ! Chắc là quan mong cô.

Rồi nó thử:

- Hay là cô đến thăm quan! Quan đương yếu.

Thúy Lan vẫn thản nhiên:

- Tôi muốn đến thăm, thì tôi hỏi cụ nhà ông ấy. Nhưng tôi không đến, vì ông ấy dặn thế, tôi cứ làm đúng như thế.

Ĩnh con kháy:

- Vâng, cô đến thăm quan, chắc quan vui lắm, vì bà hàn với các cô các cậu được tiếp cô.

Đến câu này thì mặt Thúy Lan có tái đi thật. Như bắt được đúng kẻ gian, Ĩnh con hỏi:

- Tôi hỏi thật nhé. Cô là thế nào với quan hàn nhỉ?

Thúy Lan lúng túng:

- Thưa, ông Trần Đức Thừa là bạn với thầy tôi ở Hải Dương ạ.

- Bạn với ông cụ thân sinh ra cô ấy à?

- Vâng.

- À ra thế đấy. Vậy cô cũng có quen cậu Pôn, cậu Giăng ạ?

Thấy Ĩnh con tò mò quá, Thúy Lan mỉm cười, lắc đầu:

- Thưa không ạ.

- Thế hẳn cô là bạn với các cô Rô-da-lin, Ma-gơ-rít, Ca-mê-li-a?

Thúy Lan vẫn lắc đầu:

- Không ạ.

Lần đầu tiên Thúy Lan được nghe những tên ấy, thì biết là Thừa có hai trai và ba gái, đều lớn.

Xong việc, Thúy Lan đứng dậy. Nhưng Ĩnh con chưa hết tò mò:

- Mời cô hãy thư thả. Cô bảo là cô không ở Hải Dương và đã lên Hà Nội phải không ạ?

- Vâng. Nhờ cụ nói rõ cả rằng tôi đã

nhận được thư ông Thừa. Nhưng sở dĩ tôi không nhắn ngay cho ông ấy biết, vì cho là không cần thiết.

- Vâng. Tôi xin nói tất cả ngần ấy câu. Thế ra cô ở Hài Dương, cũng chả lại chơi đằng nhà quan Hàn Thừa lần nào.

- Vâng. Chỉ có thầy tôi hay lại thôi ạ.

- Hèn nào cô không biết các cậu, các cô. Nhưng cô có quen bà Hàn không ạ?

- Thưa không.

Muốn không cho Ĩnh con thóc mách, Thúy Lan hỏi:

- Thưa cụ, ông Thừa ở phố nào ạ?

Ĩnh con cho là Thúy Lan muốn hỏi dò về Thừa, thì nó lắc đầu để khoe:

- Quan hàn có lắm nhà lắm, cô ạ. Đâu dễ

đến hơn mười chiếc. Vợ con tha hồ sung sướng!

Nói xong, nó tròng trọc nhìn Thúy Lan, nhưng Lan lặng thinh. Nó lại tiếp:

- Quan Hàn thật là người làm ăn giỏi, số giàu có khác.

Thúy Lan cười lạt:

- Nếu có số thì cần gì phải làm, thưa cụ?

Ĩnh con tặc lưỡi:

- Ấy thế. Chỉ vẻn vẹn có mấy năm giời, mà gây được cơ nghiệp! Không có số giời cho và không làm ăn giỏi, thì cô bảo sao được thế?

Thấy Thúy Lan im, Ĩnh con cho là khoe Thừa đã đủ, nó khoe đến nó. Nó lại tặc lưỡi:

- Chả giấu gì cô. Trước kia, chính là quan Hàn nhờ tôi tìm việc hộ đấy.

- Việc gì ạ?

- Có việc gì sang trọng và lương thiện nhiều đâu. Làm phu kíp ở ga Đồng Đăng ấy mà.

Thúy Lan cau mặt, hỏi lại:

- Phu kíp ở ga nào ạ?

- Đồng Đăng. Rồi sau, cô ạ, quan Hàn lại chạy tôi lo cho về Hà Nội, cũng chỉ làm cu-li kéo quạt thôi. Rồi loanh quanh thế nào, mới thôi việc Nhà nước, ra mở hiệu thuốc.

Thuý Lan tái mét mặt, run bắn người lên, phải giơ cánh tay ra chống nẹ để ngồi cho vững. Một lát, mới hỏi được:

- Thưa, cụ là thế nào với ông Trần Đức Thừa ạ?

Ĩnh con lại được dịp:

- Tôi là dì họ quan Hàn. Vì ngài là người đầy đặn, ăn ở có thủy chung, cho nên suốt đời hàm ơn tôi. Tôi nghèo thế này mà cháu không nỡ khinh dì, bỏ dì. Quan Hàn vẫn cưu mang tôi đấy.

Bỗng bà mẹ Mão ở trong nhà, tay xách ấm nước sôi, tay sờ soạng lối đi. Thấy có tiếng người lạ, bà nói:

- Chào bà chơi.

Rồi bà hỏi:

- Cụ nói chuyện quan nào thế?

Ĩnh con với cầm ấm nước:

- Thôi, đi vào!

Bà mẹ Mão không còn việc gì, thì đứng dậy:

- Tôi chẻ nốt chỗ củi, cụ nhé. Cụ thức rồi mà.

Ĩnh con sẵng:

- Này! Không khiến!

- Không. Mắt khỏi rồi. Bây giờ tôi cũng có thể tháo băng ra được.

Ĩnh con gắt:

- Nhà thương người ta dặn mai tháo băng, thì cứ mai.

Bà mẹ Mão không nói, sờ soạng đi vào nhà trong.

Từ lúc Ĩnh con bận nói chuyện với bà mẹ Mão, Thúy Lan được dịp nghĩ về Thừa. Cô muốn rú lên một tiếng khóc. Cô

không ngờ đời cô còn bị thêm cái cảnh đau đớn đến mức này.

Cô nghĩ đến mẹ cô. Cô nghĩ đến con cô, con bé Băng Tuyết.

Cô đứng dậy, nói với Ỉnh con:

- Thôi, tôi vô phép cụ.

Ỉnh con cố níu cô lại:

- Mời cô ngồi chơi. Chả mấy khi. Cô còn muốn hỏi gì về quan Hàn không ạ?

- Cảm ơn cụ, không ạ!

Ỉnh con chép miệng, ghé gần tai Thúy Lan rồi trỏ vào phía trong:

- Đấy, vừa rồi đấy, vợ cả quan Hàn đấy.

Thúy Lan trợn đôi mắt.

Ỉnh con lại chép miệng:

- Chỉ tại quê mùa quá, nên quan mới bỏ. Quan mê ở Đồng Đăng, bỏ cả một người nhân tình đã có mang với ngài, rồi mới làm bạn với bà Hàn bây giờ. Bà này vừa đẹp vừa thạo.

Thúy Lan như mê sảng, Ĩnh con tiếp:

- Bà Hàn bây giờ là người lai, cô ạ.

Thúy Lan không dám ngồi lại để nghe thêm nữa.

Bỗng cả Ĩnh con lẫn Thúy Lan cùng nghe thấy tiếng người quen léo nhéo nói chuyện với nhau ở ngoài hè phố. Tiếng quen của Ĩnh con là tiếng Ma-ri. Tiếng quen của Thúy Lan là tiếng An-na Phán.

Ma-ri dắt tay An-na Phán, vừa vào nhà, vừa khanh khách cười với nhau.

Thúy Lan thấy An-na Phán thì muốn

biến ngay đi. Nhưng vì không có phép tàng hình, cô đành ngồi lại để chạm trán với con người kinh tởm này. Nhưng Thúy Lan ngại là bất nhã với người cũ, và bất nhã với người bạn đi với An-na Phán mà cô không biết là ai. Vả vừa nghe chuyện Thừa, lại gặp ngay mặt An-na Phán, cô như không đủ sức đứng dậy để đi được.

Ma-ri giới thiệu An-na Phán với Ĩnh con:

- Bà An-na Phán là bạn tôi, mới ở Hải Phòng lên chơi.

An-na Phán đã nhận ra Thúy Lan:

- Kìa! Em!

Thúy Lan có làm mặt vui vẻ, chào hai người:

- Chào chị. Chào bà!

Đáng lẽ Ĩnh con phải giới thiệu Thúy

Lan cho Ma-ri và An-na Phán, nhưng nó không biết nói thế nào. Thấy bà khách Hải Phòng quen cô con gái mới đến, nó đùn việc giới thiệu cho bà ấy. An-na Phán nói với Ma-ri:

- Xuy-dan, em tôi.

Ma-ri mỉm cười, cúi chào Thúy Lan. An-na Phán lại giới thiệu Ma-ri với Thúy Lan:

- Bà Ma-ri, tức là bà hàn An-be Thừa.

Thúy Lan như nghe tiếng sét đánh ngang tai. Cô loạng choạng đứng dậy. Thấy cử chỉ lúng túng của Thúy Lan, An-na Phán hiểu, Ĩnh con hơi hiểu. Nhưng Ma-ri không hiểu tí gì. An-na Phán vốn ác, nó cau mặt trách Thúy Lan:

- Em không thèm nói chuyện với chị à?

Thúy Lan cố cười:

- Thưa chị không ạ. Em ngồi đây sợ ngăn trở câu chuyện của các bà với cụ.

An-na Phán trừng trừng đôi mắt màu tro, nói dở đùa dở thật:

- Chị vẫn còn quyền bắt em ngồi lại!

Thúy Lan hiểu. Nhưng Ma-ri và Ĩnh con không hiểu. Ma-ri trách An-na Phán:

- Cái gì? Thôi! Mày ngãng cả câu chuyện!

Rồi nói với Ĩnh con:

- Tính con mẹ vẫn đồng bóng thế đấy, bà ạ. Lắm lúc nó hách như bà lớn.

An-na Phán cười sằng sặc. Thúy Lan ù tai, mắt hoa lên.

Bỗng bà mẹ Mão ở nhà trong, tập tễnh sờ soạng đi ra.

Ma-ri chợt nhìn thấy, vội vàng im bặt, mặt tái mét. Nhưng để trả thù cho đỡ căm hờn, nó đứng phắt dậy, ra nhìn đường để quay đít lại bà mẹ Mão.

Thấy cử chỉ đột ngột của Ma-ri, Ĩnh con hiểu. Thúy Lan hiểu. Nhưng An-na Phán không hiểu.

Bà mẹ Mão thì chẳng hiểu tí gì cả. Bà chào khách:

- Chào các bà chơi!

Rồi bà hỏi:

- Cụ gọi gì tôi phải không?

Ĩnh con lo lắng, vội vàng xua tay:

- Ai gọi gì nhà mày đâu. Thôi, vào nhà trong.

Bà mẹ Mão thấy mình lầm thì nhăn răng

ra cười. Bà ghé ngồi lên phản, tay với với như để tìm cái gì. Ỉnh con hỏi:

- Gì?

- Cháu xin cụ miếng trầu. Nhạt cả mồm.

Ỉnh con đưa trầu cho bà, rồi giục:

- Thôi, xuống nhà, để người ta nói chuyện.

Thúy Lan nhìn Ma-ri, nhìn bà mẹ Mão, rồi nghĩ đến mình. Cô không thể nào ngồi nán được nữa. Mặc cho An-na Phán muốn giận là cô khinh người, làm gì cô thì làm, cô nhất định đứng dậy:

- Chào cụ, chào hai bà.

Cô đến gần bà mẹ Mão, nắm tay bà, rồi chào:

- Chào bà.

An-na Phán thấy Thúy Lan ban nãy hốt

hoảng và lãnh đạm, bây giờ lại chào mình là bà, thì nó nhìn theo, mát mẻ nói:

- Này cô! Tôi bảo. Mấy năm nay tôi không được tin cô, tôi cứ tưởng cô làm gì, ở đâu. Không ngờ lại gặp cô ở đây!

Nó gọi Thúy Lan là cô để xói móc xa xôi. Vì nó tưởng Thúy Lan cũng biết như nó, là Ỉnh con làm nghề ma-cô.

Nhưng Thúy Lan không hiểu. Cô mỉm cười với nó, rồi ra cửa.

Thúy Lan đi khỏi. Bà mẹ Mão cũng vào nhà trong. Ma-ri quay lại, ngồi trên phản, định nói chuyện.

Nhưng An-na Phán vẫn tức Thúy Lan. Nó nói theo:

- A, con ranh con gớm thật. Chưa khỏi vòng đâu mà đã vội cong đuôi nhé!

Nó hỏi Ĩnh con:

- Nó đến đây làm gì thế, hở cụ?

An-an Phán muốn điều tra về hiện tại của Thúy Lan.

Nhưng nó lại muốn giấu Ma-ri việc Thúy Lan với Thừa, vì sợ Ma-ri nhìn thấy mặt nạ của nó.

Nhưng Ma-ri không muốn nghe những việc không có ích gì cho hắn, nên gạt đi:

- Thôi! Can bà lớn!

Hắn hỏi Ĩnh con:

- Ban nãy con sen nhà tôi đã gặp bà chưa?

- Chưa, thưa bà bảo gì ạ?

- Tôi bảo bà đi thửa cho con lợn sữa quay mà?

- Vâng. Chú Dếnh làm món này thì tuyệt lắm.

- Phải, để tôi thết con mẹ này. Nó là bạn cố tri của tôi đấy, bà ạ. Bà bảo chú ấy kiếm con nhỏ, độ ba đồng thôi. Mà quay khéo hơn bận trước ấy nhé.

- Vâng.

- Tôi đã đưa tiền cho con Sen. Chắc thế nào chốc nữa nó cũng đến đây.

- Vâng. Bà còn bảo gì nữa không ạ.

- Thôi!

An-na Phán hất hàm, nhắc Ma-ri. Ma-ri nói:

- À, quên, rồi bà tìm mấy chân, bảy giờ tối đến tôi đánh chắn nhé. Bà An-na thích chắn lắm.

- Dạ.

An-na Phán hỏi:

- Cụ tìm hộ những tay hay đánh to, chứ đánh nhỏ thì buồn chết.

- Hay các bà đánh mạt chược thì dễ tìm người hơn?

An-na Phán lắc đầu:

- Không thích.

Ĩnh con hỏi:

- Thưa còn gì nữa không ạ?

Ma-ri gật đầu:

- Còn.

Hắn trỏ tay vào trong:

- Bà lập tức phải tống con trời đánh đi ngay. Tôi không bằng lòng cho bà chứa nó.

An-na Phán hỏi:

- Sao vậy?

Ma-ri không đáp. Ĩnh con sợ hãi:

- Xin vâng ạ. Cũng mai thì nó đi thôi.

Ma-ri quắc mắt:

- Không được để đến mai! Phải tống ngay!

- Dạ.

An-na Phán nói đùa:

- Mày vừa chửi tao là bà lớn, nhưng mày bà lớn quá tao!

Ma-ri cười gượng. An-na Phán nhìn Ĩnh con:

- Tôi trông cụ, hình như quen quen.

Ĩnh con cũng nhìn An-na Phán. Ma-ri đùa:

- Đồng nghiệp từ bao giờ ấy mà lại chả quen.

An-na Phán vẫn nói đứng đắn:

- Ngày trước, cụ có ở ngoài ga không nhỉ?

Ĩnh con gật:

- Thưa có, một dạo tôi có trăm năm với ông sếp Chánh Phi-lô-mát ạ.

An-na Phán sực nghĩ ra:

- À, đúng rồi.

Nó trỏ Ma-ri:

- Con bà cô này cứ nói tên cụ là cụ Ĩnh con, thành thử tôi chả biết là ai. Thì ra là bạn cũ cả.

Ĩnh con vẫn ngạc nhiên:

- Bà cũng biết tôi ạ?

An-na Phán đáp:

- Vâng. Ngày ấy, con bà cô này được thằng Tu-nô bao, còn tôi thì là bà Phê-li-mông, cụ có nhớ không nào?

- À, à! Thế thì cố tri cả. Ngày ấy bà làm bạn với ông Phê-li-mông bao nhiêu lâu ạ?

- Kể ra thì nó tốt, biết chiều vợ, nhưng bây giờ ăn cơm mới, nói chuyện cũ, tôi gặp cụ đây, thì nhất định phải trách cụ mới được. Chính là cụ chia uyên rẽ thúy.

Ĩnh con ngớ mặt:

- Sao bà lại trách thế ạ?

- Nói chuyện cũ nghe chơi thôi, chứ việc

hàng hai chục năm rồi, có trách cụ cũng chẳng bắt đền cụ được nữa.

Ĩnh con ngơ ngác:

- Quái nhỉ?

- Thế cụ có nhớ ngày ấy cụ tìm được con bé nào ấy, cụ nhốt ở nhà bồi, rồi cụ cho ông Phi-lô-mát hiếp không?

Ĩnh con giật nảy mình, vội vàng xua xua tay và trỏ vào trong nhà:

- Bà nói khẽ chứ.

An-na Phán nói tiếp:

- Rồi ông Phi-lô-mát thấy con mẹ nhà quê chơi tốt quá, mới gọi bạn cho cùng hưởng. Thế là cả thằng Tu-nô nhà con mẹ này, thằng Phê-li-mông nhà tôi, thằng Max, và thằng Bốc-phi-ca nữa, xúm vào quần con mẹ mấy đêm liên. Giá thằng

Phê-li-mông được ăn, cứ câm họng đi, thì tôi cũng chẳng biết. Nó về, còn khoe với tôi. Thế là tôi không chịu. Có phải như vậy, là nó khinh tôi không nào? Cụ nhỉ. Nó lấy mình hẳn hoi, thế mà đi chơi gái nó không thèm giấu mình, có phải nó coi mình đúng là con vật, nó bắt gì cũng phải chịu không? Cho nên tôi mới đánh nhau với nó một trận.

Ma-ri cười:

- Mày chửi tao hay ghen, nhưng mày ghen quá tao.

- Lấy tây thì yêu chó gì nó đâu mà ghen. Chẳng qua tao tự ái vì nó khinh tao là đồ chơi, thì tao tức. Mình trẻ đẹp, thạo tiếng tây, lại thạo đời, thì cần đếch gì đứa nào! Bỏ thằng này thì bà lấy được ngay thằng khác, chứ bà chịu thất nghiệp ngày nào mà bà sợ! Cho nên tôi đánh nhau với nó

một trận kịch liệt, rồi đòi bỏ đi.

Nói xong, An-na Phán vén quần lên đến bẹn:

- Đây, cái sẹo này là kỷ niệm trận chiến tranh ấy đây.

Nó hỏi Ĩnh con:

- Thế có phải là tại cụ không nào?

Ĩnh con cười:

- Vâng, em xin chịu.

An-na Phán cũng cười:

- Nhưng tôi cũng phải cảm ơn cụ mới được. Không có cụ dắt díu cho chúng nó con mẹ nhà quê ấy…

Ĩnh con lại xua tay:

- Bà nói khẽ chứ.

An-na Phán hạ thấp giọng:

- … Thì dễ thường tôi chịu làm nô lệ thằng Tây suốt đời. Chúng mình bây giờ làm ăn độc lập là giữ được giá trị cho giới mình. Bây giờ thì Tây làm nô lệ mình. Khối lần có những thằng phải chắp tay lậy tôi, tôi mới cho con gái.

Ĩnh con gật đầu:

- Đúng thế. Lắm lúc nghĩ cũng thấy mình danh giá. Nhưng hai chúng mình, dễ chưa ai bén gót bà Hàn tôi đây.

Ma-ri sung sướng, tủm tỉm cười. Nhưng An-na Phán lắc đầu:

- Cụ tưởng thế thôi. Chứ dù gì thì lấy chồng cũng mất tự do. Tự đem thân mình vào ngồi tù thôi.

Ma-ri vênh váo:

- Mày tưởng thế? Mắt mày mù à? Năm đứa con còn sống của tao, có đứa nào giống thằng lẹm ấy không?

20
ĐỂ ĐI CHO NHẸ NHÀNG

Có người lạ mặt, ăn mặc khá chững chạc, tay cầm một bọc, đòi cho được giáp mặt ông chủ. Hai Điều đáp:

- Quan tôi mệt nặng. Ông có việc gì, xin ông cứ báo, để lúc ngài tỉnh, thì tôi trình.

Nhưng người ấy bất chấp lời từ chối quyết liệt, cứ xông vào nhà:

- Ông chủ nằm trên gác phải không?

Người ấy vào buồng Thừa, kiễng chân để đi thật nhẹ nhàng, rồi cúi đầu, chào rất lễ phép. Người ấy lấy cái đĩa, mở bọc ra. Đó là hai quả lê và ba quả táo. Đặt quả vào đĩa, người ấy rút lui, lấy tấm danh thiếp, đưa cho Thừa:

- Thưa cụ, thật là đột ngột. Chúng tôi xin lỗi cụ.

Thừa đọc danh thiếp, rồi nói:

- Mời ngài ngồi. Ngài là chủ hiệu đòn đám ma.

- Thưa vâng. Trước hết, chúng tôi đánh bạo lại thăm cụ, dâng cụ chút lễ mọn, để chúc cụ chóng bình phục. Được thế là nhất, chúng tôi rất mừng. Nhưng nếu nói đổ xuống sông xuống biển, số trời không cho các ông các bà được nhà cụ lâu, thì chúng tôi xin cụ cho cái vinh dự được đến hầu hạ cụ.

Thừa tỏ vẻ khó chịu:

- Nghĩa là ông mong cho tôi chết, để súy khách trước các nhà khác phải không?

Không ra vẻ ngượng ngập, người khách đáp:

- Xin cụ thứ lỗi cho. Chúng tôi đâu lại có dã tâm ấy. Sở dĩ chúng tôi dám đến đây để xin việc được hầu hạ cụ, là vì hiện giờ cụ còn tỉnh, cụ có thể định trước cho đám của cụ được như ý muốn của cụ. Không những cụ yên tâm mà các ông các bà cũng khỏi ân hận.

Thừa đáp:

- Tôi mệt lắm, không muốn nghe ông nói đâu.

Hắn gọi Hai Điều:

- Ông Hai ơi, ông tiếp ông khách hộ tôi.

Người chủ nhã đòn vẫn trơ tráo:

- Vâng, cụ cho phép.

Hai Điều mời người khách xuống nhà. Nhưng hắn ta cứ ngồi:

- Xin cứ ở đây để bàn, ngộ cụ có cần sửa đổi thêm bớt khoản nào không?

Rồi nói luôn:

- Thưa hai cụ, chẳng nói thì hai cụ cũng rõ. Chúng tôi làm nghề hầu hạ các cụ đã hơn mười năm rồi. Chỉ nhà chúng tôi mới có những thứ sang trọng nhất và làm ăn cẩn thận nhất, mà giá lại hạ nhất. Là vì chúng tôi không coi nghề này là nghề kiếm ăn, mà coi là việc phúc đức.

Thừa nhăn nhó:

- Mời ông xuống nhà. Tôi mệt lắm!

- Vâng ạ, thưa cụ, chúng tôi được biết cụ là cụ Hàn, lại được đức Kim thượng ban thưởng Nam long bội tinh, cụ tuổi tỵ, con cháu đề huề, thưa thế cũng gọi là trung thọ rồi và không có gì là nghịch cảnh nữa đấy ạ. Vậy thì chúng tôi nghĩ rằng lễ rước cụ ra đồng, phải theo lối ta, chứ theo lối tây, tuy đỡ tốn thật, nhưng không coi được. Vả lại, tôi chắc cụ cũng chỉ muốn cho đám cụ được uy nghi, chứ một cụ chủ cái cơ nghiệp này, dù có tốn kém vài trăm chắc cũng không kỳ quản.

Thừa rên lên:

- Thôi! Tôi mệt lắm, Mời ông xuống nhà.

Vẫn không ngượng ngập, người chủ nhà đòn lại tiếp:

- Nhưng cụ bà lại là người Âu hóa, nếu đám cụ ông mà hoàn toàn theo cổ, tôi

chắc cụ bà chưa bằng lòng. Vậy xin là cứ nửa ta, nửa tây. Thế là được vừa ý cả hai cụ.

Thừa giãy lên:

- Thôi, tôi van ông. Mời ông xuống nhà. Thế nào tôi cũng xin bằng lòng, ông hai! Ông mời ông khách xuống nhà đi.

Ông khách cười vui vẻ, hỏi Hai Điều:

- Thưa, cụ là thế nào với cụ Hàn tôi ạ?

- Thưa tôi là chú họ.

Ông khách hớn hở:

- Vâng, thế thì tôi xin hầu chuyện cụ.

Hai Điều đứng dậy:

- Hay mời ông để khi khác, đợi bà Hàn tôi về hãy hay.

- Nhưng tôi sợ cụ bà lại nhận lời với người khác rồi.

- Không ạ. Bà Hàn tôi đi lễ, chắc về ngay bây giờ đấy ạ.

- Vâng. Thế thì chúng tôi xin ngồi dưới nhà để chờ cụ bà ạ.

* * *

Việc người chủ nhà đòn đám ma đến súy khách, càng làm cho Thừa thấy rõ là mình không sống được mấy ngày nữa.

Lúc mê đã đành, lúc tỉnh, hắn hay nghĩ ngợi đến quá khứ, đến tương lai.

Hắn than thở với Hai Điều:

- Tôi mà chia cái cơ nghiệp này không công bằng, thì thế nào chúng nó cũng

giết nhau, ông ạ. Không cứ là thằng Mão với những đứa con nhà tôi, mà chính năm đứa này cũng không để cho nhau yên đâu! Mà biết chia thế nào được công bằng cho những đứa khác mẹ, khác bố này! Tôi khổ tâm lắm, ông ạ!

Một lần, Thừa nói:

- Tôi muốn theo gương cụ thượng Trần ở Cổ Am, ông ạ. Các con cụ chơi bời phá của lắm, cụ tức mình mới đem tất cả các đồ quý giá lên tỉnh, bán rẻ đi hết, để quyên vào quỹ cứu tế. Cụ bảo thà bán đi để tiền cho ăn mày, còn hơn cho lũ con hư. Tôi cũng muốn làm thế, ông ạ. Chúng nó có oán, thì oán tôi. Bắt chúng nó nghèo khổ, chúng nó mới mở mắt mà chịu làm ăn được.

Một lần, không biết là thấy trong mình thế nào, Thừa gọi Hai Điều đến gần. Hắn

khóc rưng rúc, rồi bảo:

- Nhờ ông lật cái đệm nằm của tôi lên, để đếm xem tôi còn bao nhiêu tiền.

Hai Điều làm theo:

- Trình ông lớn, có một nghìn chín trăm đồng ạ.

Thừa nhắm mắt lại một lát, rồi quay nhìn Hai Điều:

- Tôi không sống được mấy ngày nữa. Tôi muốn đi cho nhẹ nhàng. Vậy tôi nhờ ông giúp tôi mấy việc này. Ông về ngay nhà quê, đưa cho mẹ thằng Mão năm trăm bạc. Nó với tôi, chả gì cũng còn nghĩa là vợ chồng. Nhưng xin ông giữ kín cho. Tôi bỏ nó ngần ấy năm trời, làm nó nghèo đói, đau khổ, bệnh tật, bây giờ tôi rất hối hận. Rồi ông đưa cho thím Xi hai trăm, nói rằng tôi giúp thím ấy nuôi các

cháu. Ông dỗ dành cho thím ấy nhận. Ông bảo nếu thím ấy không nhận, thì tôi nhắm mắt không yên đâu. Ông ạ, chú Xi đối với tôi thật là tốt, mà tôi đối với chú ấy chả ra gì. Tôi xấu hổ lắm.

Hai Điều an ủi:

- Thế nào nhà nó chả nhận. Chính thằng chồng đi cộng sản, nó làm khổ vợ con nó.

- Ông đừng nói thế, không đúng đâu. Tôi biết.

Thừa thở dốc một hồi rồi tiếp:

- Ông về nhà quê, rồi mai ông ra ngay, để giúp tôi một việc nữa. Là ông lên Cẩu Rồng, đến nhà đội Tuynh, bảo hắn là tôi có lời hỏi thăm. Hỏi thăm thôi, chứ không phải cho tiền, ông ạ.

Hai Điều ngơ ngác:

- Ấy con tưởng ông lớn biết tin đội Tuynh rồi?

- Chưa. Tin gì?

- Hắn bị điền tốt ở Cẩu Rồng đánh què chân từ năm ngoái kia rồi mà. Ông lớn không biết à?

- Chưa.

- Hắn làm quản lý cho nhà thờ. Hắn theo đạo. Nhưng hắn vẫn ác quá.

Thừa thở dài:

- Thế thì ông không lên Cẩu Rồng nữa. Ông ở nhà quê ra, thì tôi nhờ ông đến nhà bà Ỉnh con hỏi bà ấy xem cái người con gái tên là Thúy Lan ở đâu, thì ông đến tận nhà, đưa tận tay cho cô ta hộ tôi một nghìn bạc.

Hai Điều trợn đôi mắt ngạc nhiên. Thừa nói:

- Một nghìn là ít đấy ông ạ. Tôi nợ bà đẻ ra cô ấy năm trăm bạc hơn hai mươi năm nay mà chưa có lúc nào trả được. Cơ nghiệp của tôi về sau này sở dĩ gây nổi, là do món tiền ấy, ông ạ. Nhưng ông đừng nói rõ điều ấy, chỉ nói là tôi gửi tiền cho cô ấy nuôi cháu thôi.

Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn, nói là nuôi cháu, liệu cô ta có nhận không.

Thừa thở dài:

- Ông cứ nói thế cho tôi. Ông lại hỏi thăm xem cô ta bây giờ làm gì, có đủ tiêu không nhé.

- Ông lớn tử tế quá.

- Phải, bởi vì…

Thừa ngập ngừng. Hai Điều hỏi:

- Sao ạ?

- Cô ấy là con tôi, ông ạ.

Nói xong, Thừa rưng rức khóc. Một lát, hắn nói:

- Lại còn một việc cuối cùng nữa.

- Vâng ạ.

- Ông có nhớ hiệu Phúc Lâm không nhỉ?

- Nhớ ạ.

- Ông ạ. Tôi đã phá hạnh phúc của gia đình này.

Thừa lại bưng mặt, rồi vừa thổn thức vừa tiếp:

- Ông hỏi dò hộ xem, bây giờ em trai bà Lễ làm gì? Gia đình ấy có khá không? Tôi ác quá, đã giết người chị, lại bắt người em!

Thừa quật hai tay xuống chiếu, ngửa mặt, giương đôi mắt trào những nước mắt, trừng trừng nhìn trần nhà.

Đợi cho Thừa đỡ thở, Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn, thế có giúp tiền nong gì không ạ?

Thừa kêu lên:

- Người ta không thèm!

Hắn lại khóc nức nở.

Hai Điều lẩm nhẩm tính, rồi nói:

- Thế vị chi là mới hết có nghìn bảy. Ông lớn có những nghìn chín.

Lão giờ thấy Thừa chưa nói đến cho mình tiền, thì nhắc khéo:

- Thua ông lớn còn cho ai nữa không ạ?

Thừa lắc đầu:

- Không.

Lão già nói đến nơi:

- Cho họ hàng ở nhà quê ấy ạ.

Thừa nghĩ rồi nói một mình:

- Bà Ỉnh con thì chả xứng đáng. Tôi cũng giúp nhiều rồi.

Hai Điều gãi tai, cười cười:

- Trình ông lớn…

Thừa sực nghĩ ra:

- À, ừ nhỉ. Còn hai trăm, tôi biếu ông.

Hai Điều hớn hở:

- Dạ, đội ơn ông lớn. Ông lớn thiệt chu đáo.

* * *

Hai Điều về nhà quê. Hôm sau, lão ra ngay. Lão mở một gói nhỏ, đưa cho Thừa:

- Trình ông lớn. Con nói thế nào bà Hàn cả cũng không lấy tiền. Bà gửi làm quà ông lớn một gói khế khô.

Thừa như bị ngất đi. Hắn phì phò thở những hơi rạo rực, không đều nhau. Hai Điều sợ quá, lay gọi:

- Trình ông lớn! Trình ông lớn! Ông lớn tỉnh chưa?

Một lát, Thừa mở từ từ đôi mắt ứa tràn nước:

- Mẹ thằng Mão sống bằng gì hở ông?

- Trình ông lớn, bà Hàn cả bây giờ yếu lắm. Mắt có tật, chân có tật, chả làm gì được. Tháng tháng, cậu cả vẫn gửi tiền về nuôi bà.

Thừa thở dài:

- Nó ăn cắp, ông ạ.

- Không. Con nghe nói cậu ấy làm với ông mét Khánh Sơn ngoài Hà Nội này.

- Khánh Sơn xem số ấy à? Nó làm gì?

- Thưa, đi điều tra hộ. Ví dụ có ai nhờ ông mét Khánh Sơn xem số, thì muốn nói cho đúng nhà cửa, con cái, quá khứ của người ta, ông mét Khánh Sơn phải cho người đến tận nơi để hỏi dò. Việc này gọi là điều tra. Cậu cả làm việc điều tra ấy, và cũng học nghề bói tướng của ông ấy.

Thừa lắc đầu:

- Lại làm nghề bịp. Khác gì nghề ăn cắp.

Hắn dặn:

- Tôi cấm cửa nó. Ông bảo người nhà từ nay thấy nó đến thì phải đuổi ra ngay. Hễ nó nói láo, thì đi gọi đội sếp. Thằng Pôn với thằng Giăng phải luôn luôn ở cạnh tôi để canh nó cho tôi.

- Vâng.

Im một phút, hắn thở đánh phào:

- Bố nào con ấy!

Rồi hắn hỏi:

- Thế còn thím Xi, có khá không?

- Trình ông lớn, chị này cũng nhất định không cầm tiền. Sợ ông lớn quở, con phải bỏ hai trăm đấy rồi con chạy.

Thừa mỉm cười:

- Được!

Hắn quờ tay như muốn lấy cái gì. Hai Điều hỏi:

- Trình ông lớn xơi nước ạ?

- Không, ông cho tôi gói khế.

Hắn nhìn những miếng khế phơi khô mà thuở ít tuổi hắn rất thích ăn. Hắn lấy một miếng, cho vào miệng. Bỗng hắn hộc lên, rồi úp mặt xuống giường, hai vai rung lên vì nức nở.

* * *

Hai Điều đi làm nốt hai việc ở Hà Nội.

Hắn đã gặp Thúy Lan và đã hỏi dò những nhà ở cạnh hiệu Phúc Lâm.

Về Thúy Lan, lão già nói:

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan không nhận nghìn bạc.

Thừa trợn ngược đôi mắt, há hốc mồm, chân tay mình mẩy run cầm cập.

Hai Điều lại lay gọi, lấy khăn mặt ướt đắp vào trán cho hắn. Khi thấy hắn tỉnh hẳn, lão tiếp:

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan hình như có tính đa nghi, nên cứ gặng hỏi con với ông lớn là thế nào. Sau con phải mạn phép ông lớn mà nói thật là chú họ ông lớn, thì cô mới mừng rỡ và nói chuyện lâu.

- Nói những gì?

- Trình ông lớn, cô Thúy Lan nhắn con trình ông lớn là cái két tiền trong tủ áo,

cô vẫn giữ nguyên. Cô không làm thế nào gửi trả ông lớn được.

- Hừ! Giữ nguyên.

- Cô lại xin lỗi vì không biết ông lớn mệt nặng để đến hỏi thăm.

Thừa thở dài, lẩm bẩm:

- Đến thế nào!

- Thưa bây giờ cô sắp lấy chồng. Người chồng cùng làm với cô ở hiệu tây bán sách, phố Hàng Trống.

Thừa nở một nụ cười:

- Thế à?

Hắn hỏi:

- Con bé con thế nào?

Lao già nghĩ một lát, rồi nói:

- À, vâng, tên nó là Băng Tuyết.

- Ông có nhìn thấy con Băng Tuyết không?

- Thưa có.

- Có ngoan không? Có khỏe mạnh không?

- Thưa có. Con bé béo, trắng, trông hay lắm. Lúc con đến nhà, thấy nó đương chơi búp bê.

Lão già mỉm cười:

- Trình ông lớn, sung sướng nhất họ ta là ông lớn đây.

Thừa hỏi:

- Thế nào?

- Thưa là có cháu ngoại sớm ạ.

Thừa thở dài:

- Hẳn cô Thúy Lan đi làm lương, thì đủ ăn.

- Vâng. Cô ấy nói: Cháu đủ ăn rồi, để tiền này dành cho ba cháu Băng Tuyết xơi thuốc.

Thừa sửng sốt:

- Gọi là ba cháu Băng Tuyết.

Lão già nghĩ để chữa lại lời hớ hênh, rồi đáp:

- Trình ông lớn, con nhăng. Bởi vì lúc cô nói là ba cháu, lúc cô nói là ba cháu Băng Tuyết, con chẳng hiểu thế nào.

Thừa quật tay xuống giường:

- Ông nói gì tôi với cô Thúy Lan để cô ấy gọi thế?

- Trình ông lớn, không ạ.

- Không ông, thì lại con mẹ Ỉnh con thôi, ông còn nói với cô ấy những gì nữa.

Hai Điều sợ hãi:

- Không ạ. Con không nói gì nữa. Chỉ có cô Thúy Lan nói chuyện với con thôi.

- Chuyện gì?

- Thưa, cô dặn là đừng nói cho ông lớn biết về việc cô sắp lấy chồng.

- Thì là đáng mừng chứ sao?

- Nhưng mà, trình ông lớn, có lẽ việc không thành đâu ạ.

Thừa cau mặt:

- Tại sao?

- Con đoán thế.

- Ông đoán được?

- Vâng. Lúc ấy sắp đến giờ đi làm, cô Thúy Lan đưa con đến sở. Cô giới thiệu con với người chồng chưa cưới.

- Mặt mũi có khá không?

- Trông người cũng thật thà, phúc hậu.

Lão già mỉm miệng:

- Buồn cười. Cô Thúy Lan lại giới thiệu con với cậu ta là ông chú bên nội.

Thừa phồng mồm, thở phù ra một hơi dài. Lão già tiếp:

- Trình ông lớn, ba người đương nói chuyện, hỏi thăm nhau, thì có một bà Tây lai xồng xộc vào. Mắt bà ta nhờ nhờ như gio, trông đến sợ. Bà ta đến gần cô Thúy Lan, hầm hầm nói: "Cô phớt tôi là không được đâu nhé. Tôi bắt cô về Hải

Phòng làm cho tôi". Cô cãi, thì bà ta mở ví, lấy cái giấy xanh xanh đưa cô, rồi bảo: "Có công việc gì mà cô đến nhà con mụ Ĩnh con?". Cô lại cãi nhưng bà mắt nhờ nhờ không nói đi nói lại, bà ta đưa tờ giấy xanh cho người chồng chưa cưới của cô xem.

Thừa rên lên:

- Trời!

Hắn ho. Ôm ngực gò lưng để ho một hồi, rồi nhăn nhó, nằm xuống. Hai Điều nói:

- Giấy ấy có ảnh của cô Thúy Lan ông lớn ạ. Lúc ấy ông chủ thấy ồn ào, thì chạy ra. Bà Tây lai lại đưa tờ giấy xanh cho ông chủ.

- Trời!

Chân tay Thừa run cầm cập.

- Trình ông lớn, lúc ấy cô Thúy Lan khóc. Người chồng chưa cưới với ông chủ nhìn cô, rồi không biết nói gì với bà mắt gio bằng tiếng Tây, con thấy bà ấy có vẻ vui lắm. Còn cô Thúy Lan thì vẫn khóc.

Thừa kêu trời đến năm phút, rồi rên rỉ một mình:

- Muốn lương thiện cũng không nổi với cái đời ác nghiệt này! Tôi khổ lắm, ông ạ. Nội các con tôi đẻ ra, tôi ghét nhất thằng Mão, nhưng thương nhất hai đứa ấy. Xuy-dan, Băng Tuyết! Con.

Hai Điều như lạc vào rừng. Lão kể đến gia đình Phúc Lâm:

- Trình ông lớn, cái nhà này thế mà gớm lắm! Ông cụ Tú chết đã lâu. Bà cụ tú mói chết năm kia. Người con giai theo cộng sản phải tù hai lần mà vẫn không sợ. Lần

thứ hai, bị khép án mười năm, lúc đi đày lên Sơn La, anh ta trốn đi mất. Hiện giờ, người ta nói anh ta ở bên Nga. Anh ta có một đứa con giai. Con có trông thấy thằng bé ấy. Nó giống anh ta như đúc. Nó đã đi học. Còn người vợ bây giờ ngày bán hàng tấm ở chợ Đồng Xuân, tối dạy quốc ngữ cho bà con trong phố học. Người ấy có chân trong hội Truyền bá học quốc ngữ. Nhà này bây giờ thắp đèn điện. Cái mái hiên trước kia cúp về đằng trước, thì nay chữa vểnh lên cho sáng cửa hàng.

Thừa gật đầu:

- Tôi đi qua, có trông thấy.

- Cửa hàng ấy là của người em ruột người vợ, thuê để bán tạp hóa.

Thừa mỉm cười:

- Mừng.

Hắn muốn thở mạnh, thở nhiều. Nhưng không được. Hai tay hắn vuốt ngực, như cố đẩy cho không khí vào phổi. Thành thử có tiếng hổn hển, mà ngực nhô lên dẹp xuống, càng làm cho hắn mệt thêm.

21

TRONG NHỮNG GIỜ PHÚT SẮP LÊN TIÊN

Hôm nay là ngày cuối cùng trong đời Thừa. Gọi tiếng chữ, là ngày quy tiên.

Lúc ấy độ tám giờ sáng.

Bỗng Ma-ri mừng rỡ, chạy rầm rập lên gác, vào buồng Thừa, tay cầm một tờ giấy đánh máy:

- Ông ơi! ông được quan thống sứ cử làm đại biểu nhân dân Bắc Kỳ.

Ma-ri cười ha hả:

- Sướng quá! Danh giá quá! Khỏe lên, ông ạ. Ông đừng chết mà uổng đời.

Thừa cầm tờ giấy. Nhưng mắt hắn đã lờ đờ. Hắn thở khó lắm rồi.

Hai Điều nói khẽ:

- Trình bà lớn, hai chân ông lớn đã nề lên rồi.

Ma-ri thản nhiên:

- Thế thì ông đi mời ngay cụ tú Trác đến cho tôi hỏi.

Bỗng ở nhà dưới có tiếng reo, rồi tiếng con Ca-mê-li-a nói:

- Đi lên Đông Hưng viên, khao pa-pa

được cử làm một cái sự nghị viên chúng mày ơi!

Hai Điều hỏi:

- Cụ tú Trác nào?

Tiếng con Rô-da-lin:

- Đ… vào Đông Hưng viên! Đ… có chỗ nhảy!

Ma-ri trả lời hai Điều:

- Cụ tú Trác mở hiệu đối trướng ở Hàng Bông ấy mà.

Thừa gắt:

- Đã chết đâu mà rối lên thế! Còn sống ít ra là ba hôm nữa.

Tiếng thằng Pôn:

- Ít cần nhảy nhé. Hôm nay chủ nhật. Ăn

xong, chúng ông đi đánh cá ngựa.

Hai Điều nói:

- Con cứ tưởng cụ tú Trác là cụ lang.

Tiếng con Ma-gơ rít:

- Thế thì lên Mê-trô-pôn [Khách sạn của thực dân Pháp, lớn nhất Hà Nội. Nay vẫn là khách sạn, giữ nguyên tên.] ! Bảo nó dọn cho buồng riêng.

Tiếng con Ca-mê-li-a:

- Nhưng ăn ban ngày, làm gì có một cái sự âm nhạc.

- Đét cần. Đứa nào rủ bạn nấy, đem âm nhạc riêng đi mà chơi.

Tiếng thằng Giăng:

- Chả có thì tối tổ chức nhảy ở nhà. Ông với thằng Pôn phải đi đánh cá ngựa, không nhảy được.

- Nhưng ông cụ ốm. Nhảy ở nhà thì bất nhã lắm.

- Ít cần ông cụ nhé! Con Ca-mê-li-a lên bảo bà cụ cho tiền khao đi. Còn phải đi mời bạn, còn phải com-măng [commande: đặt] tiệc , kẻo muộn.

Ma-ri nghe rõ từng ấy lời nói của các con. Hắn gọi Thừa:

- Ông! Ông!

Thừa nhìn Ma-ri:

- Chùm chìa khóa, ông để đâu?

Thừa nói không ra tiếng:

- Làm gì?

- Để tôi lấy tiền cho chúng nó đi khao nghị viên của ông.

- Không có tiền! Không khao!

Ma-ri dịu dàng:

- Ông! Ông!

Thừa nhăn mặt:

- Thế chỗ hai trăm tôi đưa hôm nọ đâu?

- Làm gì còn? Đã một trăm đặt cho người chủ nhà đòn rồi.

Thừa rên lên:

- Chưa chết đã sửa soạn chôn!

Ma-ri bực:

- Vả còn bao nhiêu món không tên nữa. Đấy, ông có giỏi thì dậy mà chi tiêu lấy. Tôi mặc kệ! Việc nhà ông thì ông lo!

Thừa lại rên lên. Ma-ri nói:

- Thế thì ông đưa thìa khóa đây! Cứ giữ khư khư như mả tổ ấy!

- Hết tiền rồi!

Hai Điều thấy là lấy lòng người sống có lợi hơn lấy lòng người sắp chết, lão gật đầu, ra hiệu gọi Ma-ri. Lão tặc lưỡi mách thầm:

- Còn nghìn rưỡi, để ở dưới đệm ấy.

Nói xong, lão xuống nhà.

Ma-ri đi đến giường. Hắn không nói năng gì cả, lật mạnh chiếc đệm lên:

- Chả tiền là cái gì đây!

Hắn cuộn cả tập giấy bạc đút vào túi.

Thừa bị hất mạnh, xô vào góc giường. Khi thấy mất của, hắn giơ cánh tay ra để ngăn Ma-ri. Nhưng cử chỉ này chỉ là tượng trưng thôi. Hắn nằm xa Ma-ri quá. Tay hắn run rẩy, chậm chạp quá. Hắn chỉ tỏ thái độ được bằng những tiếng rên rỉ,

hừ hừ.

Mặt Ma-ri tươi tỉnh hẳn lên. Hắn xuống nhà dưới, muốn chừng để cho lũ con tiền.

Một lát, hắn lại lên với Thừa. Hắn nói:

- Ông ạ. Bây giờ ông còn tỉnh táo, thì ông nên định để làm giấy má, chia những gì cho đứa nào, kẻo ông mà nằm xuống, thì tôi không biết làm thế nào cho chúng nó đỡ tranh giành nhau đâu.

Thừa không đáp.

- Mấy lị hiện giờ, cũng nên trù ngay lấy một món để lo liệu lễ an táng ông sao cho trọng thể. Thì ông thử tính xem, nên giữ cái ở phố nào, nên bán cái ở phố nào.

Thừa gắt:

- Không vẽ vời ma chay gì cả! Cứ bó

chiếu, rồi quẳng ra hè.

Cố nói được câu dài, Thừa như kiệt sức. Hắn quay mặt vào tường, nhắm mắt lại.

* * *

Ông Tú Trác đến, ngồi chờ ở buồng khách. Ma-ri ra tiếp. Hắn nói:

- Cụ ạ. Ông Hàn nhà tôi mệt nặng mấy tháng nay, tôi trông chừng khó lòng khỏi. Hiện nay chỉ còn là việc hàng giờ thôi.

Ông Tú ngớ mặt:

- Thế à? Ông nằm đâu? Cho tôi lên hỏi thăm.

Ma-ri ngăn:

- Thôi, cảm ơn cụ. Tôi mời cụ đến, cốt để bàn chút việc, kẻo nước đến chân mới nhảy, sợ không kịp.

- Vâng, người trí lự biết trước công việc mà lo liệu là phải. Thế bà đã gặp ông chủ nhà đòn chưa?

- Thưa rồi.

- Ấy sao bà chả bảo tôi giới thiệu cho. Tôi có ông em mở nhà đòn, đồ đạc đẹp, làm ăn cẩn thận, nội bao nhiêu công việc khai báo ở đốc lý, mua quan quách, thuê đất cát ở nghĩa trang, ông ta cáng hộ hiếu chủ tuốt. Thế bà thuê ai?

Ma-ri móc trong túi, lấy tấm danh thiếp của người chủ nhà đòn mà hắn đã đặt tiền, đưa ông Tú Trác xem. Ông Tú bĩu môi:

- Ái chà, thằng này giã nặng phải biết! Nó đòi bà bao nhiêu?

- Kể ra tùy mình muốn lịch sự chừng

nào thì mất tiền chừng ấy, chứ bao nhiêu chẳng đủ.

- Nhưng nó làm ăn không cẩn thận đâu. Coi không khéo nó quật áo quan xuống đường đấy! Nhưng thôi, tùy bà.

- Mấy lị tôi đã đặt tiền rồi.

Ông Tú cười hô hố:

- Cha mẹ ơi! Nó lại bắt đặt tiền nữa! Nó cần mình chứ mình cần nó đâu nhỉ!

- Ông ấy bảo nếu không đặt trước thì ông ấy nhận đám khác mất.

Ông Tú lại cười:

- Người ốm còn đấy, biết là chết ngày nào, mà nó làm như tàu hỏa, đi có giờ, ai không lấy vé trước thì lỡ chuyến ấy. Thôi, bà đã trót thì thôi. Thế bà muốn tôi giúp bà gì ạ?

- Thưa tôi muốn nhờ cụ một ít câu đối.

- Vâng, hàng tôi có cả câu đối thửa, lẫn câu đối thuê. Bà muốn thuê đi trong lúc đưa đám, hay thuê để thờ đến năm mươi ngày, trăm ngày, xin bà cho biết.

- Cụ cho giá cả?

- Cái đó là tùy câu bằng vải, bằng vóc, bằng xa-tanh, bằng lượt hay bằng đũi. Mỗi thứ này, lại có nhiều hạng, tùy theo chữ dán bằng giấy hay bằng nhung. Cả hoa hoét nhiều hay ít nữa. Nhưng đắt rẻ đáng kể là cái lạc khoản. Lạc khoản là người chức tầm thường thì ít tiền, lạc khoản là người chức tước cao thì nhiều tiền. Chứ theo thứ bậc phẩm hàm nhà vua, mỗi trật cao lên một đồng.

- Thế là thế nào ạ?

- Ví dụ hàn lâm đãi chiếu, thì thêm hai

đồng, cung phụng thì ba đồng, cho đến hường lô, thái thường, nhị tam phẩm, thì có cái thêm đến hàng chục.

Ma-ri suy tính một lát rồi nói:

- Thế nào tôi cũng thuê của cụ thôi. Tôi còn xem những câu đối khách khứa mang đến phúng, nhiều ít thế nào, sau này mới định và thưa chuyện với cụ được. Giờ thì tôi chỉ nhờ cụ nghĩ cho một đôi câu đối thờ ông cháu thôi.

- Vâng, cũng được. Bà cho biết ông bao nhiêu tuổi, cảnh gia đình thế nào, có những chức tước gì. Và ai đứng tên lạc khoản.

Ma-ri ăn trầu, rồi đáp:

- Thế này, cụ ạ. Ông nhà tôi thuở bé có du học bên Tàu, được tấm bằng làm thuốc của Chính phủ bên ấy cấp cho. Nhà tôi

về, mở hiệu bào chế, rồi mở phòng khám bệnh. Sau, rồi làm báo, làm chủ bút báo, cụ ạ. Sau rồi làm đồn điền. Sau rồi buôn tàu thủy.

Ma-ri giấu cái nghề buôn thuốc phiện lậu, và nghề gá bạc. Ông Tú Trác gật gù:

- Ái chà! Đại doanh nghiệp chủ! Ông nhà được hàn lâm gì ạ?

- Tôi không rõ. Đàn bà dốt nát, cụ ạ.

Ma-ri rũ lên cười để đỡ bẽ, rồi tiếp:

- Ông nhà tôi còn được ba đạo tưởng lục và được Hoàng thượng ban Nam long bội tinh nữa.

- Ái chà! Bậc đại gia!

- Vâng. Khóa nghị viên tới này, nhà tôi được Chính phủ cử làm dân biểu.

Ông Tú Trác tặc lưỡi:

- Ái chà! To lắm nhỉ!

Ông gãi mép, rồi nói:

- Kể ra trong minh tinh, thì phải viết cho đủ đầy, nhưng còn câu đối, thì chỉ cần kể một vài cái đặc biệt hơn đời nhất thôi. Ví dụ chữa bệnh để cứu dân độ thế, làm báo để khai hóa quốc dân, làm nghị viên để bênh vực quyền lợi cho đồng bào.

- Nhưng nhà tôi mới nhận được nghị định quan thống sứ cử làm dân biểu sáng hôm nay thôi, cụ ạ.

Ông Tú im lặng, rồi lắc đầu:

- Không cần, cốt lấy cái ý làm nghị viên thôi. Người làm nghị viên mà lại được ban thưởng Long bội tinh thì thật là có giá trị.

- Nhưng nhà tôi được thưởng bội tinh và có công khác chứ không phải vì làm nghị viên đâu, cụ ạ.

Ông Tú gật đầu:

- Tôi hiểu rồi. Nhưng hậu thế, ai biết thật giả thế nào. Người ta tin ở chữ nghĩa còn để lại thôi chứ, chữ nghĩa mà không để nói dối, thì ông Thánh đặt ra nó làm gì? Gọi là ông Thánh vì thế đấy, bà ạ.

Nói đoạn, ông mỉm cười rồi hỏi tiếp:

- Còn cảnh gia đình nhà ta thì thế nào?

- Thưa tứ thân phụ mẫu đã tịch cả rồi. Chúng tôi sinh với nhau được tám bận, nhờ trời nuôi được năm.

- Các cô các cậu có ai đỗ đạt gì hoặc đã đi làm với nhà nước chưa ạ?

- Thưa các cháu còn bé cả.

- Đương học?

Ma-ri ấp úng.

- Ông thọ bao nhiêu tuổi ạ?

- Năm nay nhà tôi…

Ma-ri rú ra cười:

- Chả biết bốn nhăm, bốn sáu, hay hơn ấy. Độ này ruột gan tôi cứ lú lấp đi thôi.

- Vâng, ông mệt, bà còn tâm trí nào! Thôi thì cứ cho là ngũ tuần. Tôi sẽ nghĩ đối câu đối thờ ông thật xứng đáng với sự nghiệp của ông và gia thế nhà ta. Nhưng xin bà cho biết là câu đối đứng tên bà hay đứng tên các cô các cậu ạ?

- Xin tùy cụ.

- Vâng. Vợ khóc chồng thống thiết một cách, con khóc cha thống thiết một cách.

Dùng chữ không đắt, có khi câu đối của con gái khóc cha, lại như vợ khóc chồng, mà câu đối của vợ khóc chồng, lại như tình nhân khóc nhau. Chữ nghĩa khó thế đấy, bà ạ.

- Vâng, trăm sự nhờ cụ. Nhưng tôi thiết tưởng tôi và các cháu, chả có chức phận gì, mà nhà tôi, thì như cụ nói, sự nghiệp và gia thế to.

- Thế thì ai đứng tên ở lạc khoản được?

Ông Tú nghĩ ra:

- À, được. Bạn bè thân thích cũng có thể khóc nhau bằng những lời chí tình. Như bài cụ Yên Đổ khóc cụ Nghè Vân Đình, thật ai đọc mà cầm được nước mắt!

- Thế thì tôi lại phải nhờ các ông bạn nhà tôi khóc nhà tôi à? Thưa cụ?

Ông Tú lắc đầu một cách thản nhiên:

- Không cần. Ông Hàn nhà chắc quảng giao, thì vô khối các quan là bạn bè. Cho nên bà muốn người đứng tên trong lạc khoản là ai cũng được. Ai biết đâu? Là bố chánh, là tuần phủ hay là tổng đốc, xin bà cứ bảo?

- Vâng, chức tước đã vậy, nhưng còn tên?

- Ô, tên thì lấy gì là không được? Nhưng khóc ông nhà, tôi tính phải là ông bạn khoa đến tiến sĩ, hoặc đến tuần phủ mới xứng đáng, bà ạ.

Ma-ri vui sướng:

- Vâng. Nhưng muốn kín đáo, cụ ạ, tôi tưởng nên viết là ông tuần phủ ấy về hưu rồi thì hơn. Bởi vì quan tại chức ít, ai cũng nhớ tên, chứ quan về hưu thì vô số, ai biết ai vào với ai?

- Vâng, xin lĩnh ý. Vậy tôi cứ để là Thế nghị, nghĩa là bạn thân, đệ tam giáp đồng tiến sĩ xuất thân, nghĩa là làm tuần phủ đã về hưu. Còn tên, thì hoặc Nguyễn Văn Mỗ, hay Trần Văn Mỗ cũng được.

- Hay lấy tên là Lê Văn Bản, chẳng trùng với ai mà người ta hỏi, cụ ạ.

- Vâng, thì Lê Văn Bản.

Ông Tú gật gù:

- Câu đối của một bậc đại khoa đại hoạn khóc một ông bạn thân là đại doanh nghiệp chủ, với đại gia, có nhiều ý hay lắm đấy bà ạ. Tôi xin về nghĩ, rồi đưa bà phủ chính cho sau.

- Thưa phủ chính là thế nào ạ?

- Là chữa hộ.

- Chả dám. Cụ nhã nhặn quá!

Ma-ri chợt nhớ ra một việc:

- À, thưa cụ, thế thì cụ lấy bao nhiêu tiền ạ?

Ông Tú đáp ráo hoảnh:

- Cứ cái lạc khoản ấy cũng đáng của tôi trăm bạc rồi.

Ma-ri thở dài:

- Xin cụ bớt cho.

Ông Tú lắc đầu:

- Không, văn chương chữ nghĩa không có lệ mặc cả! Thế là quá rẻ rồi bà ạ. Bà chẳng bằng lòng thì thôi cũng được.

Ông bắt bí:

- Cả Hà Nội này, còn có ai là khoa mục mà mở hàng đối trướng nữa đâu, thưa bà?

- Vâng, tôi biết. Thế nào tôi cũng phải nhờ đến cụ thôi.

Ông Tú hỏi:

- À thế còn việc mua quan tài, việc cúng cấp, làm tấu sớ, bùa bèn, bà đã nhờ ai chưa. Nếu chưa, tôi giới thiệu cho.

- Cụ quen những người ấy ạ?

- Vâng, chả giấu gì bà, toàn là họ hàng, thì phải dắt khách cho nhau. Tôi tiếc rằng tôi không biết ông nhà mệt, để mách chú nó làm ông lang, đến để trông nom thuốc thang cho.

Ma-ri cảm động:

- Cảm ơn cụ.

Ông Tú đứng dậy:

- Thế dứt khoát câu đối là một trăm nhé?

Ma-ri thở dài:

- Vâng. Xin cụ cố làm cho hay hộ. Còn tiền, chúng tôi không dám tiếc.

* * *

Thằng Pôn, thằng Giăng, con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít, con Ca-mê-li-a mời tất cả hơn hai mươi bạn đến hiệu ăn tiệc.

Khi tất cả ngồi vào bàn, thằng Pôn đứng lên nói mấy câu. Tay nó cầm cốc rượu, miệng nó tủm tỉm, cố làm ra vẻ thân mật để tránh không khí trịnh trọng:

- Chúng mày! Ông via nhà tao thì sắp mọt, nhưng sáng hôm nay lại nhận được nghị định thống sứ cử làm nghị viên dân biểu Bắc Kỳ. Tao vội vàng nã ngay tiền bà via để cho chúng mày một bữa khao thả cửa.

Tao sợ chờ đến mai, lỡ ông via ngoẻo, thì nguội cả nước non. Vậy chúng mày cứ ăn cho no, uống cho say. Tuy chúng mình là trí thức thất nghiệp, nhưng chúng mình cũng là thanh niên. Thanh niên thì phải vui vẻ trẻ trung. Chúng mày nâng cùng tao cốc rượu để chúc:

Đại Pháp vặn tóe!

Đông Dương vặn tóe!

Nam nữ thanh niên vặn tóe!

Các mitx vặn tóe!

Dứt lời thằng Pôn, tiếng cười nổi dậy, tiếng vỗ tay vang một hồi dài.

Một thằng bạn đứng lên, ngực ưỡn, mặt phềnh phạo cho ra vẻ hiên ngang, trỏ vào thằng Pôn:

- Mày chúc thế còn thiếu, con nhà khỉ

ạ! Chưa đúng nguyện vọng của bọn trí thức thất nghiệp chúng mình. Mày quên chúc ông via nhà mày chóng mọt để được sớm chia gia tài, lấy tiền cho chúng ông chơi với à?

Lại một tràng pháo tay và những tiếng cười rầm rộ nổ lên để tán thưởng cái ý kiến rất thiết thực.

Chúng nó bắt đầu uống và ăn.

Đứa nọ bá cổ đứa kia, cố đổ cho được rượu vào mồm. Con Ca-mê-li-a láu cá, ngậm một hụm, rồi khẽ nhổ ra mù soa. Bỗng có đứa thét:

- Tẩy chay cái lối uống rượu lậu của mitx Trà Mi!

Năm sáu thằng ghì lấy con bé. Một đứa vành mồm, một đứa đổ rượu vào miệng, và hai đứa cù nách. Con bé cười sặc sụa,

rượu trôi xuống cuống họng. Nó cứ phì phì nhổ ra:

- Ông ít thích một cái sự phát-xít độc đoán ấy đâu nhé!

Từng ấy cái miệng ngoác ra, từng ấy cái lưng còng xuống để cười.

Bỗng tiếng nhạc du dương nổi lên làm im bặt những tục tĩu đương ồn ào.

Đứa nào cũng sệt ghế, lau miệng. Rồi thằng con trai đến trước mặt đứa con gái, đứng thẳng người, cúi đầu và lễ phép giơ tay như đỡ lấy người được mời nhảy.

Điệu nhạc trầm bổng thánh thót. Những tà áo nhẹ nhàng bay bay. Những bàn chân lướt từng bước nhịp nhàng thong thả. Những cánh tay giang ra, rập rờn như cánh phượng múa. Khiêu vũ độ hai mươi phút, chúng nó lại tiếp tục vào tiệc.

Lại ép nhau uống. Lại đè ngửa nhau ra để dốc rượu vào mồm.

Tiếng cười, tiếng nói, những danh từ rất ít chọn lọc, được tuôn ra, mỗi lúc một nhộn thêm.

Rồi lại nhảy. Nhảy rồi lại ăn.

Đứa đã say, mặt đỏ nhừ, mắt hoa, lưỡi líu, tay chệnh choạng. Nhưng mắt thằng con trai không trông lầm bạn gái ra bạn trai khác. Tay nó không ôm lầm lưng người ra lưng ghế. Và lưỡi nó không phát âm lầm những tiếng tục ra tiếng thanh.

Cốc thủy tinh vỡ xoang xoảng, tiếng xé như tiếng những trận cười. Chúng nó ném vỏ lê, vỏ táo, vỏ chuối vào mặt nhau.

Đứa này tránh né sau lưng đứa khác. Đứa nọ chạy trốn, giơ đứa kia ra làm mộc đỡ đạn. Đứa chui xuống gậm bàn, rình túm

lấy bạn, để đổ nước cà phê lên đầu tóc.

Tấn kịch thật là náo nhiệt, đẩy dần dần cái không khí vui vẻ trẻ trung đến độ điên cuồng nhất.

* * *

Trong khi lũ trẻ nô đùa mất dạy với nhau ở bữa tiệc, thì ở nhà, Thừa được báo tin là có cha Hảo đến. Hắn nhăn mặt, lắc đầu, thều thào bảo Hai Điều:

- Mời ông ấy… ở nhà dưới… Bà tiếp… Tôi mệt… Tôi khổ lắm… Chả sống được đến… ba hôm nữa đâu… Ông ạ.

- Thưa, bà không có nhà, ông lớn tiếp vậy ạ!

Hai Điều xuống gác.

Khi hắn lên, cả nhà tu hành cũng đi theo.

Người cha đạo giơ bắt tay Thừa. Thừa run run, đáp lễ:

- Con chết mất, cha ạ.

Cha Hảo ngồi xuống ghế:

- Chính vì nghe tin con ốm nặng, không có phần sống, mà cha đến thăm con.

- Cảm ơn… cha.

- Lại nghe tin con được chính phủ cử làm nghị viên dân biểu khóa này, cha đến mừng con.

Thừa không nói. Hắn không đủ sức nữa.

- Cha muốn ban ơn cho con lần cuối cũng, trước khi con an giấc ngàn thu.

Thừa vẫn yên lặng.

- Là cha định đến để rửa tội cho con đặng con được rỗi linh hồn.

Nhà tu hành nhìn hai Điều, giảng:

- Tức là lên thiên đàng.

Lão già chắp hai tay:

- Dạ, lậy Phật, cha thiệt tử tế với quan con.

- Rửa tội tổ tông và tội mình phạm. Tội ông A-dong và bà E-va ăn quả cấm, là tội tổ tông.

- Dạ.

Lão cha đạo quay lại Thừa:

- Còn tội mình phạm, thì con nhiều lắm. Nhưng rửa tội không có gì phiền phức. Cha lấy ít nước trong vào cái cốc này, rồi rót vào đầu con vài giọt. "Tao rửa mày,

nhân danh cha và con và thánh thần". Cha nói hết câu ngắn ấy là rửa sạch được tội cho con. Nếu con còn sức, con chỉ nói: "Tôi xin bỏ ma quỷ". Nếu con còn sức nữa, con nói thêm: "Và tôi tin có đức chúa Lời". Nhưng con mệt, không nói cũng không sao. Rửa xong tội là con rỗi linh hồn, được lên thiên đàng.

Thừa cau mặt, quật bàn tay xuống giường:

- Không tin phép ấy… Lắm tội lắm… không thể nào rửa hết nổi.

Người cha đạo lắc đầu:

- Con phải tin có đức chúa Lời.

Thừa lắc đầu, thều thào khẽ:

- Không.

- Tôn giáo bao giờ cũng khuyên người ta

làm điều thiện, đổi người ác thành người thiện.

Thừa lại lắc đầu, thều thào khẽ hơn:

- Không.

- Con phải tỉnh táo mà hầu chuyện cha mới được.

Thừa vẫn lắc đầu:

- Chưa mê… nhưng mệt lắm… không nói dài.

- Cha tiếc là bao nhiêu lần cha khuyên con theo đạo, mà con không nghe cha. Nhưng bây giờ con sắp chết, cha lại thân đến đây để rửa tội cho con, con phải cho là một vinh dự to lớn nhất trong lúc con sắp tắt nghỉ.

Hai Điều mách:

- Nếu thế thì quan con phải đi đạo? Nhưng thưa cha, bà con đã trót mặc cả đám tang theo tục lệ bên đời rồi.

Nhà tu hành gật đầu:

- Không hề gì. Miễn là thuê thêm năm lá cờ đen để cho đi đầu thôi. Không thuê được thì nhà thờ cho mượn.

Thừa vẫy hai Điều:

- Kê cao đầu.

Cha Hảo mừng rỡ:

- Con đã vâng lời cha.

Thừa xua tay:

- Không.

Nhà tu hành bẽ bàng:

- Tôn giáo bao giờ cũng khuyên người ta

làm điều thiện, đổi người ác thành người thiện.

Thừa ho sù sụ một hồi thật lâu, rồi nói nhát gừng:

- Đạo Gia tô… đạo Phật… có đã lâu… sao ở đời… kẻ ác… ngày một nhiều?… Thế là… tôn giáo… không đổi nổi… người ác… thành thiện… hay càng có… tôn giáo… người đời… càng ác… Nói phét!

Thừa thở dốc một hồi, nằm lịm đi. Người cha đạo đỏ mặt, nhìn hai Điều:

- Nó chưa bỏ ma quỷ.

Hắn nói với Thừa:

- Chỉ có người không theo đạo nào mới làm người ác.

Hai Điều biết là người cha đạo có ý ám

chỉ Thừa. Thừa nhăn mặt, xua tay, vẫy hai Điều:

- Kê cao đầu.

Rồi hắn lại nhát gừng:

- Ai ngủ… với vợ tôi?… Ai đùn con… cho tôi?… Ai gỡ… tội giết người… cho tôi?… Vì sao… Ai cướp… ruộng… đền… vợ tôi…? Như tôi mà… lúc sắp chết… chỉ cần… vài giọt nước lã… đổ vào đầu… là sạch tội… lên thiên đàng… thật chết cười… thôi… ông đừng… đạo đức giả…

Nói được từng lời ấy, Thừa thở hồng hộc, nhắm mắt lại.

Nhà tu hành nhún vai, bĩu môi, ra vẻ thất vọng. Hắn vuốt mạnh tay vào mặt cho máu chạy đều, rồi đứng lên, lẳng lặng quay đi. Miệng hắn lẩm bẩm:

- Cha làm việc mở nước Chúa không lọn.

Cả một đống đen ngòm từ từ xuống gác.

* * *

Chờ cho lão cha đạo đi lâu rồi, Thừa mới gọi hai Điều. Hắn nhăn má, cười một cách khó đăm đăm:

- Hẳn nó… cáu lắm.

- Trình ông lớn, con thấy mặt cha hầm hầm.

Thừa ho sù sụ một hồi lâu. Hai Điều phải nâng lưng cho hắn cao. Nhưng cơn ho không ngớt. Hắn cứ nhăn nhó, rũ mặt xuống mà sù sụ.

Rồi hắn thở. Chừng mười phút sau, hắn nói khẽ:

- Tôi… chết mất… ông ạ. Có lẽ… chỉ sống được… hết… ngày mai thôi.

Hai Điều vội vàng:

- Trình ông lớn, ông lớn đừng lo, đừng nghĩ ngợi gì. Ông lớn cũng đừng nói nữa. Nên nằm yên mà tĩnh dưỡng.

- Nhưng… chúng nó… có… cho tôi… được… nằm… yên… mà tĩnh dưỡng… đâu.

Hắn tiếp:

- Đấy… Ông xem.

Hắn thở ì ạch, rồi gọi:

- Ông! Kê… cao đầu.

Lão già làm theo. Thừa bảo:

- Ông… ghé xuống đây… tôi… nói chuyện.

- Dạ.

- Tôi… nhờ ông… một… việc nhé.

- Trình ông lớn cứ truyền.

- Ông… xuống… ngay… Hải Phòng… cho tôi… Đến… đường…

Hắn nghĩ mãi, rồi nói:

- Đường… Quần ngựa.

- Thưa đường Quần ngựa ạ.

- Nhớ chứ?

- Dạ.

- Hỏi thăm… nhà bà… An-na Phán.

- Dạ, bà An-na Phán.

- Biên vào… giấy. Cái bà… tây lai… mắt gio ấy.

- À. Dạ.

Hai Điều tìm bút, ghi mấy chữ cần nhớ, rồi hỏi:

- Thưa số nhà mấy ạ?

- Để… tôi nghĩ.

Chừng hai ba phút sau, hắn nói:

- Quên… rồi. Cứ đến… đấy… hỏi, ai… cũng biết.

- Dạ. Đến làm gì ạ?

- Ông… cầm… một nghìn… bạc… đi, nói rằng… tôi… chuộc… giấy… cho cô… Thúy Lan.

- Giấy gì ạ?

- Cứ nói… thế. Người ta… hiểu. Cái… giấy xanh… có ảnh… ấy.

- À. Vâng ạ. Đưa bà An-na Phán một nghìn bạc, nói rằng ông lớn chuộc giấy cho cô Thúy Lan.

- Phải… nhưng… không đưa… cả nghìn. Bà ấy… lấy… bao nhiêu… cũng đưa.

- Dạ, là cầm sẵn cả nghìn đi thôi. Bà ấy lấy bao nhiêu thì đưa, còn thì mang về. Nếu lấy cả nghìn cũng đưa. Miễn là chuộc được giấy cho cô Thúy Lan phải không ạ?

- Phải… giấy số.

- Dạ. Giấy số của cô Thúy Lan ạ. Nhưng ngộ bà ấy đòi hơn một nghìn thì sao ạ?

- Không… đến… đâu.

- Dạ. Còn gì nữa không ạ?

- Thôi… Ông… đi ngay… Ô-tô ca.

- Dạ. Xin ông lớn cho tiền ạ.

Thừa trỏ tay xuống đệm nằm. Hai Điều hiểu:

- Trình ông lớn, món tiền ấy sáng nay bà con lấy rồi, ông lớn quên ạ?

Thừa hộc lên một tiếng, run rẩy chân tay, trợn ngược hai mắt lên:

- Hừ! Hừ! Hừưư…

Bỗng hắn vật nghiêng đầu, rồi mồm hắn trào máu xám lênh láng ra khăn trải giường.

Hai Điều sợ hãi, lay gọi:

- Trình ông lớn, trình ông lớn, tỉnh chưa?

Thừa mê lên đến hai mươi phút. Lúc thấy hắn cựa, lão già mới lấy khăn lau miệng cho hắn, và thay khăn giải giường khác:

- Trình ông lớn, thế là con không đi Hải Phòng nữa ạ?

Thừa rên rỉ:

- Thôi… tôi… giết… con tôi… Ma-măng… chúng nó… giết tôi… Trời! Không biết… tôi có… qua được… đêm nay… không…

Hắn nhắm mắt lại. Nhưng ứa ra hai dòng nước, chảy thẳng xuống hai thái dương.

Rồi hắn lịm đi.

Hai Điều sờ chân, sờ đùi, sờ cánh tay.

Lão già thở dài, lắc đầu, lẩm bẩm:

- Chả hiểu đầu đuôi ra sao cả!

* * *

Vào khoảng một giờ trưa, Ma-ri trở về nhà. Theo hắn, là ông thầu khoán già Nguyễn Thúc Lăng.

Hai Điều vội vàng mách:

- Thưa bà, ông lớn nguy lắm rồi.

Ma-ri cau mặt:

- Ai chả biết! Chả nguy mà tôi phải chạy suốt từ sáng đến giờ.

Hắn mời ông Lăng:

- Mời cụ ngồi chơi.

Hai Điều ngần ngại:

- Thưa bà, ông lớn lại vừa thổ huyết. Mới nằm nghỉ được một tí. Hay bà hãy chờ, để ông lớn được yên tĩnh?

Ma-ri gắt:

- Cái ông cụ này mới hay chứ! Yên tĩnh thì đến bao giờ? Bây giờ ông ấy còn tỉnh thì còn biết. Chứ chờ để ông ấy chết còng queo ra à?

Ông Lăng đặt tay vào đầu Thừa, lay mạnh:

- Cụ Hàn!

Thấy Thừa mở choàng đôi mắt lờ đờ, ông thầu khoán nhoẻn cười, hỏi to tướng:

- Chào cụ Hàn! Cụ Nghị! Mừng cụ!

Thấy Thừa lại nhắm mắt, ông Lăng lại lay đầu:

- Cụ có nhớ tôi là ai không?

Thừa vẫn nhắm mắt:

- Có.

- Anh em mấy chục năm giời, bây giờ

sắp kẻ ở người đi, thì tôi đến thăm cụ. Cụ có chết thì phù hộ cho tôi nhé!

Ông uống nước, hút thuốc lá, rồi lại nói thật to:

- Chả nhẽ thấy cụ gra-vơ-măng ma-lát[8], mà tôi lại chỉ đến thăm không. Cho nên có câu chuyện, nhân tiện muốn nói với cụ. Cụ tỉnh chứ?

Thừa lắc đầu:

- Không… muốn… nghe…

- Không, chuyện xê-ri-ơ[9] chứ không phải đùa phiếm đâu, cụ ạ. Cụ chịu khó nghe một tí. Chả có mai kia, cụ nhắm mắt rồi, thì tôi nói với ai. Việc thêm khó ra.

Ông thì thầm với hai Điều:

---

8 gravement malade : ốm nặng ; đau nặng
9 sérieux: đứng đắn

- Mặt phù lên rồi. Không khéo cũng sắp ăn xôi thôi.

Hai Điều đáp:

- Vâng, chân tay đã bắt đầu lạnh.

Ông Lăng trợn mắt, sửng sốt hỏi:

- Cả tay nữa?

Rồi nói với Thừa:

- Cụ ạ, con người ta ai cũng vậy, sinh tử chỉ có một lần. Hôm nay, đến thăm cụ, tôi trông sắc mặt cụ, tôi lấy làm ngại lắm. Cho nên, chỗ anh em mình với nhau, tôi nói thực là ít lâu nay, cụ cũng gặp lắm vận hạn, sinh ra lúng túng vì đồng tiền. Nhưng cụ ạ, cụ có đi, thì cứ đi cho thanh thoát, đừng lo lắng gì về chuyện ma chay không xứng đáng. Tôi xin chạy tiền làm ma cho cụ. Cụ nghe rõ chưa?

Thừa gật gật:

- Cảm ơn… cụ.

Ông Lăng lại tiếp, vẫn bằng tiếng rất to:

- Ban nãy cụ bà Hàn Nghị có đến chơi, dạm bán cho tôi cái nhà ở Hàng Giò. Cụ đã đưa tôi đến coi rồi. Cụ nói đơ-min-xanh-xăng[10]. Nhưng tôi mặc cả min-uýt-xăng[11]. Rồi lên đến đơ-min[12]. Tôi bảo chỉ có cụ ông mới định đoạt được việc này, cho nên tôi đến đây nói chuyện với cụ. Thôi thì chỗ se-ca-ma-rát[13] với nhau, tôi trả tiếng cuối cùng, là đơ-min đơ xăng[14]. Giấy tín chỉ tôi đem theo đây. Cụ có bằng lòng thì ta làm văn tự luôn, để cụ còn tỉnh táo, thì cụ xi-nhê[15] vào. Kẻo tôi

10 deux mille cinq cents: 2500
11 mille huit cents: 1800
12 deux mille: 2000
13 cher camarade: bạn thân
14 deux mille deux cents: 2200
15 signer: ký tên

trông cụ, chỉ còn hàng giờ nữa thôi, chứ chả được lâu đâu, cụ ạ.

Ma-ri lúc ấy đã đứng đó. Hắn ghé tận tai Thừa, dịu dàng nói:

- Để có sẵn tiền mà lo đám tang cho chu đáo, ông ạ. Ông bằng lòng cái giá cụ chủ vừa mới nói nhé.

Thừa quay mặt vào tường, khò khè thở. Hai Điều lon ton lại gần:

- À.

Lão đỡ Thừa nằm ngửa lại, và kê cao đầu lên:

- Thế này quan mới nói được.

Nhưng Thừa vẫn im lặng.

Ông Lăng nhìn Ma-ri, vẻ thất vọng:

- Không thành. Thôi, tôi xin về.

Ma-ri lo sợ, vội vàng nói với Thừa:

- Cái món tôi lấy ban sáng, không đủ đâu. Thế nào cũng phải để lại cái nhà Hàng Giò ông ạ. Không bán ngay hôm nay, tôi sợ không kịp.

Thừa thào ra được hai tiếng:

- Không… bán.

Một lát, hắn thêm:

- Cho… ăn… mày.

Ma-ri không hiểu, thở dài:

- Đã bắt đầu nói mê rồi!

Hắn vẫy ông Lăng xuống nhà.

Chừng nửa giờ sau, hắn lên, tay cầm tờ giấy tín chỉ đã viết thành văn tự. Hắn dí cái bút vào tay Thừa, mặt hớn hở nhưng nói giọng nằn nì:

- Ông cứ ký vào đây. Ông đi, ông bỏ mẹ con tôi ở lại. Ông đừng để khó cho tôi sau này.

Hắn rưng rưng nước mắt.

Thừa nhăn nhó, lắc đầu, rên lên một tiếng, rồi cầm lấy bút, ký nguệch ngoạc vào tờ giấy.

Ký xong, hắn buông rơi bút xuống giường, chân tay run rẩy.

Ông Lăng nở một nụ cười. Nhưng khi ngắm chữ ký không được rõ, ông bảo Thừa:

- Xin lỗi cụ nhé, cẩn tắc vô ưu.

Ông móc túi, lấy thoi mực tàu mà ông đem sẵn đi. Ông thấm nước, rồi dí năm đầu ngón tay Thừa vào. Ông in năm vết vào tờ văn tự.

Làm xong việc hợp pháp, ông hớn hở:

- Thôi, vĩnh biệt cụ nhé. Có chết thì nhớ phù hộ cho tôi đấy.

Buồng lại im lặng.

Thừa lờ đờ nhìn hai Điều. Hắn ứa nước mắt, nói khẽ:

- Chưa chết… lũ giòi… đã đến.

Hai Điều thở dài. Thừa thều thào:

- Kê… cao… đầu.

Hắn nói:

- Ông!… tôi bảo… khó lòng… qua… được… đêm nay. Tôi… có chết… thì chôn… ở… nhà quê.

Lão già ngậm ngùi:

- Trình ông lớn, để ở Hà Nội tiện hơn. Đỡ tốn kém.

Thừa lắc:

- Nhà quê… có tình… đây… đểu… lắm.

Hai Điều thở dài. Thấy tay Thừa quờ quờ, lão hỏi:

- Trình ông lớn lấy gì ạ?

- Khế.

Hai Điều đã biết chỗ. Gói khế khô giấu ở dưới đệm, về phía trong, giáp tường. Lão lấy, đưa cho Thừa.

- Mở… ra.

Hai Điều làm theo, rồi hỏi:

- Trình ông lớn có muốn dặn dò gì nữa không ạ?

Thừa cố giương đôi mắt đẫm nước để nhìn những múi khế màu nâu hồng, đã bị ép phẳng lại. Hắn rên rỉ:

- Thôi… không… gì nữa.

* * *

Lúc ấy, gần bốn giờ chiều. Ma-ri không có nhà.

Thằng Pôn và thằng Giăng đi đánh cá ngựa.

Con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và con Ca-mê-li-a còn dở cuộc vui.

Hai Điều, vì thức mấy đêm liền, bây giờ thấy Thừa nằm yên, thì lẻn xuống nhà gửi xe, ngủ một giấc cho lại người.

Than trong hỏa lò sắc thuốc cho người

ốm đã vạc trắng. Thừa không rên rỉ. Ấm thuốc cũng không rền rĩ nữa.

Buồng bệnh nhân thật lặng lẽ. Thì thằng Mão đến.

Nó lên tuột trên gác.

Nó rón rén vào buồng, trông trước trông sau, rồi đến cạnh giường, ngó nhìn vào mặt Thừa.

Bỗng Thừa mở choàng mắt.

Thấy rõ thằng Mão, hắn giật thót mình, rú lên một tiếng:

- Ối!

Muốn được yên ổn, thằng Mão chạy vội đi khóa trái cửa ra vào lại.

Nó đến giường Thừa, hất hàm, hỏi:

- Thế nào, ông có chịu chia gia tài cho tôi không?

Thừa trừng trừng, nhìn thằng Mão. Mặt nó đầy trứng cá đen sạm. Tóc nó chải bóng. Ở hai bên thái dương, hai món tóc mai đen một vệt nhọn hoắt.

- Thế nào. Ông có chịu chia gia tài cho tôi không?

Thằng Mão nhắc lại câu hỏi. Thừa lăng mạnh cánh tay:

- Bước!

Hắn rũ ra để ho, rồi đờ đôi mắt, thở phì phò.

- Bây giờ ông sắp chết rồi, thì ông phải đối với tôi khác. Ông đẻ tôi ra, ông chả nuôi được một ngày nào. Tôi làm gì nên tội mà ông thù ghét. Chúng nó phá của

ông, ông chẳng nói gì. Tôi có đến xin tiền, thì ông mắng, ông chửi, ông đánh, ông cấm cửa. Ông thử nghĩ xem. Tôi lấy tiền để làm gì, đời tôi hư hỏng là tại ai?

Thừa vẫn thở phì phò. Hai bên mép hắn sùi những bọt. Thằng Mão tiếp:

- Tôi đến đây bắt ông phải làm giấy chia gia tài cho tôi. Chỉ có tôi mới là con của ông đẻ ra. Còn chúng nó, mỗi đứa một bố khác. Ông chia cho tôi cái nhà nào?

- Bước!

- Nếu ông không chia cho tôi, nhất định tôi không cho ông yên. Thìa khóa két của ông đâu?

Thằng Mão không đợi trả lời, nó đi lục soát khắp mọi chỗ. Túi áo, túi quần treo trên mắc, túi áo, túi quần xếp trong ngăn kéo, túi áo, túi quần Thừa đương mặc ở

người. Nó giở tung các đồ đạc trong các ngăn kéo.

Ta đã thấy thằng mật thám Pha-lăng-xô khám nhà cụ tú Phúc Lâm để tìm tài liệu chính trị. Ta đã thấy thằng cảnh sát trưởng Gôn khám nhà anh Xi để lùng hội kín. Ta lại thấy bọn nhà đoan khám nhà bà mẹ Mão để bắt thuốc phiện lậu. Nay ta lại được xem thằng Mão tìm thìa khóa két ở nhà bố nó để chiếm lấy tiền bạc và văn tự nhà.

Nó làm tỉ mỉ không kém thằng Pha-lăng-xô, không kém thằng Gôn, không kém tụi nhân viên thương chính.

Dỡ tung hết các đồ đạc, sờ móc hết các chỗ khả nghi, nó vuốt vào người bố nó, suốt từ đầu cho đến chân.

Thừa quần quại để cưỡng. Nhưng nó mặc kệ.

Nó rút cái chăn của Thừa đương đắp, giũ tung lên, rồi nắn nắn bóp bóp. Thừa bị rét, kêu ự ự. Nó giật cái gối của Thừa đương gối, cũng nắn nắn bóp bóp. Đầu Thừa ngoẹo đi. Không thấy gì, nó hầm hầm:

- Thìa khóa đâu?

Những tiếng rên đều đều bị vướng đàm ở cổ Thừa kêu khò khò.

Thằng Mão bực lắm rồi.

Nó hẩy cho Thừa nằm sát vào tường, để lật nửa khăn giải giường và nửa đệm ở phía ngoài. Không thấy gì, nó lại lôi Thừa nằm ra phía ngoài, để lật nửa khăn và nửa đệm ở phía trong.

Bỗng xoảng một tiếng, chùm thìa khóa rơi xuống sàn gác.

Thằng Mão nở nang mặt mày, chui vào gậm giường lấy, rồi đút túi. Nó trỏ vào mặt Thừa:

- Gia tài tôi ở trong tay tôi rồi. Tôi tha cho ông.

Nó đi ra phía cửa.

Nhưng bỗng sực nghĩ ra, nó quay phắt lại:

- À, còn cái này.

Nó trèo tót lên giường.

Bị rùng rình. Thừa nhăn mặt, há miệng ra kêu:

- Ối!

Thằng Mão vui sướng:

- À! Hãy còn thật! Tôi phải lấy!

Nó giữ đầu Thừa.

Thừa khò khè, phì phò, vùng vằng. Thằng Mão giữ đầu Thừa chặt hơn:

- Ba cái răng vàng của ông. Tôi không lấy, chúng nó cũng lấy mất. Ông há ra!

Nhưng Thừa không há. Vẫn vùng vằng và ú ớ.

Thằng Mão phải đè sấn lên mình Thừa để ngồi, một tay nó ghì đầu cho mất cựa, một tay nó móc miệng.

Thừa cố lắc lắc, cắn hai hàm răng thật chặt. Chân tay hắn quều quào để cưỡng. Nhưng thằng Mão khỏe hơn. Nó gang được họng Thừa ra, và tháo được đủ ba cái răng vàng.

Thừa kêu ằng ặc.

Thằng Mão buông Thừa, đút ba cái răng

vào miệng, nó toan nuốt. Nhưng không rõ nó nghĩ thế nào, nó cất vào túi nó.

Nó nhảy xuống sàn gác.

Trong khi ấy, tuy Thừa chỉ còn nằm một mình, nhưng vẫn vùng vằng chân tay, và ú ớ trong miệng. Mặt hắn nhăn lại, như cố dùng hết sức tàn còn lại để lắc đầu cho mạnh, và cắn hai môi cho chặt.

Rồi hắn kêu:

- Phời… ơi! Phúng… phó… phổ… phịt… phôi…

Cử chỉ chống cự yếu dần, chậm dần.

Tiếng ú ớ bé dần.

* * *

Thằng Mão vừa xuống đến sân thì gặp Ma-ri về. Ma-ri hô hoán lên.

Thằng Mão bị bắt, giam vào nhà xe.

Ma-ri hốt hoảng, chạy lên gác, thăm tình hình.

Thì giữa lúc ấy, từ cổng vào, con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít mặt còn đỏ nhừ vì rượu, dìu con Ca-mê-li-a mềm như sợi bún vào, và vực nó lên giường của nó.

Ma-ri đến buồng Thừa. Hắn thấy chăn đệm và đồ đạc lung tung, mà Thừa vẫn còn thở thoi thóp. Hắn vội vàng gọi:

- Ông! Ông Hàn ơi! Ông Nghị ơi!

Thừa không cựa được nữa.

Mặt hắn vẫn nguyên cái nét nhăn nhó như ban nãy, răng hắn vẫn nguyên cắn chặt môi như ban nãy, tay chân hắn vẫn nguyên cái điệu bộ giãy giụa, co quắp như ban nãy.

Hắn không còn đủ sức để thôi nhăn mặt, thôi cắn môi, và để duỗi lại chân tay cho ngay thẳng.

Ma-ri trông cái dáng điệu này của Thừa, thì đoán ngay được là thằng Mão vừa làm gì. Hắn định hỏi Thừa. Hắn lại gọi:

- Ông! Ông Thừa ơi! Ông An-be ơi!

Một tiếng nấc mạnh.

Ma-ri giật nảy mình.

Hắn bật đèn lên cho sáng. Bỗng hắn kêu rú lên:

- Ối!

Rồi hắn gọi:

- Ông Hai! Ông Hai ơi! Quan làm sao thế này? Khổ thân tôi, trời ơi!

Hắn bù lu bù loa lên để khóc.

Con Rô-da-lin thấy tiếng mẹ the thé, vội vàng chạy lên.

Nhưng khi nó thấy hai mắt bố trợn ngược, da mặt bố nhợt nhạt, và nhất là hai nét nhăn ở má và dáng điệu chân tay như dọa nạt, thì nó biết là Thừa chết rồi. Nó sợ hết hồn. Tự nhiên đầu nó lao đao hơn khi nãy nó say rượu. Nó thét lên một tiếng, rồi chệnh choạng ngã xuống sàn.

Con Ma-gơ-rít vừa tới cửa, trông thấy mẹ, thấy chị, thì biết là bố nó đã chết:

- Eo ơi! Khiếp!

Run như cầy sấy, nó vội vàng cắm cổ chạy.

Người nhà phải khênh con Rô-da-lin, đặt nằm bên cạnh con Ca-mê-li-a, đương ngáy pho pho, để đi mời bác sĩ Pi-ca đến cấp cứu nó.

Trong khi ấy, hai Điều đã đến ngồi bên cạnh Thừa. Lão vẫn bình tĩnh. Lão sờ khắp người Thừa, rồi lấy hai miếng bông, để trước hai lỗ mũi. Thấy sợi bông không lay, lão thở dài, nhìn Ma-ri, lắc đầu, nói khẽ:

- Quan đi thật rồi!

Ma-ri nghiến răng:

- Thằng Mão giết!

Hai Điều toan xếp lại chăn đệm cho ngay ngắn. Nhưng Ma-ri ngăn lại.

- Không. Cứ để nguyên thế cho tòa điều tra.

Hắn trỏ vào mặt Thừa có vết móng tay quào ở má, và vết máu ở môi:

- Đúng thật, ông ạ.

Rồi chạnh tình nghĩa ăn chung ở đụng với nhau hơn hai mươi năm trời, và cảm cái cảnh sẩy đàn tan nghé, hắn mếu máo, khóc lóc. Hắn kể lể rất thảm thiết bằng giọng lanh lảnh:

- Anh ơi! Anh Thừa ơi! Anh đi đâu anh bỏ em bơ vơ một mình nơi quê người đất khách, anh ơi là anh ơi! Hời! Hời! Hời!

Hắn kéo dài ba tiếng cuối để hạ giọng. Rồi lại cất cao tiếng:

- Anh Thừa ơi! Vợ chồng như đũa có…

Bỗng hắn ngừng khóc, ngơ ngác nói:

- Ôi, thôi chết! Thìa khóa! Chùm thìa khóa két! Ông Hai ơi!

Mặt hắn hớt hải hơn lúc hắn nghe thấy Thừa nấc tiếng lìa đời.

Vừa lúc ấy thì thằng Pôn và thằng Giăng về.

Hai thằng đương hát rống lên ở ngoài sân, thì nghe tiếng mẹ gọi thất thanh.

Chúng nó chạy lên.

Thấy cha chết, thằng Pôn bấm thằng Giăng, nói khẽ:

- Mọt thật, mày ạ.

Thằng Giăng ngậm ngùi, gật đầu:

- Đắm cái tàu này thì nguội cảnh!

Ma-ri bảo hai đứa:

- Thôi đừng tán nhảm nữa. Tìm với ma-măng chùm thìa khóa của pa-pa.

Cả ba người đều vào việc: cũng móc các túi áo, túi quần. Cũng lục lọi các ngăn kéo. Cũng sờ soạng các chỗ hiểm hóc ở trong buồng.

Không thấy gì, Ma-ri đành phải mó tay vào các túi áo quần Thừa đương mặc, và sờ khắp người Thừa, đã lạnh toát từ vai đến chân.

Vẫn không thấy gì, hắn rút cái gối và lột cái chăn. Hắn nắn, hắn bóp. Rồi lại nắn, lại bóp.

Vẫn lại không thấy gì, hắn đành lật khăn giải giường và lật đệm phía ngoài. Cái đệm bị lật, làm Thừa nằm ngửa lên. Thằng Pôn trỏ tay vào bố bưng miệng, rúc rích cười, và mách thằng Giăng:

- Múa võ!

Ma-ri lại lật khăn giải giường và lật đệm phía trong. Thằng Giăng mắt mờ vì rượu, bây giờ mới trông rõ bố. Nó nhìn thằng Pôn, rồi cười ngặt nghẽo:

- Ừ, giống thật!

Ma-ri không tìm ra chùm thìa khóa, thì lo lắng. Hắn đứng lặng để nghĩ. Bỗng hắn sửng sốt:

- À! Còn ba cái răng vàng. Suýt quên.

Hắn vừa nói dứt, thì thằng Pôn và thằng Giăng cùng thốt lên tiếng reo mừng:

- À! Ừ nhỉ.

Thằng Giăng nhanh nhẹn, vội vàng nhảy lên giường. Nhưng nó bị thằng Pôn kéo ngay cẳng lại, để lên tranh. Song, thằng Giăng đè sấn lên anh, và giữ chặt lấy hai tay:

- Mày một, tao một, ma-măng một! Chia đều!

Thằng Pôn quằn quại:

- Không, đứa nào lấy được thì ăn cả.

Ma-ri quát:

- Không được! Của ba đứa con gái đấy!

- Không.

Hai thằng vật nhau trên giường. Trong khi ấy, người chết bị rùng rình, rùng rình, như con thuyền gặp sóng…